



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý, PHẢN BIỆN XÃ HỘI ĐỐI VỚI
NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH CHI TIẾT MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ**

Căn cứ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Công Thương đã tổ chức lấy ý kiến, tham vấn chính sách của Luật Thương mại điện tử (TMĐT).

1. Tổng số văn bản cơ quan, tổ chức, cá nhân đã gửi xin ý kiến, tham vấn/ góp ý và tổng số ý kiến nhận được

- Bộ Công Thương đã gửi xin ý kiến Ủy ban trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam, các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Hiệp hội Thương mại điện tử Việt Nam thông qua các hình thức: Gửi văn bản lấy ý kiến (tại văn bản số 1148/BCT-TMĐT ngày 25 tháng 02 năm 2026 và văn bản đôn đốc lần 2 số 1509/BCT-TMĐT ngày 10 tháng 3 năm 2026); đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Công Thương để lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định; tổ chức Hội nghị lấy ý kiến hồ sơ Nghị định ngày 10 tháng 3 năm 2026.

- Đến nay, Bộ Công Thương đã nhận được ý kiến của **52** cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương, trong đó:

+ **01** Ủy ban trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam, trong đó không có ý kiến đối với dự thảo Nghị định;

+ **17** Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan, tổ chức có liên quan tham gia góp ý; trong đó có **05** đơn vị hoàn toàn nhất trí với nội dung, cấu trúc Hồ sơ dự án Luật và không có ý kiến khác (cụ thể: Bộ Quốc phòng, Đài tiếng nói Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Thông Tấn xã Việt Nam, Đài truyền hình Việt Nam); **12** đơn vị nhất trí và có ý kiến khác (cụ thể: Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Công an, Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Xây dựng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Thanh tra Chính phủ).

+ **27** Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; trong đó, có **09** địa phương hoàn toàn nhất trí với nội

dung, cấu trúc Hồ sơ dự án Luật và không có ý kiến khác (cụ thể: Bắc Ninh, Cà Mau, Đồng Tháp, Gia Lai, Hưng Yên, Lào Cai, Quảng Ngãi, Quảng Trị, Sơn La, Cần Thơ); **18** địa phương nhất trí và có ý kiến khác (cụ thể: An Giang, Cao Bằng, Đà Nẵng, Đắk Lắk, Điện Biên, Hà Nội, Hải Phòng, Huế, Khánh Hòa, Lai Châu, Lâm Đồng, Lạng Sơn, Nghệ An, Ninh Bình, Quảng Ninh, Thái Nguyên, Thanh Hóa)

- **01** Hiệp hội Thương mại điện tử tham gia góp ý;

- **06** tổ chức, doanh nghiệp tham gia góp ý.

- Công thông tin điện tử của Bộ Công Thương không nhận được ý kiến đóng góp nào của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân sau thời hạn 10 ngày đăng tải theo quy định.

2. Kết quả cụ thể như sau:

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
I. NỘI DUNG DỰ THẢO TÒ TRÌNH				
Dự thảo Tờ trình	1	Bộ Khoa học và Công nghệ	Về căn cứ pháp lý đề nghị rà soát bảo đảm tính thống nhất với Luật Giao dịch điện tử năm 2023, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, Luật An toàn thông tin mạng để tránh quy định vượt quá thẩm quyền hoặc lặp lại nội dung đã được luật quy định.	Đã tiếp thu và đã rà soát căn cứ pháp lý đảm bảo thống nhất với các Luật nêu trên
			Về đánh giá tác động chính sách đề nghị bổ sung phân tích chi phí tuân thủ của doanh nghiệp; Làm rõ việc có phát sinh thủ tục hành chính mới hay không; Đánh giá tác động đối với doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và nền tảng khởi nghiệp.	Tiếp thu, đã đánh giá tại bản đánh giá về thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, việc bảo đảm bình đẳng giới, chính sách dân tộc

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			Đề nghị bổ sung Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 01 tháng 04 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia vào phân cơ sở chính trị, pháp lý.	Tiếp thu, đã bổ sung Nghị quyết vào cơ sở chính trị
			Về sự cần thiết ban hành văn bản đề nghị nên chia lại thành 4 nhóm vấn đề rõ ràng: (i) Tạo hành lang pháp lý, minh bạch hóa hoạt động và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên nền tảng thương mại điện tử trong kỷ nguyên số hóa; (ii) Quản lý thương mại điện tử có yếu tố nước ngoài, ứng dụng công nghệ trong quản lý nhà nước trên nền tảng thương mại điện tử; (iii) Phân cấp, phân quyền và cải cách thủ tục hành chính; (iv) Đồng bộ với các quy định pháp luật mới năm 2025. Lý do: Phần này liệt kê, dẫn chiếu nhiều Nghị quyết, Kết luận của Bộ Chính trị, Chỉ thị của Ban Bí thư, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ nhưng chưa theo logic của nhóm chính sách đề hướng dẫn Luật Thương mại điện tử.	Xin phép chưa tiếp thu vì Dự thảo Nghị định chỉ quy định các nội dung được giao trong luật. Các nhóm vấn đề nêu trên thể hiện sự cần thiết của việc phải xây dựng Luật TMĐT và đã được nêu trong quá trình xây dựng Luật TMĐT.
			Về cơ sở chính trị đề nghị nên gom nhóm theo 3 nhóm chính (i) Chủ trương phát triển kinh tế số – TMĐT, (ii) Chủ trương hoàn thiện thể chế, (iii) Chủ trương hội nhập và thực thi cam kết quốc tế. Lý do: Dự thảo hiện đang hơi	Nhất trí. Chủ trương đường lối của Đảng đã được chia nhóm tại phụ lục kèm theo báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			dài, danh sách Nghị quyết của Đảng nhiều (trên 10 văn bản).	
			Về cơ sở thực tiễn hiện mới nêu thương mại điện tử tăng trưởng mạnh, Nghị định số 52 và Nghị định số 85 đã bộc lộ bất cập nhưng chưa chỉ ra bất cập cụ thể, ví dụ nên bổ sung nội dung: + Khó kiểm soát livestream bán hàng. + Khó quản lý nền tảng nước ngoài. + Vấn đề trách nhiệm nền tảng trung gian. + Thiếu cơ chế xử lý dữ liệu và thuật toán.	Dự thảo Nghị định chỉ quy định các nội dung được giao trong luật. Các nhóm vấn đề nêu trên đã được nêu trong quá trình xây dựng Luật TMĐT.
			Về nguồn nhân lực dự kiến đề nghị bổ sung lực lượng Kiểm soát viên chất lượng thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, các Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, sĩ quan trong lực lượng vũ trang nhân dân 11 thực hiện nhiệm vụ kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo Điều 49 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 78/2025/QH15 năm 2025.	Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa và Nghị định hướng dẫn đã quy định các nội dung này, do đó, tờ trình dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật TMĐT không quy định lại nội dung đã nêu tại các Luật/NĐ khác
	2	Bộ Nội vụ	Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu tiếp thu, chỉnh lý các nội dung của dự thảo Tờ trình tương ứng với các ý kiến góp ý với nội dung dự thảo Nghị định nêu trên. Đồng thời, bổ sung nội dung đánh giá về việc có làm phát sinh tổ chức bộ máy, biên chế mới hay không tại phần đánh giá nguồn nhân lực thực hiện, nhằm bảo đảm đầy đủ cơ sở xem xét, đánh giá tính khả thi của dự thảo Nghị định.	Tiếp thu, đã chỉnh sửa lại toàn bộ dự thảo Tờ trình. Đã bổ sung đánh giá về việc không làm phát sinh tổ chức, bộ máy, biên chế mới
	3	Bộ Văn	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh sửa dự	Đã tiếp thu, đã chỉnh sửa dự thảo Tờ trình

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		hóa, Thể thao và Du lịch	thảo Tờ trình Chính phủ bảo đảm phù hợp với Mẫu số 02, Phụ lục IV Nghị định số 187/2025/NĐ-CP: Viết in thường tên dự thảo Tờ trình “DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH CHI TIẾT MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ”; sửa tên mục I thành “Sự cần thiết ban hành Nghị định”;...	Chính phủ
			Tại mục III (Quá trình xây dựng dự thảo Nghị định), đề nghị bổ sung nội dung đăng tải bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý trên cổng thông tin điện tử của Bộ Công Thương để bảo đảm quy định tại khoản 5 Điều 2 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.	Đã tiếp thu
			Tại khoản 3 mục IV (Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định), đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bổ sung theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 6 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.	Đã tiếp thu, đã chỉnh sửa dự thảo Tờ trình
	4	Bộ Tài nguyên và môi trường	Đề nghị giải thích rõ hơn các tiêu chí định tính và định lượng để xác định một nền tảng nước ngoài có được coi là “hoạt động tại Việt Nam” hay không (ví dụ: dựa trên tên miền.vn, ngôn ngữ hiển thị, số lượng giao dịch hoặc việc sử dụng dịch vụ thanh toán/vận chuyển tại Việt Nam) để đảm bảo tính thực thi và sự công bằng giữa doanh nghiệp nội địa và doanh nghiệp nước ngoài. Lý do: với quy mô thương mại điện tử xuyên biên giới đang tăng mạnh, đối tượng áp dụng của Nghị định bao gồm cả tổ	Đã tiếp thu và đã giải thích rõ tiêu chí xác định nền tảng nước ngoài “có hoạt động thương mại điện tử tại Việt Nam” trên cơ sở kết hợp tiêu chí định tính và tiêu chí định lượng. - Tiêu chí định tính nhằm xác định trường hợp nền tảng có chủ đích hướng tới thị trường Việt Nam, như: sử dụng tiếng Việt, tên miền “.vn”, hiển thị giá bằng

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			chức, cá nhân nước ngoài tham gia hoạt động thương mại điện tử tại Việt Nam.	<p>đồng Việt Nam, cung cấp chính sách giao hàng hoặc hỗ trợ khách hàng tại Việt Nam, hoặc có hợp tác với tổ chức tại Việt Nam trong thanh toán, vận chuyển.</p> <p>- Tiêu chí định lượng nhằm xác định mức độ hoạt động thực tế, với ngưỡng từ 100.000 giao dịch/năm hoặc ngưỡng doanh thu phát sinh tại Việt Nam. Quy định này bảo đảm: (i) Xác định rõ phạm vi áp dụng, tránh áp dụng tràn lan; (ii) Bảo đảm tính khả thi, minh bạch trong thực thi; (iii) Thiết lập nghĩa vụ tương ứng giữa nền tảng trong nước và nước ngoài khi cùng khai thác thị trường Việt Nam. Việc hoàn thiện tiêu chí theo hướng nêu trên phù hợp thực tiễn phát triển thương mại điện tử xuyên biên giới và nguyên tắc quản lý theo mức độ rủi ro.</p>
II. BẢN SO SÁNH THUYẾT MINH DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH				
Bản so sánh, thuyết minh	1	Bộ Khoa học và Công nghệ	Đề nghị bổ sung nội dung so sánh, thuyết minh quy định về số tiền ký quỹ, rút tiền ký quỹ và xử lý tiền ký quỹ, mức ký quỹ áp dụng đối với các nền tảng thương mại điện tử có yếu tố nước ngoài tại Bản so sánh, thuyết minh Dự thảo Nghị định.	Tiếp thu, đã chỉnh sửa bản so sánh thuyết minh

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
III. NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH				
Dự thảo Nghị định	1	Bộ Tư pháp	<p>Về phạm vi điều chỉnh (Điều 1)</p> <p>a) Đề nghị chỉnh lý Điều 1 dự thảo Nghị định để đảm bảo yêu cầu quy định tại Điều 65 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP trong đó liệt kê những điều khoản của Luật Thương mại điện tử (và nội dung) được quy định chi tiết (chẳng hạn: Nghị định này quy định chi tiết Luật TMĐT về: “1. Khoản ... Điều... về ...”, “2. Khoản ... Điều... về ...”).</p> <p>b) Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát để bổ sung các nội dung cần thiết, đảm bảo dự thảo Nghị định quy định đầy đủ các nội dung mà Luật TMĐT giao Chính phủ quy định; chẳng hạn: (1) Mục 29.131 Phụ lục kèm theo Quyết định số 2835/QĐ-TTg giao Bộ Công Thương xây dựng dự thảo Nghị định quy định chi tiết các điều, khoản; trong đó có khoản 2 Điều 39 Luật TMĐT, tuy nhiên, tại Điều 1 dự thảo Nghị định không quy định chi tiết khoản 2 Điều 39 Luật TMĐT; (2) khoản 8 Điều 9 Luật TMĐT giao “<i>Chính phủ quy định Ngày Thương mại điện tử quốc gia, việc tổ chức thực hiện các hoạt động hưởng ứng Ngày Thương mại điện tử quốc gia</i>”, tuy nhiên Điều 4 dự thảo Nghị định mới chỉ quy định ngày TMĐT quốc gia là “<i>Ngày thứ Sáu đầu tiên của tháng 12 hằng năm</i>” mà chưa có quy định về “<i>việc tổ chức thực hiện các hoạt động hưởng ứng Ngày Thương mại điện tử quốc gia</i>”.</p>	<p>- Tiếp thu, đã chỉnh sửa lại phạm vi điều chỉnh</p> <p>- Tiếp thu, đã bổ sung các hoạt động hưởng ứng Ngày Thương mại điện tử quốc gia</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>Về đối tượng áp dụng (Điều 2) Quy định tại Điều 2 dự thảo Nghị định đang trùng lặp, nhắc lại Điều 2 của Luật TMĐT. Do đó, đề nghị hoàn thiện thêm, chẳng hạn bổ sung quy định cụ thể về đối tượng áp dụng trực tiếp của Nghị định như “<i>chủ quản nền tảng TMĐT</i>”, “<i>chủ quản mạng xã hội</i>”...</p>	<p>Tiếp thu, đã chỉnh sửa lại đối tượng áp dụng</p>
			<p>Về trách nhiệm của chủ quản nền tảng thương mại điện tử (Điều 18) a) Điểm c khoản 1 Điều 18 dự thảo Nghị định quy định một trong các trách nhiệm của chủ quản nền tảng thương mại điện tử là “<i>Có biện pháp kiểm tra, rà soát, gỡ bỏ và xử lý kịp thời về hành vi vi phạm pháp luật trong thời gian không quá 24 giờ khi phát hiện hoặc kể từ khi nhận được yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền</i>”. Đề nghị cân nhắc sửa cụm từ “<i>hành vi vi phạm pháp luật</i>” thành “<i>có hành vi vi phạm pháp luật hoặc có dấu hiệu có dấu hiệu vi phạm pháp luật</i>” để bảo đảm phù hợp với quy định tại điểm c khoản 1 Điều 15 Luật TMĐT và thống nhất về thuật ngữ với điểm e khoản 1 Điều 19 Luật TMĐT.</p>	<p>Xin phép chưa tiếp thu vì nội dung này phải phù hợp với Luật TMĐT. Điểm c khoản 1 Điều 15 Luật TMĐT quy định “<u>có biện pháp kiểm tra, rà soát, gỡ bỏ và xử lý kịp thời khi phát hiện hoặc nhận được phản ánh về hành vi kinh doanh vi phạm pháp luật</u>”. Theo đó, nội dung dự thảo Nghị định phù hợp với Luật TMĐT.</p>
			<p>b) Quy định một trong các trách nhiệm của chủ quản nền tảng thương mại điện tử là “<i>Trưởng hợp nền tảng thương mại điện tử sử dụng thuật toán hoặc các biện pháp để hạn chế hoặc ưu tiên việc hiển thị hàng hóa, dịch vụ, chủ quản</i>”</p>	<p>Đã chỉnh sửa lại như sau: “Trưởng hợp nền tảng thương mại điện tử sử dụng thuật toán hoặc các biện pháp để hạn chế hoặc ưu tiên việc hiển thị hàng hóa, dịch vụ”</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p><i>nền tảng phải có cơ chế cho phép người sử dụng được quyền lựa chọn sử dụng hoặc dùng tính năng này” tại điểm h khoản 1 Điều 18 dự thảo Nghị định đề nghị được rà soát kỹ lưỡng để đảm bảo phù hợp với quy định “Công khai tiêu chí lựa chọn chính được sử dụng khi nền tảng thương mại điện tử có sử dụng thuật toán hoặc biện pháp để hạn chế hoặc ưu tiên việc hiển thị hàng hóa, dịch vụ” tại điểm đ khoản 1 Điều 15 Luật TMĐT. Việc quy định trách nhiệm như dự thảo Nghị định có thể làm ảnh hưởng đến hoạt động của nền tảng, yêu cầu này về mặt kỹ thuật không rõ ràng và tạo ra sự không chắc chắn trong việc thực thi.</i></p>	<p>vụ quy định tại c, d, đ, g, h Điều 11 của Nghị định này, chủ quản nền tảng phải có cơ chế cho phép người sử dụng được quyền lựa chọn hoặc sửa đổi các phần thông tin liên quan đến dữ liệu do người sử dụng đó tạo ra”. Lý do:</p> <p>+ Các tiêu chí nêu tại điểm c, d, đ, g và h Điều 11 về lịch sử truy cập, giao dịch của người mua, đánh giá và phản hồi của người mua, số lượng đơn hàng thành công, các yếu tố liên quan đến địa phương, quốc gia, vùng lãnh thổ, phương thức giao hàng, đơn vị vận chuyển, thanh toán: là các tiêu chí được tạo nên thông qua lịch sử hoạt động, giao dịch của người mua trên nền tảng, địa chỉ của người bán hoặc kho hàng của người bán, phương thức giao hàng và thanh toán khả dụng trên nền tảng. Theo đó, các tiêu chí này hoàn toàn có thể tùy chọn để sử dụng, không gây rắc rối về mặt kỹ thuật.</p> <p>+ Các tiêu chí được tạo ra từ người sử dụng trên nền tảng (người mua, người bán, bên cung cấp vận chuyển, thanh</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				<p>toán), theo đó, chủ thể dữ liệu có quyền đối với việc lựa chọn sử dụng hay thay đổi các tiêu chí này.</p> <p>+ Trên thực tế, các nền tảng TMĐT đã có tùy chọn cho phép người dùng được lựa chọn và sửa đổi các tiêu chí này (ví dụ: cho phép xóa lịch sử tìm kiếm, cho phép chọn theo phương thức giao hàng, thứ tự đánh giá của người mua, số lượng đơn hàng, nơi bán v.v..)</p> <p>+ Kinh nghiệm quốc tế: Đạo luật kỹ thuật số của EU (Digital services Act) quy định các nền tảng số phải công khai các thông số chính cho hệ thống đề xuất và cho phép người sử dụng được sửa đổi các tùy chọn thông số của hệ thống đề xuất (Điều 27)</p>
			<p>Về trách nhiệm của chủ quản nền tảng thương mại điện tử trung gian (Điều 19)</p> <p>a) Gạch đầu dòng đầu tiên của điểm c khoản 1 Điều 19 dự thảo Nghị định quy định về yêu cầu người bán cung cấp thông tin, trong đó có “<i>số chứng minh nhân dân</i>”, trong khi đó khoản 2 Điều 46 Luật Căn cước năm 2023 quy định “<i>Chứng minh nhân dân còn hạn sử dụng đến</i></p>	<p>Tiếp thu, đã lược bỏ yêu cầu chứng minh nhân dân</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			sau ngày 31/12/2024 thì có giá trị sử dụng đến hết ngày 31/12/2024”. Do đó, đề nghị bỏ quy định về yêu cầu đối với việc cung cấp số chứng minh nhân dân tại Điều 19 dự thảo Nghị định. Ngoài ra, về kỹ thuật soạn thảo văn bản, đề nghị không gạch đầu dòng các quy định.	
			b) Đề nghị làm rõ thời gian chủ quản nền tảng TMĐT trung gian có trách nhiệm “... <i>bảo đảm khả năng truy xuất dữ liệu phục vụ cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc điều tra, xử lý hành vi có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc hành vi vi phạm pháp luật</i> ” tại điểm e khoản 1 Điều 19 dự thảo Nghị định.	Tiếp thu, đã lược bỏ nội dung trên
			Về điều kiện về quản lý và vận hành nền tảng thương mại điện tử trung gian, mạng xã hội hoạt động thương mại điện tử, nền tảng thương mại điện tử tích hợp (Điều 26) a) Đề nghị lược bỏ hoặc có luận giải rõ căn cứ, cơ sở của quy định điều kiện về quản lý và vận hành nền tảng thương mại điện tử trung gian không có chức năng đặt hàng trực tuyến, mạng xã hội hoạt động thương mại điện tử không có chức năng đặt hàng trực tuyến, nền tảng thương mại điện tử tích hợp là “ <i>Có bộ phận chuyên trách quản lý hoạt động thương mại điện tử và nhân sự chịu trách nhiệm quản lý bộ phận chuyên trách là người có quốc tịch Việt Nam</i> ” tại điểm a khoản 2 Điều 26 dự thảo Nghị định bởi Luật TMĐT không quy định yêu cầu này,	Tiếp thu toàn bộ ý kiến, đã chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			Bộ luật lao động cũng không có quy định cấm sử dụng lao động là người nước ngoài trong lĩnh vực TMĐT.	
			<p>b) Điểm e khoản 3 Điều 26 dự thảo Nghị định quy định một trong những điều kiện về quản lý và vận hành nền tảng thương mại điện tử trung gian có chức năng đặt hàng trực tuyến, livestream bán hàng, mạng xã hội hoạt động thương mại điện tử có chức năng đặt hàng trực tuyến, livestream bán hàng là “<i>Trường hợp chủ quản nền tảng thương mại điện tử là đơn vị giữ tiền của người bán trong giao dịch trên nền tảng, hợp đồng điện tử giữa chủ quản nền tảng và người bán phải nêu rõ các quyền và trách nhiệm liên quan đến việc giữ, đối soát, rút tiền và hợp đồng này phải được chứng thực bởi tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử trong thương mại đã được cấp phép</i>”. Đề nghị quy định nội dung “<i>đơn vị giữ tiền của người bán</i>” gồm 2 trường hợp: (1) chủ quản nền tảng thương mại điện tử là đơn vị <u>trực tiếp</u> giữ tiền của người bán trong giao dịch trên nền tảng và (2) chủ quản nền tảng thương mại điện tử quản lý tiền của người bán thông qua các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, dịch vụ trung gian thanh toán. Từ đó quy định hợp đồng cần phải được chứng thực bởi tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử trong thương mại đã được cấp phép đối với trường hợp (1), đối với trường hợp (2) tổ chức</p>	Tiếp thu và đã chỉnh sửa dự thảo Nghị định, cụ thể: “e) Trường hợp chủ quản nền tảng thương mại điện tử thực hiện việc giữ tiền của người bán phát sinh từ giao dịch trên nền tảng mà không thông qua tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán, hợp đồng điện tử giữa chủ quản nền tảng và người bán phải quy định rõ các quyền và trách nhiệm của các bên liên quan đến việc giữ tiền, đối soát, rút tiền. Hợp đồng này phải được chứng thực bởi tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử trong thương mại đã được cấp phép.”

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			cung ứng dịch vụ thanh toán, dịch vụ trung gian thanh toán phải có giấy phép cung cấp dịch vụ theo quy định của pháp luật về thanh toán.	
			<p>Về tiền ký quỹ (Điều 35)</p> <p>Khoản 2 Điều 35 dự thảo Nghị định quy định chủ quản nền tảng thương mại điện tử trung gian nước ngoài, mạng xã hội hoạt động thương mại điện tử nước ngoài, nền tảng thương mại điện tử tích hợp nước ngoài trong các trường hợp quy định tại điểm b khoản 4 Điều 34 của Nghị định có trách nhiệm “..<i>ký quỹ một khoản tiền không thấp hơn 10 tỷ đồng (mười tỷ đồng)</i>..”. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc hoặc có giải trình rõ hơn về cơ sở xác định mức ký quỹ nêu trên trong bối cảnh khoản tiền ký quỹ là để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ (có thể sẽ lớn) bồi thường đối với người tiêu dùng, các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 27 Luật TMĐT.</p>	<p>Tiếp thu ý kiến và đã điều chỉnh tăng lên 20 tỷ đồng. Mức ký quỹ được xác định tương ứng với ngưỡng từ 100.000 giao dịch/năm, là mức thể hiện nền tảng đã có hoạt động đáng kể tại Việt Nam, tiềm ẩn rủi ro phát sinh nghĩa vụ đối với số lượng lớn người tiêu dùng. Việc điều chỉnh tăng nhằm bảo đảm tương xứng giữa quy mô giao dịch và năng lực bảo đảm nghĩa vụ. Theo đó, dự thảo Nghị định mới quy định, tiền ký quỹ được phong tỏa tại ngân hàng thương mại tại Việt Nam; chủ quản nền tảng được hưởng lãi suất nhưng chỉ được rút tiền sau khi chấm dứt hoạt động và xác nhận đã hoàn thành mọi nghĩa vụ tài chính và bồi thường. Khi phát sinh nghĩa vụ, tiền ký quỹ được trích xuất theo thứ tự: (i) Bồi thường cho người tiêu dùng theo bản án; (ii) Cường chế nộp thuế; (iii) Tiền phạt vi phạm hành chính. Trong vòng 30 ngày kể từ khi tiền bị trích</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				xuất làm số dư thấp hơn mức tối thiểu, doanh nghiệp phải nộp bổ sung. Nếu không tuân thủ, Bộ Công Thương sẽ thực hiện thủ tục chấm dứt đăng ký hoạt động của nền tảng
			<p>Về nội dung Đề án hoạt động thương mại điện tử của nền tảng thương mại điện tử trung gian, mạng xã hội hoạt động thương mại điện tử, nền tảng thương mại điện tử tích hợp (Điều 30)</p> <p>Dự thảo Nghị định quy định một trong những nội dung của đề án hoạt động thương mại điện tử của nền tảng thương mại điện tử trung gian, mạng xã hội hoạt động thương mại điện tử, nền tảng thương mại điện tử tích hợp là “...<i>quy trình vận hành nền tảng</i>:...” (điểm b khoản 1 Điều 35). Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ khái niệm này, cân nhắc mô tả đầy đủ, chi tiết hơn về quy trình vận hành nền tảng, tạo cơ sở thống nhất trong tổ chức thực hiện.</p>	Tiếp thu ý kiến và đã điều chỉnh theo hướng yêu cầu mô tả các bước “quy trình vận hành <i>cơ bản</i> của nền tảng”.
			<p>Về hệ thống quản lý hoạt động thương mại điện tử (Điều 45)</p> <p>Khoản 1 Điều 45 dự thảo Nghị định quy định “<i>Bộ Công Thương là đơn vị xây dựng, quản lý và vận hành Hệ thống quản lý hoạt động TMDT tại địa chỉ online.gov.vn, kết nối với Công Dịch vụ công quốc gia</i>”. Về quy định này, tại</p>	<p>Tiếp thu ý kiến, cơ quan soạn thảo đã làm rõ về <i>Hệ thống quản lý hoạt động TMDT tại địa chỉ online.gov.vn</i>.</p> <p>Theo đó, Bộ Công Thương là đơn vị xây dựng, quản lý và vận hành Hệ thống quản lý hoạt động thương mại điện tử tại địa</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>Mục I.3(7) Nghị quyết số 124/NQ-CP ngày 08/5/2025 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 4/2025 và Mục 3 Thông báo kết luận ngày 09/5/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về cuộc họp của Lãnh đạo Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, Ban Chỉ đạo chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng với Thường trực Tổ giúp việc của hai Ban Chỉ đạo. Theo đó, <i>“thực hiện theo lộ trình, chậm nhất đến hết tháng 02/2026 không duy trì Cổng Dịch vụ công cấp bộ”</i>; <i>“Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin của cổng Dịch vụ công quốc gia ... trở thành điểm <u>“một cửa số” duy nhất cung cấp dịch vụ công trực tuyến tập trung của quốc gia</u>”</i>. Do đó, Điều 45 dự thảo Nghị định cần được làm rõ hơn về Hệ thống quản lý hoạt động TMĐT có phải là nơi thực hiện TTHC liên quan đến TMĐT hay không, có phải là một câu thành/tích hợp vào trang web của Bộ Công Thương hay là Cổng độc lập và có phát sinh tổ chức mới để vận hành Hệ thống này hay không.</p>	<p>chỉ online.gov.vn, kết nối với Cổng Dịch vụ công quốc gia.</p> <p>Dự thảo đã làm rõ tại Phụ lục 1 về trình tự và cách thức thực hiện thủ tục hành chính trong TMĐT; theo đó, toàn bộ quy trình, việc nộp và nhận kết quả hồ sơ thông báo nền tảng thương mại điện tử kinh doanh trực tiếp có chức năng đặt hàng trực tuyến được thực hiện trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia. Chủ quản nền tảng thương mại điện tử chỉ có trách nhiệm theo dõi địa chỉ thư điện tử và tài khoản đã đăng ký với Cổng dịch vụ công quốc gia để cập nhật trạng thái hồ sơ và sửa đổi, bổ sung thông tin theo yêu cầu.</p>
			<p>Về cơ sở dữ liệu về TMĐT (Điều 46 đến Điều 50)</p> <p>a) Mục 2 Chương VI dự thảo Nghị định (Điều 46 đến Điều 50) quy định về ứng dụng công nghệ trong quản lý hoạt động TMĐT, trong đó có quy định về cơ sở dữ liệu</p>	<p>Tiếp thu. Cơ quan soạn thảo thống nhất xác định Cơ sở dữ liệu về thương mại điện tử là cơ sở dữ liệu chuyên ngành, được xây dựng, quản lý và khai thác theo</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>về TMĐT, đối với nội dung này, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình thêm tại dự thảo Tờ trình về cơ sở dữ liệu về TMĐT, khẳng định rõ đây là cơ sở dữ liệu quốc gia (theo quy định tại khoản 2 Điều 40 Luật Giao dịch điện tử năm 2023) hay là cơ sở dữ liệu chuyên ngành (theo quy định tại khoản 10 Điều 3 Luật Dữ liệu năm 2024).</p> <p>b) Về phạm vi dữ liệu của Cơ sở dữ liệu về thương mại điện tử (Điều 46)</p> <p>Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc thu hẹp phạm vi hoặc có luận giải rõ về yêu cầu dữ liệu về vận chuyển, giao nhận trong thương mại điện tử cần được cung cấp bao gồm “<i>Thông tin về đơn vị vận chuyển, kho bãi, tuyến đường vận chuyển</i>” tại điểm b khoản 5 Điều 46 dự thảo Nghị định.</p>	<p>quy định của pháp luật về dữ liệu, bảo đảm tính thống nhất với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác.</p> <p>Tiếp thu. Nội dung tại điểm b khoản 5 Điều 46 đã được chỉnh sửa theo hướng chỉ yêu cầu cung cấp thông tin đối với hoạt động thương mại điện tử xuyên biên giới vào Việt Nam: “<i>Thông tin vận chuyển, giao nhận hàng hóa thương mại điện tử xuyên biên giới vào Việt Nam: tên tổ chức, cá nhân xuất khẩu; số lượng đơn hàng của từng tổ chức, cá nhân xuất khẩu; số lượng hàng hóa nhập khẩu theo mã số HS.</i>”</p>
			<p>Về các quy định về thời hạn, ủy quyền tại dự thảo Nghị định</p> <p>Một số quy định của dự thảo Nghị định chưa phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự (BLDS) năm 2015, ví dụ: (i) khoản 1 Điều 144 BLDS năm 2015 quy định “<i>Thời hạn là một khoảng thời gian được xác định từ thời điểm này đến thời điểm khác</i>”; do đó, dự thảo Nghị định cần được</p>	<p>Tiếp thu ý kiến, cơ quan soạn thảo đã chỉnh sửa kỹ thuật thay thế toàn bộ dự thảo Nghị định: thay thế cụm từ “<i>trong thời gian không quá...</i>” bằng thuật ngữ “<i>trong thời hạn</i>”; và cụm từ “<i>Tài liệu chỉ định pháp nhân tại Việt Nam theo ủy quyền của chủ quản nền tảng TMĐT</i>”</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>rà soát đề thay thế cụm từ “<i>trong thời gian không quá...</i>” bằng thuật ngữ “<i>trong thời hạn</i>”; (ii) điểm c khoản 2 Điều 32, điểm b khoản 5 Điều 34 dự thảo Nghị định quy định “<i>Tài liệu chỉ định pháp nhân tại Việt Nam theo ủy quyền của chủ quản nền tảng TMĐT nước ngoài</i>”, đề nghị chỉnh lý thành “<i>văn bản ủy quyền</i>” để phù hợp với quy định của BLDS năm 2015.</p>	<p><i>nước ngoài</i>” thành “<i>văn bản ủy quyền</i>”</p>
			<p>Về Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong quản lý, vận hành, kết nối, chia sẻ Cơ sở dữ liệu về TMĐT (Điều 50) Khoản 4 Điều 50 dự thảo Nghị định quy định: “<i>Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có trách nhiệm xây dựng, cập nhật, kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu liên quan do cơ quan quản lý với Cơ sở dữ liệu TMĐT</i>”. Quy định này cần làm rõ “<i>dữ liệu liên quan</i>” bao gồm những dữ liệu gì để bảo đảm rõ ràng và thống nhất trong thực thi. Đồng thời, liên quan đến kết nối, chia sẻ dữ liệu, ngày 22/10/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 278/2025/NĐ-CP quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị cũng đã có quy định về trách nhiệm kết nối, chia sẻ dữ liệu của cơ quan thuộc hệ thống chính trị nói chung, trong đó có các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ. Do đó, đề nghị làm rõ hơn quy định này hoặc cân nhắc bỏ</p>	<p>Tiếp thu, đã loại bỏ nội dung này tại dự thảo nghị định.</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			quy định tại khoản 4 Điều 50 dự thảo Nghị định	
			Về trách nhiệm của Bộ Công Thương (Điều 50) Khoản 2 Điều 51 dự thảo Nghị định quy định về phân cấp cho Cục TMĐT và Kinh tế số. Về nội dung này, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc kỹ lưỡng để bảo đảm việc quy định thẩm quyền cho các bộ, ngành phù hợp với nguyên tắc và đúng thẩm quyền của Chính phủ	Tiếp thu và đã điều chỉnh lại thành “ <i>Bộ trưởng Bộ Công Thương phân cấp cho đơn vị chuyên môn trong các trường hợp sau đây:</i> ” tại khoản 2 Điều 49 dự thảo mới.
			Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu bổ sung điều khoản chuyển tiếp để xử lý những việc đã và đang thực hiện theo Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013 của Chính phủ về thương mại điện tử, Nghị định số 85/2021/NĐ-CP ngày 25/9/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2013/NĐ-CP bởi 2 nghị định này sẽ hết hiệu lực thi hành sau khi dự thảo Nghị định được Chính phủ thông qua; bổ sung quy định về thời hạn cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân kịp thời chuẩn bị các điều kiện đáp ứng yêu cầu mới của Nghị định, Luật MTĐT (như yêu cầu chủ quản nền tảng thương mại điện tử trung gian trong việc xác thực điện tử danh tính quy định tại điểm c khoản 1 Điều 19).	Tiếp thu ý kiến, cơ quan soạn thảo đã bổ sung và hoàn thiện về quy định chuyển tiếp theo hướng quy định rõ phạm vi, thời hạn và nghĩa vụ chuyển đổi của các chủ thể. Quy định cho phép các nền tảng thương mại điện tử và tổ chức cung cấp dịch vụ đã được xác nhận trước ngày 01/7/2026 tiếp tục hoạt động theo nội dung đã được xác nhận đến hết ngày 30/6/2027, bảo đảm tính liên tục và tránh gián đoạn hoạt động. Trong thời gian chuyển tiếp, trường hợp có phát sinh thay đổi, chủ thể phải thực hiện theo quy định của Nghị định mới, bảo đảm từng bước chuyển đổi sang khung pháp lý thống nhất. Đối với nền tảng thương mại điện tử nước ngoài, bổ sung nghĩa vụ ký quỹ

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				và hoàn tất đăng ký lại trong thời hạn chuyển tiếp, nhằm bảo đảm áp dụng đầy đủ các yêu cầu quản lý mới đối với nhóm đối tượng có rủi ro cao.
			Dự thảo Nghị định cần được rà soát để bảo đảm quy định về cơ chế “ <i>hậu kiểm</i> ”, tránh lạm dụng (nếu có) và bảo đảm chống lãng phí, tiêu cực theo đúng tinh thần của Nghị quyết số 66-NQ/TW TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới xác định “ <i>chuyển mạnh từ tiền kiểm sang hậu kiểm gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát</i> ”, như: cần nhắc quy định tại khoản 1 Điều 41 dự thảo Nghị định quy định “ <i>giấy phép kinh doanh dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử trong thương mại có thời hạn 10 năm</i> ”.	Căn cứ tính đồng bộ với Luật Giao dịch điện tử 2023: Theo quy định tại Khoản 3 Điều 28 Luật Giao dịch điện tử 2023, thời hạn của giấy phép kinh doanh dịch vụ tin cậy được ấn định là 10 năm. Dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử trong thương mại, về bản chất kỹ thuật và pháp lý, là một loại hình dịch vụ tin cậy (dịch vụ chứng thực thông điệp dữ liệu) nhưng được điều chỉnh bởi pháp luật thương mại điện tử để phù hợp với đặc thù giao dịch.
			Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát dự thảo Nghị định để bảo đảm phù hợp với Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC), được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 48/2013/NĐ-CP, Nghị định số 150/2016/NĐ-CP, Nghị định số 92/2017/NĐ-CP, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, Nghị định số 118/2025/NĐ-CP và Thông tư số 26/2025/TT-BTP ngày 12/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn xây dựng, ban hành văn bản	Tiếp thu ý kiến, cơ quan soạn thảo xin giải trình như sau: - Các TTHC quy định trong dự thảo Nghị định không phải là thủ tục phát sinh mới, mà được kế thừa, hợp nhất và chuẩn hóa từ các thủ tục đã thực hiện theo Nghị định số 52/2013/NĐ-CP và Nghị định số 85/2021/NĐ-CP, đồng thời cập nhật để phù hợp với Luật Thương mại điện tử.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>quy phạm pháp luật, trong đó, cần quy định đầy đủ các bộ phận cấu thành của TTHC.</p> <p>Bên cạnh đó, dự thảo Nghị định cần được rà soát để: (1) bảo đảm phù hợp với chủ trương được nêu tại Nghị quyết số 66-NQ/TW, trong đó yêu cầu “<i>triệt để cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện đầu tư, kinh doanh, hành nghề, thủ tục hành chính bất hợp lý</i>”; (2) bảo đảm phù hợp với yêu cầu về thay thế hoặc cắt giảm thành phần hồ sơ trong các TTHC bằng việc khai thác hoặc sử dụng thông tin tương ứng từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu; (3) tiếp tục hoàn thiện và cắt giảm, đơn giản hóa tối đa các thủ tục nội bộ giữa các cơ quan nhà nước để tạo thuận lợi cho quá trình triển khai thực hiện; báo cáo rõ nội dung này trong Tờ trình Chính phủ. Qua rà soát dự thảo Nghị định cho thấy, có thể có một số TTHC phát sinh, như: (1) thủ tục thông báo nền tảng thương mại điện tử kinh doanh trực tiếp có chức năng đặt hàng trực tuyến (Điều 24 và Điều 25); (2) thủ tục đăng ký, sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký, chấm dứt đăng ký đối với nền tảng thương mại điện tử trung gian, mạng xã hội hoạt động thương mại điện tử, nền tảng thương mại điện tử tích hợp (Điều 28 đến Điều 31); (3)</p>	<p>Dự thảo đã được rà soát để bảo đảm tuân thủ đầy đủ quy định về kiểm soát TTHC, trong đó quy định rõ các bộ phận cấu thành của TTHC (tên thủ tục, đối tượng thực hiện, thành phần hồ sơ, trình tự, thời hạn, cơ quan giải quyết, kết quả thực hiện).</p> <p>Đồng thời, việc thiết kế các TTHC trong dự thảo bảo đảm:</p> <ul style="list-style-type: none"> (i) Cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện và thủ tục theo tinh thần Nghị quyết số 66-NQ/TW, chuyển mạnh sang hậu kiểm; (ii) Giảm thành phần hồ sơ, tăng cường khai thác dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hạn chế yêu cầu cung cấp lại thông tin đã có; (iii) Đơn giản hóa thủ tục nội bộ giữa các cơ quan nhà nước, thực hiện chủ yếu trên môi trường điện tử, không phát sinh chi phí tuân thủ đáng kể.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>đăng ký nền tảng thương mại điện tử kinh doanh trực tiếp có chức năng đặt hàng trực tuyến (Điều 32 và Điều 33)... đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo đánh giá kỹ lưỡng về các TTHC và thể hiện cụ thể, đầy đủ trong dự thảo Nghị định bảo phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số đảm 78/2025/NĐ-CP.</p>	
	2	Bộ Tài chính	<p>Về giải thích từ ngữ tại Nghị định (Điều 3): Tại Khoản 2 Điều 3 của Nghị định hiện đang quy định: <i>“Tổ chức cung cấp dịch vụ hỗ trợ thương mại điện tử bao gồm: dịch vụ hỗ trợ hạ tầng kỹ thuật hỗ trợ thương mại điện tử, dịch vụ logistics hỗ trợ thương mại điện tử, dịch vụ thanh toán, dịch vụ trung gian thanh toán hỗ trợ thương mại điện tử, dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử”</i>. Bộ Tài chính đề nghị bổ sung đối tượng: <i>Tổ chức thể quốc tế để đảm bảo đủ đối tượng có liên quan đến hoạt động TMĐT (tên gọi theo Thông tư 19/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 6 năm 2016).</i></p>	<p>Dịch vụ thanh toán, dịch vụ trung gian thanh toán hỗ trợ TMĐT được quy định tại Điều 35 của Luật TMĐT. Nghị định quy định chi tiết Luật TMĐT, theo đó, không bổ sung thêm khái niệm mới so với Luật.</p>
			<p>Về ngày Thương mại điện tử quốc gia (Điều 4): (i) <i>“Ngày thứ Sáu đầu tiên của tháng 12 hàng năm là Ngày Thương mại điện tử quốc gia”</i>. Đề nghị xem xét quy định Ngày Thương mại điện tử quốc gia <u>theo một ngày cố định hàng năm</u> thay vì xác định theo <i>“thứ Sáu đầu tiên của tháng 12”</i>. Lý do: Việc ấn định ngày cụ thể sẽ bảo đảm tính ổn định,</p>	<p>Tiếp thu và đã chỉnh sửa thành ngày 12/12 hàng năm.</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>để ghi nhớ và thuận lợi hơn trong công tác truyền thông, tổ chức thực hiện. Đồng thời, ngày cố định giúp cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp và người tiêu dùng chủ động xây dựng kế hoạch dài hạn, tạo dựng dấu ấn nhận diện thống nhất qua các năm.</p> <p>(ii) Tại Điều 1 dự thảo Nghị định quy định chi tiết khoản 8 Điều 9 của Luật Thương mại điện tử.</p> <p>Tại khoản 8 Điều 9 Luật Thương mại điện tử quy định: “<i>Chính phủ quy định Ngày Thương mại điện tử quốc gia, việc tổ chức thực hiện các hoạt động hưởng ứng Ngày Thương mại điện tử quốc gia</i>”. Tuy nhiên, tại dự thảo Nghị định chỉ quy định Ngày Thương mại điện tử quốc gia tại Điều 4, chưa quy định việc tổ chức thực hiện các hoạt động hưởng ứng Ngày Thương mại điện tử quốc gia, đề nghị Ban soạn thảo bổ sung nội dung này.</p>	
			<p>Về thông tin về chủ quản nền tảng thương mại điện tử (Điều 5):</p> <p>Đề nghị sửa đổi bổ sung tại điểm b Khoản 1 Điều 5 dự thảo Nghị định quy định để phù hợp với quy định tại Điều 4 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Luật Quản lý thuế như sau:</p> <p>“ 1. Thông tin về chủ quản nền tảng thương mại điện tử bao gồm ít nhất các thông tin sau:</p> <p>a) Tên, địa chỉ trụ sở chính của tổ chức, tên người đại diện</p>	Tiếp thu, đã chỉnh sửa nội dung trên

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>theo pháp luật hoặc tên, địa chỉ cư trú của cá nhân.</p> <p>b) Số, ngày cấp và nơi cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số, ngày cấp, nơi cấp và đơn vị cấp quyết định thành lập đối với tổ chức hoặc mã số thuế của cá nhân hoặc hộ kinh doanh.”</p>	
			<p>Về chính sách bảo mật (Điều 6): Qua rà soát Điều 6 của Dự thảo và đối chiếu với quy định của Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân số 91/2025/QH15, nhận thấy nội dung về chính sách bảo mật đã bao quát một số yêu cầu cơ bản. Tuy nhiên, quy định hiện tại chưa thể hiện đầy đủ yêu cầu giải thích rõ cách thức thu thập, sử dụng và chia sẻ dữ liệu; chưa làm rõ cơ chế để người dùng thực hiện đầy đủ các quyền về truy cập, thiết lập quyền riêng tư và báo cáo vi phạm về bảo mật; đồng thời chưa đề cập đến việc bảo đảm an toàn dữ liệu khi chuyển dữ liệu ra nước ngoài. Đề nghị Bộ Công Thương nghiên cứu rà soát, bổ sung các nội dung này để bảo đảm tính thống nhất với quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu và nâng cao hiệu quả bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người sử dụng</p>	<p>Dự thảo Nghị định tiếp cận theo hướng đảm bảo chủ thể dữ liệu có thể thực hiện được đầy đủ các quyền quy định tại Điều 4 Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân thông qua chính sách bảo mật mà chủ quản nền tảng TMĐT phải công khai trên nền tảng.</p> <p>Các vấn đề khác như bảo đảm an toàn dữ liệu khi chuyển dữ liệu ra nước ngoài đã được quy định tại Luật Dữ liệu và Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân.</p>
			<p>Về quyền và nghĩa vụ của các bên (Điều 7): Tại Khoản 2 điểm d Điều 7 quy định nghĩa vụ của người bán "thực hiện nghĩa vụ tài chính" nhưng chưa cụ thể. Do vậy, đề nghị Bộ Công Thương sửa đổi như sau:</p>	<p>Nghĩa vụ tài chính đã bao gồm nghĩa vụ thuế</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			"d) Thực hiện nghĩa vụ tài chính, nghĩa vụ thuế với ngân sách nhà nước ; bảo vệ dữ liệu cá nhân của người mua; phối hợp với chủ quản nền tảng và cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc xử lý vi phạm pháp luật."	
			<p>Về chính sách giá cả (Điều 9): Căn cứ theo quy định tại Điều 29 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giá số 140/2025/QH15 ngày 10/12/2025, để thống nhất quan điểm với Khoản 1 Điều 9 và minh bạch về cấu thành giá niêm yết, Bộ Tài chính đề xuất Bộ Công Thương nghiên cứu, bỏ khoản 2 Điều 9 về trường hợp giá niêm yết trên nền tảng không thể hiện rõ yếu tố cấu thành giá, để thống nhất quan điểm bắt buộc nền tảng thương mại điện tử có chức năng đặt hàng trực tuyến phải công khai minh bạch các yếu tố cấu thành giá.</p>	Tiếp thu, đã lược bỏ nội dung trên
			<p>Về trách nhiệm của chủ quản nền tảng thương mại điện tử (Điều 18) (i) Đề nghị Bộ Công Thương sửa đổi điểm "b" Khoản 1 Điều 18 như sau: "b) Báo cáo trực tuyến định kỳ thông qua Hệ thống quản lý hoạt động thương mại điện tử theo quy định tại Điều 23 của Nghị định này hoặc cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;"</p>	Tiếp thu, đã chỉnh sửa như sau: "b) Báo cáo trực tuyến định kỳ thông qua Hệ thống quản lý hoạt động thương mại điện tử thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 23 của Nghị định này hoặc cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;"
			(ii) Đề nghị bổ sung điểm "d" Khoản 1 Điều 18 như sau:	Điểm d khoản 1 Điều 15 Luật TMĐT quy

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>“d) Cung cấp thông tin về đối tượng có dấu hiệu, hành vi vi phạm pháp luật trên nền tảng thương mại điện tử cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền bao gồm cơ quan công an, cơ quan quản lý thuế, cơ quan quản lý thị trường, cơ quan hải quan và các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền khác khi phát hiện hoặc khi nhận được yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền hoặc khi nhận được các thông tin nêu trên theo hình thức điện tử thông qua Hệ thống quản lý hoạt động thương mại điện tử hoặc kênh kết nối dữ liệu chuyên dụng”.</p>	<p>định trách nhiệm của chủ quản nền tảng TMĐT trong việc “thực hiện theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc giải quyết tranh chấp, khiếu nại, điều tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật”. Theo đó, đã bao gồm việc cung cấp thông tin về đối tượng có dấu hiệu, hành vi vi phạm pháp luật trên nền tảng TMĐT.</p>
			<p>(iii) Đề nghị Bộ Công Thương bổ sung một điểm mới tại Khoản 1 Điều 18 như sau: “Lưu trữ dữ liệu giao dịch thương mại điện tử trên nền tảng gồm thông tin về người bán, người mua, giá trị giao dịch, thời điểm giao dịch, phương thức thanh toán và tài khoản thanh toán theo quy định của pháp luật về thuế và pháp luật có liên quan;” Lý do: Điểm d hiện hành mới dừng ở việc “cung cấp thông tin về đối tượng có dấu hiệu, hành vi vi phạm pháp luật”, chưa nêu rõ phạm vi dữ liệu giao dịch liên quan và chưa chỉ rõ “cơ quan quản lý thuế” là một trong các cơ quan có thẩm quyền được tiếp nhận thông tin. Trong khi đó, Luật Thương mại điện tử yêu cầu các chủ thể hoạt động TMĐT tuân thủ pháp luật về thuế, và cơ quan thuế</p>	<p>Điều 12 Luật TMĐT quy định nền tảng TMĐT có chức năng đặt hàng trực tuyến phải có cơ chế cho phép người mua truy cập lại các thông tin đã đặt hàng, bao gồm: hàng hóa, dịch vụ, số lượng, chủng loại, phương thức, thời hạn giao hàng, cung ứng dịch vụ, hình thức khuyến mại được áp dụng, chi tiết số tiền thanh toán, phương thức thanh toán. Theo đó, dự thảo Nghị định không quy định lại các vấn đề đã nêu tại Luật TMĐT.</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>có thẩm quyền khai thác thông tin từ bên thứ ba để quản lý thuế. Đồng thời, bổ sung nội dung về dữ liệu giao dịch và liệt kê “cơ quan quản lý thuế” giúp: Tạo cơ sở pháp lý rõ ràng để cơ quan thuế được yêu cầu nền tảng cung cấp dữ liệu giao dịch phục vụ quản lý rủi ro, thanh tra, kiểm tra, xử lý trốn thuế trong hoạt động TMĐT; Bảo đảm tính thống nhất với các quy định về Hệ thống quản lý hoạt động TMĐT, Cơ sở dữ liệu về TMĐT và nghĩa vụ báo cáo trực tuyến của nền tảng. Quy định cụ thể việc cung cấp thông tin qua Hệ thống quản lý hoạt động TMĐT hoặc kênh kết nối dữ liệu chuyên dụng giúp chuẩn hóa quy trình, giảm chi phí tuân thủ, tránh việc mỗi cơ quan nhà nước yêu cầu theo một mẫu riêng biệt.</p>	
			<p>(iv) Đề nghị Bộ Công Thương đưa nội dung về yêu cầu xác thực điện tử danh tính theo quy định của pháp luật về định danh và xác thực điện tử và yêu cầu người bán cung cấp các thông tin lên để bổ sung vào nội dung vào Khoản 2 Điều 18 như sau: “Chủ quản nền tảng thương mại điện tử có chức năng đặt hàng trực tuyến thực hiện việc xác thực điện tử danh tính theo quy định của pháp luật về định danh và xác thực điện tử; yêu cầu người bán cung cấp các thông tin sau đây: - Đối với cá nhân trong nước: họ và tên; ngày, tháng, năm sinh, quốc tịch; số điện thoại; số định danh cá nhân; ngày</p>	<p>Điều 18 về trách nhiệm của nền tảng TMĐT nói chung (nay là Điều 17), áp dụng cho cả mô hình nền tảng TMĐT kinh doanh trực tiếp. Trong mô hình này, chỉ có hai bên là chủ quản nền tảng TMĐT (đồng thời là người bán) và người mua. Theo đó, việc định danh người bán sẽ không phù hợp với mô hình nền tảng này.</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>cấp, nơi cấp, ngày hết hạn hiệu lực của giấy tờ tùy thân; mã số thuế; thuộc đối tượng người cư trú hay người không cư trú; Tài khoản thanh toán của cá nhân;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với tổ chức trong nước: tên tổ chức; địa chỉ trụ sở chính; địa điểm kinh doanh; số giấy phép thành lập hoặc số giấy tờ chứng minh tổ chức được thành lập, hoạt động hợp pháp; mã số doanh nghiệp hoặc mã số; số định danh của tổ chức (nếu có); số điện thoại; họ và tên, ngày, tháng, năm sinh, quốc tịch, số điện thoại, số định danh cá nhân hoặc số chứng minh nhân dân; ngày cấp, nơi cấp, ngày hết hạn hiệu lực của giấy tờ tùy thân của người đại diện theo pháp luật; tài khoản thanh toán của tổ chức; - Đối với người bán là cá nhân nước ngoài, yêu cầu người bán cung cấp: Tên, số hộ chiếu, tên quốc gia, vùng lãnh thổ của cá nhân tại hộ chiếu hoặc các giấy tờ tương đương khác còn hiệu lực ít nhất 06 tháng kể từ ngày xét duyệt do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp; tài khoản thanh toán của cá nhân; - Đối với tổ chức nước ngoài, yêu cầu người bán cung cấp: tên tổ chức, địa chỉ trụ sở chính, tên quốc gia, vùng lãnh thổ của tổ chức tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc các giấy tờ tương đương khác do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp; tên, số hộ chiếu của người đại diện theo pháp luật; tài khoản thanh toán của tổ chức;” 	

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>Trường hợp chuyển nhượng gian hàng trên nền tảng thương mại điện tử, người bán có trách nhiệm thông báo cho chủ quản nền tảng thương mại điện tử, cung cấp lại thông tin định danh và được chủ quản nền tảng thương mại điện tử xác nhận về giao dịch chuyển nhượng.</p> <p>Lý do:</p> <p>Điều 18 quy định về trách nhiệm của chủ quản nền tảng thương mại điện tử nói chung (bao gồm: nền tảng thương mại điện tử kinh doanh trực tiếp, nền tảng thương mại điện tử trung gian, mạng xã hội hoạt động thương mại điện tử và nền tảng thương mại điện tử tích hợp), bổ sung nội dung nêu trên để đảm bảo tất cả các người bán hàng trên mọi loại hình nền tảng thương mại điện tử đều phải thực hiện định danh và xác thực điện tử, đồng thời cung cấp các thông tin cần thiết để phục vụ việc theo dõi, quản lý của các bộ, ngành.</p> <p>Đồng thời bổ sung trách nhiệm thông báo và xác thực lại trong trường hợp có người bán chuyển nhượng gian hàng trên các nền tảng thương mại điện tử để cơ quan quản lý nhà nước có thể theo dõi, nắm được chủ sở hữu chính thức của các gian hàng trên nền tảng, phục vụ công tác quản lý nhà nước.</p>	
			(v) Đề nghị sửa dẫn chiếu tại khoản 3 Điều 18 dự thảo Nghị định để đảm bảo dẫn chiếu đúng nội dung tại Điều	Tiếp thu, đã chỉnh sửa lại dẫn chiếu

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>23 về trách nhiệm báo cáo trực tuyến, cụ thể: <i>“3. Chủ quản nền tảng thương mại điện tử trung gian có chức năng đặt hàng trực tuyến là nền tảng số lớn và mạng xã hội hoạt động thương mại điện tử có chức năng đặt hàng trực tuyến là nền tảng số lớn theo quy định của pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thực hiện trách nhiệm quy định tại khoản 2 Điều này và trách nhiệm báo cáo trực tuyến về kết quả gỡ bỏ thông qua Hệ thống quản lý hoạt động thương mại điện tử tại khoản 2 khoản 3 Điều 23 của Nghị định này.”</i></p>	
			<p>(vi) Đề nghị bổ sung khoản 4 tại Điều 18 về trách nhiệm xác thực danh tính người livestream bán hàng của chủ quản nền tảng thương mại điện tử trong trường hợp có chức năng livestream bán hàng để đảm bảo mọi nền tảng thương mại điện tử có chức năng livestream bán hàng đều phải thực hiện định danh và xác thực điện tử đối với người livestream bán hàng. <i>“4. Chủ quản mạng xã hội hoạt động thương mại điện tử có chức năng livestream bán hàng, chức năng đặt hàng trực tuyến phải thực hiện các trách nhiệm sau đây:</i> <i>a) Trách nhiệm quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này;</i> <i>b) Trách nhiệm quy định tại <u>khoản 1</u> và <u>khoản 2</u> Điều 19 của Nghị định này;</i></p>	<p>Khoản 4 Điều 22 Luật TMĐT quy định trách nhiệm của chủ quản nền tảng TMĐT trong việc thực hiện việc xác thực điện tử danh tính người livestream bán hàng trước khi cho phép thực hiện livestream bán hàng. Theo đó, dự thảo Nghị định không quy định lại nội dung đã quy định trong Luật.</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<i>c) Tách biệt nội dung thương mại điện tử gắn với chức năng đặt hàng trực tuyến thành chuyên mục riêng trên nền tảng theo nguyên tắc không xen lẫn nội dung với nhau.”</i>	
			- Bổ sung nghĩa vụ lưu trữ và truy xuất dữ liệu livestream bao gồm tối thiểu: mã tài khoản livestream, thời gian phát, số đơn hàng phát sinh, tổng giá trị giao dịch, tài khoản thanh toán nhận tiền và số tiền hoàn/hủy (nếu có).	Khoản 7 Điều 22 Luật TMĐT quy định chủ quản nền tảng phải lưu trữ và bảo đảm khả năng truy cập thông tin, dữ liệu về hình ảnh, âm thanh của hoạt động livestream bán hàng trong thời gian ít nhất 01 năm từ thời điểm bắt đầu truyền phát. Do đó, dự thảo Nghị định không quy định lại nội dung của Luật TMĐT. Đồng thời, dự thảo Nghị định quy định trách nhiệm báo cáo trực tuyến đối với nền tảng TMĐT, trong đó có các thông tin về hoạt động livestream diễn ra trên nền tảng đó.
			- Bổ sung quy định xác thực nâng cao đối với tài khoản livestream có doanh thu lớn bằng việc bắt buộc xác minh thông tin định danh và mã số thuế (nếu có), ngoài ra có thể bắt buộc sử dụng một trong các phương thức xác thực sau: phương thức xác thực sinh trắc học (<i>quét khuôn mặt, vân tay</i>), quét dữ liệu NFC trên căn cước công dân (<i>CCCD</i>) gắn chip, và xác thực qua ứng dụng định danh	Việc định danh và xác thực điện tử người bán trong nước và người livestream bán hàng được thực hiện theo pháp luật về định danh và xác thực điện tử

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			điện tử (<i>VNeID</i>).	
			<p>- Bổ sung trách nhiệm kiểm soát tài khoản thanh toán nhận tiền từ hoạt động livestream và lịch sử khi thay đổi thông tin thanh toán trên tài khoản livestream.</p> <p>Lý do:</p> <p>Livestream là mô hình có doanh thu phát sinh nhanh, số lượng giao dịch lớn trong thời gian ngắn. Nếu không có cơ chế lưu trữ và truy xuất dữ liệu gắn với dòng tiền, sẽ khó kiểm soát doanh thu thực tế và nghĩa vụ tài chính phát sinh.</p> <p>Thực tiễn cho thấy việc tiếp cận dữ liệu livestream còn phụ thuộc vào sự hợp tác của nền tảng. Cần có cơ sở pháp lý rõ ràng để phục vụ công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra khi cần thiết.</p> <p>Livestream có thể được thực hiện qua tài khoản cá nhân chưa đăng ký kinh doanh. Khi doanh thu vượt ngưỡng nhất định, cần có cơ chế quản lý rủi ro phù hợp nhằm bảo đảm thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về thuế.</p> <p>Có trường hợp thay đổi tài khoản nhận tiền để né tránh nghĩa vụ thuế. Việc kiểm soát tài khoản thanh toán là điều kiện quan trọng để bảo đảm minh bạch dòng tiền.</p>	<p>Nội dung này đã được quy định trong Luật TMĐT (Điểm b khoản 2 Điều 21), cụ thể quy định trách nhiệm của người bán trên nền tảng TMĐT trung gian, mạng xã hội hoạt động TMĐT có chức năng đặt hàng trực tuyến trong việc chỉ được sử dụng tài khoản thanh toán của mình trên nền tảng TMĐT. Theo đó, việc mua hàng qua livestream trong phạm vi điều chỉnh của Luật và Nghị định vẫn thông qua chức năng đặt hàng trực tuyến, theo đó, gắn liền với trách nhiệm của người bán trong việc sử dụng tài khoản thanh toán chính chủ của mình.</p>
			(vii) Đề xuất bổ sung khoản mới tại Điều 18 về việc yêu cầu lưu trữ lịch sử thay đổi thông tin định danh và tài khoản thanh toán. Đồng thời, đề xuất bổ sung quy định	Việc định danh người bán trong nước được thực hiện theo pháp luật định danh và xác thực điện tử

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			thời hạn cập nhật thông tin định danh khi có thay đổi. Do thực tế có tình trạng thay đổi tài khoản nhận tiền khi có dấu hiệu kiểm tra hoặc cảnh báo rủi ro. Việc lưu lại lịch sử thay đổi giúp truy xuất đầy đủ nghĩa vụ về thuế phát sinh theo từng giai đoạn.	
			(viii) Đề xuất bổ sung khoản mới tại Điều 18 về việc làm rõ trách nhiệm nền tảng thương mại điện tử trong việc bảo đảm sự liên kết giữa thông tin định danh người bán và tài khoản thanh toán thực tế nhận tiền trùng khớp thì mới đồng ý cho người bán rút tiền bán hàng về tài khoản thanh toán	Nội dung này đã được quy định trong Luật TMĐT (Điểm b khoản 2 Điều 21), cụ thể quy định trách nhiệm của người bán trên nền tảng TMĐT trung gian, mạng xã hội hoạt động TMĐT có chức năng đặt hàng trực tuyến trong việc chỉ được sử dụng tài khoản thanh toán của mình trên nền tảng TMĐT.
			Về trách nhiệm của chủ quản nền tảng thương mại điện tử trung gian (Điều 19): (i) Bỏ nội dung điểm c khoản 1 do đã được quy định tại Điều 18 như trên.	Như đã giải thích như trên, trách nhiệm định danh người bán không thể áp dụng cho mô hình nền tảng TMĐT kinh doanh trực tiếp
			(ii) Bổ sung cụm từ “ <i>mã số thuế</i> ” tại điểm d khoản 1 Điều 19 để xác định được tổ chức có hoạt động quản lý nền tảng TMĐT phục vụ xác định danh tính quản lý thuế khi cần.	Tiếp thu, đã chỉnh sửa lại
			(ii) Tại điểm e khoản 1 Điều 19: đề nghị bổ sung quy định cụ thể thời gian “ <i>bảo đảm khả năng truy xuất dữ liệu phục vụ cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc điều tra,</i>	Tiếp thu, đã lược bỏ nội dung trên

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<i>xử lý hành vi có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc hành vi vi phạm pháp luật.</i>	
			(iii) Bổ sung một điểm mới tại khoản 1 Điều 19: “g) Cung cấp cho cơ quan quản lý thuế, khi có yêu cầu, dữ liệu tổng hợp theo từng người bán về doanh thu, số lượng giao dịch, phương thức thanh toán, tài khoản thanh toán và thông tin hoàn trả trong khoảng thời gian xác định, phù hợp quy định của pháp luật về thuế và pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân.”	Dự thảo Nghị định đã quy định trách nhiệm báo cáo trực tuyến của chủ quản nền tảng TMĐT. Việc báo cáo, cung cấp thông tin liên quan đến thuế cần được quy định tại pháp luật về thuế.
			(iv) Bổ sung một điểm mới tại khoản 2 Điều 19 (áp dụng với nền tảng có chức năng đặt hàng trực tuyến): “m) Phối hợp với cơ quan quản lý thuế trong việc phân loại người bán là cá nhân, hộ kinh doanh có hoạt động bán hàng thường xuyên trên nền tảng để hỗ trợ việc xác định nghĩa vụ đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế và kê khai, nộp thuế theo quy định.”	Luật TMĐT đã quy định chủ quản nền tảng TMĐT phải định danh người bán, từ đó đã phân loại đâu là người bán cá nhân, hộ kinh doanh, đâu là người bán doanh nghiệp. Các nghĩa vụ phải đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế, kê khai nộp thuế đã được quy định tại văn bản pháp luật có liên quan.
			(v) Tại điểm e khoản 1 Điều 19: đề nghị Bộ Công Thương quy định thời gian “bảo đảm khả năng truy xuất dữ liệu phục vụ cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc điều tra, xử lý hành vi có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc hành vi vi phạm pháp luật” tương tự thời gian “bảo đảm khả năng truy cập thông tin và dữ liệu hàng hóa, dịch vụ đã đăng tải từ tài khoản của người bán	Tiếp thu, đã lược bỏ nội dung trên

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>Về trách nhiệm của chủ quản mạng xã hội hoạt động thương mại điện tử (Điều 20):</p> <p>(i) Đề xuất quy định chủ quản mạng xã hội phải áp dụng biện pháp kỹ thuật để ngăn chặn việc một cá nhân/tổ chức sử dụng nhiều tài khoản khác nhau nhằm thực hiện cùng một hoạt động kinh doanh khi đã bị xử lý vi phạm hoặc bị tạm ngừng tài khoản trước đó. Do thực tế, khi bị khóa tài khoản, người bán có thể tạo tài khoản mới để tiếp tục hoạt động. Nếu không có cơ chế liên kết định danh ở mức hệ thống (device ID, số điện thoại xác thực, phương thức thanh toán...), việc xử lý vi phạm sẽ không hiệu quả.</p> <p>(ii) Đề xuất bổ sung về trách nhiệm đối với giao dịch phát sinh ngoài hệ thống đặt hàng: Trường hợp giao dịch được thực hiện thông qua trao đổi trực tiếp (<i>tin nhắn, bình luận</i>) nhưng thanh toán ngoài hệ thống đặt hàng của nền tảng, chủ quản mạng xã hội phải có cơ chế cảnh báo và lưu trữ thông tin tương tác liên quan đến hoạt động thương mại điện tử.</p>	<p>Đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì các lý do sau:</p> <p>(i) Không thể ngăn cấm 1 cá nhân sử dụng nhiều tài khoản khác nhau để thực hiện một hoạt động kinh doanh nếu không vi phạm. Trường hợp vi phạm, cơ quan quản lý nhà nước có thể yêu cầu chủ quản nền tảng mạng xã hội chấm dứt hoạt động của tài khoản.</p> <p>Bên cạnh đó, Nghị định 147/2024/NĐ-CP quy định tất cả các tài khoản mạng xã hội (cả trong nước và nước ngoài) hoạt động tại Việt Nam bắt buộc phải được định danh (xác thực) bằng số điện thoại di động chính chủ hoặc căn cước công dân/VneID. Khi đã được định danh, việc xử lý vi phạm sẽ thuận lợi hơn.</p> <p>(ii) Về mặt kỹ thuật, chủ quản nền tảng mạng xã hội không thể xác định trường hợp giao dịch được thực hiện thông qua trao đổi trực tiếp (<i>tin nhắn, bình luận</i>) nhưng thanh toán ngoài hệ thống đặt hàng của nền tảng khi việc trao đổi trực tiếp này đã được mã hóa đầu cuối.</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>Về trách nhiệm của chủ quản nền tảng thương mại điện tử tích hợp, nền tảng thương mại điện tử được tích hợp (Điều 21):</p> <p>- Theo quy định tại khoản 1 Điều 21 của dự thảo quy định lưu trữ thông tin, dữ liệu trao đổi giữa nền tảng thương mại điện tử tích hợp với nền tảng được tích hợp trong thời gian ít nhất 03 năm và bảo đảm khả năng truy xuất dữ liệu phục vụ cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc điều tra, xử lý hành vi có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc hành vi vi phạm pháp luật. Mô hình tích hợp (ví dụ: sàn – ví điện tử – nền tảng logistics – ứng dụng trung gian...) làm phát sinh dòng tiền qua nhiều tầng hệ thống. Nếu không xác định rõ doanh thu theo từng chủ thể, sẽ khó bảo đảm tính minh bạch và xác định đầy đủ nghĩa vụ về thuế của các bên liên quan.</p> <p>Do đó, để đảm bảo rõ ràng, minh bạch về doanh thu, tại Điều này đề nghị Bộ Công Thương nghiên cứu làm rõ trách nhiệm lưu trữ và truy xuất dữ liệu doanh thu phát sinh qua tích hợp. Đề xuất Chủ quản nền tảng TMĐT tích hợp phải bảo đảm khả năng xác định và truy xuất doanh thu phát sinh từng bên tham gia tích hợp, bao gồm doanh thu trước và sau khi phân chia giữa các bên.</p> <p>- Hiện nay, mô hình nền tảng tích hợp có thể dẫn đến tình trạng mỗi bên chỉ nắm một phần dữ liệu giao dịch. Nếu</p>	<p>Quy định hiện nay đã bảo đảm khả năng truy xuất phục vụ cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong quá trình kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật. Với phạm vi điều chỉnh này, về bản chất đã bao trùm toàn bộ dữ liệu phát sinh trong quá trình tích hợp, bao gồm cả dữ liệu liên quan đến giao dịch và dòng tiền.</p> <p>Đối với mô hình tích hợp giữa các nền tảng (như sàn thương mại điện tử, ví điện tử, logistics, ứng dụng trung gian), việc phát sinh dòng tiền qua nhiều tầng hệ thống là đặc điểm kỹ thuật của mô hình kinh doanh, tuy nhiên trách nhiệm xác định doanh thu và thực hiện nghĩa vụ thuế của từng chủ thể đã được điều chỉnh bởi pháp luật về thuế, kế toán và các quy định chuyên ngành có liên quan. Việc yêu cầu làm rõ thêm trách nhiệm lưu trữ và truy xuất dữ liệu doanh thu theo từng chủ thể trong dự thảo này có nguy cơ trùng lặp với các quy định hiện hành, đồng thời làm gia tăng nghĩa vụ tuân thủ không cần thiết đối với doanh nghiệp.</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>không quy định rõ trách nhiệm phối hợp cung cấp dữ liệu đầy đủ, việc kiểm tra, xác minh giao dịch sẽ gặp khó khăn. Vì vậy, Bộ Tài chính đề xuất cần làm rõ trách nhiệm cung cấp dữ liệu khi có yêu cầu của cơ quan quản lý. Trong trường hợp có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, chủ quản nền tảng tích hợp có trách nhiệm phối hợp cung cấp đầy đủ dữ liệu liên quan đến giao dịch phát sinh thông qua cơ chế tích hợp. Đồng thời, trường hợp vi phạm phát sinh từ hoạt động tích hợp, chủ quản nền tảng tích hợp có trách nhiệm xác định rõ bên chịu trách nhiệm chính và phối hợp cung cấp thông tin phục vụ xử lý theo quy định pháp luật</p>	<p>Bên cạnh đó, việc yêu cầu chủ quản nền tảng thương mại điện tử tích hợp phải bảo đảm khả năng xác định và truy xuất doanh thu của từng bên tham gia, bao gồm cả doanh thu trước và sau khi phân chia, là yêu cầu mang tính can thiệp sâu vào mô hình phân chia doanh thu nội bộ giữa các bên hợp tác. Trên thực tế, các thông tin này thường thuộc phạm vi thỏa thuận dân sự, hợp đồng thương mại và hệ thống kế toán riêng của từng doanh nghiệp, không phải lúc nào cũng được tập trung hoặc quản lý đầy đủ tại một nền tảng trung gian.</p>
			<p>Về Điều 23: Báo cáo trực tuyến (i) Đề nghị cần nhắc yêu cầu báo cáo theo các Mẫu số 10, 11, 12, 13 theo tháng để đảm bảo cập nhật dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước.</p>	<p>Tiếp thu ý kiến, cơ quan soạn thảo xin giải trình như sau: Báo cáo trực tuyến tại dự thảo Nghị định đã quy định tần suất báo cáo theo hướng phân loại phù hợp với tính chất dữ liệu và mức độ rủi ro, trong đó không phải tất cả các chỉ tiêu đều cần thiết báo cáo theo tháng. Đối với các Mẫu số 10, 11, 12, 13, đây là nhóm chỉ tiêu tổng hợp, phản ánh bức tranh chung về mô hình, quy mô, cấu</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				<p>trúc hoạt động của nền tảng. Việc yêu cầu báo cáo theo tháng đối với các chỉ tiêu này là không khả thi do cần thời gian tổng hợp, đối soát dữ liệu, đồng thời không cần thiết vì không phục vụ trực tiếp yêu cầu quản lý ngắn hạn.</p> <p>Đối với các chỉ tiêu cần theo dõi thường xuyên, dự thảo đã quy định chế độ báo cáo hằng tháng và theo thời gian gần thực (48 giờ, qua API) đối với nền tảng số lớn, bảo đảm cung cấp kịp thời dữ liệu phục vụ quản lý. Quy định này bảo đảm: (i) Tập trung nguồn lực báo cáo vào các chỉ tiêu thực sự cần thiết; (ii) Tránh phát sinh nghĩa vụ báo cáo không hiệu quả; (iii) Bảo đảm tính khả thi trong thực hiện .</p>
			<p>(i) Đề nghị bổ sung một khoản mới tại Điều 23 như sau: “4. Dữ liệu trong báo cáo trực tuyến theo các Mẫu số 10, 11, 12, 13, 14, 15 được Hệ thống quản lý hoạt động thương mại điện tử chia sẻ cho cơ quan quản lý thuế và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác thông qua kết nối dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ, bảo đảm tuân thủ pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân, an ninh mạng và pháp luật có liên quan.”</p>	<p>Tiếp thu ý kiến, dự thảo Nghị định quy định việc chia sẻ dữ liệu thống nhất tại các quy định về Cơ sở dữ liệu về thương mại điện tử. Theo quy định về nguồn dữ liệu, dữ liệu từ báo cáo trực tuyến của doanh nghiệp đã được xác định là một trong các nguồn hình thành, cập nhật Cơ sở dữ liệu về thương mại điện tử, đồng thời được</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				tích hợp, đồng bộ với các cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành. Về khai thác, sử dụng, dự thảo đã quy định rõ các cơ quan nhà nước được quyền sử dụng dữ liệu theo chức năng, nhiệm vụ, thông qua cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, bảo đảm không yêu cầu doanh nghiệp cung cấp lại thông tin.
			(ii) Đề nghị bổ sung một khoản tiếp theo: “5. Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính (Cục Thuế) và các bộ, ngành có liên quan thống nhất cấu trúc dữ liệu, chỉ tiêu thông tin trong các Mẫu số 10, 11, 12, 13, 14, 15 theo hướng dữ liệu báo cáo điện tử được sử dụng dùng chung, tránh trùng lặp yêu cầu báo cáo giữa các cơ quan nhà nước; cơ quan quản lý thuế khai thác dữ liệu này để phục vụ quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử.”	Tiếp thu ý kiến, cơ quan soạn thảo xin giải trình như sau: Nội dung về chuẩn hóa cấu trúc dữ liệu, chỉ tiêu thông tin và cơ chế chia sẻ, khai thác dữ liệu giữa các bộ, ngành đã được quy định thống nhất tại Nghị định số 278/2025/NĐ-CP ngày 22/10/2025 của Chính phủ về kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị. Do đó, dự thảo Nghị định không quy định lặp lại nội dung này. Việc kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước, bao gồm quản lý thuế, được thực hiện theo quy định tại Nghị định nêu trên, không làm phát sinh thêm nghĩa vụ báo

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				cáo cho doanh nghiệp, đồng thời bảo đảm tính thống nhất, tránh chồng chéo trong hệ thống pháp luật.
			(iii) Xem xét bổ sung vào Mẫu số 10-14 một số chỉ tiêu báo cáo phục vụ quản lý thuế (ví dụ: tổng doanh thu theo từng nhóm người bán, phân loại người bán theo tổ chức/cá nhân, doanh thu từ giao dịch xuyên biên giới...), nhưng vẫn bảo đảm không tạo thêm gánh nặng báo cáo ngoài các dữ liệu mà nền tảng đã có sẵn trong hệ thống.	Tiếp thu ý kiến, cơ quan soạn thảo đã rà soát và bổ sung một số chỉ tiêu trong các Mẫu số 10–14 theo hướng phục vụ quản lý thuế, như: tổng doanh thu theo nhóm người bán, phân loại người bán theo tổ chức/cá nhân, doanh thu từ giao dịch xuyên biên giới.
			<p>1.12. Về quản lý và vận hành nền tảng thương mại điện tử nước ngoài (Điều 32):</p> <p>Tại khoản 1 Điều 32 có quy định: “ <i>Nền tảng thương mại điện tử kinh doanh trực tiếp nước ngoài có chức năng đặt hàng trực tuyến có cơ chế cho phép lựa chọn ngôn ngữ tiếng Việt trên nền tảng hoặc nền tảng có sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” hoặc nền tảng đạt ngưỡng giao dịch từ 100.000 lượt giao dịch từ Việt Nam trở lên trong một năm với người mua tại Việt Nam, chủ quản nền tảng chỉ được vận hành nền tảng tại Việt Nam sau khi đăng ký trực tuyến với Bộ Công Thương thông qua Hệ thống quản lý hoạt động thương mại điện tử.</i>”</p> <p>Đề nghị Bộ Công Thương bổ sung quy định về cơ quan nhà nước có trách nhiệm rà soát các nền tảng theo quy</p>	<p>Tiếp thu ý kiến, cơ quan soạn thảo đã làm rõ cơ chế rà soát nền tảng TMĐT nước ngoài theo hướng Bộ Công Thương là cơ quan đầu mối chủ trì, phân cấp cho đơn vị chuyên môn thực hiện theo dõi, kiểm tra và xử lý vi phạm trên môi trường trực tuyến.</p> <p>Việc rà soát được thực hiện theo cơ chế hậu kiểm dựa trên kết nối, đối soát dữ liệu (Chương về ứng dụng công nghệ trong quản lý hoạt động TMĐT và Chương về trách nhiệm quản lý nhà nước), bao gồm: dữ liệu từ tổ chức logistics (về đơn hàng, chủ thể xuất khẩu), dữ liệu phối hợp với</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			định tại khoản này	cơ quan thuế, hải quan. Đồng thời, Hệ thống quản lý hoạt động TMĐT được sử dụng để công khai danh sách nền tảng đã đăng ký và nền tảng vi phạm, hỗ trợ nhận diện và phối hợp xử lý.
			<p>1.13. Về điều kiện về quản lý và vận hành nền tảng thương mại điện tử trung gian nước ngoài, mạng xã hội hoạt động thương mại điện tử nước ngoài, nền tảng thương mại điện tử tích hợp nước ngoài (Điều 34):</p> <p>Tại điểm “b” khoản 3 Điều 34 có quy định nền tảng phải thực hiện ký quỹ ít nhất 10 tỷ đồng Việt Nam tại một ngân hàng thương mại tại Việt Nam hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài thành lập và hoạt động tại Việt Nam; tiền ký quỹ phải được duy trì trong suốt thời gian nền tảng hoạt động thương mại điện tử tại Việt Nam. Bộ Tài chính có ý kiến như sau:</p> <p>- Thứ nhất, đề nghị Bộ Công Thương thuyết minh, làm rõ cơ sở pháp lý và thực tiễn của việc xác định mức ký quỹ tối thiểu 10 tỷ đồng, bao gồm căn cứ tính toán mức ký quỹ, mục tiêu quản lý, mức độ rủi ro cần phòng ngừa, quy mô giao dịch dự kiến của nền tảng, cũng như tham khảo kinh nghiệm quốc tế (nếu có). Việc quy định một mức ký quỹ cụ thể cần bảo đảm có cơ sở khoa học, minh bạch và tương xứng với mức độ rủi ro quản lý.</p>	Tiếp thu ý kiến, cơ quan soạn thảo đã rà soát và hoàn thiện quy định về ký quỹ theo hướng làm rõ cơ sở pháp lý, mục tiêu quản lý và cơ chế vận hành khoản ký quỹ. Theo đó, tiền ký quỹ được xác định là biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của nền tảng theo khoản 5 Điều 27 Luật Thương mại điện tử, bao gồm: bồi thường cho người tiêu dùng, chấp hành quyết định xử phạt và thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước. Khoản tiền này được phong tỏa trong suốt thời gian hoạt động, chỉ được sử dụng theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền và có cơ chế quản lý, giám sát chặt chẽ với sự phối hợp của ngân hàng. Mức ký quỹ tối thiểu dự thảo Nghị định tăng từ 10 tỷ đồng lên 20 tỷ đồng được điều chỉnh trên cơ sở: (i) gắn với ngưỡng quy mô hoạt động (từ

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>- Thứ hai, việc quy định một mức ký quỹ cố định 10 tỷ đồng áp dụng chung cho mọi nền tảng thương mại điện tử, không phân biệt quy mô hoạt động, doanh thu, số lượng người dùng, số lượng người bán hoặc tính chất mô hình kinh doanh, có thể chưa phản ánh đầy đủ sự đa dạng của thị trường thương mại điện tử. Đối với các tập đoàn đa quốc gia và các sàn thương mại điện tử lớn, mức 10 tỷ đồng có thể là tương đối nhỏ, không mang nhiều ý nghĩa về bảo đảm thực thi trách nhiệm; trong khi đó, đối với các nền tảng nhỏ, khởi nghiệp hoặc doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, mức ký quỹ này có thể tạo ra rào cản gia nhập thị trường.</p> <p>- Thứ ba, đề nghị nghiên cứu phương án thiết kế cơ chế ký quỹ theo ngưỡng, căn cứ vào tiêu chí như doanh thu tại Việt Nam, số lượng giao dịch, số lượng người bán, hoặc phân loại theo nhóm “nền tảng số lớn” và “nền tảng thông thường”. Cách tiếp cận này sẽ bảo đảm nguyên tắc quản lý theo rủi ro, bảo đảm công bằng, tương xứng và phù hợp với thực tiễn vận hành thị trường.</p> <p>- Thứ tư, cần đánh giá tác động toàn diện về môi trường đầu tư, cạnh tranh và hội nhập quốc tế. Việc áp dụng mức ký quỹ cố định có thể bị nhìn nhận là tạo thêm điều kiện kinh doanh hoặc rào cản kỹ thuật đối với nền tảng nước ngoài tham gia thị trường Việt Nam. Do đó, đề nghị Bộ</p>	<p>100.000 giao dịch/năm), phản ánh mức độ rủi ro phát sinh nghĩa vụ; (ii) bảo đảm khả năng xử lý nghĩa vụ thực tế trong bối cảnh giao dịch xuyên biên giới có giá trị và tần suất lớn; (iii) phù hợp với cơ chế trích, sử dụng và yêu cầu nộp bổ sung tiền ký quỹ khi phát sinh nghĩa vụ, bảo đảm duy trì mức tối thiểu trong suốt quá trình hoạt động.</p> <p>Đồng thời, quy định cũng thiết kế các cơ chế linh hoạt như rút, chuyển ký quỹ, hưởng lãi, không làm phát sinh chi phí không cần thiết, qua đó không tạo rào cản gia nhập thị trường, nhưng vẫn bảo đảm hiệu quả quản lý rủi ro đối với nền tảng nước ngoài có quy mô hoạt động đáng kể tại Việt Nam.</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>Công Thương rà soát, đánh giá kỹ lưỡng để bảo đảm quy định này không làm hạn chế sự phát triển thương mại điện tử, không ảnh hưởng đến chủ trương thu hút đầu tư, thúc đẩy kinh tế số và hội nhập quốc tế theo định hướng của Thủ tướng Chính phủ</p>	
			<p>1.14. Về hệ thống quản lý hoạt động thương mại điện tử (Điều 45): Hệ thống quản lý hoạt động thương mại điện tử: Bên cạnh quy định về các chức năng của Hệ thống quản lý hoạt động thương mại điện tử, đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định về yêu cầu kỹ thuật đối với hệ thống nhằm bảo đảm tính đồng bộ, khả năng kết nối liên thông và chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước trong quá trình triển khai Chính phủ số. Cụ thể một số nội dung như sau: + Tuân thủ Khung kiến trúc Chính phủ số Việt Nam, Khung kiến trúc số cấp Bộ, ngành; + Bảo đảm khả năng kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của Bộ, ngành có liên quan thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; + Đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về công nghệ thông tin, an toàn thông tin mạng theo quy định của pháp luật;</p>	<p>Tiếp thu ý kiến, cơ quan soạn thảo nhận thấy các yêu cầu về kỹ thuật, kết nối, chia sẻ dữ liệu và bảo đảm an toàn thông tin của Hệ thống quản lý hoạt động thương mại điện tử đã được quy định tại Điều 38 Luật Thương mại điện tử. Theo đó, Cơ sở dữ liệu về thương mại điện tử phải phù hợp khung kiến trúc tổng thể quốc gia số, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu và liên thông với các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành, đồng thời bảo đảm yêu cầu về an toàn, hiệu quả theo chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan liên quan. Do đó, dự thảo Nghị định không quy định lặp lại mang tính nguyên tắc, mà tập trung cụ thể hóa về chức năng, vận hành của Hệ thống quản lý hoạt động thương mại điện tử. Việc triển khai các yêu cầu kỹ thuật chi tiết được thực hiện theo Luật</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			+ Có cơ chế quản lý, phân quyền truy cập, khai thác dữ liệu phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức có liên quan, bảo đảm an toàn, bảo mật dữ liệu	và các quy định pháp luật có liên quan, bảo đảm tính thống nhất, tránh chồng chéo.
			<p>Về phạm vi dữ liệu của Cơ sở dữ liệu về thương mại điện tử (Điều 48):</p> <p>(i) Theo quy định tại Khoản 4 Điều 46 đối với dữ liệu về thuế trong thương mại điện tử và quy định tại điểm “b” Khoản 1 Điều 48 bao gồm: Doanh thu tính thuế của người bán và Thông tin nộp thuế qua các nền tảng thương mại điện tử. Bộ Tài chính có ý kiến như sau:</p> <p>- Hiện hành, cơ sở dữ liệu về thuế không có thông tin để phân tách doanh thu TMĐT với doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh truyền thống để cung cấp thông tin cho CSDL TMĐT của Bộ Công thương (gồm doanh thu của các nền tảng trực tiếp; người bán là tổ chức/cá nhân kinh doanh qua các nền tảng trung gian, nền tảng tích hợp, nền tảng mạng xã hội). Đây cũng là khó khăn của Cơ quan thuế khi thực hiện thống kê dữ liệu về doanh thu, số tiền thuế phải nộp, đã nộp về kinh doanh TMĐT của người nộp thuế hiện nay.</p> <p>Mặt khác, để phục vụ quản lý rủi ro về thuế thì chính CSDL TMĐT, gồm các thông tin về giao dịch qua các nền tảng TMĐT là cơ sở dữ liệu để cơ quan thuế đối chiếu, so sánh với dữ liệu “tự khai, tự nộp” của người nộp thuế.</p>	Đã tiếp thu và chỉnh sửa tại điểm b khoản 4 Điều 46: “ <i>Doanh thu, thu nhập tính thuế của chủ quản nền tảng thương mại điện tử</i> ”.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>Do đó, đề nghị Bộ Công Thương bổ quy định tại khoản 4 Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 48 về việc Bộ Tài chính cung cấp doanh thu tính thuế của người bán, thông tin nộp thuế của tổ chức/cá nhân qua các nền tảng TMĐT.</p> <p>Đồng thời, kiến nghị bổ sung điều khoản quy định nền tảng TMĐT có trách nhiệm cung cấp thông tin bằng phương thức điện tử về giao dịch bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ để phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu, thống kê về thị trường TMĐT phục vụ quản lý nhà nước về hoạt động TMĐT. Về nội dung và phương pháp gửi dữ liệu của các nền tảng, đề nghị bổ sung tại Điều 23 dự thảo Nghị định quy định nền tảng TMĐT trung gian, tích hợp, mạng xã hội cung cấp thông tin giao dịch theo từng người bán hàng định kỳ hàng tháng theo cơ chế API, nền tảng TMĐT trực tiếp gửi thông tin định kỳ hàng quý để có thông tin phục vụ quản lý nhà nước.</p> <p>- Đề nghị Bộ Công Thương bổ sung kế hoạch/lộ trình xây dựng Cơ sở dữ liệu TMĐT để triển khai các quy định về kết nối, chia sẻ thông tin giữa các Bộ/ngành/đơn vị đảm bảo tính khả thi.</p> <p>Ngoài ra, đề nghị Bộ Công Thương cân nhắc bổ sung cơ sở dữ liệu về TMĐT tại Điều 46 dự thảo Nghị định gồm dữ liệu về các dịch vụ hỗ trợ hạ tầng kỹ thuật hỗ trợ thương mại điện tử (hiện chưa có quy định) để bao quát,</p>	<p>Tiếp thu, đã bổ sung chi tiết tại Điều 22. Báo cáo trực tuyến các phương thức và thời gian báo cáo trực tuyến đối với từng loại hình nền tảng TMĐT.</p> <p>Tiếp thu, đã bổ sung việc tổ chức cung cấp dịch vụ hạ tầng kỹ thuật phải báo cáo trực tuyến về kết quả gỡ bỏ các hành vi vi phạm, tạm dừng cung cấp dịch vụ, gỡ bỏ nền tảng có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc vi phạm pháp luật tại khoản 4 Điều 22.</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			thống kê đầy đủ kết quả phối hợp của các tổ chức tham gia vào hệ sinh thái TMĐT.	
			(ii) Tại Điều 46 dự thảo Nghị định quy định các thông tin trong CSDL về TMĐT, tuy nhiên tại dự thảo Tờ trình chưa thuyết minh mục đích xây dựng CSDL về TMĐT chi tiết mục đích sử dụng các trường thông tin trong CSDL TMĐT để thu thập từ cá nhân, tổ chức và cơ quan quản lý nhà nước.	Tiếp thu, đã chỉnh sửa tại Tờ trình
			(iii) Bộ Tài chính đề xuất bổ sung thông tin định danh người sử dụng dịch vụ vận chuyển, tài khoản thanh toán của người sử dụng dịch vụ vận chuyển, số lượt vận chuyển, tổng phí vận chuyển và số tiền thu hộ của doanh nghiệp kinh doanh vận chuyển tại khoản 5 Điều 46 Dự thảo Nghị định để quản lý doanh thu của người sử dụng dịch vụ vận chuyển.	Nội dung về định danh điện tử đã được quy định tại Luật TMĐT và Dự thảo Nghị định, trong đó đã có yêu cầu định danh điện tử người bán (là người sử dụng dịch vụ vận chuyển) và có cơ chế báo cáo doanh thu thông qua nền tảng TMĐT, do đó không cần thiết bổ sung thêm. Đã bổ sung nội dung số lượng đơn hàng vận chuyển, giao nhận tại khoản 5 Điều 46.
			(iv) Bộ Tài chính đề xuất bổ sung thông tin định danh người sử dụng dịch vụ thanh toán, thông tin về số tiền tài khoản thanh toán của người sử dụng dịch vụ thanh toán, thông tin phí dịch vụ thu được, thông tin nền tảng TMĐT sử dụng giao dịch đó để quản lý doanh thu của người sử dụng dịch vụ thanh toán tại khoản 6 Điều 46 Dự thảo	Các nội dung quy định tại khoản 6 Điều 46 đã được rà soát, lược bỏ theo kiến nghị của Ngân hàng Nhà nước, do các thông tin liên quan đến định danh và giao dịch thanh toán đã được quản lý, báo cáo thông qua theo quy định pháp luật chuyên

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			Nghị định.	ngành.
			<p>(v) Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 48 dự thảo quy định Bộ Tài chính cung cấp, cập nhật thông tin quy định tại khoản 3 Điều 46, tuy nhiên, Cục Hải quan có ý kiến như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tin về danh mục hàng hóa xuất nhập khẩu qua thương mại điện tử và thông tin về chính sách quản lý chuyên ngành áp dụng đối với hàng hóa qua thương mại điện tử thuộc chức năng quản lý của các Bộ ngành, do vậy, Bộ Tài chính không thể cung cấp nội dung thông tin này. - Đối với thông tin về tờ khai hải quan điện tử, thông tin khai báo hàng hóa qua thương mại điện tử: <p>Thông tin tờ khai hải quan là các thông tin phục vụ thủ tục hải quan và nộp thuế. Theo quy định tại Điều 99 Luật Quản lý thuế năm 2019: “1. Cơ quan quản lý thuế, công chức quản lý thuế, người đã là công chức quản lý thuế, cơ quan cung cấp, trao đổi thông tin người nộp thuế, tổ chức kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế phải giữ bí mật thông tin người nộp thuế theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này và Điều 100 của Luật này.</p> <p>2. Để phục vụ hoạt động tố tụng, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán trong trường hợp được yêu cầu bằng văn bản, cơ</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp thu. Đã loại bỏ nội dung về chính sách quản lý chuyên ngành đối với hàng hóa qua thương mại điện tử và danh mục hàng hóa xuất nhập khẩu qua thương mại điện tử. - Việc sử dụng thông tin tờ khai hải quan điện tử nhằm phục vụ công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động TMĐT, đặc biệt là TMĐT xuyên biên giới, trong bối cảnh phát sinh nhiều vi phạm như hàng giả, hàng nhái, gian lận xuất xứ và trốn thuế trên các nền tảng TMĐT. Cơ sở dữ liệu TMĐT được xây dựng để kết nối, khai thác dùng chung với các hệ thống dữ liệu chuyên ngành, qua đó hỗ trợ xác định nguồn gốc hàng hóa, phục vụ quản lý xuất nhập khẩu qua TMĐT và bảo đảm tuân thủ pháp luật thuế, hải quan theo quy định. - Cơ sở dữ liệu TMĐT đã được quy định trong Luật TMĐT, và tuân thủ các quy

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p><i>quan quản lý thuế có trách nhiệm cung cấp thông tin người nộp thuế cho các cơ quan sau đây:</i></p> <p><i>a) Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án;</i></p> <p><i>b) Thanh tra nhà nước, Kiểm toán nhà nước;</i></p> <p><i>c) Cơ quan quản lý khác của Nhà nước theo quy định của pháp luật;</i></p> <p><i>d) Cơ quan quản lý thuế nước ngoài phù hợp với điều ước quốc tế về thuế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.”</i></p> <p>Vì vậy, đề nghị Bộ Công Thương làm rõ mục đích của việc cung cấp thông tin này.</p> <p>- Đối với thông tin về trị giá, số lượng, quốc gia xuất xứ/nhập khẩu thương mại điện tử: Hiện nay, Bộ Tài chính cũng đang trình Chính phủ dự thảo Nghị định quy định về quản lý hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu qua nền tảng thương mại điện tử. Tại dự thảo Nghị định quy định chức năng của Hệ thống xử lý dữ liệu hải quan về thương mại điện tử, theo đó hệ thống có kết nối với Cổng thông tin quản lý hoạt động thương mại điện tử của Bộ Công Thương, do vậy, Bộ Công Thương có thể khai thác thông tin trên hệ thống này.</p>	<p>định về Luật Dữ liệu, cũng như các quy định về kết nối, chia sẻ thông tin chuyên ngành. Bộ Công Thương sẽ làm việc với Bộ Tài chính góp ý với dự thảo Nghị định quy định về quản lý hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu qua nền tảng thương mại điện tử phù hợp với các quy định mới ban hành.</p>
			<p>1.16. Về sử dụng, khai thác thông tin từ Cơ sở dữ liệu về thương mại điện tử (Điều 49):</p> <p>Tại điểm c khoản 1 Điều 49 quy định về Sử dụng, khai</p>	<p>Dữ liệu tại điểm c khoản 1 Điều 48 đã được quy định rõ là dữ liệu mở. Việc khai thác sử dụng thông tin thực hiện theo</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>thác thông tin từ Cơ sở dữ liệu về thương mại điện tử, đề nghị Bộ Công Thương bổ sung thêm nội dung:</p> <p>“c) Cơ quan, tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng thông tin từ Cơ sở dữ liệu về thương mại điện tử qua Cổng thông tin điện tử của Bộ Công Thương (dữ liệu mở). <i>Trường hợp khai thác, sử dụng dữ liệu lớn, cơ quan quản lý nhà nước kết nối trực tiếp thông qua API của Cơ sở dữ liệu về TMDT do Bộ Công Thương cung cấp.</i>”</p>	<p>Nghị định số 194/2025/NĐ-CP về việc Quy định chi tiết một số điều của Luật Giao dịch điện tử về cơ sở dữ liệu quốc gia, kết nối và chia sẻ dữ liệu, dữ liệu mở phục vụ giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước. Vì vậy, dự thảo Nghị định này không quy định thêm.</p>
			<p>1.17. Về trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong quản lý, vận hành, kết nối, chia sẻ Cơ sở dữ liệu về thương mại điện tử (Điều 50):</p> <p>Tại Khoản 2 Điều 50 Dự thảo Nghị định về trách nhiệm Bộ Tài chính: Kết nối, chia sẻ, đồng bộ thông tin Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; Cơ sở dữ liệu về thuế; Cơ sở dữ liệu quốc gia về hải quan với Cơ sở dữ liệu thương mại điện tử.</p> <p>Về nội dung này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau: Cơ sở dữ liệu về thuế là rất lớn, thực tế dữ liệu về thuế liên quan đến hoạt động TMDT từ chiếm một phần nhỏ trong hệ thống cơ sở dữ liệu về thuế. Do vậy, đề nghị Bộ Công Thương hoặc (1) Quy định rõ nội dung Cơ sở dữ liệu về thuế cần kết nối, chia sẻ, đồng bộ; hoặc (2) Bổ sung điều khoản giao Bộ Công Thương chủ trì xây dựng Thông tư về các dữ liệu cần kết nối, chia sẻ, đồng bộ thông tin giữa các cơ quan để cụ</p>	<p>Tiếp thu. Tại khoản 2 Điều 50 đã chỉnh sửa thành:</p> <p><i>“Bộ Tài chính có trách nhiệm kết nối, chia sẻ đồng bộ thông tin quy định tại khoản 3 và 4 Điều 46 của Nghị định này”.</i></p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>thể hóa nội dung có thể thực hiện kết nối, chia sẻ, đồng bộ thông tin.</p> <p>Ngoài ra về trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong quản lý, vận hành, kết nối, chia sẻ Cơ sở dữ liệu về thương mại điện tử: Liên quan đến trách nhiệm của Bộ Tài chính về: “<u>Kết nối, chia sẻ, đồng bộ thông tin Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; Cơ sở dữ liệu về thuế; Cơ sở dữ liệu quốc gia về hải quan với Cơ sở dữ liệu thương mại điện tử.</u>” (khoản 2), đề nghị Bộ Công Thương nghiên cứu, rà soát quy định cho phù hợp với nguyên tắc quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu theo quy định của Luật dữ liệu. Cụ thể đề nghị quy định theo hướng các Bộ, ngành quản lý cơ sở dữ liệu <u>tổ chức chia sẻ</u> dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của mình và <u>phối hợp kết nối</u> với Cơ sở dữ liệu thương mại điện tử, thay vì quy định trực tiếp Bộ Tài chính có trách nhiệm thực hiện “kết nối, chia sẻ, đồng bộ” dữ liệu.</p>	
			<p>1.18. Đề xuất Phụ lục mới: Danh mục dữ liệu giao dịch TMĐT tối thiểu phục vụ quản lý thuế</p> <p>Ý kiến: Bổ sung một Phụ lục mới quy định tập trường dữ liệu tối thiểu mà chủ quản nền tảng TMĐT phải lưu trữ và sẵn sàng cung cấp cho cơ quan thuế.</p>	<p>Trong Dự thảo Nghị định đã có các báo cáo trực tuyến từ các Nền tảng, trong đó sẽ bao gồm các thông tin, dữ liệu mà Bộ Công Thương sẽ chia sẻ dữ liệu cho các cơ quan của Bộ Tài chính (Thuế, Hải quan) nên không cần thiết phải bổ sung thêm Phụ lục này.</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			(i) Đề nghị Bộ Công Thương bổ sung báo cáo tổng kết, báo cáo đánh giá tác động khi ban hành Nghị định. Một số tiêu chí cần làm rõ khi trích dẫn trong tờ trình (<i>các số liệu đánh giá về thị trường thương mại điện tử của Việt Nam đều được trích dẫn từ các nguồn nước ngoài, do vậy cần có một cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam tính toán các số liệu này để đảm bảo tính tin cậy</i>).	Tiếp thu, đã lược bỏ nội dung trên
			(ii) Cần thống nhất phạm vi, cách hiểu, nội hàm của các thuật ngữ dùng trong Nghị định để các khái niệm được nêu trong các văn bản pháp quy được hiểu cùng một nghĩa (Ví dụ: “kinh tế số” theo Temasek & Bain Company là e-economy, còn khái niệm theo các doanh nghiệp và cơ quan thuế, OECD, thuật ngữ “kinh tế số” được hiểu là digital economy và thương mại điện tử được hiểu là e-commerce).	Nghị định không đưa ra thuật ngữ mới mà chỉ nêu các thuật ngữ đã được quy định tại Luật TMĐT. Khái niệm “kinh tế số” đã được quy định tại Luật Chuyển đổi số.
			(iii) Đề nghị Bộ Thương quy định cụ thể điểm c Khoản 2 Điều 51 tại Dự thảo Nghị định: <i>“2. Phân cấp cho Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số trong các trường hợp sau đây” c. Hướng dẫn kỹ thuật, theo dõi, kiểm tra và xử lý vi phạm theo thẩm quyền.”</i> Đề nghị quy định cụ thể để không chồng chéo thẩm quyền của Cục Thương mại điện tử và Kinh tế trong giải quyết các trường hợp nêu trên. Ngoài ra, đề nghị bổ sung vai trò	Tiếp thu và đã điều chỉnh lại thành <i>“Bộ trưởng Bộ Công Thương phân cấp cho đơn vị chuyên môn trong các trường hợp sau đây:”</i> tại khoản 2 Điều 49 dự thảo mới.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			trong xử lý vi phạm của Ban bảo vệ người tiêu dùng thuộc Ủy ban cạnh tranh quốc gia, Bộ Công Thương.	
			<p>(iv) Tại khoản 1 Điều 28 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 30/06/2025 quy định:</p> <p><i>“Điều kiện khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào đối với trường hợp xuất khẩu hàng hóa qua sàn thương mại điện tử ở nước ngoài và một số trường hợp đặc thù khác ngoài các điều kiện khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào quy định tại Điều 25, Điều 26 Nghị định này, cơ sở xuất khẩu hàng hóa phải có tài liệu chứng minh việc đã xuất bán hàng hóa ở ngoài Việt Nam. Trong đó:</i></p> <p><i>1. Đối với trường hợp xuất khẩu hàng hóa qua sàn thương mại điện tử ở nước ngoài: cơ sở kinh doanh xuất khẩu hàng hóa phải có tài liệu chứng minh việc đã xuất bán hàng hóa ở ngoài Việt Nam như: hợp đồng ký với nhà quản lý sàn giao dịch thương mại điện tử để bán hàng hóa trên sàn thương mại điện tử ở nước ngoài (việc giao dịch bán hàng giữa cơ sở kinh doanh và người mua ở nước ngoài phải đáp ứng đầy đủ các quy định về giao kết hợp đồng sử dụng chức năng đặt hàng trực tuyến trên sàn thương mại điện tử ở nước ngoài theo quy định của pháp luật thương mại, pháp luật thương mại điện tử và pháp luật về giao dịch điện tử); hóa đơn bán hàng hóa; chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt (trường hợp cơ sở kinh</i></p>	<p>Hợp đồng trong lĩnh vực TMĐT không có quy định đặc thù về hình thức và nội dung so với quy định tại Bộ luật dân sự hay Luật Thương mại, Luật Giao dịch điện tử. Theo đó, Luật TMĐT và Nghị định nêu ra nguyên tắc các chủ thể tham gia hoạt động TMĐT phải tuân thủ cả pháp luật có liên quan, trong đó có các văn bản nêu trên.</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p><i>doanh xuất khẩu hàng hóa ủy quyền cho tổ chức trung gian là các nhà quản lý sàn giao dịch thương mại điện tử thu hộ tiền từ người mua ở nước ngoài thì việc thanh toán ủy quyền phải được quy định trong hợp đồng với nhà quản lý sàn giao dịch thương mại điện tử); tờ khai đã hoàn thành thủ tục hải quan theo quy định của pháp luật về hải quan khi gửi hàng ra nước ngoài; tài liệu chứng minh giao hàng cho người mua ở nước ngoài; phiếu đóng gói, vận đơn, chứng từ bảo hiểm hàng hóa (nếu có).”</i></p> <p>Pháp luật về thuế GTGT dẫn chiếu nội dung liên quan đến hợp đồng thương mại điện tử theo quy định của pháp luật thương mại, pháp luật thương mại điện tử và pháp luật về giao dịch điện tử (hiện hành đang được quy định tại Mục 2 Chương 2 Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16/05/2013 của Chính phủ).</p> <p>Tuy nhiên, tại dự thảo Nghị định không còn quy định nội dung về hợp đồng và dự kiến nghị định 52/2013/NĐ-CP và Nghị định 85/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2013/NĐ-CP sẽ hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Thương mại điện tử có hiệu lực. Theo đó, để đảm bảo đồng bộ chính sách, tránh phát sinh vướng mắc khi cơ sở kinh doanh thực hiện khấu trừ, hoàn thuế đối với trường hợp xuất khẩu hàng hóa qua sàn thương mại điện tử ở</p>	

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			nước ngoài, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung các nội dung liên quan đến hợp đồng thương mại điện tử vào dự thảo Nghị định.	
			(v) Đề nghị Bộ Công Thương làm rõ mối quan hệ của các nền tảng thương mại điện tử được đề cập ở Nghị định và nền tảng quản lý thương mại và thị trường của Bộ Công Thương (được quy định tại Số thứ tự 70 Phụ lục 1 Quyết định số 2618/QĐ-BKHCN ngày 11/9/2025); Làm rõ khái niệm cơ quan quản lý nhà nước về thương mại điện tử (được đề cập tại Điều 26, 27, 34 của Luật Thương mại điện tử và Điều 46 của dự thảo Nghị định).	Quyết định số 2618/QĐ-BKHCN quy định về nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng, do đó không liên quan đến các khái niệm về nền tảng TMĐT nêu tại Luật TMĐT và dự thảo Nghị định
	3	Bộ Khoa học và Công nghệ	Về giao dịch điện tử: Điều 36.1.a, Luật Thương mại điện tử (2025) quy định điều kiện cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử trong thương mại cần đáp ứng “điều kiện kinh doanh dịch vụ tin cậy theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử”, đề nghị cơ quan chủ trì rà soát quy định tại Điều 41 (Điều kiện kinh doanh dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử trong thương mại) đồng bộ với các điều kiện cấp giấy phép kinh doanh tại Điều 36, Luật Giao dịch điện tử và Điều 18 Nghị định số 23/2025/NĐ-CP. Theo đó, quy định rõ việc các tổ chức, doanh nghiệp cần đáp ứng điều kiện kinh doanh dịch vụ tin cậy theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử và các điều kiện	Tiếp thu ý kiến góp ý, cơ quan soạn thảo đã thực hiện rà soát và chỉnh lý quy định bảo đảm tính đồng bộ với điểm a khoản 1 Điều 36 Luật Thương mại điện tử 2025, Luật Giao dịch điện tử 2023 và Nghị định số 23/2025/NĐ-CP, cụ thể: Thiết lập hệ thống điều kiện kinh doanh hai tầng: (i) Tầng 1, điều kiện chung về dịch vụ tin cậy: Các tổ chức, doanh nghiệp khi muốn tham gia thị trường chứng thực hợp đồng điện tử trong thương mại trước hết phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện về nhân lực, tài chính và

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>chuyên ngành để được cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử trong thương mại; các tổ chức, doanh nghiệp đã được cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ tin cậy cần đáp ứng các điều kiện chuyên ngành để được cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử trong thương mại.</p>	<p>hạ tầng kỹ thuật (an toàn thông tin cấp độ 3) theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử; (ii) Tầng 2, điều kiện chuyên ngành thương mại điện tử: Đáp ứng các giải pháp kỹ thuật về đồng bộ, kết nối và xác thực dữ liệu theo thời gian thực với Hệ thống quản lý của Bộ Công Thương để bảo đảm tính toàn vẹn và khả năng giám sát hậu kiểm của Nhà nước; (iii) Cơ chế ưu tiên cho tổ chức đã được cấp phép dịch vụ tin cậy: Để giảm thiểu thủ tục hành chính và tránh lãng phí theo tinh thần hậu kiểm, dự thảo Nghị định đã quy định rõ: Các tổ chức, doanh nghiệp đã có Giấy phép kinh doanh dịch vụ tin cậy, chỉ cần đáp ứng thêm các điều kiện chuyên ngành về giải pháp đồng bộ dữ liệu là đủ điều kiện để được cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử trong thương mại. Thống nhất về tiêu chuẩn kỹ thuật và thời hạn giấy phép: Quy định về nhân lực và hạ tầng kỹ thuật tại Khoản 2 Điều 42 đã được chuẩn hóa theo các tiêu chí của dịch</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				vụ tin cậy (như yêu cầu trình độ chuyên môn IT, an ninh mạng cấp độ 3). Đồng thời, thời hạn giấy phép được ấn định là 10 năm để tương thích hoàn toàn với thời hạn của giấy phép kinh doanh dịch vụ tin cậy tại khoản 3 Điều 28 Luật Giao dịch điện tử 2023.
			Điều 42, 43, 44, trên cơ sở nội dung quy định về các điều kiện cấp phép kinh doanh tại Điều 41 cần được rà soát, xây dựng quy định đảm bảo cắt giảm thành phần hồ sơ, cắt giảm quy trình thực hiện thủ tục hành chính đối với tổ chức, doanh nghiệp (đặc biệt là các tổ chức, doanh nghiệp đã được cấp phép kinh doanh dịch vụ tin cậy) phù hợp với tinh thần chỉ đạo tại Nghị quyết số 66.7/2025/NQ CP của Chính phủ; đảm bảo tăng cường sử dụng dữ liệu đã có để thay thế thành phần hồ sơ theo các chủ trương của Đảng và Chính phủ đã ban hành.	Tiếp thu ý kiến, cơ quan soạn thảo đã rà soát, chỉnh lý các quy định tại Điều 42, 43, 44 theo hướng đơn giản hóa hồ sơ, cắt giảm thủ tục hành chính và tăng cường sử dụng dữ liệu sẵn có. Theo đó, hồ sơ được thiết kế theo nguyên tắc kê khai trực tuyến, sử dụng bản chụp và dữ liệu điện tử, không yêu cầu nộp lại các tài liệu đã được cơ quan nhà nước cấp hoặc đã có trong cơ sở dữ liệu. Đối với tổ chức đã được cấp phép kinh doanh dịch vụ tin cậy, chỉ yêu cầu bổ sung tài liệu chứng minh đáp ứng điều kiện chuyên ngành, không thực hiện lại quy trình thẩm định đối với các nội dung đã được cấp phép. Đồng thời, nội dung Đề án cung cấp dịch vụ được chuẩn hóa theo mẫu, tập trung

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				<p>vào mô hình cung cấp dịch vụ, giải pháp kỹ thuật, an toàn thông tin và kết nối dữ liệu, bảo đảm vừa phục vụ công tác thẩm định, vừa tránh yêu cầu cung cấp thông tin trùng lặp. Quy định theo hướng này bảo đảm cắt giảm thành phần hồ sơ, rút gọn quy trình xử lý, phù hợp Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP, đồng thời tận dụng dữ liệu dùng chung, giảm chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp nhưng vẫn bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước.</p>
			<p>Đề nghị đơn vị chủ trì bổ sung quy định chuyển tiếp để đảm bảo các doanh nghiệp đã được cấp phép kinh doanh trước thời điểm Luật Giao dịch điện tử, Luật Thương mại điện tử và Nghị định này có hiệu lực phải thực hiện nâng cấp, cập nhật, đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định.</p>	<p>Tiếp thu ý kiến, cơ quan soạn thảo đã bổ sung quy định chuyển tiếp, cụ thể: “<i>Các tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử trong thương mại đã được cấp xác nhận đăng ký trước ngày 01 tháng 7 năm 2026 được tiếp tục hoạt động theo nội dung xác nhận đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2027. Sau thời hạn này, tổ chức phải hoàn tất thủ tục cấp phép dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử trong thương mại theo quy định tại Nghị định này.</i>”</p>
			<p>Giải thích từ ngữ (Điều 3), "Tổ chức cung cấp dịch vụ hỗ</p>	<p>Tiếp thu và đã lược bỏ điều này.</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			trợ thương mại điện tử" bao gồm cả "dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử"; phải đáp ứng điều kiện kinh doanh dịch vụ tin cậy (Điều 28, Luật Giao dịch điện tử) và có bản chất là dịch vụ chứng thực thông điệp dữ liệu do đó không hoàn toàn trùng với các dịch vụ hỗ trợ thương mại điện tử thông thường khác. Vì vậy, đề nghị xem xét tách "dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử" ra khỏi định nghĩa chung về "dịch vụ hỗ trợ thương mại điện tử" để đảm bảo hài hòa với Luật Giao dịch điện tử. Đồng thời, đề nghị rà soát, chuẩn hóa khái niệm “nền tảng thương mại điện tử”, “trung gian thương mại điện tử”, “dịch vụ hỗ trợ” để bảo đảm phù hợp với hệ thống thuật ngữ pháp luật hiện hành; Đề nghị nghiên cứu, cân nhắc giải thích một số thuật ngữ tại dự thảo Nghị định như ‘ưu tiên hiển thị’, ‘mã vận đơn’, ...	
			Điểm 1.3 Khoản 1 Mục II của Mẫu số 08 đề nghị sửa “Hệ thống cung cấp dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử ...)” thành “Hệ thống cung cấp dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử (giải pháp công nghệ, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, biện pháp bảo đảm tính toàn vẹn dữ liệu và cơ chế định danh, xác thực người dùng)”.	Tiếp thu ý kiến, cơ quan soạn thảo đã chỉnh sửa tại điểm 1.3. khoản 1 Mục II Mẫu số 08.
			Điều 3 “Giải thích từ ngữ” đề nghị bổ sung 01 khái niệm ‘Mã GTIN’ (Global Trade Item Number) là mã định danh toàn cầu của đơn vị thương phẩm theo Tổ chức mã số mã	Luật TMĐT và dự thảo Nghị định hướng dẫn Luật không quy định cụ thể về mã hàng hóa, nhãn hàng hóa. Các quy định

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			vạch toàn cầu (GS1), được thể hiện dưới dạng mã số/mã vạch, gắn với hàng hóa để phục vụ nhận diện và đối soát trong TMĐT.	như nhãn hàng hóa, hộ chiếu số, mã số, mã vạch đã được quy định tại Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.
			<p>II. Về dịch vụ logistics, vận chuyển, giao hàng</p> <p>Điều 3 giải thích từ ngữ, đề nghị xem xét bổ sung một khoản quy định và làm rõ “dịch vụ logistics hỗ trợ thương mại điện tử” là dịch vụ gì, có bao gồm dịch vụ bưu chính chuyển phát hàng hóa thương mại điện tử hay không, để làm rõ trách nhiệm của doanh nghiệp bưu chính phục vụ thương mại điện tử còn phải tuân thủ các quy định về an toàn, an ninh bưu chính.</p>	<p>- Điều 233 Luật Thương mại 2005 quy định: “Dịch vụ logistics là hoạt động thương mại, theo đó thương nhân tổ chức thực hiện một hoặc nhiều công việc bao gồm nhận hàng, vận chuyển, lưu kho, lưu bãi, làm thủ tục hải quan, các thủ tục giấy tờ khác, tư vấn khách hàng, đóng gói bao bì, ghi ký mã hiệu, giao hàng hoặc các dịch vụ khác có liên quan đến hàng hoá theo thoả thuận với khách hàng để hưởng thù lao”.</p> <p>Như vậy, khái niệm “dịch vụ logistics hỗ trợ TMĐT” gắn chặt với khái niệm “dịch vụ logistics” trong Luật Thương mại 2005 và khu trú lại phạm vi gắn với phạm vi điều chỉnh của Luật TMĐT và dự thảo Nghị định hướng dẫn Luật. “Dịch vụ bưu chính” nếu có các hoạt động liên quan đến hoạt động của “Dịch vụ logistics” quy định trong Luật Thương mại 2005 phục vụ hoạt động mua bán hàng hóa trên</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				nền tảng TMĐT thì tuân thủ quy định tại Luật TMĐT và dự thảo Nghị định này.
			Điều 12 chính sách về ưu tiên hiển thị, đề nghị sửa đổi, bổ sung điểm i Khoản 1 như sau ‘i) Phương thức giao hàng, đơn vị vận chuyển, giao hàng, thanh toán’.	Tiếp thu và đã chỉnh sửa dự thảo Nghị định.
			<p>Điều 14 chính sách giao hàng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị sửa đổi, bổ sung Khoản 1 thành ‘1. Các phương thức giao hàng, đơn vị vận chuyển, giao hàng’. - Đề nghị sửa đổi, bổ sung Khoản 4 thành ‘4. Phân định trách nhiệm của tổ chức cung ứng dịch vụ logistics về cung cấp chứng từ hàng hóa trong quá trình giao nhận. Phân định trách nhiệm bồi thường thiệt hại giữa người bán, nền tảng thương mại điện tử, doanh nghiệp logistics hỗ trợ thương mại điện tử trong trường hợp hàng hóa bị mất mát, hư hỏng.’ 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp thu, đã chỉnh sửa ‘1. Các phương thức giao hàng, đơn vị vận chuyển, giao hàng’ - Việc phân định trách nhiệm bồi thường thiệt hại không thể xác định được ngay từ ban đầu mà phải được thực hiện trong từng trường hợp cụ thể, theo quy định của pháp luật có liên quan như Bộ luật dân sự, Bộ luật tố tụng dân sự.
			<p>4. Điều 46. Phạm vi dữ liệu của Cơ sở dữ liệu về thương mại điện tử</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị sửa đổi, bổ sung Khoản 5 quy định Dữ liệu về vận chuyển, giao nhận trong thương mại điện tử: “a) Thông tin đơn hàng: mã vận đơn, thời gian giao nhận qua thương mại điện tử; khối lượng bưu gửi; c) Dữ liệu về sản lượng: số lượng bưu gửi vận chuyển qua các doanh nghiệp bưu chính d) Dữ liệu về chất lượng dịch vụ: tỷ lệ chuyển hoàn, số lượng bưu gửi bị mất mát, hư hỏng và 	Dự thảo Nghị định chỉ quy định các dữ liệu phục vụ trực tiếp công tác quản lý hoạt động TMĐT theo đúng phạm vi của Luật TMĐT; các dữ liệu mang tính chuyên ngành về bưu chính, vận chuyển và chất lượng dịch vụ đã được điều chỉnh bởi pháp luật chuyên ngành, do đó không quy định tại Nghị định này.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>kết quả giải quyết bồi thường thiệt hại.”</p> <p>- Tương ứng, đề nghị bổ sung các dữ liệu đề xuất vào báo cáo định kỳ Mẫu số 10. Báo cáo kết quả hoạt động thương mại điện tử của nền tảng thương mại điện tử kinh doanh trực tiếp.</p>	
			<p>5. Nội dung công khai trên nền tảng thương mại điện tử tại Mục I, Chương II có quy định về đổi trả hàng và hoàn tiền (Điều 15) nhưng chưa có quy định hàng hóa không có người nhận. Trong thương mại điện tử, nhiều trường hợp hàng bị "bom" (người mua không nhận) hoặc không liên lạc được với người bán để hoàn hàng. Vì vậy, đề nghị bổ sung quy định về quy trình xử lý đối với hàng hóa lưu kho quá hạn tại các đơn vị cung cấp dịch vụ logistics hỗ trợ thương mại điện tử mà không thể giao cho người mua cũng như không thể hoàn trả cho người bán.</p>	<p>Hiện tượng “bom” hàng có thể xảy ra ở cả giao dịch trên môi trường vật lý cũng như TMĐT. Theo đó, việc giải quyết tình trạng trên cần căn cứ vào thỏa thuận dân sự của các bên (người mua, người bán, đơn vị cung cấp dịch vụ logistics, chủ quản nền tảng TMĐT) và tuân thủ Bộ Luật Dân sự. Trường hợp cần thiết phải quy định biện pháp xử lý cụ thể và trách nhiệm của các bên thì cần được quy định tại pháp luật về bưu chính (như Luật Bưu chính và văn bản hướng dẫn).</p>
			<p>Đề nghị xem xét bổ sung một Điều quy định về Hợp đồng mẫu giữa nền tảng TMĐT (sàn TMĐT) với các shop kinh doanh trên sàn TMĐT (người bán), Hợp đồng/Quy chế/Quy định về trách nhiệm giữa nền tảng TMĐT và người mua hàng trên sàn TMĐT, trong đó quy định rõ các trách nhiệm sau:</p> <p>- Đảm bảo chất lượng, giá cả hàng hóa giao dịch trên sàn;</p>	<p>Về đề xuất hợp đồng mẫu giữa nền tảng TMĐT và người bán trên nền tảng TMĐT: Bộ Công Thương cho rằng không cần thiết quy định hợp đồng mẫu giữa nền tảng TMĐT và người bán do đây là thỏa thuận giữa hai chủ thể kinh doanh. Khoản 1 Điều 5 dự thảo Luật</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<ul style="list-style-type: none"> - Các nghĩa vụ thuế; - Dịch vụ bưu chính để chuyển phát hàng hóa (ai thực hiện, chất lượng, giá cước như thế nào); - Các dịch vụ liên quan (hoàn tất đơn hàng, đóng gói ...); - Trách nhiệm giải quyết khiếu nại. 	<p>TMĐT đã nêu rõ “Các chủ thể hoạt động TMĐT có quyền tự do thỏa thuận không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội để xác lập, thực hiện, chấm dứt quyền và nghĩa vụ của từng bên trong hoạt động”. Đồng thời, dự thảo Luật đã quy định các trách nhiệm của chủ quản nền tảng TMĐT trong mối tương quan với người bán và người mua. Theo đó, cho dù không có hợp đồng mẫu, người bán vẫn phải tuân thủ trách nhiệm đối với chất lượng hàng hóa, dịch vụ mà mình cung cấp, các bên chủ thể đều có nghĩa vụ nộp thuế với cơ quan thuế và các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.</p>
			<p>Điểm a Khoản 5 Điều 46 đề nghị làm rõ nội dung “thời gian giao nhận qua thương mại điện tử” là nội dung cụ thể nào để tổ chức cung cấp dịch vụ logistics có cơ sở cung cấp (bao gồm ngày người bán đưa cho đơn vị logistics, ngày khách hàng nhận hàng hay tổng thời gian vận chuyển của 1 đơn hàng?</p>	<p>Tiếp thu, đã loại bỏ tại dự thảo Nghị định.</p>
			<p>III. Nội dung công khai và trách nhiệm tổ chức, cá nhân 1. Điểm c, khoản 1 Điều 18 “Có biện pháp kiểm tra, rà</p>	<p>Điểm c khoản 1 Điều 21 Luật TMĐT quy định trách nhiệm của người bán trong</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			soát, gỡ bỏ và xử lý kịp thời... trong thời gian không quá 24 giờ..." đề nghị bổ sung biện pháp kiểm tra, rà soát cần bao gồm kiểm soát chất lượng dữ liệu niêm yết đối với các trường thông tin bắt buộc theo quy định và hướng dẫn của Bộ Công Thương; đồng thời kiểm tra tính hợp lệ của mã GTIN khi người bán khai báo đối với hàng hóa theo lộ trình do Bộ Công Thương hướng dẫn.	việc “ <i>Công khai thông tin về dịch vụ theo quy định của pháp luật có liên quan; thông tin về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên nền tảng thương mại điện tử theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa; thông tin bắt buộc thể hiện trên nhãn hàng hóa theo quy định của pháp luật về nhãn hàng hóa...</i> ”. Như vậy, chủ quản nền tảng TMĐT phải có biện pháp kiểm soát, gỡ bỏ, xử lý kịp thời nếu người bán không thực hiện đầy đủ trách nhiệm công khai nêu trên.
			2. Điều 18, Điều 19 đề nghị không quy định cơ chế kiểm duyệt trước đối với mọi nội dung hiển thị, áp dụng nguyên tắc hậu kiểm và trách nhiệm khi biết hoặc phải biết hành vi vi phạm và rà soát quy định yêu cầu gỡ bỏ nội dung trong thời hạn 24 giờ theo hướng phân loại tính chất vụ việc, tránh áp dụng cứng nhắc.	Kiểm duyệt trước là trách nhiệm của chủ quản nền tảng TMĐT được nêu tại Điểm đ khoản 1 Điều 17 Luật TMĐT, cụ thể chủ quản nền tảng TMĐT “ <i>kiểm duyệt nội dung thông tin về hàng hóa, dịch vụ do người bán khởi tạo trước khi cho phép hiển thị trên nền tảng để phòng chống mua bán hàng hóa, dịch vụ trái phép, hàng giả, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, hàng hóa nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc, xuất xứ</i> ”.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				<p>Dự thảo Nghị định quy định chi tiết Luật TMĐT bằng việc nêu rõ các trường hợp kiểm duyệt thông tin, cụ thể như sau: <i>“Kiểm duyệt nội dung thông tin về hàng hóa, dịch vụ do người bán khởi tạo trước khi cho phép hiển thị trên nền tảng, đảm bảo thông tin không thuộc danh mục ngành nghề hàng hóa, dịch vụ cấm đầu tư kinh doanh, hàng hóa, dịch vụ đang bị tạm dừng lưu thông theo công bố của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc cập nhật từ khóa theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền”</i>.</p> <p>Như vậy, quy định giúp chủ quản nền tảng TMĐT xác định được rõ các trường hợp kiểm duyệt thông tin, tránh việc khó xác định cụ thể trong quá trình thực thi pháp luật TMĐT.</p>
			<p>3. Điều 18 và Điều 19 quy định gỡ bỏ thông tin trong 24 giờ, đề nghị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm rõ tiêu chí áp dụng thời hạn 24 giờ; - Phân biệt nội dung vi phạm nghiêm trọng (ảnh hưởng sức khỏe, an toàn, lừa đảo quy mô lớn) với vi phạm thông thường để có thời gian xử lý phù hợp; 	<p>- Thời hạn gỡ bỏ trong 24 giờ đã được quy định tại Nghị định số 52, sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 85 về TMĐT. Đây là thời hạn phù hợp để các chủ quản nền tảng TMĐT có đủ thời gian xử lý các vấn đề phát sinh trên thực tế.</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>- Tránh mặc định trách nhiệm như chủ thể trực tiếp bán hàng đối với nền tảng trung gian thuần túy</p>	<p>- Các nội dung vi phạm nghiêm trọng khác đã được quy định tại Luật An ninh mạng năm 2025. Ví dụ: doanh nghiệp phải “Ngăn chặn việc chia sẻ thông tin, xóa bỏ thông tin, gỡ bỏ dịch vụ, ứng dụng có nội dung vi phạm quy định của Luật này chậm nhất là 24 giờ kể từ thời điểm có yêu cầu của lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng thuộc Bộ Công an và lưu nhật ký hệ thống để phục vụ xác minh, điều tra, xử lý hành vi vi phạm pháp luật về an ninh mạng trong thời gian theo quy định của pháp luật; trường hợp khẩn cấp đe dọa xâm hại an ninh quốc gia, yêu cầu ngăn chặn, xóa bỏ thông tin chậm nhất là 06 giờ” (điểm b khoản 2 Điều 25).</p>
			<p>4. Điểm đ, Khoản 1, Điều 19 “Kiểm duyệt nội dung thông tin về hàng hóa, dịch vụ do người bán khởi tạo...” đề nghị bổ sung nội dung kiểm duyệt tối thiểu cần kiểm tra tính đầy đủ, thống nhất của các trường thông tin bắt buộc về hàng hóa, dịch vụ theo quy định pháp luật và hướng dẫn của Bộ Công Thương, theo lộ 5 trình do Bộ Công Thương hướng dẫn, khuyến khích người bán khai báo mã GTIN</p>	<p>Luật TMĐT và dự thảo Nghị định hướng dẫn Luật không quy định cụ thể về mã hàng hóa, nhãn hàng hóa. Các quy định như nhãn hàng hóa, hộ chiếu số, mã số, mã vạch, truy suất nguồn gốc đã được quy định tại Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>đối với hàng hóa để giảm trùng lặp sản phẩm và phục vụ truy vết, xử lý vi phạm. Đối với nhóm hàng hóa thuộc diện quản lý truy xuất nguồn gốc, nền tảng hỗ trợ kết nối với Công thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia, khuyến khích hỗ trợ nhãn điện tử để tra cứu.</p>	
			<p>5. Điều 19.2.b quy định nền tảng trung gian "tiếp nhận lại hàng hóa" và thực hiện đổi trả, hoàn tiền. Theo thông lệ quốc tế và pháp luật nhiều nước, nền tảng trung gian không chịu trách nhiệm chính về chất lượng hàng hóa, mà chỉ có trách nhiệm hỗ trợ giải quyết tranh chấp. Quy định bắt buộc nền tảng "tiếp nhận lại hàng hóa" có thể vô tình biến nền tảng thành một bên trong quan hệ mua bán, làm mờ đi vai trò trung gian và tạo ra gánh nặng vận hành, chi phí lớn. Vì vậy, đề nghị cân nhắc điều chỉnh theo hướng "Có trách nhiệm yêu cầu người bán tiếp nhận lại hàng hóa và thực hiện đổi trả, hoàn tiền theo đúng chính sách đã công bố; trường hợp người bán không thực hiện, nền tảng có trách nhiệm phối hợp và áp dụng các biện pháp kỹ thuật (ví dụ: tạm khóa tài khoản, giữ thanh toán) để bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng".</p>	<p>Điểm b khoản 2 Điều 17 Luật TMĐT quy định trách nhiệm của chủ quản nền tảng TMĐT trung gian trong việc "<i>Tiếp nhận lại hàng hóa đối với trường hợp hàng hóa do người bán cung cấp không theo đúng nội dung đã thông báo, công bố, niêm yết, quảng cáo, giới thiệu, giao kết, cam kết trên nền tảng. <u>Việc xử lý hàng hóa bị hoàn trả thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự</u></i>".</p> <p>Lý do của quy định này: hàng hóa, dịch vụ được mua bán, giao dịch thông qua chức năng đặt hàng trực tuyến trên chính nền tảng, theo đó, chủ quản nền tảng phải có trách nhiệm tiếp nhận lại. Điều này bảo vệ người tiêu dùng luôn có đầu mối để trả lại hàng hóa, tránh việc người bán chây ì không nhận lại. Quá trình xử lý hàng hóa bị trả lại sẽ tôn trọng thỏa thuận</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				giữa các bên. Dự thảo Nghị định không quy định lại nội dung này của Luật.
			<p>6. Điều 12 và Điều 19 về minh bạch cơ chế hiển thị, thuật toán, đề nghị chỉnh sửa theo hướng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ yêu cầu nền tảng công khai nguyên tắc vận hành và tiêu chí cơ bản của cơ chế xếp hạng, đề xuất; - Không yêu cầu cung cấp mã nguồn, cấu trúc thuật toán hoặc thông tin thuộc bí mật kinh doanh; - Trường hợp yêu cầu cung cấp thông tin chi tiết phục vụ thanh tra, kiểm tra cần có căn cứ cụ thể và cơ chế bảo mật phù hợp. <p>Lý do: Bảo đảm minh bạch nhưng không tạo rủi ro lộ bí mật công nghệ, ảnh hưởng đến doanh nghiệp đặc biệt là doanh nghiệp công nghệ và doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Về chính sách về ưu tiên hiển thị: chủ quản nền tảng TMĐT phải công khai <u>tiêu chí chính</u> được sử dụng trong trường hợp nền tảng có sử dụng thuật toán hoặc biện pháp để hạn chế hoặc ưu tiên hiển thị hàng hóa, dịch vụ khi tìm kiếm. Như vậy, chủ quản nền tảng chỉ công khai <u>tiêu chí chính</u>, không phải công khai toàn bộ thuật toán. Việc yêu cầu chủ quản nền tảng TMĐT phải công khai chính sách về ưu tiên hiển thị đã được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 11 và điểm đ khoản 1 Điều 15 Luật TMĐT năm 2025. - Điểm d khoản 3 Điều 17 của Luật TMĐT cũng quy định trách nhiệm của chủ quản nền tảng TMĐT trung quy mô lớn “Cung cấp theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về dữ liệu giao dịch, <u>mô tả thuật toán</u> bao gồm giải thích thiết kế, lô-gisc, tính năng, mô phỏng có liên quan trực tiếp đến hành vi có dấu

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				<p>hiệu vi phạm pháp luật”. Như vậy, Luật cũng không quy định nền tảng phải công khai thuật toán, mà chỉ yêu cầu nền tảng cung cấp mô tả thuật toán cho cơ quan nhà nước trong một số trường hợp nhất định.</p> <p>- Đạo luật kỹ thuật số của Châu Âu cũng có các quy định nghiêm ngặt trong việc yêu cầu nền tảng số lớn phải xác định, phân tích và đánh giá cẩn thận mọi rủi ro hệ thống trong Liên minh châu Âu phát sinh từ thiết kế hoặc chức năng của dịch vụ của họ và các hệ thống liên quan, bao gồm cả hệ thống thuật toán, hoặc từ việc sử dụng các dịch vụ của họ (khoản 1 Điều 34) và phải cung cấp theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền các giải thích về thiết kế, logic, chức năng và việc thử nghiệm các hệ thống thuật toán của họ (khoản 3 Điều 40).</p>
			<p>7. Điều 19.1.đ đề nghị chuyển yêu cầu “kiểm duyệt trước khi hiển thị” thành “có cơ chế phát hiện, cảnh báo và xử lý vi phạm”. Lý do: Nội dung kiểm duyệt, đặc biệt là các nội dung livestream có tính thời gian thực; yêu cầu tiên</p>	<p>Điểm đ khoản 1 Điều 17 Luật TMĐT quy định trách nhiệm của chủ quản nền tảng TMĐT trung gian trong việc “<i>kiểm duyệt nội dung thông tin về hàng hóa, dịch vụ</i></p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>kiểm toàn bộ nội dung sẽ tạo gánh nặng tuân thủ lớn, 6 đặc biệt đối với nền tảng vừa và nhỏ, startup công nghệ. Cách tiếp cận hậu kiểm dựa trên rủi ro và ứng dụng AI sẽ khả thi và phù hợp hơn.</p>	<p><i>do người bán khởi tạo trước khi cho phép hiển thị trên nền tảng để phòng chống mua bán hàng hóa, dịch vụ trái phép, hàng giả, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, hàng hóa nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc, xuất xứ”.</i></p> <p>Dự thảo Nghị định quy định chi tiết Luật TMĐT bằng việc nêu rõ các trường hợp kiểm duyệt thông tin, cụ thể như sau: <u>“Kiểm duyệt nội dung thông tin về hàng hóa, dịch vụ do người bán khởi tạo trước khi cho phép hiển thị trên nền tảng, đảm bảo thông tin không thuộc danh mục ngành nghề hàng hóa, dịch vụ cấm đầu tư kinh doanh, hàng hóa, dịch vụ đang bị tạm dừng lưu thông theo công bố của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc cập nhật từ khóa theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền”.</u></p> <p>Như vậy, quy định giúp chủ quản nền tảng TMĐT xác định được rõ các trường hợp kiểm duyệt thông tin, tránh việc khó xác định cụ thể trong quá trình thực thi pháp luật TMĐT.</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			Đề nghị cân nhắc việc quy định một số nội dung chưa có tính quy phạm hoặc khó khả thi, như: “...tại một vị trí dễ thấy...” (điểm c khoản 2 Điều 19); “...phải nhanh chóng...” (điểm b khoản 4 Điều 19).	Tiếp thu, đã chỉnh sửa như sau “ <i>Công bố đầy đủ, chính xác, rõ ràng các nội dung hoặc có đường liên kết để xem chi tiết các nội dung quy định tại Chương II của Nghị định này tại vị trí trên màn hình chính của nền tảng thương mại điện tử và có dấu hiệu phân biệt rõ ràng</i> ”
			Điều 23 đề nghị xem xét giảm tần suất báo cáo định kỳ, chỉ yêu cầu báo cáo đột xuất khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền để bảo đảm phù hợp chủ trương cải cách thủ tục hành chính của Chính phủ.	Tiếp thu ý kiến, cơ quan soạn thảo đã quy định rõ thời điểm báo cáo trực tuyến tại Điều 22, theo hướng không áp dụng báo cáo định kỳ theo tháng đối với mọi chủ thể, mà phân loại tần suất báo cáo phù hợp với tính chất, quy mô hoạt động. Cụ thể, chỉ nền tảng số lớn có chức năng đặt hàng trực tuyến thực hiện báo cáo định kỳ theo tháng và báo cáo nhanh trong 48 giờ đối với nội dung gỡ bỏ nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý kịp thời; các chủ thể khác thực hiện báo cáo định kỳ theo năm hoặc theo quý. Đồng thời, việc báo cáo được thực hiện trực tuyến, thông qua kết nối API, khai thác dữ liệu sẵn có, không phát sinh nghĩa vụ lập báo cáo thủ công.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>IV. Quản lý, vận hành nền tảng</p> <p>Điều 24, 25 đề nghị phân biệt rõ giữa “thông báo”, “đăng ký” và “cấp phép” và bổ sung cơ chế cảnh báo trước khi tự động chấm dứt hiệu lực thông báo để bảo đảm không phát sinh điều kiện kinh doanh trái thẩm quyền.</p>	<p>Tiếp thu ý kiến, cơ quan soạn thảo xin được làm rõ như sau: Dự thảo Nghị định đã phân biệt rõ giữa các cơ chế “thông báo”, “đăng ký” và “cấp phép” tương ứng với mức độ rủi ro và yêu cầu quản lý khác nhau, bảo đảm không phát sinh điều kiện kinh doanh trái thẩm quyền.</p> <p>Đối với đề xuất bổ sung “<i>cơ chế cảnh báo trước khi tự động chấm dứt hiệu lực thông báo</i>”, cơ quan soạn thảo thấy rằng việc chấm dứt hiệu lực thông báo không mang tính chất xử phạt mà là hệ quả pháp lý khi chủ thể không duy trì điều kiện hoạt động hoặc không thực hiện nghĩa vụ theo quy định. Đồng thời, để bảo đảm tính minh bạch và khả năng nhận diện của thị trường, dự thảo đã quy định việc chấm dứt hiệu lực thông báo được công khai trên Hệ thống quản lý hoạt động thương mại điện tử.</p>
			<p>Điều 24 đề nghị:</p> <p>+) Đề nghị tách Khoản 2 thành 02 khoản với các nội dung cụ thể (1) về trường hợp sửa đổi, bổ sung thông báo nền tảng ...; (2) Hồ sơ sửa đổi, bổ sung thông báo nền tảng</p>	<p>Tiếp thu ý kiến, cơ quan soạn thảo đã chuyển toàn bộ quy thực hiện TTHC sang Phụ lục 1.</p> <p>Đồng thời thống nhất sửa dự thảo Nghị</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>gồm các giấy tờ</p> <p>+) Đề nghị cân nhắc tách khoản 3 thành các điểm riêng biệt để quy định được rõ ràng, minh bạch và dễ dàng áp dụng.</p> <p>+) Tại Mẫu số 01 “Phụ lục 01- Tờ khai thông báo nền tảng thương mại điện tử kinh doanh trực tiếp có chức năng đặt hàng trực tuyến” yêu cầu cung cấp thông tin của 02 người: (1) Người đại diện pháp luật; (2) Người chịu trách nhiệm vận hành nền tảng. Tuy nhiên, theo quy định tại Khoản 2 về sửa đổi, bổ sung thông báo nền tảng trong trường hợp “thay đổi người chịu trách nhiệm quản lý và vận hành nền tảng”. Do đó, đề nghị cân nhắc thống nhất lại quy định cho phù hợp và khả thi.</p>	<p>định thống nhất chủ quản nền tảng phải thực hiện sửa đổi, bổ sung hồ sơ khi có sự thay đổi thông tin tại Giấy tờ chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (bao gồm cả người đại diện pháp luật).</p>
			<p>3. Điều 26.3.c yêu cầu các nền tảng có chức năng livestream bán hàng phải "lưu trữ trực tuyến tối thiểu 01 năm đối với dữ liệu về hình ảnh, âm thanh của hoạt động livestream bán hàng từ thời điểm bắt đầu truyền phát" có thể tạo ra gánh nặng về chi phí tuân thủ khi phải đầu tư thêm các hạ tầng lưu trữ cho doanh nghiệp (do dữ liệu hình ảnh, video thường có dung lượng lớn, hoạt động livestream bán 7 hàng của các gian hàng thường diễn ra cùng lúc và nhiều phiên trong 1 ngày). Đề nghị cơ quan chủ trì khảo sát, đánh giá chi tiết tác động xã hội, tác động tới doanh nghiệp đối với quy định này.</p>	<p>Tiếp thu ý kiến, cơ quan soạn thảo giải trình như sau: nội dung này không phải là điểm mới mà đã được đánh giá và quy định chi tiết tại khoản 7 Điều 22 Luật Thương mại điện tử.</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>Điều 26 đề nghị quy định yêu cầu bảo đảm an toàn hệ thống theo mức độ rủi ro dữ liệu và quy mô hoạt động, thay vì áp dụng đồng nhất một cấp độ kỹ thuật cho mọi nền tảng.</p> <p>Lý do: Bảo đảm tương xứng nghĩa vụ – rủi ro, tạo điều kiện cho doanh nghiệp nhỏ và doanh nghiệp khởi nghiệp tham gia thị trường.</p>	<p>Tiếp thu ý kiến, cơ quan chủ trì xin làm rõ như sau: việc quy định yêu cầu hệ thống thông tin đạt tối thiểu cấp độ 03 không phải là quy định mới của dự thảo Nghị định mà được kế thừa từ pháp luật chuyên ngành về an toàn thông tin mạng. Cụ thể, theo Nghị định số 85/2016/NĐ-CP, các hệ thống thông tin cung cấp dịch vụ trực tuyến thuộc danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện phải được xác định và áp dụng biện pháp bảo đảm an toàn thông tin tương ứng, trong đó phổ biến yêu cầu đạt tối thiểu cấp độ 03.</p>
			<p>5. Điểm g, Khoản 1, Điều 30 “Mô tả nguyên tắc quản lý, lưu trữ, truy xuất và cung cấp dữ liệu giao dịch...” đề nghị bổ sung dữ liệu cung cấp phục vụ quản lý nhà nước cần ở dạng có cấu trúc, bao gồm tối thiểu mã GTIN đối với hàng hóa, mã định danh người bán, thời điểm giao dịch; đồng thời bảo đảm khả năng trích xuất và đối chiếu các trường thông tin bắt buộc của hàng hóa theo quy định pháp luật và hướng dẫn của Bộ Công Thương, bảo đảm khả năng kết nối với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia; bảo đảm an toàn thông tin</p>	<p>Tiếp thu ý kiến, cơ quan soạn thảo giải trình như sau: Quy định tại Điều 30 là nội dung của Đề án hoạt động thương mại điện tử, mang tính mô tả, thuyết minh về phương án tổ chức, vận hành của nền tảng, không phải quy định kỹ thuật chi tiết về cấu trúc hay tiêu chuẩn dữ liệu. Đề án nhằm giúp cơ quan quản lý nhà nước đánh giá tổng thể mô hình hoạt động, cơ chế quản trị dữ liệu, khả năng</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			và bảo vệ bí mật kinh doanh theo quy định, ưu tiên hỗ trợ tra cứu qua nhân điện tử.	cung cấp thông tin phục vụ quản lý, thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm. Do đó, dự thảo quy định ở mức nguyên tắc, yêu cầu nền tảng mô tả cách thức quản lý và cung cấp dữ liệu theo quy định pháp luật.
			6. Đề xuất bổ sung một khoản quy định nguyên tắc chung “Việc áp dụng nghĩa vụ quản lý đối với nền tảng thương mại điện tử được thực hiện trên cơ sở đánh giá mức độ rủi ro, bảo đảm tương xứng giữa nghĩa vụ pháp lý và mức độ ảnh hưởng đến người tiêu dùng, thị trường và an toàn dữ liệu”.	Luật TMĐT và dự thảo Nghị định hướng dẫn đã bám sát nguyên tắc này, phân loại nền tảng TMĐT theo tính năng và quy mô, cũng với những trách nhiệm phù hợp với từng từng năng và quy mô
			<p>Đề nghị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bảo đảm hài hòa với thông lệ quốc tế, ưu tiên chuẩn mở, khả năng liên thông, tránh phát sinh chi phí tuân thủ không cần thiết cho doanh nghiệp và nền tảng. - Tăng cường quản trị dữ liệu hàng hóa trên nền tảng thương mại điện tử (TMĐT) thông qua yêu cầu kiểm soát các trường thông tin bắt buộc khi niêm yết, nhằm nâng chất lượng thông tin, giảm trùng lặp sản phẩm và tăng hiệu quả hậu kiểm. - Đề nghị nghiên cứu, bổ sung việc định danh hàng hóa trên sàn thương mại điện tử bằng mã GTIN (Global Trade Item Number) của Tổ chức Mã số, mã vạch toàn cầu (GS1), nhằm hỗ trợ định danh thống nhất đối với từng 	Tiếp thu ý kiến, cơ quan soạn thảo giải trình như sau: dự thảo Nghị định giữ quy định tại điểm g khoản 1 Điều 30 ở mức nguyên tắc về quản lý, lưu trữ, truy xuất và cung cấp dữ liệu giao dịch. Đồng thời, các yêu cầu cụ thể về cấu trúc dữ liệu, định dạng dữ liệu, trường thông tin báo cáo và cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu đã được quy định chi tiết tại Phụ lục về đặc tả tiêu chuẩn kỹ thuật Open API của Hệ thống quản lý hoạt động thương mại điện tử, bao gồm: chuẩn dữ liệu JSON có cấu trúc, danh mục chỉ tiêu báo cáo, tham số

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>hàng hóa trên môi trường TMĐT, hạn chế trùng lặp và tăng khả năng liên thông dữ liệu với các hệ thống quản lý thông tin sản phẩm, truy xuất nguồn gốc và các hệ thống liên quan khi có yêu cầu. Cách tiếp cận này phù hợp với thông lệ quốc tế và xu hướng mà nhiều nền tảng TMĐT lớn trên thế giới đang triển khai (ví dụ: Amazon, Alibaba).</p> <p>Lý do: hiện nay phần lớn hàng hóa lưu thông hợp pháp trên thị trường đã có mã GTIN, tuy nhiên việc khai báo và đối soát theo mã trên nền tảng TMĐT còn chưa đồng đều, dẫn đến tình trạng sai lệch thông tin niêm yết, trùng lặp sản phẩm và gây khó khăn cho công tác rà soát, xử lý vi phạm. Việc chuẩn hóa khai báo GTIN là hoàn thiện cách thức sử dụng mã đã có, không làm phát sinh rào cản mới, đồng thời góp phần nâng cao chất lượng dữ liệu và hiệu quả quản lý.</p> <p>- Khuyến khích áp dụng nhãn điện tử như phương thức hỗ trợ công khai và tra cứu thông tin hàng hóa trên môi trường số theo lộ trình, phù hợp nhóm rủi ro và bảo đảm an toàn thông tin..</p>	<p>dữ liệu và cơ chế trao đổi dữ liệu qua API theo chuẩn OAuth 2.0.</p>
			<p>V. Thương mại điện tử có yếu tố nước ngoài</p> <p>1. Một số quy định, đặc biệt về quản lý nền tảng số nước ngoài, ký quỹ và xử lý dữ liệu, cần được xem xét kỹ lưỡng để đảm bảo không tạo ra rào cản thương mại không cần</p>	<p>Tiếp thu ý kiến, cơ quan soạn thảo giải trình như sau:</p> <p>1. Về tiền ký quỹ và nguyên tắc đối xử không phân biệt (NT/MFN): Mục tiêu và</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>thiết, khả năng vi phạm các nguyên tắc cơ bản của FTA mà Việt Nam đang là Thành viên như "thương mại không giấy tờ", "bảo vệ dữ liệu xuyên biên giới" và "không phân biệt đối xử".</p> <p>2. Điều 34.4 và 35 yêu cầu nền tảng trung gian nước ngoài có chức năng đặt hàng trực tuyến phải ký quỹ 10 tỷ đồng tại ngân hàng Việt Nam. Theo Luật Đầu tư và cam kết của Việt Nam trong các FTA/WTO, việc áp dụng yêu cầu ký quỹ đối với nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài có thể bị coi là một biện pháp hạn chế tiếp cận thị trường hoặc đối xử kém thuận lợi hơn so với doanh nghiệp trong nước (nếu doanh nghiệp trong nước không bị yêu cầu tương tự cho cùng loại hình dịch vụ). Mặc dù mục đích là để bảo vệ người tiêu dùng, nhưng đây là một rào cản tài chính đáng kể. Các FTA đều đặt ra nguyên tắc Đối xử quốc gia (NT) và Đối xử tối huệ quốc (MFN). Vì vậy, cần so sánh nền tảng trong nước có quy mô tương tự có phải chịu một khoản ký quỹ hoặc điều kiện tài chính tương đương không? Nếu không có, quy định này có thể đứng trước rủi ro, thách thức về mặt pháp lý quốc tế. Việc yêu cầu cung cấp "mô tả thuật toán" một cách tổng quát có thể chấp nhận được, nhưng "giải thích thiết kế, lô-gíc" chi tiết có thể xâm phạm đến quyền sở hữu trí tuệ và bí mật kinh doanh của doanh nghiệp. Vì vậy, đề nghị 9 (1) Xem xét</p>	<p>bản chất Quy định ký quỹ tại Điều 36 dự thảo Nghị định là biện pháp cụ thể hóa Khoản 5 Điều 27 Luật TMĐT 2025. Đây không phải là rào cản thương mại mà là cơ chế bảo đảm tài chính thay thế cho việc thiếu hiện diện pháp nhân tại Việt Nam. Về tính công bằng: Doanh nghiệp nội địa chịu sự kiểm soát trực tiếp về tài sản và trách nhiệm pháp lý theo luật pháp Việt Nam. Trong khi đó, các nền tảng nước ngoài hoạt động xuyên biên giới theo các FTA không bắt buộc thành lập pháp nhân, dẫn đến khó khăn trong cường chế bồi thường cho người tiêu dùng hoặc thu thuế. Mức ký quỹ 20 tỷ đồng (điều chỉnh tăng từ 10 tỷ) áp dụng cho các nền tảng có quy mô lớn (đạt ngưỡng 100.000 giao dịch/năm) là mức tối thiểu cần thiết để bảo đảm khả năng chi trả cho khối lượng giao dịch phát sinh cực lớn, tương xứng với rủi ro tài chính tiềm tàng đối với hàng vạn người mua tại Việt Nam.</p> <p>2. Về đề xuất đa dạng hóa hình thức bảo</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>lại mức ký quỹ và tính tương xứng, cần có báo cáo đánh giá tác động để chứng minh mức 10 tỷ là hợp lý và tương xứng với mục tiêu quản lý. Có thể xem xét cơ chế linh hoạt hơn như ký quỹ dựa trên doanh thu hoặc quy mô giao dịch tại Việt Nam, hoặc cho phép các hình thức bảo đảm khác (bảo lãnh ngân hàng, mua bảo hiểm trách nhiệm); (2) Để đảm bảo tính không phân biệt đối xử trong chính sách, biện pháp, cần cân nhắc áp dụng cơ chế tương tự (ví dụ: yêu cầu về năng lực tài chính, cơ chế bảo đảm thực hiện nghĩa vụ) cho các nền tảng trong nước có quy mô và mức độ rủi ro tương đương</p>	<p>đảm, cơ quan soạn thảo xin tiếp thu và giải trình: Mặc dù ý kiến đề xuất sử dụng bảo lãnh ngân hàng hoặc bảo hiểm trách nhiệm, dự thảo hiện tại ưu tiên ký quỹ tiền mặt tại ngân hàng tại Việt Nam để đảm bảo tính thanh khoản tức thì khi có bản án hoặc quyết định cưỡng chế thuế. Tính đồng bộ: Mô hình ký quỹ này đã được áp dụng thống nhất với các loại hình dịch vụ tin cậy khác (như chứng thực hợp đồng điện tử) tại Nghị định 23/2025/NĐ-CP để đảm bảo sự ổn định của hệ thống tài chính hỗ trợ cho TMĐT.</p> <p>3. Về mô tả thuật toán và quyền sở hữu trí tuệ, phạm vi áp dụng: Yêu cầu cung cấp mô tả thuật toán và giải thích thiết kế tại Điểm d Khoản 3 Điều 17 chỉ phát sinh khi có yêu cầu từ cơ quan nhà nước đối với các "hành vi có dấu hiệu vi phạm pháp luật" cụ thể, không phải là nghĩa vụ công khai đại trà. Bảo vệ bí mật kinh doanh: Dự thảo quy định rõ trách nhiệm của các cơ quan quản lý (Bộ Công Thương, Bộ Công an) trong việc bảo vệ</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				bí mật kinh doanh và dữ liệu cá nhân của tổ chức trong quá trình khai thác, chia sẻ dữ liệu. Việc giải trình logic/mô phỏng thuật toán là cần thiết để hậu kiểm các hành vi phân biệt đối xử giá hoặc thao túng hiển thị xâm phạm quyền lợi người tiêu dùng.
			VI. Quy định chung, trách nhiệm quản lý nhà nước Dự thảo hiện tại quy định trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương trong quản lý nhà nước về thương mại điện tử còn phân tán, đề nghị nghiên cứu viết lại theo hướng tập trung quy định tại 01 Mục riêng để tránh phân tán trong nhiều Điều quy định trong dự thảo.	Tiếp thu và đã gom nhóm lại tại “Điều 50. Trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan khác có liên quan” dự thảo mới.
			Đề nghị nghiên cứu quy định một số nguyên tắc trong việc kiểm tra, xử lý vi phạm trên nền tảng thương mại điện tử, trong đó quy định việc phối hợp trong việc kiểm tra, xử lý vi phạm của lực lượng công an, quản lý thị trường, kiểm soát viên chất lượng và các lực lượng liên quan.	Tiếp thu ý kiến, cơ quan soạn thảo đã làm rõ tại Điều 1 dự thảo Nghị định. Theo đó, về tại khoản 2 Điều 1 phạm vi điều chỉnh đã nêu rõ: việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Khoản 2 Điều 39 Luật TMĐT về xử lý vi phạm (bao gồm cả thẩm quyền, quy trình kiểm tra và mức phạt) sẽ được thực hiện theo các Nghị định khác của Chính phủ (Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng) để đảm bảo tính đồng bộ với các hành vi và mức xử phạt trong lĩnh vực thương mại và văn bản pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.
	4	Bộ Nội Vụ	<p>Góp ý chung:</p> <p>- Theo chủ trương của Chính phủ, trong thời gian tới Công Dịch vụ công quốc gia sẽ được xây dựng, nâng cấp để trở thành điểm “một cửa số” duy nhất cung cấp dịch vụ công trực tuyến của quốc gia, phục vụ người dân và doanh nghiệp trong việc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.</p> <p>Hiện nay, hồ sơ dự thảo Nghị định có đề cập đến “Hệ thống quản lý hoạt động thương mại điện tử” và “Dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử trong thương mại” được thực hiện thông qua tên miền www.online.gov.vn. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung quy định các thủ tục hành chính được thực hiện trên hai nền tảng nêu trên, các thủ tục hành chính thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định, cần được tích hợp với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Công Thương và Công Dịch vụ công quốc gia. Đồng thời, cần nhắc không duy trì tên miền riêng đối với các hệ thống nêu trên để bảo đảm thống nhất đầu mối cung cấp dịch vụ công trực</p>	<p>Tiếp thu toàn bộ ý kiến, cơ quan soạn thảo đã chỉnh sửa, và làm rõ như sau:</p> <p>1. Thống nhất đầu mối thực hiện TTHC (Phụ lục 1): Tiếp thu triệt để ý kiến, dự thảo đã điều chỉnh quy trình tại Mục I, II, III và IV của Phụ lục 1. Theo đó, toàn bộ việc nộp hồ sơ và nhận kết quả đối với các TTHC về TMĐT đều được thực hiện trực tuyến tại Công Dịch vụ công quốc gia.</p> <p>2. Định vị lại vai trò của Hệ thống quản lý hoạt động TMĐT tại online.gov.vn (Điều 45), cụ thể: (i) Kết nối liên thông: Hệ thống này được kết nối trực tiếp với Công dịch vụ công quốc gia để tiếp nhận dữ liệu và xử lý nghiệp vụ; (ii) Điểm tra cứu và công khai thông tin: Hệ thống được duy trì để thực hiện chức năng công bố danh sách nền tảng đã thông báo/đăng</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			tuyên, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực thương mại điện tử.	<p>ký và danh sách tổ chức vi phạm. Khi người dùng chọn biểu tượng xác nhận điện tử gắn trên các sản phẩm TMĐT, hệ thống sẽ dẫn về thông tin chi tiết tại địa chỉ này để xác thực tính pháp lý của doanh nghiệp; (iii) Giám sát và Báo cáo: Đây là nơi tiếp nhận các báo cáo trực tuyến qua Open API từ doanh nghiệp và phản ánh vi phạm từ người tiêu dùng.</p> <p>3. Tích hợp dữ liệu dùng chung (Điều 46, 47, 49): Để đảm bảo tính "liên thông", dự thảo quy định dữ liệu phát sinh từ quá trình thực hiện TTHC trên Cổng Dịch vụ công quốc gia sẽ được đồng bộ tự động vào Cơ sở dữ liệu về thương mại điện tử. Bộ Công Thương (Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số) có trách nhiệm vận hành hạ tầng này để chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ và các cơ quan liên quan (Thuế, Hải quan, Công an) phục vụ công tác quản lý nhà nước và hậu kiểm.</p>
			- Đối với các thủ tục hành chính thuộc phạm vi Nghị định, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu quy định theo	Tiếp thu ý kiến, cơ quan soạn thảo xin giải trình như sau:

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>hướng khi triển khai các thủ tục hành chính trong lĩnh vực thương mại điện tử cần tuân thủ nguyên tắc thay thế hoặc cắt giảm thành phần hồ sơ trong các thủ tục hành chính thông qua việc khai thác, sử dụng thông tin từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo quy định tại Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định về cắt giảm, đơn giản thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu</p>	<p>- Các TTHC quy định trong dự thảo Nghị định không phải là thủ tục phát sinh mới, mà được kế thừa, hợp nhất và chuẩn hóa từ các thủ tục đã thực hiện theo Nghị định số 52/2013/NĐ-CP và Nghị định số 85/2021/NĐ-CP, đồng thời cập nhật để phù hợp với Luật Thương mại điện tử. Dự thảo đã được rà soát để bảo đảm tuân thủ đầy đủ quy định về kiểm soát TTHC, trong đó quy định rõ các bộ phận cấu thành của TTHC (tên thủ tục, đối tượng thực hiện, thành phần hồ sơ, trình tự, thời hạn, cơ quan giải quyết, kết quả thực hiện).</p> <p>Đồng thời, việc thiết kế các TTHC trong dự thảo bảo đảm:</p> <ul style="list-style-type: none"> (i) Cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện và thủ tục theo tinh thần Nghị quyết số 66-NQ/TW, chuyển mạnh sang hậu kiểm; (ii) Giảm thành phần hồ sơ, tăng cường khai thác dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hạn chế yêu cầu cung cấp lại thông tin đã có;

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				(iii) Đơn giản hóa thủ tục nội bộ giữa các cơ quan nhà nước, thực hiện chủ yếu trên môi trường điện tử, không phát sinh chi phí tuân thủ đáng kể.
			<p>- Cơ sở dữ liệu về thương mại điện tử là cơ sở dữ liệu quan trọng. Việc bảo đảm dữ liệu “<i>đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung</i>” có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, giúp các cơ quan quản lý nhà nước có thông tin, số liệu chính xác phục vụ công tác quản lý, hoạch định chính sách, định hướng phát triển lĩnh vực thương mại điện tử, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo.</p> <p>Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung quy định Bộ Công Thương phối hợp với Bộ Công an trong việc đặt Cơ sở dữ liệu về thương mại điện tử tại Trung tâm Dữ liệu Quốc gia nhằm bảo đảm yêu cầu về an toàn thông tin, an ninh mạng. Đồng thời, bảo đảm việc kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định tại Nghị định số 278/2025/NĐ-CP ngày 22/10/2025 của Chính phủ.</p> <p>Kiến nghị Bộ Công Thương nghiên cứu, đề xuất Cơ sở dữ liệu về thương mại điện tử là cơ sở dữ liệu quốc gia để tăng cường khả năng kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế số và xã hội số.</p>	<p>Các nội dung về bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, kết nối, chia sẻ dữ liệu và việc đặt, vận hành cơ sở dữ liệu đã được quy định tại Luật An ninh mạng, Luật Dữ liệu và các nghị định hướng dẫn (trong đó có Nghị định số 278/2025/NĐ-CP). Cơ sở dữ liệu TMĐT phải tuân thủ các quy định này, do đó không quy định chi tiết tại Nghị định này.</p>
			- Dự thảo hồ sơ Nghị định có nội dung quy định về các	Tiếp thu, Bộ Công Thương đã lấy ý kiến

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>nền tảng liên quan đến thương mại điện tử. Hiện nay, Bộ Khoa học và Công nghệ đang xây dựng Nghị định quy định chi tiết một số điều Luật Chuyển đổi số trong đó có quy định về nguyên tắc kiến trúc, thiết kế, yêu cầu tối thiểu đối với hệ thống số, nền tảng số. Đề nghị Bộ Công Thương phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ trong việc thực hiện các nội dung quy định về các nền tảng số gắn với thương mại điện tử trong dự thảo Nghị định, để bảo đảm phù hợp, đồng bộ, tránh chồng chéo trong thực hiện các nội dung quản lý nhà nước đối với nền tảng số.</p>	<p>của Bộ Khoa học và Công nghệ về dự thảo Nghị định. Trong thời gian tới, Bộ Công Thương cũng sẽ tiếp tục phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ để tiếp tục hoàn thiện dự thảo Nghị định này</p>
			<p>Đề nghị Bộ Công Thương chịu trách nhiệm bảo đảm các điều kiện về nguồn lực phục vụ việc triển khai thực hiện tại địa phương khi thực hiện phân cấp, phân quyền đối với các thủ tục hành chính theo quy định của Nghị định.</p>	<p>Trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước đã được quy định tại Chương VIII của dự thảo. Căn cứ theo chức năng nhiệm vụ, các đơn vị sẽ chịu trách nhiệm đảm bảo nguồn lực trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.</p>
			<p>a) Tại Điều 9 - Nội dung của khoản 1 đang quy định nghĩa vụ bắt buộc phải thể hiện giá, cơ cấu giá cả để biết có những chi phí nào hình thành nên giá. Tuy nhiên, nội dung của khoản 2 lại quy định theo hướng cho phép không cần thể hiện rõ cơ cấu giá cả mà quy định theo hướng nghiêm nhiên bao gồm các chi phí có liên quan. Đề nghị nghiên cứu, rà soát và quy định lại cho thống nhất giữa các khoản của Điều</p>	<p>- Tiếp thu, đã lược bỏ nội dung khoản 2</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>9.3</p> <p>- Đề nghị cân nhắc bổ sung nội dung quy định về việc thể hiện rõ mức chiết khấu của giá cả và giá gốc khi chưa chiết khấu.</p>	<p>- Nội dung của chính sách về giá đã yêu cầu nền tảng phải công khai giá đã bao gồm hay chưa các chi phí liên quan. Đồng thời khoản 1 Điều 12 của Luật TMĐT năm 2025 cũng quy định trước khi người mua ấn nút đặt hàng thì chủ quản nền tảng phải hiển thị cho người mua các “hình thức khuyến mại được áp dụng”.</p>
			<p>b) Tại Điều 19</p> <p>- Tại điểm đ khoản 3, đề nghị quy định rõ tên của tổ chức cung cấp dịch vụ logistics và dịch vụ thanh toán bao gồm tên giao dịch và tên thương hiệu để bảo đảm tính minh bạch, rõ ràng về thông tin các doanh nghiệp có liên quan.</p>	<p>Tiếp thu, chủ quản nền tảng TMĐT trung gian quy mô lớn phải có trách nhiệm “Trường hợp nền tảng có hợp tác với tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, dịch vụ trung gian thanh toán, cung cấp dịch vụ logistics, chủ quản nền tảng phải công khai trên nền tảng thông tin về tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, dịch vụ trung gian thanh toán, cung cấp dịch vụ logistics; <u>hiển thị tên đầy đủ hoặc tên viết tắt theo đăng ký doanh nghiệp hoặc tên thương mại của tổ chức cung cấp dịch vụ</u> đáp ứng tiêu chí cung ứng dịch vụ thanh toán, dịch vụ trung gian thanh toán, cung cấp dịch vụ logistics đối với hàng hóa,</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				dịch vụ cụ thể và phù hợp với thỏa thuận hợp tác giữa các bên và cho phép người mua được lựa chọn tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, dịch vụ trung gian thanh toán, cung cấp dịch vụ logistics”.
			<p>- Tại điểm c khoản 4, đề nghị làm rõ nội dung quy định “Bảo đảm các quyết định được đưa ra không chỉ dựa trên cơ chế tự động mà phải có sự giám sát của con người” có nghĩa là (1) con người luôn phải giám sát mọi quyết định của máy hay là (2) chỉ trong những trường hợp nhất định thì con người mới can thiệp, giám sát. Nếu là trường hợp (2), đề nghị quy định rõ các trường hợp cụ thể cần có sự can thiệp, giám sát của con người để đảm bảo tính rõ ràng và thuận lợi trong quá trình thực hiện. Đồng thời, không quy định hoàn toàn trách nhiệm chứng minh vi phạm cho người bán, chủ quản nền tảng cũng phải có trách nhiệm rà soát, kiểm tra để phát hiện các lỗi hệ thống, xác định các lỗi vi phạm (nếu có) của người bán.</p>	<p>Đây là nội dung đã được quy định tại điểm d khoản 4 Điều 17 của Luật TMĐT năm 2025. Theo đó, quy định như trên để đảm bảo các quyết định cuối cùng đều phải do con người chịu trách nhiệm, không thể viện dẫn do hệ thống thông tin hay cơ chế tự động. Luật không đi sâu vào quy định tần suất giám sát như thế nào, mà chỉ tập trung ở việc quyết định cuối cùng tạo ra của hệ thống tiếp nhận và giải quyết phản ánh, yêu cầu, khiếu nại trực tuyến trên nền tảng phải do con người chịu trách nhiệm cuối cùng. Điều này cũng phù hợp với tinh thần của Luật Trí tuệ nhân tạo năm 2025. Luật nêu rõ: “Trường hợp <u>hệ thống trí tuệ nhân tạo</u> có rủi ro cao được quản lý, vận hành và sử dụng đúng quy định nhưng vẫn <u>phát sinh thiệt hại</u> thì <u>bên triển khai phải chịu</u></p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				<p><u>trách nhiệm bồi thường cho người bị thiệt hại</u>. Sau khi bồi thường, bên triển khai yêu cầu nhà cung cấp, nhà phát triển hoặc các bên liên quan hoàn trả khoản tiền bồi thường nếu có thỏa thuận giữa các bên”, “Trường hợp <u>hệ thống trí tuệ nhân tạo bị bên thứ ba xâm nhập</u>, chiếm quyền điều khiển hoặc can thiệp trái pháp luật thì <u>bên thứ ba phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại</u>. Trường hợp bên triển khai, nhà cung cấp có lỗi trong việc để hệ thống bị xâm nhập, chiếm quyền điều khiển hoặc can thiệp trái pháp luật thì phải liên đới bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật về dân sự” (khoản 2 và 4 Điều 29). Như vậy, trách nhiệm cuối cùng vẫn thuộc về một tổ chức, một người cụ thể.</p>
			<p>c) Tại điểm a khoản 1 Điều 28, đề nghị làm rõ tên nền tảng có bao gồm tên giao dịch của doanh nghiệp sở hữu nền tảng hay không để bảo đảm các thông tin thay đổi cần phải được làm thủ tục sửa đổi, bổ sung.</p>	<p>Tiếp thu ý kiến, cơ quan soạn thảo đã làm rõ như sau: c) Tại điểm a khoản 1 Điều 28, “Thay đổi tên nền tảng (tên miền website, tên ứng dụng)”</p>
			<p>d) Tại điểm b khoản 1 Điều 29, đề nghị làm rõ trường hợp thay đổi mã số thuế do quy định pháp luật thì có phải làm</p>	<p>Tiếp thu ý kiến góp ý, cơ quan soạn thảo đã bổ sung.</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>thủ tục chấm dứt đăng ký nền tảng hay không. Thực tế đã phát sinh trường hợp thay đổi mã số thuế cá nhân sang số định danh (quy định tại khoản 2 Điều 39 Thông tư số 86/2024/TT-BTC ngày 23/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về đăng ký thuế).</p>	
			<p>đ) Tại khoản 1 và khoản 2 Điều 35, đề nghị không quy định lại các nội dung đã quy định tại điểm b khoản 4 Điều 34 (ví dụ: trường hợp ký quỹ, ngân hàng ký quỹ, số tiền ký quỹ...) để tránh trùng lặp các quy định.</p>	<p>Tiếp thu toàn bộ ý kiến, cơ quan soạn thảo đã dự thảo lại các điều khoản tại Mục 1 và Mục 2 Chương IV để đảm bảo tính thống nhất, tránh chồng chéo như sau: (i) phân định rõ chức năng các điều khoản, cụ thể, Điều 34 (Điều kiện vận hành): Chỉ quy định về nghĩa vụ/điều kiện bắt buộc phải ký quỹ (mức không thấp hơn 20 tỷ đồng) để xác lập tư cách hoạt động của nền tảng nước ngoài tại Việt Nam, Điều 35 (Hồ sơ đăng ký): Chỉ quy định về thành phần tài liệu (Giấy xác nhận ký quỹ) cần có trong bộ hồ sơ để chứng minh việc thực hiện điều kiện nêu trên, không lặp lại chi tiết về số tiền hay ngân hàng, Điều 36 (Quy định chi tiết về tiền ký quỹ): Đây là điều khoản trung tâm quy định về trình tự, nội dung và giá trị pháp lý của tiền ký quỹ (ngân hàng phong</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				tỏa, lãi suất, mục đích sử dụng) để áp dụng chung cho mọi trường hợp, thay vì quy định rải rác tại các điều khoản về hồ sơ.
			e) Tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 38, đề nghị cân nhắc không quy định người tiêu dùng phải gửi tài liệu đề nghị sử dụng tiền ký quỹ. Khi đã có bản án, quyết định của cơ quan có thẩm quyền xác định hành vi vi phạm của chủ quản nền tảng thì chủ quản nền tảng có trách nhiệm thực hiện việc trích tiền ký quỹ để bồi hoàn cho người tiêu dùng theo nội dung của bản án, quyết định. Trường hợp chưa xác định được cụ thể thiệt hại của người tiêu dùng và chưa xác định được người bị hại cụ thể thì mới cần các tài liệu có liên quan để chứng minh.	Tiếp thu ý kiến, cơ quan soạn thảo thống nhất với quan điểm không yêu cầu người tiêu dùng phải trực tiếp gửi hồ sơ đề nghị sử dụng tiền ký quỹ tới Bộ Công Thương. Thay vào đó, quy trình được thực hiện thông qua Cơ quan thi hành án dân sự. Khi chủ quản nền tảng không tự nguyện thi hành bản án, cơ quan thi hành án sẽ là đầu mối gửi văn bản đề nghị kèm theo bản sao bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật đến Bộ Công Thương.
			g) Tại khoản 2 Điều 23, đề nghị sửa lại nội dung thành “Trước ngày 10 tháng 01 <i>hàng năm</i> , chủ quản nền tảng thương mại điện tử trung gian có chức năng đặt hàng trực tuyến...”.	Tiếp thu ý kiến, cơ quan soạn thảo đã chỉnh sửa
			h) Nội dung tại điểm đ khoản 2 Điều 26 quy định “hệ thống thông tin phục vụ hoạt động thương mại điện tử đáp ứng tiêu chí cấp độ 03 trở lên”, trong khi nội dung tại điểm đ khoản 2 Điều 41 quy định “có hệ thống cung cấp dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử trong thương mại	Tiếp thu toàn bộ ý kiến, cơ quan soạn thảo đã sửa thành: “ <i>bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin tối thiểu cấp độ 3 theo quy định của pháp luật về an ninh mạng và an toàn thông tin mạng</i> ”

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>đáp ứng yêu cầu bảo đảm an toàn thông tin mạng tối thiểu cấp độ 03 theo quy định của pháp luật về an toàn thông tin mạng”. Hai quy định này có cách diễn đạt khác nhau nhưng cùng đề cập đến yêu cầu về cấp độ an toàn của hệ thống thông tin.</p> <p>Đề nghị rà soát, chỉnh sửa nội dung tại 02 khoản nêu trên theo hướng thống nhất, cụ thể: “<i>bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin tối thiểu cấp độ 3 theo quy định của pháp luật về an ninh mạng và an toàn thông tin mạng</i>” để bảo đảm tính thống nhất trong dự thảo Nghị định và phù hợp với hệ thống pháp luật có liên quan.</p>	
			<p>i) Nội dung tại điểm a khoản 5 Điều 50 quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm tạo lập, thu thập dữ liệu để hình thành cơ sở dữ liệu tại địa phương, đề nghị nghiên cứu phương án xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu tập trung tại Trung ương, các địa phương sẽ thực hiện vai trò phối hợp trong việc thu thập và cập nhật dữ liệu vào hệ thống chung để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của dữ liệu trên toàn quốc, tránh tình trạng cát cứ thông tin, đồng thời tiết kiệm nguồn lực đầu tư, vận hành hạ tầng công nghệ cho từng địa phương</p>	<p>Tiếp thu, đã loại bỏ nội dung này trong dự thảo Nghị định. CSDL về TMĐT sẽ được xây dựng tập trung tại Trung ương và chia sẻ, kết nối với các hệ thống của các địa phương</p>
			<p>k) Tại Điều 51, đề nghị cân nhắc bỏ nội dung khoản 2. Nội dung phân cấp cho đơn vị trực thuộc Bộ Công Thương thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ trưởng</p>	<p>Đã tiếp thu, chỉnh sửa như sau: <i>“Bộ trưởng Bộ Công Thương phân cấp cho đơn vị chuyên môn trong các trường</i></p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			Công Thương, Chính phủ không cần quy định cụ thể các trường hợp.	<i>hợp sau đây:”</i>
	5	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	<p>Về Hồ sơ dự thảo Nghị định gửi xin ý kiến Hồ sơ dự thảo Nghị định gửi xin ý kiến chưa đầy đủ thành phần theo Công văn số 1148/BTC-TMĐT ngày 25/02/2026 của Bộ Công Thương và quy định tại Điều 27 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy pháp luật (<i>Nghị định số 187/2025/NĐ-CP</i>).</p> <p>Do vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện Hồ sơ dự thảo Nghị định</p>	Tiếp thu đã bổ sung báo cáo tổng kết thi hành và hoàn thiện đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định hướng dẫn
			<p>Đề nghị cân nhắc bỏ nội dung liên quan đến trách nhiệm thực hiện tuyên truyền, quảng bá về thương mại điện tử của các các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức chính trị, xã hội, nghề nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 52 và khoản 2 Điều 54 dự thảo Nghị định.</p> <p>Lý do: Việc tuyên truyền, phổ biến, góp phần xây dựng và bảo vệ đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của</p>	Cần phân biệt rõ giữa chức năng của báo chí theo quy định của Luật Báo chí 2025 với trách nhiệm quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực của các bộ, ngành. Các quy định của pháp luật về báo chí xác định vai trò của cơ quan báo chí trong việc truyền thông chính sách, tuyên

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>Nhà nước, góp phần phát triển kinh tế - xã hội..., là chức năng, nhiệm vụ của báo chí cách mạng Việt Nam và đã được quy định rõ ràng, cụ thể tại Luật Báo chí 2016 và Luật Báo chí 2025 (đã được thông qua tại kỳ họp thứ 10 Quốc hội khóa XV, có hiệu lực từ 1/7/2026). Đặc biệt, tại điểm b Khoản 3 Điều 3 Luật Báo chí 2025 đã quy định rõ một chức năng, nhiệm vụ của báo chí là <i>“truyền thông chính sách, thông tin đối ngoại, nâng cao hình ảnh, vị thế của đất nước”</i>. Do vậy, việc tuyên truyền về đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước nói chung và các chính sách về thương mại điện tử nói riêng đã là chức năng, nhiệm vụ của báo chí được quy định tại Luật Báo chí.</p> <p>Đối với những nhiệm vụ cụ thể về thương mại điện tử, đặc biệt là những nội dung liên quan đến việc xây dựng <i>“kế hoạch tuyên truyền trên các kênh về thương mại; xây dựng các chương trình giới thiệu và tuyên dương các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp điển hình đã đi đầu trong việc áp dụng thương mại điện tử...”</i> là những nội dung chi tiết, có thể cần thỏa thuận, hợp đồng giữa cơ quan báo chí và tổ chức, doanh nghiệp, ngoài ra cũng có thể không bao quát hết những nội dung cần tuyên truyền.</p>	<p>truyền đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước; tuy nhiên, không thay thế cho trách nhiệm chủ động của các cơ quan quản lý nhà nước trong việc tổ chức triển khai, phổ biến và thúc đẩy phát triển lĩnh vực mà mình được giao quản lý.</p> <p>Đối với thương mại điện tử, đây là lĩnh vực có tốc độ phát triển nhanh, tác động rộng đến doanh nghiệp và người tiêu dùng, đòi hỏi hoạt động tuyên truyền không chỉ dừng ở việc phổ biến chính sách chung mà cần gắn với định hướng phát triển thị trường, nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi và thúc đẩy ứng dụng trong thực tiễn. Những nội dung này mang tính chuyên ngành, cần có sự tham gia chủ động, liên tục và có kế hoạch của các bộ, ngành, địa phương và các tổ chức liên quan, không thể hoàn toàn phụ thuộc vào hoạt động của báo chí.</p> <p>Bên cạnh đó, các quy định tại khoản 2 Điều 52 của dự thảo (hiện là khoản 2 Điều 50 dự thảo mới) không nhằm điều chỉnh hoạt động nghiệp vụ báo chí, cũng</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				<p>không làm phát sinh nghĩa vụ bắt buộc phải ký kết hợp đồng truyền thông, mà chỉ xác lập trách nhiệm phối hợp và tổ chức triển khai công tác tuyên truyền trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao. Việc xây dựng kế hoạch tuyên truyền, tổ chức chương trình giới thiệu, tôn vinh các mô hình tiêu biểu là các công cụ quản lý mềm, góp phần lan tỏa chính sách và thúc đẩy hệ sinh thái thương mại điện tử phát triển lành mạnh.</p> <p>Ngoài ra, thực tiễn cho thấy nếu không có quy định rõ trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong công tác tuyên truyền chuyên ngành, hoạt động này thường bị phân tán, thiếu trọng tâm và chưa gắn kết chặt chẽ với mục tiêu quản lý. Do đó, việc quy định cụ thể trách nhiệm này trong dự thảo là cần thiết để bảo đảm tính chủ động, đồng bộ và hiệu quả trong triển khai chính sách.</p>
	6	Bộ Ngoại giao	- Đề nghị bổ sung Báo cáo đánh giá về tính tương thích với các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết/tham gia.	Tiếp thu, đã bổ sung Báo cáo tổng kết thi hành pháp luật, trong có kèm theo đánh giá tính tương thích với Điều ước quốc tế.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>- Về dự thảo Nghị định, đề nghị rà soát và đánh giá sự phù hợp của các quy định tại Điều 32, Điều 33, Điều 35 đến Điều 38 (về ký quỹ, xử lý khoản tiền ký quỹ của nền tảng thương mại điện tử nước ngoài; bỏ quy định cho phép nhà đầu tư có hoạt động đầu tư vào doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo không phải thực hiện quy định về điều kiện tiếp cận thị trường theo Khoản 6 Điều 67c Nghị định số 52/2013/NĐ-CP các văn bản sửa đổi bổ sung) với các cam kết về mở cửa thị trường tại các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.</p>	<p>Tiếp thu ý kiến, cơ quan soạn thảo giải trình như sau: việc quy định về tiền ký quỹ của dự thảo Nghị định là bước cụ thể hóa trực tiếp nghĩa vụ đã được xác lập tại Khoản 5 Điều 27 Luật TMĐT 2025. Theo quy định của Luật, chủ quản nền tảng TMĐT nước ngoài khi không thành lập pháp nhân tại Việt Nam bắt buộc phải thực hiện ký quỹ để bảo đảm bồi thường thiệt hại cho người tiêu dùng và thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước. Quy định ký quỹ trong dự thảo Nghị định là sự tiếp nối logic và bắt buộc từ Luật TMĐT 2025, đảm bảo tính đồng bộ của hệ thống pháp luật và thiết lập hành lang thực thi minh bạch cho các nền tảng xuyên biên giới hoạt động tại Việt Nam</p>
			<p>- Đề nghị điều chỉnh quy định về thẩm quyền phân cấp tại dự thảo Nghị định. Điều 51 quy định “Bộ Công Thương phân cấp cho Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số” trong một số trường hợp, tuy nhiên, theo quy định tại Luật Tổ chức Chính phủ, Bộ trưởng phân cấp cho đơn vị trực thuộc Bộ. Vì vậy, việc phân cấp này cần ghi rõ</p>	<p>Tiếp thu và đã điều chỉnh lại thành “<i>Bộ trưởng Bộ Công Thương phân cấp cho đơn vị chuyên môn trong các trường hợp sau đây:</i>” tại khoản 2 Điều 49 dự thảo mới.</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Công Thương, không phải Bộ Công Thương.	
	7	Bộ Xây dựng	- Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát các quy định liên quan đến nền tảng cung cấp dịch vụ vận tải, ứng dụng gọi xe, bán vé và dịch vụ logistics nhằm bảo đảm thống nhất với pháp luật chuyên ngành về vận tải và an toàn giao thông. Đồng thời, đề nghị nghiên cứu bổ sung nguyên tắc tuân thủ pháp luật chuyên ngành và làm rõ trách nhiệm giữa nền tảng công nghệ với đơn vị kinh doanh vận tải.	Tiếp thu toàn bộ ý kiến, cơ quan soạn thảo giải trình như sau: về nguyên tắc tuân thủ pháp luật chuyên ngành, nội dung này đã được thể hiện xuyên suốt trong dự thảo dựa trên nền tảng của Luật TMĐT 2025. Theo đó, tại khoản 2 và 5 Điều 5 Luật TMĐT 2025, quy định rõ các chủ thể tham gia TMĐT phải tuân thủ Luật này và pháp luật chuyên ngành đối với các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện. Do đó, dịch vụ vận tải và gọi xe khi thực hiện trên môi trường số mặc nhiên phải đáp ứng các tiêu chuẩn về an toàn giao thông, chứng chỉ hành nghề và điều kiện kinh doanh vận tải. Nghĩa vụ kiểm tra điều kiện: Dự thảo (tại điểm b khoản 1 Điều 26) yêu cầu chủ quản nền tảng phải công khai các giấy tờ chứng minh đủ điều kiện kinh doanh đối với các ngành nghề có điều kiện. Điều này buộc các ứng dụng gọi xe, bán vé phải hậu kiểm tư cách pháp lý của đơn vị vận tải

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				đôi tác theo đúng quy định chuyên ngành trước khi cho phép cung cấp dịch vụ trên nền tảng.
			- Đối với quy định về nền tảng cung cấp dịch vụ kết nối vận tải: Đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định theo hướng nền tảng cung cấp dịch vụ gọi xe, kết nối vận tải hoặc đặt dịch vụ vận tải trực tuyến chỉ được kết nối với đơn vị kinh doanh vận tải hợp pháp. Phương tiện và người điều khiển phương tiện tham gia cung cấp dịch vụ phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện kinh doanh vận tải theo quy định của pháp luật	Tiếp thu ý kiến. Dự thảo Nghị định đã quy định đầy đủ trách nhiệm của chủ quản nền tảng thương mại điện tử trung gian trong việc kiểm soát người bán và chủ thể cung cấp dịch vụ trên nền tảng. Cụ thể, chủ quản nền tảng có trách nhiệm xác thực thông tin pháp lý của người bán, công khai thông tin, kiểm duyệt nội dung và xử lý vi phạm. Đối với các dịch vụ kết nối vận tải, các điều kiện về kinh doanh vận tải, phương tiện và người điều khiển phương tiện đã được điều chỉnh bởi pháp luật chuyên ngành. Do đó, dự thảo Nghị định không quy định lại nhằm tránh chồng chéo. Quy định hiện hành đã bảo đảm nền tảng chỉ được kết nối với các chủ thể đáp ứng điều kiện pháp luật chuyên ngành thông qua cơ chế kiểm soát người bán, đồng thời chủ quản nền tảng chịu trách nhiệm trong việc giám sát, ngăn chặn và xử lý vi phạm trên môi

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				trường thương mại điện tử
			<p>- Đối với quy định về bán vé và đặt dịch vụ vận tải qua nền tảng thương mại điện tử: Đề nghị rà soát, bổ sung quy định về việc bán vé, đặt chỗ vận chuyển thông qua nền tảng thương mại điện tử phải tuân thủ các quy định của pháp luật chuyên ngành tương ứng với từng phương thức vận tải. Đồng thời, đề nghị quy định rõ trách nhiệm của nền tảng trong việc công khai thông tin về đơn vị vận tải thực hiện, điều kiện vận chuyển và chính sách đổi, hủy dịch vụ</p>	<p>Tiếp thu ý kiến. Dự thảo Nghị định đã quy định trách nhiệm của chủ quản nền tảng trong việc công khai thông tin về chủ thể cung cấp dịch vụ, điều kiện giao dịch và chính sách liên quan đến giao dịch trên nền tảng, bao gồm thông tin về đơn vị cung cấp dịch vụ, điều kiện thực hiện và cơ chế đổi, trả, hoàn tiền. Đồng thời, chủ quản nền tảng có trách nhiệm kiểm soát, xác thực thông tin người bán và nội dung dịch vụ trước khi hiển thị</p>
			<p>- Điều 14 về chính sách giao hàng: Đề nghị nghiên cứu bổ sung nguyên tắc hoạt động giao nhận, vận chuyển hàng hóa phát sinh từ giao dịch thương mại điện tử phải tuân thủ các quy định của pháp luật về vận tải và bảo đảm an toàn giao thông. Đồng thời, đề nghị làm rõ phạm vi trách nhiệm của tổ chức cung cấp dịch vụ logistics trong quá trình vận chuyển hàng hóa.</p>	<p>Khoản 2 Điều 5 của Luật TMĐT năm 2025 nêu nguyên tắc: “<i>Các chủ thể tham gia hoạt động TMĐT tuân thủ các quy định của Luật này, các quy định của pháp luật về dịch vụ, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, dữ liệu, an ninh mạng, quảng cáo, thuế, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, cạnh tranh và quy định khác của pháp luật có liên quan</i>”. Theo đó, dự thảo Nghị định không quy định lại nguyên tắc này</p>
			<p>- Đối với quy định về vận chuyển hàng hóa đặc thù: Đề</p>	<p>Khoản 2 Điều 5 của Luật TMĐT năm</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			nghị rà soát, bổ sung quy định dẫn chiếu đến pháp luật chuyên ngành đối với hoạt động vận chuyển các loại hàng hóa đặc thù như hàng nguy hiểm, hàng quá khổ, quá tải hoặc hàng hóa thuộc danh mục 2 kinh doanh có điều kiện. Đồng thời, đề nghị nghiên cứu quy định cơ chế cảnh báo phù hợp đối với các loại hàng hóa này trên nền tảng thương mại điện tử.	2025 nêu nguyên tắc: “ <i>Các chủ thể tham gia hoạt động TMĐT tuân thủ các quy định của Luật này, các quy định của pháp luật về dịch vụ, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, dữ liệu, an ninh mạng, quảng cáo, thuế, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, cạnh tranh và quy định khác của pháp luật có liên quan</i> ”. Theo đó, dự thảo Nghị định không quy định lại nguyên tắc này.
			- Đối với quy định về cơ sở dữ liệu và chia sẻ dữ liệu thương mại điện tử: Đề nghị nghiên cứu bổ sung cơ chế cho phép cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực vận tải và an toàn giao thông được khai thác dữ liệu giao dịch và dữ liệu giao nhận điện tử nhằm phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật	Điểm b khoản 1 Điều 48 dự thảo Nghị định đã quy định: “ <i>Các cơ quan quản lý nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu về thương mại điện tử phục vụ công tác quản lý nhà nước theo thẩm quyền</i> ” Cơ chế khai thác, chia sẻ dữ liệu đã được quy định tại Luật Dữ liệu và các nghị định hướng dẫn. Bộ Công Thương sẽ phối hợp với các cơ quan liên quan về kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định hiện hành và theo phạm vi quản lý.
			- Đối với quy định về trách nhiệm của đơn vị cung cấp	Tiếp thu ý kiến góp ý. Cơ quan soạn thảo

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>phần mềm kết nối vận tải: Đề nghị nghiên cứu, rà soát quy định tại Điều 75 Nghị định số 158/2024/NĐ-CP về hoạt động vận tải đường bộ để bảo đảm thống nhất trong hệ thống pháp luật. Đồng thời, đề nghị tham khảo ý kiến của các doanh nghiệp đang vận hành nền tảng kết nối vận tải nhằm bảo đảm tính khả thi và tránh trùng lặp quy định</p>	<p>đã rà soát quy định liên quan đến trách nhiệm của đơn vị cung cấp phần mềm kết nối vận tải, bảo đảm không trùng lặp, chồng chéo với quy định tại Nghị định số 158/2024/NĐ-CP và pháp luật chuyên ngành về giao thông vận tải. Dự thảo Nghị định chỉ quy định trách nhiệm của chủ quản nền tảng trong phạm vi hoạt động thương mại điện tử, bao gồm kiểm soát thông tin, công khai minh bạch và phối hợp xử lý vi phạm; các yêu cầu cụ thể về điều kiện kinh doanh vận tải, trách nhiệm của đơn vị cung cấp phần mềm kết nối vận tải tiếp tục thực hiện theo pháp luật chuyên ngành. Đồng thời, trong quá trình xây dựng dự thảo, cơ quan soạn thảo đã tham khảo ý kiến doanh nghiệp, hiệp hội liên quan, bảo đảm tính khả thi, phù hợp thực tiễn và tránh phát sinh nghĩa vụ trùng lặp.</p>
			<p>- Đối với quy định về sàn giao dịch vận tải: Đề nghị nghiên cứu bổ sung khái niệm “sàn giao dịch vận tải” và phân biệt với sàn giao dịch thương mại điện tử đối với hàng hóa. Đồng thời, đề nghị quy định rõ việc các nền</p>	<p>Tiếp thu một phần ý kiến góp ý. Dự thảo Nghị định không bổ sung khái niệm riêng về “sàn giao dịch vận tải”, do các nền tảng này về bản chất được xác định là nền</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			tảng giao dịch vận tải phải tuân thủ các quy định của pháp luật chuyên ngành tương ứng với từng loại hình vận tải	tảng thương mại điện tử trung gian cung cấp dịch vụ, đã được điều chỉnh theo các loại hình nền tảng trong Luật và Nghị định, bảo đảm tính thống nhất, tránh phát sinh thêm khái niệm mới.
			- Đối với quy định về đổi trả, hoàn tiền: Đối với dịch vụ vận tải hàng không, vé máy bay gắn với điều kiện chuyên chở cụ thể nên không thể áp dụng chính sách đổi trả như đối với hàng hóa thông thường. Do đó, đề nghị quy định việc đổi trả, hoàn tiền đối với dịch vụ vận tải hàng không thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành về hàng không.	Khoản 2 Điều 5 của Luật TMĐT năm 2025 nêu nguyên tắc: “ <i>Các chủ thể tham gia hoạt động TMĐT tuân thủ các quy định của Luật này, các quy định của pháp luật về dịch vụ, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, dữ liệu, an ninh mạng, quảng cáo, thuế, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, cạnh tranh và quy định khác của pháp luật có liên quan</i> ”. Theo đó, dự thảo Nghị định không quy định lại nguyên tắc này.
			- Đối với quy định về quản lý nhà nước chuyên ngành: Đề nghị nghiên cứu bổ sung điều khoản riêng đối với hoạt động của sàn giao dịch vận tải. Đồng thời, đề nghị quy định việc dẫn chiếu bắt buộc đến pháp luật chuyên ngành có liên quan và làm rõ trách nhiệm giữa các chủ thể trong chuỗi cung ứng dịch vụ, bao gồm nền tảng thương mại điện tử, đại lý và đơn vị vận chuyên. Bên cạnh đó, đề nghị nghiên cứu cơ chế chia sẻ dữ liệu giữa hệ thống thương	Tiếp thu một phần ý kiến góp ý. Dự thảo Nghị định không bổ sung khái niệm riêng về “sàn giao dịch vận tải”, do các nền tảng này về bản chất được xác định là nền tảng thương mại điện tử trung gian cung cấp dịch vụ, đã được điều chỉnh theo các loại hình nền tảng trong Luật và Nghị định, bảo đảm tính thống nhất, tránh phát

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			mại điện tử và cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ công tác quản lý nhà nước	sinh thêm khái niệm mới. Đối với hoạt động giao dịch vận tải qua nền tảng, dự thảo đã quy định theo nguyên tắc tuân thủ pháp luật chuyên ngành tương ứng với từng lĩnh vực. Theo đó, các nền tảng kết nối, giao dịch vận tải phải đáp ứng các điều kiện theo pháp luật về giao thông vận tải, trong khi trách nhiệm của nền tảng trong môi trường thương mại điện tử được thực hiện theo Nghị định này. Cách tiếp cận này bảo đảm không chồng chéo quy định, phân định rõ phạm vi điều chỉnh giữa pháp luật thương mại điện tử và pháp luật chuyên ngành, đồng thời bảo đảm tính linh hoạt và khả thi trong thực hiện.
	8	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	a) Điều 2 quy định “ <i>Nghị định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài tham gia hoạt động thương mại điện tử tại Việt Nam</i> ” đề nghị: cụ thể hoá các tiêu chí định tính để xác định "hoạt động TMĐT tại Việt Nam" (ví dụ: có tên miền .vn, có hiển thị tiếng Việt, hoặc đạt ngưỡng giao dịch/người dùng nhất định tại Việt Nam). Việc thiếu tiêu chí định lượng rõ ràng sẽ gây khó khăn trong việc cưỡng chế thực thi đối với các nền	Dự thảo Nghị định đã làm rõ các tiêu chí xác định nền tảng TMĐT có hoạt động tại Việt Nam khi thuộc một trong các trường hợp sau: - Có tên miền quốc gia .vn - Có lựa chọn ngôn ngữ là tiếng Việt - Đạt ngưỡng giao dịch 100.000 lượt giao dịch với người mua tại Việt Nam

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			tảng xuyên biên giới không có pháp nhân tại Việt Nam.	
			<p>b) Điều 7 dự thảo Nghị định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điểm d khoản 2 đề nghị: bổ sung thêm nội dung người bán có nghĩa vụ cung cấp hồ sơ liên quan đến hàng hoá được bán cho chủ quản nền tảng và cơ quan nhà nước có thẩm quyền và quy định như sau: “d) Thực hiện nghĩa vụ tài chính; bảo vệ dữ liệu cá nhân của người mua; phối hợp và cung cấp đầy đủ hồ sơ liên quan đến hàng hoá được bán với chủ quản nền tảng và cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc xử lý vi phạm pháp luật.” - Khoản 3 “Quyền và nghĩa của người mua” đề nghị: bổ sung thêm nội dung liên quan đến việc cung cấp thông tin về sản phẩm, người bán cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi phát hiện sản phẩm không đạt chất lượng; là hàng giả, hàng cấm, hàng chưa được phép lưu hành tại Việt Nam hoặc vi phạm về sở hữu trí tuệ... 	<p>Điểm c khoản 2 Điều 21 Luật TMĐT năm 2025 đã có quy định người bán phải “Cung cấp cho chủ quản nền tảng thương mại điện tử đầy đủ giấy tờ chứng minh đáp ứng điều kiện đầu tư kinh doanh đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện trước khi thực hiện hoạt động bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ trên nền tảng”.</p> <p>- Người tiêu dùng có quyền khiếu nại về sản phẩm, hàng hóa đã được quy định tại Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.</p>
			<p>c) Khoản 4 Điều 13 quy định “Quy trình, hướng dẫn cụ thể về cách thức thực hiện công cụ cho phép người livestream bán hàng hiển thị nội dung cảnh báo khi livestream bán hàng đối với hàng hóa, dịch vụ có nguy cơ gây mất an toàn, ảnh hưởng xấu đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người mua theo quy định của pháp luật” đề nghị: bổ sung cụ thể về hình thức cảnh báo để các nền tảng có thể triển khai kỹ thuật một cách thống nhất, đồng</p>	<p>Mỗi nền tảng có một cách thức và công cụ vận hành khác nhau. Do đó, tôn trọng việc vận hành của các nền tảng, dự thảo Luật không chi tiết hóa về mặt kỹ thuật của công cụ cảnh báo, mà chỉ yêu cầu nền tảng công khai quy trình, hướng dẫn cụ thể để người livestream bán hàng sử dụng được công cụ đó.</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			bộ.	
			<p>d) Điểm c khoản 1 Điều 18 quy định “<i>Có biện pháp kiểm tra, rà soát, gỡ bỏ và xử lý kịp thời về hành vi vi phạm pháp luật trong thời gian không quá 24 giờ khi phát hiện hoặc kể từ khi nhận được yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền</i>” đề nghị: phân loại mức độ vi phạm, có thể quy định như sau: đối với các hành vi xâm phạm an ninh quốc gia hoặc đe dọa tính mạng thì giữ nguyên 24 giờ; đối với các vi phạm hành chính thông thường, có thể xem xét nới lỏng thời gian lên 48-72 giờ để doanh nghiệp kịp thực hiện quy trình rà soát nội bộ.</p>	<p>- Thời hạn gỡ bỏ trong 24 giờ đã được quy định tại Nghị định số 52, sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 85 về TMĐT. Đây là thời hạn phù hợp để các chủ quản nền tảng TMĐT có đủ thời gian xử lý các vấn đề phát sinh trên thực tế.</p> <p>- Các nội dung vi phạm nghiêm trọng khác đã được quy định tại Luật An ninh mạng năm 2025. Ví dụ: doanh nghiệp phải “Ngăn chặn việc chia sẻ thông tin, xóa bỏ thông tin, gỡ bỏ dịch vụ, ứng dụng có nội dung vi phạm quy định của Luật này chậm nhất là 24 giờ kể từ thời điểm có yêu cầu của lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng thuộc Bộ Công an và lưu nhật ký hệ thống để phục vụ xác minh, điều tra, xử lý hành vi vi phạm pháp luật về an ninh mạng trong thời gian theo quy định của pháp luật; trường hợp khẩn cấp đe dọa xâm hại an ninh quốc gia, yêu cầu ngăn chặn, xóa bỏ thông tin chậm nhất là 06 giờ” (điểm b khoản 2 Điều 25).</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			đ) Điểm đ khoản 1 Điều 19 đề nghị điều chỉnh và quy định như sau: “đ) <i>Kiểm duyệt nội dung thông tin về hàng hóa, dịch vụ do người bán khởi tạo trước khi cho phép hiển thị trên nền tảng, đảm bảo thông tin không thuộc danh mục ngành nghề hàng hóa, dịch vụ cấm đầu tư kinh doanh, hàng hóa, dịch vụ đang bị tạm dừng lưu thông, phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đã được công bố hoặc cập nhật từ khóa theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền</i> ”.	Nội dung kiểm duyệt phải “phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đã được công bố” là quá rộng, đồng thời chủ quản nền tảng TMĐT không phải tổ chức đánh giá sự phù hợp, hoặc cơ quan chức năng có đủ khả năng đánh giá được thông tin trên là có phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hay không.
			e) Khoản 3 Điều 24 quy định: “ <i>Chấm dứt hồ sơ đã được xác nhận thông báo trong các trường hợp sau:</i> ” đề nghị sửa lại như sau “ <i>Chấm dứt thông báo trong các trường hợp sau:</i> ”. Lý do: phù hợp với quy định tại tên Điều 24 và hồ sơ quy định tại khoản 3 Điều 24.	Tiếp thu toàn bộ ý kiến, cơ quan soạn thảo đã sửa.
			g) Khoản 3 Điều 37 đề nghị: (i) nghiên cứu rút ngắn thời gian thông báo hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ còn 1-3 ngày (thời gian kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ quy định trong dự thảo Nghị định 10 ngày là quá dài); (ii) nghiên cứu bỏ cụm từ “ <i>Chủ quản nền tảng ký quỹ có trách nhiệm hoàn thiện và gửi lại hồ sơ.</i> ” tại điểm b khoản 3.	Tiếp thu một phần ý kiến góp ý. Dự thảo Nghị định giữ thời hạn 10 ngày làm việc để Bộ Công Thương xem xét, xử lý hồ sơ đề nghị rút tiền ký quỹ nhằm bảo đảm có đủ thời gian đối chiếu thông tin, xác nhận việc hoàn thành nghĩa vụ với người tiêu dùng, nghĩa vụ tài chính và phối hợp với các cơ quan liên quan. Việc rút ngắn xuống 1-3 ngày là chưa phù hợp với tính chất thẩm tra hồ sơ. Cần lưu ý, việc ký

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				quỹ chỉ áp dụng đối với nền tảng thương mại điện tử nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam, nhằm bảo đảm có cơ chế thực thi nghĩa vụ trong trường hợp không có pháp nhân tại Việt Nam. Do đó, quy trình thẩm tra, xử lý hồ sơ rút tiền ký quỹ cần chặt chẽ, đầy đủ để bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong nước và bảo đảm nghĩa vụ với Nhà nước.
			h) Khoản 4 Điều 50 quy định “ <i>Các bộ, cơ quan ngang bộ có trách nhiệm xây dựng, cập nhật, kết nối và chia sẻ dữ liệu liên quan với Cơ sở dữ liệu thương mại điện tử</i> ” đề nghị: bổ sung và quy định rõ hơn về loại hình dữ liệu đặc thù.	Tiếp thu, đã loại bỏ nội dung này tại dự thảo nghị định.
			i) Đề nghị bổ sung tại Chương VII (Trách nhiệm quản lý nhà nước) về nội dung cơ chế phối hợp giữa các Bộ, ngành trong quản lý hoạt động thương mại điện tử đối với các lĩnh vực chuyên ngành, trong đó có lĩnh vực nông nghiệp và môi trường, nhằm bảo đảm tính thống nhất và khả thi khi triển khai, bao gồm phối hợp trong việc kiểm soát hàng hóa hạn chế kinh doanh hoặc kinh doanh có điều kiện trên môi trường mạng	Nội dung này đã được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 50 của dự thảo mới. Quy định nêu trên đã bao hàm cơ chế phối hợp giữa các bộ, ngành trong quản lý hoạt động thương mại điện tử (bao gồm cả đối với lĩnh vực chuyên ngành).
			k) Đề nghị bổ sung thêm Điều khoản chuyển tiếp tại Chương VIII (Điều khoản thi hành).	Tiếp thu toàn bộ ý kiến, cơ quan soạn thảo đã bổ sung.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>l) Một số nội dung có liên quan khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chương II (công khai nền tảng thương mại điện tử) đề nghị bổ sung; (i) Thông tin đại diện tại Việt Nam đối với nền tảng xuyên biên giới; (ii) căn cứ pháp lý về bảo vệ dữ liệu cá nhân và trách nhiệm khi xảy ra sự cố rò rỉ dữ liệu; (iii) thời hạn xử lý đổi trả, hoàn tiền và trách nhiệm giữa nền tảng với người bán và đơn vị logistics. 	<p>Dự thảo Nghị định hướng dẫn Luật TMĐT. Theo đó, dự thảo Nghị định quy định chi tiết các nội dung công khai được giao tại Điều 11 của Luật TMĐT</p>
			<ul style="list-style-type: none"> - Chương III (quản lý vận hành nền tảng thương mại điện tử trung gian, mạng xã hội hoạt động thương mại điện tử, nền tảng thương mại điện tử tích hợp) đề nghị: (i) bổ sung cơ chế phối hợp và trách nhiệm chia sẻ dữ liệu với cơ quan quản lý theo nguyên tắc bảo mật; (ii) làm rõ trách nhiệm của nền tảng trong việc thông báo cho người bán, người tiêu dùng và xử lý các giao dịch đang tồn tại trước khi chấm dứt hoạt động, bảo đảm quyền lợi của các bên liên quan. 	<p>Tiếp thu ý kiến góp ý, cơ quan soạn thảo giải trình như sau: (i) Về cơ chế phối hợp, chia sẻ dữ liệu: Dự thảo Nghị định đã quy định đầy đủ thông qua Hệ thống quản lý hoạt động thương mại điện tử và Cơ sở dữ liệu về thương mại điện tử, trong đó dữ liệu được thu thập, cập nhật từ nền tảng và chia sẻ với các cơ quan nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ, bảo đảm tuân thủ quy định về an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu. Do đó, không cần bổ sung quy định riêng tại Chương III để tránh trùng lặp. (ii) Về trách nhiệm khi chấm dứt hoạt động: Dự thảo đã quy định cơ chế quản lý thông qua việc công khai thông tin nền tảng, tiếp nhận và xử lý khiếu nại, giám sát hoạt động và nghĩa vụ</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				báo cáo, qua đó bảo đảm các nghĩa vụ với người tiêu dùng, người bán và cơ quan nhà nước được xử lý trước khi chấm dứt hoạt động
			- Chương IV (quản lý và vận hành nền tảng thương mại điện tử nước ngoài) đề nghị: (i) rà soát làm rõ phạm vi điều chỉnh và phân loại cụ thể giữa nền tảng thương mại điện tử nước ngoài kinh doanh trực tiếp, nền tảng trung gian, mạng xã hội có chức năng thương mại điện tử và nền tảng tích hợp nước ngoài; (ii) làm rõ cơ chế xác định đối với ngưỡng giao dịch 100.000 lượt/năm	Tiếp thu ý kiến, cơ quan soạn thảo giải trình như sau: (i) Về phạm vi điều chỉnh và phân loại: Dự thảo Nghị định đã phân loại rõ các loại hình nền tảng thương mại điện tử nước ngoài (kinh doanh trực tiếp, trung gian, mạng xã hội có chức năng thương mại điện tử, nền tảng tích hợp) trên cơ sở quy định tại Luật Thương mại điện tử, đồng thời áp dụng nghĩa vụ tương ứng với từng mô hình và mức độ tham gia giao dịch, bảo đảm không áp dụng đồng nhất. (ii) Về ngưỡng 100.000 giao dịch/năm: Dự thảo đã quy định tiêu chí định lượng này nhằm xác định nền tảng có quy mô hoạt động đáng kể tại Việt Nam, làm căn cứ áp dụng nghĩa vụ quản lý. Việc xác định ngưỡng được thực hiện trên cơ sở dữ liệu báo cáo, dữ liệu từ nền tảng, tổ chức logistics, thanh toán và các cơ quan liên quan, bảo đảm khách

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				quan, khả thi và phù hợp thực tiễn quản lý.
	9	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	Đề nghị làm rõ nội dung dự thảo Nghị định không hướng dẫn khoản 2 Điều 39 Luật Thương mại điện tử theo nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 2835/QĐ-TTg ngày 31/12/2025 ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 10 của Thủ tướng Chính phủ.	Khoản 2 Điều 39 về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại điện tử sẽ được quy định tại Nghị định riêng của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng
	10	Bộ Công an	Điều 5 khoản 1 điểm a (trang 2): Xem xét bổ sung thêm số điện thoại liên hệ tại Việt Nam của người đại diện pháp luật nền tảng thương mại điện tử.	Dự thảo hiện nay đã quy định các thông tin nhận diện cơ bản của chủ thể, bao gồm tên, địa chỉ, thông tin đăng ký pháp lý và các phương thức liên hệ cần thiết để phục vụ công tác quản lý nhà nước. Các thông tin này về cơ bản đã đủ để xác định, liên hệ và làm việc với chủ thể khi cần thiết. Việc yêu cầu bổ sung số điện thoại của người đại diện theo pháp luật, đặc biệt là số điện thoại tại Việt Nam, là nội dung chưa thực sự cần thiết và có thể làm phát sinh thêm nghĩa vụ cung cấp thông tin mang tính cá nhân. Trong thực tiễn, hoạt động liên hệ, làm việc giữa cơ quan quản lý nhà nước với doanh nghiệp thường

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				<p>được thực hiện thông qua đầu mối tổ chức, bộ phận chuyên trách hoặc thông tin liên hệ chính thức của doanh nghiệp, thay vì thông tin cá nhân của người đại diện theo pháp luật.</p> <p>Bên cạnh đó, trong trường hợp nền tảng có yếu tố nước ngoài, việc yêu cầu số điện thoại tại Việt Nam của người đại diện theo pháp luật có thể không phù hợp với thực tế tổ chức, vận hành của doanh nghiệp, đồng thời không phản ánh đúng cơ chế đại diện và quản trị của các doanh nghiệp xuyên biên giới.</p> <p>Ngoài ra, việc thu thập và lưu trữ thông tin liên hệ cá nhân cần bảo đảm phù hợp với các quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, trong đó nguyên tắc chỉ thu thập thông tin cần thiết, tương xứng với mục đích quản lý. Việc bổ sung yêu cầu này có thể dẫn đến mở rộng phạm vi thu thập thông tin không cần thiết.</p>
			<p>Điều 7: Xem xét bổ sung thêm khoản 4 về quyền và nghĩa vụ của người livestream bán hàng, người làm tiếp thị liên kết, cụ thể:</p>	<p>Điều 23 Luật TMĐT năm 2025 đã có các quy định về trách nhiệm của người bán cung cấp đầy đủ thông tin về hàng hóa,</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<ul style="list-style-type: none"> - Được cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác về hàng hóa, dịch vụ của người bán. - Được lựa chọn hàng hóa, dịch vụ để livestream bán hàng hay quảng bá sản phẩm của nhà cung cấp/ người bán. - Tuân thủ quy định của pháp luật, điều kiện hoạt động và điều kiện giao dịch của nền tảng; không thực hiện hành vi livestream bán hàng hóa vi phạm hoặc quảng bá sản phẩm vi phạm pháp luật (đối với người livestream bán hàng); không gắn đường dẫn bán hàng trên các video, bài viết, hình ảnh có nội dung vi phạm pháp luật Việt Nam (đối với người tiếp thị liên kết). 	dịch vụ cho người livestream bán hàng.
			Điều 9: Xem xét bổ sung ngưỡng giảm giá tối đa của nhà cung cấp/người bán đối với 01 sản phẩm để tránh việc các doanh nghiệp lớn hỗ trợ giá cho các đơn vị phân phối, tạo ra cạnh tranh không lành mạnh với các doanh nghiệp nhỏ, lẻ, doanh nghiệp kinh doanh truyền thống.	Các quy định về khuyến mại đã được quy định tại Luật Thương mại 2005 và Nghị định hướng dẫn Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại. Các chủ thể tham gia hoạt động TMĐT vẫn phải tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan, trong đó có các quy định về khuyến mại, hạn mức khuyến mại, hình thức khuyến mại.
			Điều 14: Xem xét bổ sung việc công khai danh sách các đơn vị đối tác giao hàng của nền tảng thương mại điện tử để người dùng nắm, có sự đánh giá, so sánh và lựa chọn đơn vị giao hàng phù hợp, góp phần tạo môi trường	Điều về chính sách giao hàng đã có quy định “ <i>các phương thức giao hàng, đơn vị vận chuyển, giao hàng</i> ”.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			thương mại điện tử minh bạch, công bằng.	
			<p>Điều 18. Trách nhiệm của chủ quản nền tảng TMĐT</p> <p>- Khoản 1 điểm c: + Xem xét bổ sung cụm từ “... yêu cầu bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền”.</p> <p>+ Về quy định trách nhiệm của chủ quản nền tảng thương mại điện tử gỡ bỏ, xử lý hành vi vi phạm trong thời gian không quá 24 giờ khi phát hiện hoặc kể từ khi nhận được yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Theo đó, đề nghị bổ sung: Quy định rõ cơ chế xác định thời điểm phát hiện hành vi vi phạm để bảo đảm tính khả thi khi áp dụng, đặc biệt đối với các nền tảng có số lượng lớn người bán và sản phẩm đăng tải.</p> <p>- Khoản 1 điểm d xem xét bổ sung nội dung “... cung cấp thông tin, tài liệu, dữ liệu điện tử về đối tượng khi phát hiện hoặc khi nhận được yêu cầu bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền”.</p> <p>- Khoản 1 điểm đ xem xét bổ sung “... từ khóa liên quan hàng hóa vi phạm theo khuyến cáo...”.</p> <p>- Xem xét bổ sung nội dung: + “Không được phép hiển thị nội dung quảng cáo các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ vi phạm pháp luật Việt Nam trên các tài khoản bán hàng, tài khoản thực hiện livestream bán hàng”;</p>	<p>- Trách nhiệm “Có biện pháp kiểm tra, rà soát, gỡ bỏ và xử lý kịp thời về hành vi vi phạm pháp luật trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền” được xây dựng để hướng dẫn điểm c khoản 1 Điều 15 Luật TMĐT và kế thừa Nghị định số 52, 85 về TMĐT. Trên thực tế thực thi pháp luật về TMĐT, cơ quan có thẩm quyền có thể yêu cầu bằng văn bản hoặc thông qua hệ thống quản lý hoạt động TMĐT hoặc thông qua đầu mối liên hệ của nền tảng để phản ứng nhanh khi có vi phạm xảy ra. Do đó, không nên quy định cứng chỉ yêu cầu bằng văn bản.</p> <p>- Tiếp thu, chỉ quy định 24 giờ đối khi nhận được yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền</p> <p>- Các quy định về quảng cáo đã được quy định tại Luật Quảng cáo, theo đó các chủ thể tham gia TMĐT vẫn phải tuân thủ các quy định về quảng cáo.</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			+ “Không được phép gắn đường dẫn liên kết bán hàng trên các bài viết, video, quảng cáo có nội dung vi phạm pháp luật Việt Nam”.	
			<p>Điều 19. Trách nhiệm của chủ quản nền tảng thương mại điện tử trung gian:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoản 1 điểm c: Xem xét thay cụm từ “chứng minh nhân dân” bằng “căn cước công dân” theo quy định tại Luật Căn cước 2023. + Đối với cá nhân trong nước: Xem xét bổ sung nội dung “số điện thoại và tài khoản thanh toán của cá nhân có thông tin trùng với số định danh cá nhân hoặc căn cước công dân đã đăng ký”. + Đối với tổ chức trong nước: Xem xét bổ sung nội dung “số điện thoại, số định danh cá nhân hoặc số căn cước công dân chính chủ của người đại diện theo pháp luật”. + Đối với cá nhân nước ngoài: Xem xét bổ sung “cung cấp số điện thoại và tài khoản thanh toán tại Việt Nam của cá nhân có thông tin trùng với số hộ chiếu đăng ký”. + Đối với tổ chức nước ngoài: Xem xét bổ sung số điện thoại chính chủ của người đại diện theo pháp luật. - Khoản 1 điểm đ: Xem xét sửa đổi cụm từ “...đảm bảo thông tin không thuộc...” thành “... đảm bảo hàng hóa không thuộc...”; bổ sung cụm từ “...cập nhật từ khóa về hàng hóa vi phạm theo yêu cầu...”. 	<p>Tiếp thu, giải trình như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với người bán trong nước: được thực hiện theo pháp luật về định danh và xác thực điện tử. - Đối với người bán nước ngoài: không cần thiết phải có số điện thoại và tài khoản thanh toán tại Việt Nam khi bán hàng thông qua 1 nền tảng TMĐT trung gian, do đó không cần thiết phải bổ sung số điện thoại và số tài khoản thanh toán tại Việt Nam, tương tự với người đại diện theo pháp luật. - Trách nhiệm kiểm duyệt đối với thông tin của hàng hóa, không phải đối hàng hóa trên nền tảng. - Đối với đề nghị bổ sung “...yêu cầu bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền”: tương tự giải trình ở trên, trên thực tế thực thi pháp luật về TMĐT, cơ quan có thẩm quyền có thể yêu cầu bằng văn bản hoặc thông qua hệ thống

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>- Khoản 1 điểm g: Xem xét bổ sung nội dung “...yêu cầu bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền”.</p> <p>- Khoản 1 xem xét bổ sung điểm g với nội dung: “Không được phép hiển thị nội dung quảng cáo các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ vi phạm pháp luật Việt Nam trên các tài khoản bán hàng, tài khoản thực hiện livestream bán hàng”.</p>	<p>quản lý hoạt động TMĐT hoặc thông qua đầu mối liên hệ của nền tảng để phản ứng nhanh khi có vi phạm xảy ra.</p> <p>- Đối với đề nghị bổ sung “Không được phép hiển thị nội dung quảng cáo các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ vi phạm pháp luật Việt Nam trên các tài khoản bán hàng, tài khoản thực hiện livestream bán hàng”: Luật Quảng cáo đã quy định các hành vi bị cấm trong quảng cáo, theo đó các chủ thể tham gia TMĐT cần phải tuân thủ pháp luật có liên quan, trong đó có pháp luật về quảng cáo.</p>
			<p>Điều 20. Trách nhiệm của chủ quản mạng xã hội hoạt động thương mại điện tử</p> <p>- Khoản 1 xem xét bổ sung nội dung: Yêu cầu tài khoản bán hàng cung cấp công khai tài khoản ngân hàng chính chủ của cá nhân/tổ chức phục vụ hoạt động bán hàng trên nền tảng.</p> <p>- Bổ sung nội dung “Không được phép hiển thị nội dung quảng cáo các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ vi phạm pháp luật Việt Nam trên các tài khoản bán hàng, tài khoản thực hiện livestream bán hàng”; “Không được phép gián đường dẫn liên kết bán hàng trên các bài viết, video,</p>	<p>Việc xác thực người bán đã được quy định trong dự thảo. Do đó, không cần thiết bổ sung thêm nghĩa vụ công khai tài khoản ngân hàng chính chủ của cá nhân/tổ chức phục vụ hoạt động bán hàng trên nền tảng.</p> <p>Đối với đề xuất bổ sung các quy định “không được phép hiển thị nội dung quảng cáo” hoặc “không được phép gián đường dẫn liên kết bán hàng” đối với nội dung vi phạm pháp luật, về bản chất, các</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>quảng cáo có nội dung vi phạm pháp luật Việt Nam”.</p> <p>- Khoản 3 điểm c: Xem xét bổ sung nội dung “Tách biệt nội dung thương mại điện tử gắn với chức năng livestream bán hàng, chức năng đặt hàng trực tuyến thành chuyên mục riêng...” cho phù hợp với tiêu đề.</p>	<p>hành vi này đã thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật hiện hành về quảng cáo. Dự thảo Nghị định đã quy định trách nhiệm chung của nền tảng trong việc kiểm soát, ngăn chặn và xử lý nội dung vi phạm. Việc tiếp tục liệt kê chi tiết theo từng hành vi cụ thể như đề xuất có thể dẫn đến trùng lặp, thiếu tính bao quát và khó theo kịp sự biến đổi nhanh của các hình thức vi phạm trên môi trường số.</p> <p>Đối với nội dung “tách biệt nội dung thương mại điện tử gắn với chức năng livestream bán hàng, chức năng đặt hàng trực tuyến thành chuyên mục riêng...”, dự thảo mới đã được chỉnh lý theo hướng gỡ bỏ quy định này để bảo đảm phù hợp với thực tiễn triển khai.</p>
			<p>Điều 21 khoản 1 điểm e: Xem xét bổ sung cụm từ “...nhận được yêu cầu bằng văn bản”.</p>	<p>Thực tế hiện nay, với sự phát triển của khoa học và công nghệ, việc quy định cứng các phương thức tiếp nhận yêu cầu bằng văn bản sẽ làm phát sinh độ trễ trong quá trình xử lý do phải thực hiện quy trình luân chuyển văn bản giấy theo phương thức truyền thống. Quy định theo</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				hướng mở như dự thảo hiện nay không giới hạn phương thức tiếp nhận, qua đó tạo điều kiện linh hoạt, rút ngắn thời gian xử lý và phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số.
			<p>Điều 34. Điều kiện về quản lý và vận hành nền tảng thương mại điện tử trung gian nước ngoài, mạng xã hội hoạt động thương mại điện tử nước ngoài, nền tảng thương mại điện tử tích hợp nước ngoài.</p> <p>- Khoản 4 điểm b: Xem xét nâng mức tiền ký quỹ lên cao đối với các nền tảng thương mại điện tử xuyên biên giới lớn, số tiền ký quỹ 10 tỷ đồng quá nhỏ, không phù hợp so với doanh thu của 01 số doanh nghiệp lớn do các nguyên nhân sau:</p> <p>+ Số tiền thuế nộp ngân sách nhà nước của các doanh nghiệp hoạt động thương mại điện tử nước ngoài tại Việt Nam rất lớn (trong 08 tháng đầu năm 2025 là hơn 8700 tỷ đồng);</p> <p>+ Các nền tảng thương mại điện tử có trách nhiệm khấu trừ thuế thay cho người bán mà số tiền này rất lớn, như doanh thu của Tiktok Shop trong 06 tháng đầu năm 2025 đạt 93,3 nghìn tỷ đồng;</p> <p>+ Các nền tảng này có trách nhiệm bồi thường đối với</p>	<p>Tiếp thu ý kiến, cơ quan soạn thảo đã điều chỉnh tăng lên 20 tỷ đồng. Mức ký quỹ được xác định tương ứng với ngưỡng từ 100.000 giao dịch/năm, là mức thể hiện nền tảng đã có hoạt động đáng kể tại Việt Nam, tiềm ẩn rủi ro phát sinh nghĩa vụ đối với số lượng lớn người tiêu dùng. Việc điều chỉnh tăng nhằm bảo đảm tương xứng giữa quy mô giao dịch và năng lực bảo đảm nghĩa vụ. Theo đó, dự thảo Nghị định mới quy định, tiền ký quỹ được phong tỏa tại ngân hàng thương mại tại Việt Nam; chủ quản nền tảng được hưởng lãi suất nhưng chỉ được rút tiền sau khi chấm dứt hoạt động và xác nhận đã hoàn thành mọi nghĩa vụ tài chính và bồi thường. Khi phát sinh nghĩa vụ, tiền ký quỹ được trích xuất theo thứ tự: (i) Bồi thường cho người tiêu dùng theo bản án;</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			người bán khi có vấn đề xảy ra, trong khi số lượng người bán trên nền tảng rất lớn, vài chục vài trăm nghìn đến vài triệu tài khoản.	(ii) Cường chế nộp thuế; (iii) Tiền phạt vi phạm hành chính. Trong vòng 30 ngày kể từ khi tiền bị trích xuất làm số dư thấp hơn mức tối thiểu, doanh nghiệp phải nộp bổ sung. Nếu không tuân thủ, Bộ Công Thương sẽ thực hiện thủ tục chấm dứt đăng ký hoạt động của nền tảng
			Điều 46 khoản 5 điểm a (trang 46): xem xét bổ sung nội dung “loại hàng hóa”	Điểm b khoản 5 Điều 46 quy định: “ <i>b) Thông tin vận chuyển, giao nhận hàng hóa thương mại điện tử xuyên biên giới vào Việt Nam: tên tổ chức, cá nhân xuất khẩu; số lượng đơn hàng của từng tổ chức, cá nhân xuất khẩu; số lượng hàng hóa nhập khẩu theo mã số HS.</i> ” Dự thảo đã chỉnh lý theo hướng sử dụng mã số HS để phân loại hàng hóa, bảo đảm thống nhất với quy định pháp luật về hải quan và phù hợp nguyên tắc thương mại; không sử dụng tiêu chí “loại hàng hóa” do khó xác định và khó thống nhất trong phân loại.
			Điều 50 khoản 3: - Xem xét bổ sung trách nhiệm của Bộ Công an “Thực hiện đảm bảo an ninh mạng, an ninh dữ liệu, dữ liệu cá	1. Đối với nội dung bổ sung trách nhiệm của Bộ Công an, cơ quan chủ trì soạn thảo xin giải trình như sau: theo cách tiếp

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>nhân đối với hệ thống Cơ sở dữ liệu về thương mại điện tử; phòng ngừa, đấu tranh, xử lý các hành vi vi phạm liên quan hệ thống Cơ sở dữ liệu về thương mại điện tử”.</p> <p>- Để phục công tác quản lý nhà nước, phòng ngừa, đấu tranh, xử lý các hành vi vi phạm liên quan thương mại điện tử nhanh chóng, giảm thủ tục hành chính, đạt hiệu quả cao, Bộ Công an đề xuất được cấp tài khoản truy cập vào hệ thống Cơ sở dữ liệu về thương mại điện tử.</p>	<p>cận của dự thảo, trách nhiệm bảo đảm an toàn thông tin, an ninh hệ thống và dữ liệu được xác định trực tiếp gắn với chủ thể quản lý, vận hành hệ thống, tức là chủ quản nền tảng hoặc cơ quan, tổ chức xây dựng và khai thác cơ sở dữ liệu. Đây là nguyên tắc cơ bản trong quản trị hệ thống thông tin, nhằm bảo đảm rõ trách nhiệm, tránh tình trạng phụ thuộc hoặc đùn đẩy trách nhiệm giữa các chủ thể.</p> <p>Bên cạnh đó, các nội dung về bảo đảm an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân và phòng, chống tội phạm công nghệ cao đã được điều chỉnh đầy đủ trong hệ thống pháp luật chuyên ngành, đặc biệt là Luật An ninh mạng 2025. Trong đó, Bộ Công an đã được giao chức năng, nhiệm vụ cụ thể trong việc quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về an ninh mạng, an toàn dữ liệu trên phạm vi toàn quốc, không giới hạn đối với riêng lĩnh vực thương mại điện tử.</p> <p>Do đó, việc tiếp tục quy định lại trách nhiệm của Bộ Công an trong dự thảo</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				<p>Nghị định này là không cần thiết và có thể dẫn đến trùng lặp, thậm chí làm phát sinh cách hiểu rằng Bộ Công an chịu trách nhiệm trực tiếp đối với từng hệ thống cụ thể, trong khi trách nhiệm này về nguyên tắc thuộc về đơn vị chủ quản hệ thống.</p> <p>Ngoài ra, dự thảo đã quy định trách nhiệm của các chủ thể liên quan theo hướng bảo đảm an toàn thông tin trong quá trình xây dựng, quản lý và vận hành cơ sở dữ liệu. Trong trường hợp phát sinh hành vi vi phạm hoặc nguy cơ mất an toàn, các cơ quan có thẩm quyền, bao gồm Bộ Công an, vẫn thực hiện chức năng kiểm tra, phòng ngừa, đấu tranh và xử lý theo quy định của pháp luật có liên quan mà không cần thiết phải quy định lại trong Nghị định này.</p> <p>2. Đối với nội dung cấp tài khoản truy cập vào hệ thống Cơ sở dữ liệu về thương mại điện tử. Bộ Công Thương xin tiếp thu và sẽ cấp tài khoản sau khi xây dựng xong cơ sở dữ liệu.</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>Điều 52 khoản 2, đề nghị quy định cụ thể nội dung Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cần xin ý kiến của Bộ Công an để rõ ràng khi thực hiện.</p>	<p>Tiếp thu và đã điều chỉnh tại khoản 3 Điều 50 dự thảo mới, cụ thể là: “3. Trên cơ sở văn bản đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Công an có trách nhiệm có văn bản nêu rõ ý kiến chấp thuận hoặc không chấp thuận đề nghị của nhà đầu tư, gửi lại Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định tại khoản 4 Điều 40 của Nghị định này.”</p>
			<p>Tại điểm b khoản 2 Điều 48 và khoản 2, 3, 4 Điều 50 của Dự thảo quy định việc kết nối, chia sẻ Cơ sở dữ liệu (CSDL) về TMĐT của Bộ Công Thương với cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia và các cơ sở dữ liệu quốc gia khác (Dân cư, Thuế, Hải quan...): Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét quy định cụ thể việc kết nối, chia sẻ giữa các cơ sở dữ liệu quốc gia thực hiện qua nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu quốc gia (NDOP) và đồng bộ với Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia. Dữ liệu thuộc danh mục kết nối, chia sẻ bắt buộc phải được thực hiện thông qua Nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu, trừ trường hợp kết nối trực tiếp giữa hai cơ quan thì phải thống nhất với Bộ Công an; theo quy định của Nghị định 278 /2025/NĐ-CP, ngày 22/10/2025 của Chính phủ tại Điều 9, khoản 2 Điều 10.</p>	<p>Tiếp thu, dự thảo Nghị định đã lược bỏ các nội dung này. Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu với các CSDLQG thực hiện theo Nghị định 278/2025/NĐ-CP.</p>
			<p>Tại Điều 19 dự thảo quy định trách nhiệm của chủ quản</p>	<p>Khoản 2 Điều 5 Luật TMĐT quy định:</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>nền tảng thương mại điện tử trung gian quy định việc xác thực danh tính cá nhân, tổ chức trong nước: Đối với các nền tảng thương mại điện tử với số lượng người sử dụng lớn, dữ liệu mà các nền tảng này sở hữu thuộc danh mục dữ liệu quan trọng, dữ liệu cốt lõi, quy định tại Quyết định 20 /2025/QĐ-TTg, ngày 01/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dữ liệu quan trọng, dữ liệu cốt lõi. Cụ thể: (1) Dữ liệu công dân cơ bản của từ 1.000.000 người trở lên hoặc dữ liệu về tài khoản ngân hàng, lịch sử thanh toán của từ 100.000 doanh nghiệp trở lên là Dữ liệu cốt lõi; (2) Dữ liệu công dân cơ bản của từ 100.000 người trở lên là Dữ liệu quan trọng.</p> <p>- Căn cứ quy định của Nghị định 165/2025/NĐ-CP, ngày 30/6/2025 của Chính phủ tại khoản 4 Điều 17; Điều 18, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét bổ sung việc tuân thủ quy định của pháp luật về dữ liệu: Thực hiện phân loại dữ liệu; thiết lập bộ phận chuyên trách bảo vệ dữ liệu; định kỳ đánh giá rủi ro và lưu trữ nhật ký xử lý dữ liệu tối thiểu 06 tháng đối với các tập dữ liệu đạt ngưỡng Dữ liệu quan trọng, Dữ liệu cốt lõi theo quy định của pháp luật về dữ liệu.</p> <p>- Nghị định 169/2025/NĐ-CP (sửa đổi Nghị định 69/2024/NĐ-CP) quy định xác thực điện tử phải thực hiện qua Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, Ứng dụng VNeID</p>	<p>“Các chủ thể tham gia hoạt động thương mại điện tử tuân thủ các quy định của Luật này, các quy định của pháp luật về dịch vụ, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, dữ liệu, an ninh mạng, quảng cáo, thuế, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, cạnh tranh và quy định khác của pháp luật có liên quan”. Theo đó, các chủ thể tham gia hoạt động TMĐT phải tuân thủ pháp luật khác có liên quan, trong đó có pháp luật về dữ liệu. Luật TMĐT và dự thảo Nghị định không quy định lại các vấn đề đã được quy định tại Luật Dữ liệu, Nghị định số 165/2025/NĐ-CP.</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			hoặc các phương thức do Bộ Công an cung cấp	
			<p>Tại Điều 32 và 34 quy định điều kiện cấp phép, quản lý và vận hành đối với nền tảng TMĐT nước ngoài có hoạt động tại Việt Nam</p> <p>Căn cứ quy định của Nghị định 165/2025/NĐ-CP, ngày 30/6/2025 của Chính phủ, việc chuyển, xử lý dữ liệu cốt lõi, dữ liệu quan trọng ra nước ngoài hoặc cho tổ chức nước ngoài (máy chủ đặt tại nước ngoài). Chủ quản dữ liệu phải lập Hồ sơ đánh giá tác động chuyển, xử lý dữ liệu xuyên biên giới. Đối với dữ liệu cốt lõi, phải được Bộ Công an (hoặc Bộ Quốc phòng) đánh giá “Đạt” mới được chuyển; đối với dữ liệu quan trọng, phải gửi hồ sơ thông báo trước 15 ngày</p> <p>Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét bổ sung quy định: “Trường hợp nền tảng thương mại điện tử nước ngoài có hoạt động thu thập, chuyển giao, xử lý dữ liệu của người dùng Việt Nam ra máy chủ đặt tại nước ngoài mà tập dữ liệu đó thuộc danh mục dữ liệu quan trọng, dữ liệu cốt lõi thì phải thực hiện đánh giá tác động chuyển, xử lý dữ liệu xuyên biên giới theo quy định của Luật Dữ liệu và các Nghị định hướng dẫn”.</p>	<p>Tiếp thu, cơ quan soạn thảo giải trình như sau: nội dung về đánh giá tác động chuyển, xử lý dữ liệu xuyên biên giới đã được quy định tại pháp luật chuyên ngành về dữ liệu và an ninh mạng (bao gồm Nghị định số 165/2025/NĐ-CP và các văn bản có liên quan). Dự thảo Nghị định điều chỉnh lĩnh vực thương mại điện tử, không quy định lại các nghĩa vụ đã được điều chỉnh đầy đủ tại pháp luật chuyên ngành nhằm tránh trùng lặp và bảo đảm thống nhất hệ thống pháp luật. Do đó, dự thảo không bổ sung quy định như đề xuất; các nền tảng thương mại điện tử nước ngoài khi hoạt động tại Việt Nam vẫn phải tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về dữ liệu, an ninh mạng và các quy định có liên quan.</p>
			Căn cứ khoản 1 Điều 13 Nghị định 165/2025/NĐ-CP, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét bổ sung quy định: “Thiết lập cơ chế, quy trình cho phép người sử dụng yêu cầu thu	Đã quy định tại chính sách bảo mật

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			hồi, xóa, hủy dữ liệu cá nhân của mình khi chấm dứt sử dụng dịch vụ hoặc khi dữ liệu không còn cần thiết cho mục đích giao dịch, bảo đảm tuân thủ thời hạn theo quy định của pháp luật về dữ liệu.	
	11	Thanh tra Chính phủ	<p>1. Về trách nhiệm của chủ quản nền tảng thương mại điện tử (Điều 18 dự thảo Nghị định) Điểm c khoản 1 Điều 15 Luật Thương mại điện tử quy định chủ quản nền tảng thương mại điện tử có trách nhiệm:</p> <p>“Có biện pháp kiểm tra, rà soát, gỡ bỏ và xử lý kịp thời khi phát hiện hoặc nhận được phản ánh về hành vi kinh doanh vi phạm pháp luật”.</p> <p>Tuy nhiên, điểm c khoản 1 Điều 18 dự thảo Nghị định chỉ quy định chủ quản nền tảng thương mại điện tử:</p> <p>“Có biện pháp kiểm tra, rà soát, gỡ bỏ và xử lý kịp thời về hành vi vi phạm pháp luật trong thời gian không quá 24 giờ kể từ khi phát hiện hoặc kể từ khi nhận được yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền”.</p> <p>Quy định này chưa đảm bảo “tính kịp thời”, đồng thời chưa quy định đầy đủ các trường hợp “nhận được phản ánh về hành vi kinh doanh vi phạm” tại điểm c khoản 1 Điều 15 nêu trên.</p> <p>Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, chỉnh lý quy định tại điểm c khoản 1 Điều 18 dự thảo Nghị định để đảm bảo phù hợp với quy định của Luật</p>	<p>- Thời hạn gỡ bỏ trong 24 giờ đã được quy định tại Nghị định số 52, sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 85 về TMĐT. Đây là thời hạn phù hợp để các chủ quản nền tảng TMĐT có đủ thời gian xử lý các vấn đề phát sinh trên thực tế.</p> <p>- Các nội dung vi phạm nghiêm trọng khác đã được quy định tại Luật An ninh mạng năm 2025. Ví dụ: doanh nghiệp phải “Ngăn chặn việc chia sẻ thông tin, xóa bỏ thông tin, gỡ bỏ dịch vụ, ứng dụng có nội dung vi phạm quy định của Luật này chậm nhất là 24 giờ kể từ thời điểm có yêu cầu của lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng thuộc Bộ Công an và lưu nhật ký hệ thống để phục vụ xác minh, điều tra, xử lý hành vi vi phạm pháp luật về an ninh mạng trong thời gian theo quy định của pháp luật; trường hợp khẩn cấp đe dọa xâm hại an ninh quốc</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			Thương mại điện tử.	gia, yêu cầu ngăn chặn, xóa bỏ thông tin chậm nhất là 06 giờ” (điểm b khoản 2 Điều 25).
			<p>2. Về trách nhiệm ngăn chặn, gỡ bỏ thông tin, tạm dừng hoặc chấm dứt cung cấp dịch vụ liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật của các chủ thể hoạt động thương mại điện tử (Điều 22 dự thảo Nghị định)</p> <p>Khoản 1 Điều 33 Luật Thương mại điện tử quy định tổ chức cung cấp dịch vụ hạ tầng kỹ thuật hỗ trợ thương mại điện tử có trách nhiệm:</p> <p>“Ngăn chặn hành vi vi phạm kể từ khi nhận được yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Chính phủ”.</p> <p>Tuy nhiên, khoản 2 Điều 22 dự thảo Nghị định quy định: “Tổ chức cung cấp dịch vụ hạ tầng kỹ thuật hỗ trợ thương mại điện tử, tổ chức cung cấp dịch vụ logistics hỗ trợ thương mại điện tử và tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, dịch vụ trung gian thanh toán quy định tại Điều 33, 34 và 35 của Luật Thương mại điện tử có trách nhiệm thực hiện ngăn chặn hành vi vi phạm, tạm dừng cung cấp dịch vụ, gỡ bỏ nền tảng có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc vi phạm pháp luật trong thời gian không quá 24 giờ kể từ thời điểm nhận được yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền”.</p>	<p>Quy định thời hạn không quá 24 giờ kể từ thời điểm nhận được yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã bảo đảm tính kịp thời trong ngăn chặn, xử lý hành vi vi phạm, đồng thời phù hợp với điều kiện kỹ thuật, quy trình vận hành và khả năng đáp ứng của các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan.</p> <p>Đối với các trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, liên quan đến an ninh quốc gia, cơ quan nhà nước có thẩm quyền có thể áp dụng các biện pháp xử lý khẩn cấp theo quy định của pháp luật có liên quan như Luật An ninh mạng nhằm ngăn chặn kịp thời hành vi vi phạm.</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>Quy định này chưa đảm bảo tính kịp thời để ngăn chặn hành vi vi phạm, nhất là trong những trường hợp đặc biệt nghiêm trọng như kinh doanh hàng cấm, hàng giả, hàng hóa gây nguy hại đến sức khỏe người tiêu dùng, ảnh hưởng đến an ninh quốc gia.</p> <p>Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc quy định tại khoản 2 Điều 22 để đảm bảo tính toàn diện, ngăn chặn kịp thời hành vi tẩu tán dòng tiền, hàng hóa trong trường hợp vi phạm đặc biệt nghiêm trọng</p>	
			<p>3. Về phương thức tiếp nhận yêu cầu từ cơ quan nhà nước Các quy định tại Điều 18 và Điều 22 đều sử dụng mốc thời điểm “khi nhận được yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền” làm căn cứ để thực hiện nghĩa vụ. Tuy nhiên, dự thảo Nghị định chưa quy định cụ thể cách xác định thời điểm “nhận được yêu cầu”.</p> <p>Ví dụ: trong trường hợp văn bản được gửi qua dịch vụ bưu chính nhưng tổ chức, cá nhân liên quan cố tình không tiếp nhận, điều này có thể làm phát sinh vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.</p> <p>Bên cạnh đó, để phù hợp với yêu cầu hiện đại hóa quản lý nhà nước và chuyển đổi số, đề nghị làm rõ các phương thức tiếp nhận yêu cầu từ cơ quan nhà nước có thẩm quyền như: hệ thống quản lý văn bản điện tử, hệ thống thông tin kết nối, chia sẻ dữ liệu hoặc các phương thức</p>	<p>Việc xác định thời điểm “nhận được yêu cầu” và phương thức gửi, nhận văn bản đã được điều chỉnh tại pháp luật về giao dịch điện tử, pháp luật về bưu chính và các quy định có liên quan. Dự thảo Nghị định không quy định chi tiết nội dung này nhằm tránh trùng lặp và bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật; các chủ thể thực hiện theo quy định hiện hành.</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>điện tử hợp pháp khác.</p> <p>Việc quy định rõ nội dung này không chỉ bảo đảm tính khả thi trong quá trình triển khai mà còn giúp các tổ chức cung cấp dịch vụ có đủ căn cứ pháp lý để thực hiện việc tạm dừng cung cấp dịch vụ “ngay lập tức”, qua đó hạn chế nguy cơ phát sinh tranh chấp dân sự với khách hàng.</p>	
			<p>4. Về trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (khoản 1 Điều 52 dự thảo Nghị định)</p> <p>Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung thêm điểm d khoản 1 Điều 52 dự thảo Nghị định như sau:</p> <p>“d) Kiểm tra, xử lý vi phạm trong thương mại điện tử theo quy định pháp luật.”</p>	<p>Tiếp thu và đã bổ sung tại điểm c khoản 1 Điều 50 dự thảo mới, cụ thể là: “c) <i>Kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật trong thương mại điện tử theo thẩm quyền</i>”.</p>
	12	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	<p>Khoản 2 Điều 22:</p> <p>Khoản 2 Điều 22 dự thảo Nghị định quy định trách nhiệm của tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán hỗ trợ thương mại điện tử (TMĐT) phải “<i>thực hiện ngăn chặn hành vi vi phạm, tạm dừng cung cấp dịch vụ, gỡ bỏ nền tảng có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc vi phạm pháp luật trong thời gian không quá 24 giờ kể từ thời điểm nhận được yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền</i>”.</p> <p>Tuy nhiên, điểm d khoản 3 Điều 35 Luật TMĐT chỉ quy định trách nhiệm của tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán</p>	<p>Quy định tại khoản 2 Điều 22 được xây dựng nhằm bảo đảm yêu cầu kịp thời trong ngăn chặn, xử lý hành vi vi phạm trên môi trường TMĐT, phù hợp với tính chất nhanh, phức tạp của các hành vi vi phạm. Thời hạn không quá 24 giờ kể từ thời điểm nhận được yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền là phù hợp và bảo đảm tính khả thi trong tổ chức thực hiện.</p> <p>Đồng thời, theo ý kiến của Bộ Công an, đối với nhiều trường hợp, việc quy định</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>trong việc “<i>Gỡ bỏ nền tảng thương mại điện tử được tích hợp có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc vi phạm pháp luật kể từ khi nhận được yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Chính phủ</i>”. Bên cạnh đó, tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán không có đủ cơ sở để thực hiện ngăn chặn hành vi vi phạm, tạm dừng cung cấp dịch vụ.</p> <p>Ngoài ra, việc quy định thời hạn không quá 24 giờ kể từ thời điểm nhận được yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền là khá ngắn, đặc biệt nếu yêu cầu rơi vào ngày nghỉ hoặc lễ, tết. Việc xử lý kỹ thuật đối với các hệ thống phức tạp có thể cần nhiều thời gian.</p> <p>Do vậy, đề nghị chỉnh sửa quy định tại khoản 2 Điều 22 dự thảo Nghị định theo hướng tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán hỗ trợ TMĐT có trách nhiệm: <i>thực hiện gỡ bỏ nền tảng TMĐT được tích hợp có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc vi phạm pháp luật trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.</i></p>	<p>thời hạn trong 24 giờ hoặc chỉ tiếp nhận yêu cầu bằng văn bản là chưa phù hợp, trong các tình huống khẩn cấp, đặc biệt đối với các hành vi vi phạm nghiêm trọng có thể gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự. Vì vậy, cần quy định theo hướng áp dụng linh hoạt các phương thức yêu cầu hợp pháp (bao gồm cả phương thức điện tử) và tính theo thời gian thực tế để bảo đảm hiệu quả ngăn chặn vi phạm.</p>
			<p>Điều 35: - Khoản 2: Đề nghị chỉnh sửa thống nhất nội dung “<i>không thấp hơn 10 tỷ đồng</i>” với “<i>ít nhất 10 tỷ đồng</i>” tại</p>	<p>Tiếp thu toàn bộ ý kiến, cơ quan soạn thảo đã chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định.</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>điểm b khoản 4 Điều 34 dự thảo Nghị định.</p> <p>- Khoản 3: Đề nghị chỉnh sửa khoản 3 Điều 35 dự thảo Nghị định như sau: “3. Ngân hàng thương mại tại Việt Nam hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam có trách nhiệm xác nhận ký quỹ khi có yêu cầu.”</p>	
			<p>Điều 36:</p> <p>- Điểm a khoản 1: Đề nghị bổ sung theo hướng chủ quản nền tảng đã thực hiện ký quỹ <u>một khoản tiền ít nhất 10 tỷ đồng</u> tại một NHTM, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác tại Việt Nam.</p> <p>- Khoản 2: Khoản 2 Điều 36 dự thảo Nghị định quy định: “2. Ngân hàng thương mại tại Việt Nam hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam nơi chủ quản nền tảng ký quỹ có trách nhiệm xác nhận với Bộ Công Thương bằng văn bản trước khi cho phép doanh nghiệp rút tiền ký quỹ”. Tuy nhiên, khoản 5 Điều 35 dự thảo Nghị định đã quy định khoản tiền ký quỹ được phong tỏa trong suốt thời gian hoạt động của nền tảng và chỉ được rút, sử dụng khi có văn bản chấp thuận rút tiền ký quỹ của Bộ Công Thương.</p> <p>Do đó, đề nghị bỏ khoản 2 Điều 36 dự thảo Nghị định, tránh làm gia tăng thêm thủ tục, kéo dài thời gian thực hiện thủ tục rút tiền ký quỹ.</p> <p>Điều 37:</p>	<p>- Tiếp thu ý kiến, đã chỉnh sửa “ít nhất 10 tỷ đồng” tại dự thảo Nghị định;</p> <p>- Đối với nội dung về việc ““2. Ngân hàng thương mại tại Việt Nam hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam nơi chủ quản nền tảng ký quỹ có trách nhiệm xác nhận với Bộ Công Thương bằng văn bản trước khi cho phép doanh nghiệp rút tiền ký quỹ”, cơ quan soạn thảo xin giải trình như sau: nội dung này nhằm làm rõ trách nhiệm phối hợp, xác nhận của ngân hàng đối với tình trạng tài khoản ký quỹ trước khi thực hiện rút tiền, bảo đảm thông tin chính xác, thống nhất giữa các bên. Quy định này không làm phát sinh thêm thủ tục hành chính độc lập, mà là bước phối hợp nghiệp vụ giữa Bộ Công Thương và ngân hàng trong quá trình xử lý, nhằm bảo đảm việc</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>- Khoản 1: Đề nghị không quy định thời hạn chủ quản nền tảng được gửi Giấy đề nghị rút tiền ký quỹ đến Bộ Công thương đối với trường hợp rút tiền ký quỹ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 36 vì không cần thiết và không có cơ sở.</p> <p>- Khoản 2: Đề nghị xem xét tách bạch quy định về hồ sơ đề nghị rút tiền ký quỹ đối với các trường hợp rút tiền ký quỹ quy định tại khoản 1 Điều 36 dự thảo Nghị định vì đối với mỗi trường hợp rút tiền ký quỹ sẽ cần yêu cầu các thành phần hồ sơ khác nhau (ví dụ: “tài liệu chứng minh đã hoàn thành việc bồi thường thiệt hại cho người tiêu dùng và thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước” là thành phần hồ sơ bắt buộc đối với trường hợp rút tiền ký quỹ tại điểm c khoản 1 Điều 36 nhưng có thể không cần thiết đối với trường hợp rút tiền ký quỹ tại điểm a, b khoản 1 Điều 36).</p>	<p>rút tiền ký quỹ được thực hiện đúng quy định, tránh rủi ro sai sót hoặc lợi dụng.</p> <p>- Đối với yêu cầu xem xét tách bạch hồ sơ đề nghị rút tiền ký quỹ, cơ quan soạn thảo giải trình như sau: dự thảo đã thiết kế thành phần hồ sơ theo hướng khung, linh hoạt, trong đó các tài liệu như “tài liệu chứng minh đã hoàn thành nghĩa vụ” chỉ áp dụng trong trường hợp có phát sinh nghĩa vụ tương ứng (đặc biệt đối với trường hợp chấm dứt hoạt động). Đối với các trường hợp khác (như chuyển ký quỹ hoặc bị từ chối hồ sơ), cơ quan tiếp nhận chỉ xem xét các tài liệu cần thiết theo từng trường hợp cụ thể, không yêu cầu bổ sung không cần thiết.</p>
			<p>Điều 38: Khoản 2, 3 Điều 38 dự thảo Nghị định quy định về trình tự, thủ tục sử dụng tiền ký quỹ đối với trường hợp chủ quản nền tảng TMĐT chấm dứt hoạt động nền tảng TMĐT nhưng không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho người tiêu dùng theo quyết định, bản án có hiệu lực pháp luật của cơ quan có thẩm quyền hoặc không chấp hành quyết định xử phạt vi phạm đã có hiệu</p>	<p>Tiếp thu ý kiến, cơ quan soạn thảo xin làm rõ nội dung như sau: Quy định tại Điều 38 không chồng chéo với pháp luật về thi hành án dân sự và xử lý vi phạm hành chính, do việc trích, sử dụng tiền ký quỹ chỉ được thực hiện khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền (cơ quan thi hành án dân sự, cơ quan xử phạt vi phạm hành</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>lực của cơ quan có thẩm quyền. Đề nghị xem xét lại các quy định trên để tránh chồng chéo với các quy định pháp luật liên quan về trình tự, thủ tục thi hành án dân sự và trình tự, thủ tục thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính</p>	<p>chính) trên cơ sở bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật (Điều 39). Bộ Công Thương chỉ thực hiện vai trò phối hợp, xác nhận và yêu cầu ngân hàng trích tiền ký quỹ theo đề nghị hợp lệ của cơ quan có thẩm quyền, không thay thế trình tự, thủ tục thi hành án hoặc xử lý vi phạm hành chính.</p>
			<p>Điều 42: Tại điểm d khoản 1 Điều 42 quy định Hồ sơ cấp phép hoạt động chứng thực hợp đồng điện tử trong thương mại gồm: Tài liệu, giấy tờ chứng minh việc đã thực hiện ký quỹ tại một ngân hàng thương mại tại Việt Nam hoặc có bảo hiểm trách nhiệm, thiệt hại đối với hoạt động cung cấp dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử trong thương mại. Tuy nhiên, dự thảo Nghị định không có quy định về số tiền ký quỹ tối thiểu cũng như điều kiện, hồ sơ, thủ tục rút tiền ký quỹ. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung để tổ chức hoạt động chứng thực hợp đồng điện tử trong thương mại và NHTM có cơ sở thực hiện khi phát sinh.</p>	<p>Tiếp thu toàn bộ ý kiến, cơ quan soạn thảo đã bỏ nội dung này tại dự thảo Nghị định.</p>
			<p>Khoản 6 Điều 46, điểm d khoản 1 Điều 48: Đề nghị bỏ quy định yêu cầu tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh</p>	<p>Tiếp thu, đã loại bỏ các nội dung này trong dự thảo Nghị định.</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			toán cung cấp thông tin, dữ liệu quy định tại khoản 6 Điều 46 dự thảo Nghị định để đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 4 và khoản 1 Điều 35 Luật TMĐT. Khoản 3 Điều 4 và khoản 1 Điều 35 Luật TMĐT đã quy định về trách nhiệm cung cấp thông tin của tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, dịch vụ trung gian thanh toán hỗ trợ TMĐT.	
			<p>Khoản 6 Điều 50: Khoản 6 Điều 50 dự thảo Nghị định quy định: “6. Chủ quản nền tảng thương mại điện tử, tổ chức cung cấp dịch vụ hỗ trợ thương mại điện tử có trách nhiệm sau đây:</p> <p>a) Tạo lập, thu thập, chuẩn hóa dữ liệu và kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu của đơn vị với Cơ sở dữ liệu thương mại điện tử theo quy định tại Điều 18 Luật Dữ liệu và quy định tại Nghị định này.</p> <p>b) Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng đối với các cơ sở dữ liệu và quá trình kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu.”</p> <p>Tuy nhiên, việc cung cấp thông tin khách hàng của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đã được quy định tại Nghị định số 117/2018/NĐ-CP về việc giữ bí mật, cung cấp thông tin khách hàng của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Điều 18 Luật Dữ</p>	Tiếp thu, đã loại bỏ tại dự thảo Nghị định.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>liệu chỉ quy định khuyến khích về việc cung cấp dữ liệu cho cơ quan nhà nước (không mang tính bắt buộc). Ngoài ra, chủ quản nền tảng TMĐT là chủ thể trực tiếp vận hành, tham gia xử lý thông tin end-to-end đối với toàn bộ quá trình giao dịch TMĐT. Vì vậy, việc chia sẻ, kết nối, cung cấp dữ liệu TMĐT nên được thực hiện bởi chủ thể đầu mối là chủ quản nền tảng TMĐT.</p> <p>Do đó, đề nghị bỏ chủ thể “tổ chức cung cấp dịch vụ hỗ trợ thương mại điện tử” tại khoản 6 Điều 50 dự thảo Nghị định</p>	
			<p>Điều 55:</p> <p>Khoản 1 Điều 26 dự thảo Nghị định quy định: “1. Chủ quản nền tảng thương mại điện tử trung gian, mạng xã hội hoạt động thương mại điện tử, nền tảng thương mại điện tử tích hợp chỉ được vận hành nền tảng khi đáp ứng các điều kiện về quản lý và vận hành nền tảng thương mại điện tử tại khoản 2 hoặc khoản 3 Điều này tương ứng với mô hình và chức năng hoạt động của nền tảng và sau khi được Bộ Công thương xác nhận đăng ký.”</p> <p>Đề nghị xem xét bổ sung quy định chuyển tiếp về trách nhiệm thông báo hoặc đăng ký theo quy định tại Nghị định này đối với các nền tảng thương mại điện tử trung gian, mạng xã hội hoạt động thương mại điện tử, nền tảng thương mại điện tử tích hợp đã được thành lập và hoạt</p>	<p>Tiếp thu toàn bộ ý kiến, cơ quan soạn thảo đã bổ sung quy định chuyển tiếp, cụ thể: “Nền tảng thương mại điện tử (website, ứng dụng) đã được xác nhận thông báo hoặc đăng ký hoạt động trước ngày 01 tháng 7 năm 2026 được tiếp tục hoạt động theo nội dung đã xác nhận đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2027. Trong thời gian này, chủ quản nền tảng thực hiện thủ tục sửa đổi, bổ sung hồ sơ đã xác nhận, thì thực hiện theo quy định tại Nghị định này.”</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			động trước ngày Nghị định này có hiệu lực.	
	13	UBND Tp. Hà Nội	Đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ quy định về trách nhiệm thông báo của tổ chức, cá nhân kinh doanh đối với chủ nền tảng trước khi thực hiện hoạt động bán hàng, cụ thể: cần thiết phải thông báo trước bao nhiêu thời gian và theo hình thức nào.	Tiếp thu toàn bộ ý kiến, cơ quan soạn thảo đã quy định rõ tại Dự thảo Nghị định: “ <i>Chủ quản nền tảng thương mại điện tử kinh doanh trực tiếp có chức năng đặt hàng trực tuyến phải được xác nhận thông báo trước khi vận hành nền tảng</i> ”. Hồ sơ, quy trình thực hiện TTHC thông báo theo quy định tại Điều 24 và Phụ lục 1 dự thảo Nghị định.
			Đối với các nền tảng kết hợp mạng xã hội, hoạt động bán hàng chỉ được thực hiện trên các tài khoản đã được cho phép theo quy định; đồng thời nghiên cứu, xây dựng cơ chế quản lý, kiểm soát chặt chẽ các tài khoản được phép thực hiện hoạt động livestream bán hàng.	Tiếp thu toàn bộ ý kiến, cơ quan soạn thảo đã quy định rõ tại Dự thảo Nghị định. Theo đó, dự thảo Nghị định đã quy định trách nhiệm của chủ quản nền tảng mạng xã hội hoạt động thương mại điện tử trong việc quản lý, kiểm soát tài khoản người bán, theo đó chỉ các tài khoản đã cung cấp thông tin và đáp ứng điều kiện theo quy định mới được sử dụng chức năng thương mại điện tử. Đối với hoạt động livestream bán hàng, dự thảo đã yêu cầu xác thực danh tính, kiểm soát nội dung, giám sát và xử lý vi phạm, đồng thời quy định trách nhiệm

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				lưu trữ, cung cấp dữ liệu và phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước khi có yêu cầu.
	14	UBND tỉnh An Giang	Đề nghị làm rõ phạm vi quản lý đối với nền tảng mạng xã hội có tích hợp chức năng thương mại điện tử, đồng thời quy định rõ trách nhiệm của chủ nền tảng trong việc: kiểm soát hoạt động kinh doanh; ngăn chặn các hành vi kinh doanh hàng giả, hàng cấm hoặc hàng vi phạm quyền sở hữu trí tuệ; bổ sung quy định người bán trên sàn thương mại điện tử phải khai báo địa điểm kho hàng hoặc nơi lưu trữ hàng hóa, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho lực lượng chức năng trong công tác kiểm tra, giám sát thực tế.	Dự thảo đã có quy định cụ thể về trách nhiệm của chủ quản mạng xã hội hoạt động thương mại điện tử (Điều 19 dự thảo mới); đồng thời cũng đã quy định đầy đủ các trách nhiệm của các nền tảng thương mại điện tử trong đó đã bao gồm: kiểm soát hoạt động kinh doanh; ngăn chặn các hành vi kinh doanh hàng giả, hàng cấm hoặc hàng vi phạm quyền sở hữu trí tuệ. Bên cạnh đó, chủ quản các nền tảng cũng phải công khai địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp (điểm c, khoản 1 Điều 18 dự thảo mới). Đối với việc bổ sung quy định về người bán phải khai báo kho hàng hoặc nơi lưu trữ hàng hóa, dự thảo hiện nay đã quy định nghĩa vụ cung cấp thông tin của người bán theo hướng bảo đảm xác định được chủ thể tham gia giao dịch, phục vụ công tác quản lý nhà nước, thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm. Các thông tin

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				<p>này, kết hợp với dữ liệu giao dịch, vận chuyển và thanh toán, về cơ bản đã đáp ứng yêu cầu truy vết khi cần thiết.</p> <p>Việc yêu cầu khai báo cụ thể địa điểm kho hàng hoặc nơi lưu trữ hàng hóa là nội dung mang tính chi tiết, phát sinh thêm nghĩa vụ hành chính đối với người bán, đặc biệt là cá nhân, hộ kinh doanh nhỏ lẻ hoặc các mô hình kinh doanh linh hoạt (không có kho cố định, sử dụng dịch vụ lưu kho, fulfillment, hoặc thay đổi địa điểm thường xuyên). Trong bối cảnh thương mại điện tử phát triển nhanh với nhiều mô hình mới, quy định cứng về địa điểm kho hàng có thể khó khả thi trong thực tiễn triển khai và làm gia tăng chi phí tuân thủ.</p> <p>Bên cạnh đó, thông tin về địa điểm lưu trữ hàng hóa đã và đang được điều chỉnh trong các lĩnh vực pháp luật chuyên ngành như quản lý thị trường, thuế, hải quan và vận chuyển hàng hóa. Khi cần thiết, cơ quan chức năng hoàn toàn có thể khai thác, đối chiếu thông tin từ nhiều</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				nguồn dữ liệu liên quan hoặc yêu cầu cung cấp thông tin phục vụ kiểm tra, xử lý vi phạm theo quy định pháp luật hiện hành, mà không cần thiết phải quy định bổ sung nghĩa vụ này trong Nghị định về thương mại điện tử.
			Đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định quản lý hoạt động bán hàng thông qua hình thức livestream trên các nền tảng mạng xã hội và sàn thương mại điện tử; trong đó làm rõ trách nhiệm của cá nhân, tổ chức thực hiện livestream bán hàng, cũng như trách nhiệm của chủ nền tảng trong việc xác thực thông tin người bán, lưu trữ dữ liệu giao dịch và phối hợp cung cấp thông tin cho cơ quan quản lý nhà nước khi có yêu cầu.	Đã được quy định tại Điều 22 và Điều 24 của Luật Thương mại điện tử, do đó, dự thảo Nghị định không quy định lại các nội dung tại Luật.
			Đề nghị nghiên cứu bổ sung cơ chế chia sẻ dữ liệu giữa các sàn giao dịch thương mại điện tử với cơ quan quản lý nhà nước, đặc biệt là cơ quan quản lý tại địa phương, nhằm hỗ trợ công tác theo dõi, giám sát hoạt động thương mại điện tử, kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm.	Các nội dung về trách nhiệm báo cáo trực tuyến, kết nối dữ liệu của nền tảng với cơ quan nhà nước đã được quy định tại Điều 22. Việc kết nối, chia sẻ, sử dụng, khai thác CSDL về TMĐT đã được quy định chi tiết tại Mục 2, Chương V dự thảo Nghị định. CSDL về TMĐT được xây dựng tại Trung ương, chia sẻ với các địa phương, phục vụ công tác quản lý tại địa phương

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			Đề nghị Bộ Công Thương tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý thương mại điện tử tại địa phương sau khi Nghị định được ban hành, nhằm thống nhất cách hiểu và nâng cao hiệu quả tổ chức triển khai thực hiện.	Tiếp thu
	15	UBND tỉnh Cao Bằng	Tại khoản 1 Điều 12 quy định các tiêu chí " <i>a) Mức độ phù hợp với từ khóa tìm kiếm; ... c) Lịch sử truy cập, giao dịch của người sử dụng trên nền tảng; ...</i> ", đề nghị cơ quan soạn thảo quy định mức độ chi tiết đối với các tiêu chí tại điểm a và c khoản 1 mà nền tảng phải công khai đối với thuật toán, để đảm bảo chặt chẽ.	Đã tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định
			Tại " <i>Điều 13. Quy chế hoạt động livestream bán hàng</i> ", đề nghị xem xét quy định về trách nhiệm pháp lý của người livestream bán hàng trong trường hợp cung cấp thông tin sai lệch về sản phẩm.	Trách nhiệm của người livestream bán hàng đã được quy định tại Điều 24 Luật Thương mại điện tử. Chế tài xử lý vi phạm sẽ được quy định cụ thể tại Nghị định xử lý vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại
			Tại điểm b khoản 1 Điều 18 " <i>c) Có biện pháp kiểm tra, rà soát, gỡ bỏ và xử lý kịp thời về hành vi vi phạm pháp luật trong thời gian không quá 24 giờ khi phát hiện hoặc kể từ khi nhận được yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;</i> " đề nghị làm rõ thời hạn 24 giờ có áp dụng cho cả các ngày nghỉ lễ, Tết hay không, hoặc quy	Hoạt động thương mại điện tử có tính chất không bị giới hạn bởi không gian và thời gian, bao gồm cả các dịp nghỉ lễ, tết. Do đó, các biện pháp rà soát gỡ bỏ, xử lý cũng không loại trừ các khoảng thời gian này,

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			định theo "giờ làm việc" để phù hợp với thực tế hoạt động doanh nghiệp.	
	16	UBND tỉnh Đắk Lắk	- Đề nghị sớm có hướng dẫn về quy trình thực hiện các thủ tục hành chính được phân cấp cho cấp tỉnh (Thông báo, Sửa đổi bổ sung thông báo, Chấm dứt thông báo nền tảng TMĐT kinh doanh trực tiếp có chức năng đặt hàng trực tuyến trong nước).	Tiếp thu
	17	UBND tỉnh Điện Biên	- Điều 1 Phạm vi điều chỉnh, đề nghị sửa như sau để bảo đảm chính xác “Nghị định này quy định chi tiết một số điều khoản 8 Điều 9, khoản 5 Điều 11; khoản 4 Điều 14; khoản 4 Điều 15; khoản 5 Điều 17; khoản 5 Điều 18; khoản 3 Điều 19; khoản 2 Điều 20; khoản 7 Điều 27; điểm b khoản 1 Điều 30; khoản 2 Điều 32; khoản 1 Điều 33; khoản 2 Điều 34; điểm d khoản 3 Điều 35; khoản 3 Điều 36; khoản 3 Điều 37; khoản 4 Điều 38 Luật Thương mại điện tử số 63/2025/QH15.”.	Tiếp thu
			- Khoản 2 Điều 3 Giải thích từ ngữ, đề nghị sửa như sau để nội dung đầy đủ “2. Trang chủ nền tảng thương mại điện tử là giao diện đầu tiên hoặc màn hình chính mà người sử dụng nhìn thấy khi mở nền tảng thương mại điện tử.”.	Đã lược bỏ khái niệm này tại Điều 3 dự thảo Nghị định.
			- Điểm a khoản 1 Điều 18 Trách nhiệm của chủ quản nền tảng thương mại, đề nghị sửa như sau để bảo đảm chính xác “a) Công bố đầy đủ, chính xác, rõ ràng các nội dung	Đã tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định như sau: “Công bố đầy đủ, chính xác, rõ ràng các nội dung hoặc có đường

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			quy định tại Mục 1 Chương II Nghị định này và tổ chức thực hiện theo quy định tại Điều 11 Luật Thương mại điện tử số 63/2025/QH15;”	liên kết để xem chi tiết các nội dung quy định tại Chương II của Nghị định này tại vị trí trên màn hình chính của nền tảng thương mại điện tử và có dấu hiệu phân biệt rõ ràng”
			<p>- Khoản 1 Điều 23 Báo cáo trực tuyến, đề nghị sửa cụm từ “theo Mẫu số 10, 11, 12, 13 tại Phụ lục của Nghị định này” như sau “theo quy định tại Mẫu số 10, 11, 12, 13 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này” để bảo đảm chính xác.</p> <p>Tương tự như vậy, đề nghị sửa các nội dung viện dẫn tại khoản 2, 3 Điều 23; điểm a khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 24; điểm a, c khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 28; điểm a khoản 2 Điều 29; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3, điểm a khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 6, điểm a khoản 7 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 37; khoản 4 Điều 39; điểm a, c khoản 1, điểm a khoản 4 Điều 42.</p>	Tiếp thu toàn bộ ý kiến, cơ quan soạn thảo đã chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định
			- Điểm c khoản 1 Điều 27 Hồ sơ đăng ký nền tảng thương mại điện tử trung gian, mạng xã hội hoạt động thương mại điện tử, nền tảng thương mại điện tử tích hợp, đề nghị nghiên cứu chỉnh sửa lại nội dung viện dẫn “Đề án hoạt động thương mại điện tử theo nội dung quy định tại khoản 8 Điều này” để bảo đảm chính xác vì Điều 27 không có	Tiếp thu toàn bộ ý kiến, cơ quan soạn thảo đã chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			khoản 8.	
			<p>- Khoản 1 Điều 35 Tiền ký quỹ, đề nghị xây dựng thành 01 khoản tại Điều 3 Giải thích từ ngữ để phù hợp với nội dung của khoản.</p>	<p>Tiếp thu một phần ý kiến góp ý. Dự thảo Nghị định không đưa nội dung “tiền ký quỹ” vào Điều giải thích từ ngữ, do đã bỏ Điều 3 về giải thích từ ngữ để bảo đảm kỹ thuật lập pháp và tránh lặp lại quy định của Luật. Mặt khác, “tiền ký quỹ” không phải là khái niệm mới, mà là khoản tiền gắn với cơ chế bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của nền tảng thương mại điện tử nước ngoài theo quy định của Luật Thương mại điện tử. Do đó, việc quy định trực tiếp tại điều khoản nội dung là phù hợp, rõ ràng và bảo đảm tính thống nhất của dự thảo.</p>
			<p>- Điều 43 Nội dung Đề án cung cấp dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử trong thương mại, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bỏ Điều này vì các nội dung Đề án đã được quy định cụ thể tại Mẫu số 08 Phụ lục ban hành kèm theo dự thảo Nghị định.</p>	<p>Tiếp thu ý kiến, cơ quan soạn thảo xin giải trình như sau: dự thảo Nghị định không bỏ nội dung về Đề án cung cấp dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử trong thương mại, do quy định này nhằm xác định nội dung pháp lý bắt buộc của Đề án cung cấp dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử trong thương mại. Mẫu số 08 tại Phụ lục chỉ là đề cương mẫu,</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				hướng dẫn cách thức trình bày, không thay thế cho quy định mang tính quy phạm.
			Khoản 1, khoản 2 Điều 55 Điều khoản thi hành, đề nghị sửa như sau để bảo đảm tính chính xác “1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày...tháng...năm...và thay thế Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về thương mại điện tử và Nghị định số 85/2021/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2021 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về thương mại điện tử.”.	Đã tiếp thu và chỉnh sửa tại nội dung về điều khoản thi hành
			<p>Tại dự thảo Phụ lục, đề nghị cơ quan soạn thảo sửa một số nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Danh mục kê các mẫu sửa lại tên gọi của Mẫu số 16. - Bỏ nội dung “Kèm theo Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 của Chính phủ” dưới tên gọi của các Mẫu từ Mẫu số 1 đến Mẫu số 8. <p>Ngoài các nội dung trên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát, chỉnh sửa thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản để bảo đảm phù hợp với quy định của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, Nghị định số 187/2025/NĐ-CP: thống nhất sử dụng kỹ thuật viện dẫn văn bản theo quy định tại Điều 68; không sử dụng các ký hiệu khác để thể hiện các</p>	Tiếp thu toàn bộ ý kiến, cơ quan soạn thảo tiếp tục rà soát, chỉnh sửa kỹ thuật trình bày tại dự thảo Nghị định

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			ý trong một điểm để phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 63.	
	18	UBND Tp. Hải phòng	<p>Tại Điều 4 dự thảo quy định “Ngày Thương mại điện tử quốc gia”</p> <p>Đề nghị Bộ Công Thương nghiên cứu bổ sung quy định về trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong việc tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Thương mại điện tử quốc gia nhằm nâng cao nhận thức của doanh nghiệp và người tiêu dùng về phát triển thương mại điện tử.</p>	Tiếp thu, nội dung đã được quy định tại Điều 49, Điều 50 và Điều 51 dự thảo Nghị định mới.
			<p>Về Livestreams bán hàng theo Điều 13 dự thảo: Đề nghị nghiên cứu, bổ sung trách nhiệm của nền tảng trong việc lưu trữ và cung cấp địa chỉ thực tế (địa điểm phát sóng/kho hàng/địa điểm kinh doanh v.v.) khi cơ quan chức năng địa phương yêu cầu phục vụ kiểm tra đột xuất đối với các trường hợp có dấu hiệu kinh doanh hàng lậu, hàng không rõ nguồn gốc.</p>	<p>Khoản 10 Điều 3 Luật Thương mại điện tử quy định Livestream bán hàng là phát trực tiếp và trực tuyến trên nền tảng thương mại điện tử để truyền tải nội dung dưới dạng âm thanh, hình ảnh nhằm quảng cáo, giới thiệu về hàng hóa, dịch vụ và cho phép đặt hàng <u>thông qua chức năng đặt hàng trực tuyến</u> trên nền tảng đó.</p> <p>Điều 21 của Luật Thương mại điện tử quy định trách nhiệm của người bán trong việc công khai tên địa điểm kinh doanh của người bán và thông tin về hàng hóa dịch vụ. Do đó, khi người mua thực hiện đặt hàng thông qua chức năng đặt</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				hàng trực tuyến, nền tảng sẽ hiện lên đầy đủ thông tin của người bán bao gồm những thông tin trên.
			<p>Theo Điểm b Khoản 1 Điều 18 quy định chủ thể nền tảng phải thực hiện báo cáo trực tuyến định kỳ thông qua Hệ thống quản lý hoạt động thương mại điện tử, nhưng Dự thảo chưa quy định rõ cơ chế phân quyền khai thác dữ liệu cho Sở Công Thương.</p> <p>Đề nghị Bộ Công Thương nghiên cứu, bổ sung quy định về phân quyền truy cập, khai thác dữ liệu báo cáo nơi doanh nghiệp đặt trụ sở hoặc hoạt động, nhằm phục vụ công tác quản lý trên địa bàn, tránh việc yêu cầu doanh nghiệp báo cáo nhiều lần bằng văn bản, gây phiền hà cho doanh nghiệp.</p>	Cơ chế khai thác, sử dụng dữ liệu về TMĐT đã được quy định chi tiết tại Điều 48 của dự thảo Nghị định. Cơ sở dữ liệu TMĐT được xây dựng, vận hành thống nhất, cho phép các cơ quan quản lý nhà nước, trong đó có Sở Công Thương, khai thác theo thẩm quyền, bảo đảm phục vụ quản lý và không phát sinh yêu cầu báo cáo trùng lặp.
			Về việc cung cấp thông tin đối tượng vi phạm và gỡ bỏ nội dung vi phạm trong vòng 24 giờ theo quy định tại Điểm c, d Khoản 1 Điều 18, Đề nghị làm rõ quy trình phối hợp giữa cơ quan quản lý địa phương (Sở Công Thương) và Bộ Công Thương khi phát hiện vi phạm. Trường hợp Sở phát hiện vi phạm của người bán trên địa bàn thông qua một nền tảng TMĐT lớn thì văn bản của Sở có được coi là “Yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền” để nền tảng gỡ bỏ trong vòng 24 giờ hay không, nhằm đảm bảo tính kịp thời, hiệu quả trong xử lý vi phạm.	Nội dung quy định về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã nêu rõ Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về thương mại điện tử trên địa bàn theo thẩm quyền.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>Về xác thực danh tính và quản lý người bán tại địa phương (<i>số định danh, mã số thuế, địa chỉ kinh doanh...</i>) theo Điểm c Khoản 1 Điều 19:</p> <p>Hiện nay thông tin này chủ yếu do các nền tảng quản lý, cơ quan địa phương rất khó tiếp cận để thực hiện công tác hậu kiểm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Do vậy, đề nghị Bộ Công Thương nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cơ chế để Sở Công Thương truy xuất nhanh thông tin người bán theo địa giới hành chính khi có sự cố về hàng giả, hàng nhái v.v.</p>	<p>Tiếp thu toàn bộ ý kiến. Dự thảo Nghị định đã quy định nghĩa vụ công khai và xác thực thông tin người bán trên nền tảng, bao gồm tên, mã số thuế, địa chỉ kinh doanh theo đăng ký, bảo đảm khả năng nhận diện và truy xuất thông tin. Đồng thời, chủ quản nền tảng có trách nhiệm cung cấp thông tin cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong thời hạn nhất định khi có yêu cầu phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm, bảo đảm khả năng hậu kiểm hiệu quả.</p> <p>Kết hợp với cơ chế Hệ thống quản lý hoạt động thương mại điện tử và cơ sở dữ liệu thương mại điện tử, cơ quan quản lý địa phương có thể khai thác, truy xuất thông tin theo thẩm quyền.</p>
			<p>Về cơ chế chia sẻ dữ liệu: Đề nghị Bộ Công Thương nghiên cứu, bổ sung thêm quy định về “Xây dựng cơ chế chia sẻ dữ liệu TMĐT giữa Bộ Công Thương và Sở Công Thương các tỉnh/thành phố” nhằm tăng cường công tác quản lý, đảm bảo tính thống nhất trong quản lý, điều hành từ Trung ương đến địa phương, hạn chế trùng lặp trong yêu cầu cung cấp thông tin của doanh nghiệp.</p>	<p>Tiếp thu. Cơ chế khai thác, sử dụng dữ liệu về TMĐT đã được quy định chi tiết tại Điều 48 của dự thảo Nghị định. Cơ sở dữ liệu TMĐT được xây dựng, vận hành thống nhất, cho phép các cơ quan quản lý nhà nước, trong đó có Sở Công Thương, khai thác theo thẩm quyền, bảo đảm phục</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				vụ quản lý và không phát sinh yêu cầu báo cáo trùng lặp.
			Liên quan đến việc đánh giá tác động thủ tục hành chính: Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Thông tư số 26/2025/TT-BTP ngày 12/12/2025 hướng dẫn xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, trong đó tại Chương IV có nội dung hướng dẫn về đánh giá tác động của TTHC trong quá trình soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật. Do đó, đề nghị Bộ Công Thương rà soát, thực hiện đánh giá tác động thủ tục hành chính theo các biểu mẫu và hướng dẫn tại Thông tư số 26/2025/TT-BTP cho phù hợp.	Tiếp thu ý kiến góp ý. Cơ quan soạn thảo đã rà soát và thực hiện đánh giá tác động thủ tục hành chính theo quy định và biểu mẫu hướng dẫn tại Thông tư số 26/2025/TT-BTP, bảo đảm tuân thủ quy định về xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hồ sơ trình Chính phủ.
	19	UBND tỉnh Khánh Hòa	Đối với dự thảo Nghị định: Tại điểm a khoản 1 Điều 18 Mục 2 Chương II dự thảo Nghị định: Đề nghị đơn vị soạn thảo nghiên cứu, điều chỉnh nội dung: “Công bố đầy đủ, chính xác, rõ ràng các nội dung quy định tại Điều Mục 1 Chương II của Nghị định này và tổ chức thực hiện theo quy định tại Điều 11 của Luật Thương mại điện tử” để đảm bảo phù hợp và rõ ràng hơn.	Đã tiếp thu, chỉnh sửa như sau: “a) Công bố đầy đủ, chính xác, rõ ràng các nội dung hoặc có đường liên kết để xem chi tiết các nội dung quy định tại Chương II của Nghị định này tại vị trí trên màn hình chính của nền tảng thương mại điện tử và có dấu hiệu phân biệt rõ ràng”
	20	UBND tỉnh Ninh Bình	- Tại Điều 3: + Đề nghị đơn vị soạn thảo bổ sung thêm nội dung giải thích từ ngữ đối với những từ được sử dụng nhiều trong Dự thảo nghị định như: Nền tảng thương mại điện tử; nền	Các khái niệm này đã được quy định tại Điều 3 Luật Thương mại điện tử

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			tầng số lớn; nền tầng số trung gian; livestream...	
			+ Khoản 2 Điều 3, đề nghị sửa cụm từ: “dịch vụ hỗ trợ hạ tầng kỹ thuật hỗ trợ thương mại điện tử” thành cụm từ “dịch vụ hạ tầng kỹ thuật hỗ trợ thương mại điện tử”	Đã bỏ nội dung này tại dự thảo
			- Khoản 2 Điều 5, đề nghị sửa cụm từ: “chủ quản nền tảng công khai thông tin quy định tại khoản 1 Điều” thành cụm từ “chủ quản nền tảng công khai thông tin quy định tại khoản 1 Điều này”	Đã tiếp thu và chỉnh sửa lại từ ngữ
			- Khoản 3 Điều 18, đề nghị sửa cụm từ: “thông qua Hệ thống quản lý hoạt động thương mại điện tử tại khoản 2 Điều 23 của Nghị định này” thành cụm từ “thông qua Hệ thống quản lý hoạt động thương mại điện tử tại khoản 3 Điều 23 của Nghị định này”	Đã tiếp thu và chỉnh sửa dẫn chiếu
			- Khoản 3 Điều 19, đề nghị sửa cụm từ: “báo cáo kết quả rà soát, cảnh báo, gỡ bỏ tự động theo quy định tại khoản 2 Điều 23 của Nghị định này” thành cụm từ “báo cáo kết quả rà soát, cảnh báo, gỡ bỏ tự động theo quy định tại khoản 3 Điều 23 của Nghị định này”	Đã lược bỏ nội dung này do bị trùng với điều trên
			- Khoản 1 Điều 22, đề nghị sửa cụm từ: “chủ quản nền tảng thương mại điện tử tích hợp phát thông báo cho nền tảng thương mại điện tử tích hợp” thành cụm từ “chủ quản nền tảng thương mại điện tử tích hợp phát thông báo cho nền tảng thương mại điện tử được tích hợp”	Tiếp thu và đã chỉnh sửa thành “ <i>Trường hợp phát hiện lỗi kỹ thuật liên quan đến việc phân quyền, truy cập, kiểm soát, sử dụng dữ liệu giữa các bên, chủ quản nền tảng thương mại điện tử được tích hợp phải thông báo cho nền tảng thương mại</i> ”

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				<i>điện tử tích hợp để khắc phục trong thời hạn 24 giờ kể từ khi phát hiện”</i> (khoản 1 Điều 21 dự thảo mới)
			- Đề nghị xem lại địa chỉ Hệ thống quản lý hoạt động thương mại điện tử www.online.gov.vn nêu tại Khoản 1 Điều 25, khoản 1 Điều 31, Khoản 1 Điều 45, do hiện nay địa chỉ đang sử dụng là http://online.gov.vn	Tiếp thu ý kiến, cơ quan soạn thảo đã chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định
			- Điểm c Khoản 1 Điều 27, đề nghị sửa cụm từ: “Đề án hoạt động thương mại điện tử theo nội dung quy định tại <i>khoản 8 Điều này</i> ” thành cụm từ “Đề án hoạt động thương mại điện tử theo nội dung quy định tại <i>Điều 30</i> ”	Tiếp thu ý kiến, cơ quan soạn thảo đã chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định
			- Tại Chương III đề nghị bổ sung thêm quy định khuyến khích hoặc tiêu chuẩn hóa việc ứng dụng các công nghệ như Trí tuệ nhân tạo (AI), Chuỗi khối (Blockchain) và Dữ liệu lớn (Big Data) trong việc xác thực nguồn gốc sản phẩm và quản lý giao dịch.	Cơ quan soạn thảo giải trình như sau: Luật Thương mại điện tử đã có quy định về chính sách phát triển thương mại điện tử, trong đó bao gồm định hướng thúc đẩy ứng dụng các công nghệ mới trong hoạt động thương mại điện tử. Dự thảo Nghị định được xây dựng theo nguyên tắc trung lập công nghệ, không quy định cụ thể việc áp dụng các công nghệ như AI, Blockchain hay Big Data nhằm bảo đảm tính linh hoạt, thích ứng với sự phát triển nhanh của công nghệ và tránh lạc hậu.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				Việc không quy định kỹ thuật đặc thù trong Nghị định giúp tạo không gian đổi mới sáng tạo, bảo đảm tính bền vững của chính sách và phù hợp thông lệ quốc tế.
			- Tại Điều 35 Nghị định quy định chủ quản nền tảng phải ký quỹ không thấp hơn 10 tỷ đồng là cao và hạn chế việc đăng ký các nền tảng thương mại điện tử.	Tiếp thu, cơ quan soạn thảo xin giải trình như sau: Mức ký quỹ được quy định nhằm bảo đảm thực hiện các nghĩa vụ của nền tảng thương mại điện tử nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam, bao gồm bồi thường cho người tiêu dùng, thực hiện nghĩa vụ tài chính và chấp hành quyết định xử lý vi phạm. Mức ký quỹ đã được rà soát, điều chỉnh theo hướng tương xứng với quy mô hoạt động, gắn với tiêu chí nền tảng có hoạt động đáng kể tại Việt Nam (ví dụ: từ 100.000 giao dịch/năm), do đó không áp dụng đại trà đối với mọi nền tảng. Đồng thời, khoản tiền ký quỹ được hưởng lãi theo thỏa thuận với ngân hàng, không làm mất đi giá trị sử dụng vốn của doanh nghiệp. Nội dung này nhằm bảo đảm cân bằng giữa yêu cầu quản lý rủi ro và tạo điều kiện cho hoạt động thương mại điện tử.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				tử xuyên biên giới phát triển.
			- Khoản 5 Điều 44, đề nghị sửa cụm từ: “thực hiện đề nghị thu hồi giấy phép <i>đã cấp lại</i> theo mẫu” thành cụm từ “thực hiện đề nghị thu hồi giấy phép <i>đã cấp</i> theo mẫu”	Tiếp thu hoàn toàn ý kiến, cơ quan soạn thảo đã chỉnh sửa
			- Khoản 1 Điều 53 có nêu trách nhiệm của UBND cấp tỉnh là tiếp nhận, xử lý thủ tục hành chính thông báo nền tảng thương mại điện tử kinh doanh trực tiếp có chức năng đặt hàng trực tuyến, đề nghị làm rõ với các thủ tục hành chính bao gồm: sửa đổi, bổ sung, chấm dứt thông tin đã thông báo nền tảng thương mại điện tử kinh doanh trực tiếp có thuộc trách nhiệm của UBND cấp tỉnh không?	Tiếp thu ý kiến, dự thảo Nghị định đã có quy định về Hồ sơ, trình tự thực hiện thủ tục hành chính tại Điều 24 và Phụ lục 1.
			- Tại Phụ lục Nghị định, đề nghị sửa đổi tên biểu mẫu số 16 trong danh sách từ “Báo cáo kết quả gỡ bỏ thông tin hàng hóa, dịch vụ vi phạm pháp luật” thành “Báo cáo kết quả hoạt động chứng thực hợp đồng điện tử trong thương mại” cho phù hợp với nội dung biểu mẫu kèm theo.	Tiếp thu hoàn toàn ý kiến, cơ quan soạn thảo đã chỉnh sửa
	21	UBND tỉnh Thái Nguyên	- Tại Điều 5. Thông tin về chủ quản nền tảng thương mại điện tử Đề nghị bổ sung quy định bắt buộc công khai ghi rõ: + Thông tin mã số thuế, tình trạng hoạt động của người bán (đang hoạt động/tạm ngừng/ngừng).	Các nền tảng thương mại điện tử chỉ được phép hoạt động khi chủ quản nền tảng là các tổ chức cá nhân đang hoạt động trên thực tế và không bị các cơ quan có liên quan tạm ngừng kinh doanh.
			+ Bổ sung cảnh báo đối với hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành (Như: thực phẩm chức năng, mỹ phẩm,	Khoản 5 Điều 5 Luật thương mại điện tử đã quy định các chủ thể “kinh doanh

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>rượu, thuốc lá, thiết bị điện tử...).</p> <p>+ Lý do: Qua kiểm tra nhiều vụ việc cho thấy có đối tượng lợi dụng thông tin ẩn danh, không rõ xuất xứ để kinh doanh hàng giả, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, gây khó khăn cho cơ quan chức năng khi tiến hành thẩm tra, xác minh và xử lý vụ việc.</p>	<p>ngành, nghề thuộc Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện trên nền tảng thương mại điện tử phải tuân thủ quy định của Luật này và của pháp luật quy định về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện”; Người bán phải công khai các giấy tờ chứng minh đáp ứng điều kiện đầu tư kinh doanh (điểm c khoản 2 Điều 21 Luật TMĐT)</p>
			<p>- Tại Điều 6. Chính sách bảo mật</p> <p>+ Đề nghị bổ sung yêu cầu công khai về "Thông tin của các bên thứ ba tham gia vào quá trình xử lý dữ liệu".</p> <p>+ Lý do: Dự thảo mới chỉ nêu "Tổ chức, cá nhân có thể được tiếp cận thông tin cá nhân". Để phù hợp với Nghị định 13/2023/NĐ-CP về bảo vệ dữ liệu cá nhân, cần làm rõ vai trò của bên kiểm soát và bên xử lý dữ liệu để người dùng nắm rõ lộ trình dữ liệu của họ.</p>	<p>Khoản 1 Điều 4 Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân năm 2025 quy định:</p> <p>“1. Quyền của chủ thể dữ liệu cá nhân bao gồm:</p> <p>a) Được biết về hoạt động xử lý dữ liệu cá nhân;</p> <p>b) Đồng ý hoặc không đồng ý, yêu cầu rút lại sự đồng ý cho phép xử lý dữ liệu cá nhân;</p> <p>c) Xem, chỉnh sửa hoặc yêu cầu chỉnh sửa dữ liệu cá nhân;</p> <p>d) Yêu cầu cung cấp, xóa, hạn chế xử lý dữ liệu cá nhân; gửi yêu cầu phản đối xử lý dữ liệu cá nhân;</p> <p>đ) Khiếu nại, tố cáo, khởi kiện, yêu cầu</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				<p>bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật;</p> <p>e) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến xử lý dữ liệu cá nhân thực hiện các biện pháp, giải pháp bảo vệ dữ liệu cá nhân của mình theo quy định của pháp luật”.</p> <p>Dự thảo Nghị định không quy định chi tiết hay cứng nhắc các nền tảng phải có phương thức, quy trình cụ thể nào, mà chỉ yêu cầu các nền tảng phải công khai các thông tin cần thiết để người dùng là chủ thể dữ liệu cá nhân thực hiện được các quyền của mình.</p>
			<p>- Tại Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của các bên</p> <p>Đề nghị cần quy định rõ hơn về nghĩa vụ của người bán trong việc lưu trữ chứng từ, hóa đơn điện tử cho từng giao dịch để phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra thuế.</p>	<p>Việc lưu trữ hóa đơn điện tử đã được quy định tại pháp luật về thuế. Do đó, người bán trên nền tảng thương mại điện tử phải tuân thủ các quy định pháp luật liên quan.</p>
			<p>- Tại Điều 9. Chính sách về giá cả</p> <p>Đề nghị sửa các từ "giá cả" thành "giá" cho phù hợp, logic với Luật Giá.</p>	<p>Đã tiếp thu</p>
			<p>- Tại Điều 13. Quy chế hoạt động livestream bán hàng</p> <p>Đối với Khoản 4: Cần quy định rõ danh mục "hàng hóa có nguy cơ gây mất an toàn" hoặc dẫn chiếu đến danh</p>	<p>Nội dung về "hàng hóa có nguy cơ gây mất an toàn" đã được quy định tại Luật bảo vệ người tiêu dùng</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>mục hàng hóa kinh doanh có điều kiện theo pháp luật chuyên ngành.</p> <p>Bổ sung trách nhiệm của chủ quản nền tảng trong việc "tự động nhận diện" hoặc có công cụ AI quét nội dung livestream dựa trên từ khóa cấm để kịp thời ngắt luồng phát trực tuyến khi có vi phạm nghiêm trọng, thay vì chỉ dừng lại ở việc cung cấp công cụ cho người livestream tự cảnh báo. Cần quy định rõ mức độ trách nhiệm của chủ quản nền tảng khi người livestream không thực hiện cảnh báo này để tránh tranh chấp về trách nhiệm sau này.</p>	<p>Điểm d Điều 3 của dự thảo Nghị định, trong quy chế livestream có quy định về biện pháp dừng phát trực tuyến hoặc gỡ bỏ các nội dung, đường dẫn liên kết vi phạm pháp luật trong thời gian quy định. Dự thảo nghị định không đi sâu quy định các tiêu chuẩn kỹ thuật cụ thể cho công cụ mà để các nền tảng chủ động lựa chọn phù hợp với mô hình và quy mô của mình.</p>
			<p>- Tại Điều 18. Trách nhiệm của chủ quản nền tảng thương mại điện tử</p> <p>+ Tại điểm c khoản 1, thời hạn "không quá 24 giờ" để gỡ bỏ thông tin vi phạm là rất tích cực. Tuy nhiên, cần phân loại: đối với các thông tin vi phạm an ninh quốc gia hoặc hàng giả gây nguy hại sức khỏe khẩn cấp, thời hạn này nên rút ngắn xuống thành "ngay" để đảm bảo an toàn đối với các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động trên nền tảng thương mại điện tử hoặc bổ sung cơ chế "tạm khóa ngay lập tức."</p> <p>Thực tế xử lý vi phạm trên môi trường số đòi hỏi tốc độ rất nhanh. Nếu chậm trễ, đối tượng có thể xóa dữ liệu hoặc tẩu tán hàng hóa gây khó khăn cho quá trình kiểm</p>	<p>- Thời hạn gỡ bỏ trong 24 giờ đã được quy định tại Nghị định số 52, sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 85 về TMĐT. Đây là thời hạn phù hợp để các chủ quản nền tảng TMĐT có đủ thời gian xử lý các vấn đề phát sinh trên thực tế.</p> <p>- Các nội dung vi phạm nghiêm trọng khác đã được quy định tại Luật An ninh mạng năm 2025. Ví dụ: doanh nghiệp phải "Ngăn chặn việc chia sẻ thông tin, xóa bỏ thông tin, gỡ bỏ dịch vụ, ứng dụng có nội dung vi phạm quy định của Luật này chậm nhất là 24 giờ kể từ thời điểm</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			tra, xử lý vi phạm hành chính.	có yêu cầu của lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng thuộc Bộ Công an và lưu nhật ký hệ thống để phục vụ xác minh, điều tra, xử lý hành vi vi phạm pháp luật về an ninh mạng trong thời gian theo quy định của pháp luật; trường hợp khẩn cấp đe dọa xâm hại an ninh quốc gia, yêu cầu ngăn chặn, xóa bỏ thông tin chậm nhất là 06 giờ” (điểm b khoản 2 Điều 25).
			+ Tại điểm h khoản 1, quyền lựa chọn thuật toán cần quy định rõ vị trí hiển thị của tính năng, hiển thị ưu tiên để người dùng dễ dàng tiếp cận ngay tại giao diện tìm kiếm, tránh việc nền tảng ẩn sâu trong phần cài đặt.	Dự thảo Nghị định chỉ quy định phải công khai các tiêu chí chính tại vị trí dễ thấy trên nền tảng. Dự thảo nghị định không đi sâu quy định các tiêu chuẩn kỹ thuật cụ thể cho công cụ mà để các nền tảng chủ động lựa chọn phù hợp với mô hình và quy mô của mình.
			- Đề nghị Bổ sung một Điều mới tại Chương VII: Tổ chức thực hiện Nội dung đề xuất: Tiêu đề: "Cơ chế phối hợp liên ngành trong quản lý dữ liệu thương mại điện tử". Bộ Công Thương trong việc chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính (Tổng cục Thuế) và Bộ Công an để xây dựng hạ	Đã quy định về trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan khác có liên quan

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>tầng kỹ thuật, API kết nối và quy trình bảo mật dữ liệu dùng chung, xây dựng quy chế phối hợp về kết nối, chia sẻ dữ liệu điện tử để thực hiện quản lý nhà nước về thương mại điện tử và quản lý thuế. Thông tin đã được xác thực qua hệ thống kết nối liên thông được sử dụng làm căn cứ pháp lý trong các thủ tục hành chính liên quan. Chủ quản nền tảng thương mại điện tử thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu thông tin định danh và doanh thu của người bán với Hệ thống trực liên thông dữ liệu do Bộ Công Thương quản lý để phục vụ công tác giám sát và quản lý thuế. Thông tin đã được xác thực qua hệ thống này được thừa nhận là thông tin chính thức trong các giao dịch với cơ quan quản lý nhà nước.</p>	
			<p>- Đề nghị chỉnh lỗi chính tả và kỹ thuật trình bày + Tại khoản 4 Điều 8: phía cuối có lỗi soạn thảo "Các biện pháp, công cụ mà nền tảng áp dụng để hỗ trợ giải quyết tranh chấp;". + Tại điểm a khoản 1 Điều 18: Dẫn chiếu "Điều Mục 1 Chương II" bị thừa chữ "Điều".</p>	Đã tiếp thu
	22	UBND tỉnh Thanh Hóa	<p>Tại Điều 35. Tiền ký quỹ: Đề nghị nghiên cứu, bổ sung nội dung quy định đối với trường hợp tiền ký quỹ được sử dụng để thi hành nghĩa vụ theo quy định tại Điều 38, trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày tiền bị trích xuất, chủ quản nền tảng có trách nhiệm nộp bổ sung để</p>	<p>Tiếp thu toàn bộ ý kiến, cơ quan soạn thảo đã bổ sung quy định về xử lý khoản tiền ký quỹ, cụ thể: "<i>Trường hợp khoản tiền ký quỹ bị trích để nộp ngân sách nhà nước, dẫn đến số dư tài khoản thấp hơn</i></p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			đảm bảo mức ký quỹ tối thiểu 10 tỷ đồng. Quá thời hạn này mà không nộp đủ, Bộ Công Thương có quyền tạm đình chỉ hoạt động của nền tảng trên môi trường mạng.	<i>mức tối thiểu 20 tỷ đồng Việt Nam, chủ quản nền tảng có trách nhiệm nộp bổ sung trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày tiền bị trích;</i>
			Tại Điều 36. Rút tiền ký quỹ: Đề xuất bổ sung nội dung quy định tại Khoản 1, điểm c (sửa đổi): "...đã chấm dứt hoạt động... và đã hoàn thành việc bồi thường thiệt hại cho người tiêu dùng, hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ thuế, phí, lệ phí và các khoản nộp ngân sách nhà nước khác theo xác nhận của cơ quan Thuế".	Tiếp thu toàn bộ ý kiến, cơ quan soạn thảo đã điều chỉnh như sau: điểm c khoản 1 Điều 37 của dự thảo quy định chủ quản nền tảng được rút tiền ký quỹ khi: "Chủ quản nền tảng đã chấm dứt đăng ký và đã hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ quy định tại khoản 4 Điều 36 Nghị định này". Trong đó, các nghĩa vụ tại khoản 4 Điều 36 bao gồm: Thực hiện nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác đối với Nhà nước Việt Nam.
			<p>- Tại Điều 38. Xử lý khoản tiền đã ký quỹ:</p> <p>a) Dự thảo chỉ cho phép dùng tiền ký quỹ khi nền tảng "chấm dứt hoạt động"; điều này khiến cho cơ quan nhà nước không thể cưỡng chế tiền phạt khi nền tảng đang hoạt động nhưng chây ì không nộp phạt. Đề xuất nghiên cứu bổ sung theo hướng: Tiền ký quỹ được sử dụng trong các trường hợp:</p> <p>- Chủ quản nền tảng đang hoạt động hoặc chấm dứt hoạt động nhưng không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ bồi thường</p>	Tiếp thu ý kiến, cơ quan soạn thảo xin làm rõ như sau: a) Dự thảo Nghị định đã được chỉnh lý theo hướng cho phép sử dụng tiền ký quỹ không chỉ khi chấm dứt hoạt động mà cả trong trường hợp nền tảng đang hoạt động nhưng không thực hiện nghĩa vụ, trên cơ sở yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền và quyết định, bản án đã có hiệu

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>thiệt hại cho người tiêu dùng và có quyết định, bản án có hiệu lực pháp luật của cơ quan có thẩm quyền về các nghĩa vụ đó.</p> <p>- Chủ quản nền tảng ký quỹ đang hoạt động hoặc chấm dứt hoạt động nền tảng thương mại điện tử nhưng chưa hoàn thành các nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, không chấp hành quyết định xử phạt vi phạm đã có hiệu lực của cơ quan có thẩm quyền.</p> <p>b) Đề nghị nghiên cứu, bổ sung quy định về thứ tự ưu tiên thanh toán theo hướng: Trường hợp khoản tiền ký quỹ không đủ để thực hiện tất cả các nghĩa vụ, thứ tự ưu tiên thanh toán được thực hiện như sau: (i) Bồi thường cho người tiêu dùng theo bản án/quyết định của Tòa án; (ii) Nghĩa vụ thuế với Nhà nước; (iii) Các khoản phạt vi phạm hành chính.</p>	<p>lực pháp luật.</p> <p>b) Đối với đề xuất về thứ tự ưu tiên thanh toán, dự thảo không quy định cụ thể thứ tự ưu tiên, do các nghĩa vụ này đã được điều chỉnh bởi pháp luật có liên quan (thi hành án dân sự, pháp luật thuế, xử lý vi phạm hành chính). Việc trích tiền ký quỹ thực hiện theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền tương ứng, bảo đảm phù hợp hệ thống pháp luật hiện hành và tránh chồng chéo.</p> <p>c) Về trách nhiệm kiểm soát hàng hóa vi phạm, dự thảo đã quy định nghĩa vụ kiểm duyệt thông tin, gỡ bỏ nội dung vi phạm, phối hợp với chủ thể quyền và cơ quan nhà nước, đồng thời yêu cầu nền tảng có biện pháp phát hiện, ngăn chặn và xử lý hành vi vi phạm.</p>
			<p>- Đề nghị nghiên cứu, tăng cường quy định trách nhiệm của chủ quản nền tảng thương mại điện tử trong việc kiểm soát hàng giả, hàng cấm, hàng vi phạm sở hữu trí tuệ.</p>	<p>Tiếp thu toàn bộ ý kiến, cơ quan soạn thảo đã xây dựng dự thảo Nghị định theo hướng tăng cường trách nhiệm của chủ quản nền tảng trong việc kiểm soát hàng giả, hàng cấm, hàng vi phạm quyền sở hữu trí tuệ, bao gồm: xác thực người bán,</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				kiểm duyệt thông tin trước khi hiển thị, rà soát và gỡ bỏ nội dung vi phạm trong thời hạn quy định, phối hợp với cơ quan nhà nước và chủ thể quyền. Đối với nền tảng quy mô lớn, dự thảo còn yêu cầu áp dụng hệ thống rà soát, cảnh báo và gỡ bỏ tự động, ngăn chặn hành vi tái phạm, bảo đảm nâng cao hiệu quả quản lý rủi ro.
	23	UBND tỉnh Lâm Đồng	- Tại Chương I, Điều 2 về đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị định đề nghị Đơn vị soạn thảo rà soát, nghiên cứu bổ sung quy định cụ thể đối với: Tổ chức, cá nhân nước ngoài cung cấp dịch vụ thương mại điện tử vào Việt Nam nhưng không có hiện diện thương mại tại Việt Nam, bảo đảm phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước, nghĩa vụ thuế và cơ chế thực thi trên thực tế; Cá nhân kinh doanh thường xuyên, có tính chất chuyên nghiệp thông qua nền tảng số, nhằm bảo đảm công bằng trong hoạt động thương mại và tránh bỏ sót đối tượng quản lý.	Dự thảo Nghị định đã quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh cũng như trách nhiệm của chủ quản nền tảng thương mại điện tử nước ngoài có hoạt động nhưng không có hiện diện thương mại tại Việt Nam nhằm bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng.
			- Tại Chương II, Mục 1, Điều 15, Điều 17 về nội dung công khai trên nền tảng thương mại điện tử của dự thảo Nghị định đề nghị Đơn vị soạn thảo nghiên cứu quy định rõ hơn cơ chế hoàn tiền, xử lý tranh chấp trực tuyến.	Các quy định tại Chương II, Mục 1 của dự thảo được xây dựng theo hướng yêu cầu công khai thông tin cơ bản, bảo đảm minh bạch đối với người tiêu dùng khi tham gia giao dịch trên nền tảng thương mại điện tử. Việc mở rộng sang quy định

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				<p>chi tiết về cơ chế hoàn tiền và xử lý tranh chấp sẽ làm vượt ra ngoài phạm vi điều chỉnh của các điều khoản này, đồng thời làm thay đổi cấu trúc và cách tiếp cận của dự thảo.</p> <p>Bên cạnh đó, nội dung về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, bao gồm hoàn tiền, giải quyết khiếu nại và tranh chấp, đã được điều chỉnh trong hệ thống pháp luật chuyên ngành, đặc biệt là Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng 2023 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Các quy định này đã xác lập nguyên tắc, quyền và nghĩa vụ của các bên, cũng như cơ chế giải quyết tranh chấp, bao gồm cả hình thức trực tuyến. Do đó, việc tiếp tục quy định chi tiết trong Nghị định này có thể dẫn đến trùng lặp hoặc thiếu thống nhất.</p> <p>Ngoài ra, cơ chế hoàn tiền và xử lý tranh chấp trên nền tảng thương mại điện tử thường gắn với mô hình kinh doanh, quy trình vận hành và giải pháp công nghệ cụ thể của từng nền tảng. Việc quy định cứng, chi tiết trong văn bản quy phạm</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				<p>pháp luật có thể làm hạn chế tính linh hoạt, khả năng đổi mới và tối ưu trải nghiệm người dùng của doanh nghiệp, trong khi thực tiễn các mô hình này thay đổi rất nhanh.</p> <p>Dự thảo hiện nay đã tiếp cận theo hướng quy định nghĩa vụ công khai thông tin về chính sách giao dịch, điều kiện, quy trình xử lý khiếu nại, tranh chấp, qua đó bảo đảm người tiêu dùng được biết và lựa chọn, đồng thời tạo cơ sở để cơ quan quản lý giám sát. Cách tiếp cận này phù hợp với thông lệ quốc tế và bảo đảm cân bằng giữa yêu cầu quản lý và tính linh hoạt của thị trường.</p> <p>Từ các phân tích trên, việc không bổ sung quy định chi tiết về cơ chế hoàn tiền và xử lý tranh chấp trực tuyến là phù hợp, nhằm bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật, tránh chồng chéo và duy trì không gian đổi mới cho các nền tảng thương mại điện tử.</p>
	24	UBND tỉnh Lai	Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, xem xét bổ sung quy định về thời gian kiểm tra, rà soát, gỡ bỏ và xử lý kịp	Đã có quy định trách nhiệm của chủ quản nền tảng thương mại điện tử trong việc

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		Châu	thời về hành vi vi phạm đối với các trường hợp có tính chất phức tạp như tranh chấp quyền sở hữu trí tuệ hoặc vi phạm có yếu tố kỹ thuật tại điểm c khoản Điều 18 dự thảo Nghị định (trang 9)	“Phối hợp với chủ thể quyền sở hữu trí tuệ rà soát và gỡ bỏ các sản phẩm xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ theo quy trình, thủ tục công bố tại điều kiện hoạt động và giao dịch của nền tảng thương mại điện tử”
	25	UBND tỉnh Nghệ an	<p>1. Đề nghị bổ sung nội dung tại Điều 11. Chính sách về thanh toán, cụ thể: <i>“Việc thanh toán trong các giao dịch phát sinh trên sàn giao dịch thương mại điện tử tại Việt Nam phải tuân thủ quy định của pháp luật về hoạt động ngân hàng, dịch vụ trung gian thanh toán, quản lý ngoại hối và pháp luật về phòng, chống rửa tiền”</i>.</p> <p><u>Lý do:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động thanh toán là khâu cốt lõi của giao dịch thương mại điện tử, gắn trực tiếp với việc luân chuyển dòng tiền giữa người mua, người bán và nền tảng trung gian. Tuy nhiên, trong bối cảnh thương mại điện tử phát triển nhanh, nhiều mô hình thanh toán mới phát sinh (ví dụ điện tử, công thanh toán, thu hộ – chi hộ, thanh toán xuyên biên giới...), nếu không có nguyên tắc tuân thủ pháp luật chuyên ngành sẽ tiềm ẩn rủi ro phát sinh các hình thức thanh toán không được cấp phép hoặc khó kiểm soát. - Việc bổ sung quy định dẫn chiếu tới pháp luật về ngân hàng và phòng, chống rửa tiền nhằm làm rõ nguyên tắc 	Nội dung góp ý bổ sung quy định pháp luật về thanh toán cũng đã được đề cập tại khoản 2 Điều 5 Luật Thương mại điện tử. “Các chủ thể tham gia hoạt động thương mại điện tử tuân thủ các quy định của Luật này, các quy định của pháp luật về dịch vụ, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, dữ liệu, an ninh mạng, quảng cáo, thuế, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, cạnh tranh và quy định khác của pháp luật có liên quan”.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>quản lý dòng tiền phát sinh từ hoạt động thương mại điện tử, bảo đảm các giao dịch thanh toán được thực hiện thông qua hệ thống thanh toán hợp pháp, góp phần tăng cường minh bạch tài chính, phòng ngừa rủi ro gian lận, lừa đảo và rửa tiền trong môi trường số.</p> <p>- Quy định này không làm phát sinh hạn chế đối với trường hợp người mua ở nước ngoài thực hiện thanh toán khi mua hàng hóa, dịch vụ trên các sàn thương mại điện tử tại Việt Nam, bởi các giao dịch thanh toán xuyên biên giới trên thực tế vẫn được xử lý thông qua hệ thống thanh toán quốc tế và được quyết toán qua các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam.</p> <p>- Việc bổ sung nguyên tắc nêu trên cũng tạo cơ sở pháp lý cho việc phối hợp quản lý giữa cơ quan quản lý thương mại điện tử và cơ quan quản lý tiền tệ, qua đó tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước đối với dòng tiền phát sinh từ hoạt động thương mại điện tử, đặc biệt đối với các giao dịch có yếu tố xuyên biên giới.</p>	
			<p>2. Đề nghị sửa đổi bổ sung nội dung tại Điểm b, Khoản 1, Điều 18 Quy định về trách nhiệm của chủ quản nền tảng thương mại điện tử, cụ thể như sau: “b) Lưu trữ thông tin liên quan đến giao dịch phát sinh trên nền tảng, bao gồm thông tin giao dịch thanh toán, báo cáo trực</p>	<p>Đã có quy định về trách nhiệm của chủ quản nền tảng trong việc lưu trữ dữ liệu và báo cáo trực tuyến tại Luật Thương mại điện tử và dự thảo Nghị định.</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<i>tuyển định kỳ thông qua Hệ thống quản lý hoạt động thương mại điện tử theo quy định tại Điều 23 của Nghị định này hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền”.</i>	
	26	UBND Tp. Đà Nẵng	1. Về Ngày thương mại điện tử quốc gia (Điều 4 Chương I, trang 2) Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu đề xuất lựa chọn ngày cụ thể. Trường hợp cần đảm bảo tính linh hoạt và gắn với các hoạt động xúc tiến thương mại điện tử đã được tổ chức thường niên, có thể xem xét theo hướng lựa chọn một ngày trong khoảng thời gian diễn ra “Tuần lễ Thương mại điện tử quốc gia và Ngày mua sắm trực tuyến Việt Nam - Online Friday” hằng năm làm Ngày Thương mại điện tử quốc gia.	Tiếp thu và đã chỉnh sửa thành ngày 12/12 hàng năm (Khoản 1, Điều 3 tại dự thảo Nghị định mới)
			2. Thông tin về chủ quản trên nền tảng thương mại điện tử (Điều 5 Chương II, trang 2) Đề nghị bổ sung từ “này” trong cụm từ: “Trường hợp nền tảng là ứng dụng thiết bị di động, chủ quản nền tảng công khai thông tin quy định tại khoản 1 Điều này...” nhằm bảo đảm đầy đủ và rõ nghĩa.	Đã tiếp thu và chỉnh sửa lại từ ngữ
			3. Về quy định công khai chính sách bảo mật và bảo vệ dữ liệu người dùng (Điều 5 Chương II, trang 2) Đề nghị làm rõ hơn yêu cầu về trách nhiệm của nền tảng trong việc bảo mật thông tin người sử dụng và cơ chế xử lý khi xảy ra sự cố rò rỉ, mất dữ liệu, nhằm bảo đảm quyền lợi	Khoản 1 Điều 4 Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân năm 2025 quy định: “1. Quyền của chủ thể dữ liệu cá nhân bao gồm: a) Được biết về hoạt động xử lý dữ liệu

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>hợp pháp của người tiêu dùng trong giao dịch điện tử</p>	<p>cá nhân; b) Đồng ý hoặc không đồng ý, yêu cầu rút lại sự đồng ý cho phép xử lý dữ liệu cá nhân; c) Xem, chỉnh sửa hoặc yêu cầu chỉnh sửa dữ liệu cá nhân; d) Yêu cầu cung cấp, xóa, hạn chế xử lý dữ liệu cá nhân; gửi yêu cầu phản đối xử lý dữ liệu cá nhân; đ) Khiếu nại, tố cáo, khởi kiện, yêu cầu bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật; e) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến xử lý dữ liệu cá nhân thực hiện các biện pháp, giải pháp bảo vệ dữ liệu cá nhân của mình theo quy định của pháp luật”.</p> <p>Dự thảo Nghị định không quy định chi tiết hay cứng nhắc các nền tảng phải có phương thức, quy trình cụ thể nào, mà chỉ yêu cầu các nền tảng phải công khai các thông tin cần thiết để người dùng là chủ thể dữ liệu cá nhân thực hiện được các quyền của mình.</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>4. Về Phương thức tiếp nhận và giải quyết phản ánh, yêu cầu, khiếu nại (Điều 8 Chương II, trang 4) Đề nghị bổ sung quy định: Hệ thống tiếp nhận phản ánh phải hỗ trợ kết nối, chia sẻ dữ liệu thông qua API với hệ thống tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của các tỉnh, thành phố (qua các kênh như Tổng đài 1022, ứng dụng phản ánh kiến nghị, ...). Lý do: nhằm bảo đảm sự liên thông trong tiếp nhận và xử lý phản ánh của người dân liên quan đến hoạt động thương mại điện tử với các phản ánh, kiến nghị 2 thuộc các lĩnh vực khác để tạo thuận lợi cho công tác theo dõi, tổng hợp và chỉ đạo xử lý của cơ quan quản lý nhà nước</p>	<p>Đã có quy định trách nhiệm của các cơ quan tổ chức có liên quan trong việc phối hợp tiếp nhận phản ánh yêu cầu khiếu nại theo chức năng nhiệm vụ được giao, đồng thời các hệ thống tiếp nhận phản ánh yêu cầu khiếu nại được dùng trong các mục đích khác nhau, được quy định tại các văn bản khác nhau.</p>
			<p>5. Chính sách giao hàng (Điều 14 Chương II, trang 7) Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung quy định về trách nhiệm xử lý trong trường hợp giao hàng chậm trễ so với thời gian ước tính giao hàng đã thông báo cho người tiêu dùng, nhằm tăng cường bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và nâng cao trách nhiệm của các chủ thể tham gia hoạt động thương mại điện tử.</p>	<p>Mỗi nền tảng thương mại điện tử có cách vận hành, quản lý và các chính sách, quy định riêng. Luật Thương mại điện tử và Nghị định không quy định cụ thể những nội dung này mà để doanh nghiệp tự quyết định. Tuy nhiên, chủ quản nền tảng phải tuân thủ quy định công khai trên nền tảng chính sách về giao hàng, phương thức giải quyết khiếu nại để đảm bảo quyền của người tiêu dùng luôn được đảm bảo khi thỏa thuận dân sự bị vi phạm</p>
			<p>6. Trách nhiệm UBND cấp tỉnh (Điều 53 Chương 7, trang 51) Đề nghị bổ sung nhiệm vụ “Khai thác dữ liệu thương</p>	<p>Theo quy định của pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương và phân cấp</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			mại điện tử phục vụ phân tích kinh tế số địa phương”.	<p>quản lý nhà nước, UBND cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện quản lý nhà nước trên địa bàn theo thẩm quyền, bao gồm cả việc khai thác, sử dụng dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và phát triển kinh tế – xã hội. Do đó, nội dung “khai thác dữ liệu” về bản chất đã là một phần trong chức năng, nhiệm vụ chung, không cần thiết phải quy định riêng đối với lĩnh vực thương mại điện tử trong Nghị định này.</p> <p>Bên cạnh đó, việc khai thác dữ liệu thương mại điện tử phụ thuộc lớn vào hạ tầng dữ liệu, cơ chế kết nối, chia sẻ và phân quyền truy cập, vốn đang được điều chỉnh thống nhất trong các quy định về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu của cơ quan nhà nước. Việc bổ sung một nhiệm vụ mang tính định hướng, chưa gắn với điều kiện bảo đảm thực thi cụ thể có thể dẫn đến khó khăn trong triển khai hoặc tạo ra sự không thống nhất với các quy định chung về quản trị dữ liệu.</p> <p>Ngoài ra, dự thảo hiện nay đã quy định</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				<p>trách nhiệm của các bộ, ngành trung ương trong việc xây dựng, quản lý và cung cấp dữ liệu liên quan đến thương mại điện tử. Trên cơ sở đó, các địa phương có thể khai thác, sử dụng theo nhu cầu quản lý thực tế và theo cơ chế phân quyền, chia sẻ dữ liệu mà không cần thiết phải quy định bổ sung nghĩa vụ cụ thể như đề xuất.</p> <p>Việc không bổ sung nội dung nêu trên cũng nhằm bảo đảm cách tiếp cận của Nghị định là quy định rõ trách nhiệm quản lý nhà nước theo chức năng, thẩm quyền, tránh liệt kê các nhiệm vụ mang tính nguyên tắc, có thể dẫn đến trùng lặp hoặc làm giảm tính linh hoạt trong tổ chức thực hiện của địa phương</p>
			<p>7. Về xây dựng cơ sở dữ liệu thương mại điện tử Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu hướng dẫn rõ hơn về cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Bộ Công Thương, các bộ ngành liên quan và địa phương, nhằm phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động thương mại điện tử.</p>	<p>Cơ chế khai thác, sử dụng dữ liệu về TMĐT đã được quy định chi tiết tại Điều 48 của dự thảo Nghị định. Cơ sở dữ liệu TMĐT được xây dựng, vận hành thống nhất, cho phép các cơ quan quản lý nhà nước, khai thác theo thẩm quyền, bảo đảm phục vụ quản lý và không phát sinh</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				yêu cầu báo cáo trùng lặp. Hướng dẫn về kết nối đã được quy định tại Phụ lục III của Dự thảo Nghị định, bảo đảm tính thống nhất và khả thi trong triển khai.
	27	UBND tỉnh Lạng Sơn	Tại điểm c, điểm đ khoản 1 Điều 18 dự thảo Nghị định, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát, làm rõ hơn cơ chế áp dụng, trách nhiệm kiểm tra, rà soát, gỡ bỏ, xử lý thông tin, hàng hóa, dịch vụ vi phạm trong thời hạn không quá 24 giờ và việc cập nhật, áp dụng từ khóa theo khuyến cáo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để bảo đảm tính khả thi trong quá trình thực hiện; đối với các nội dung mang tính kỹ thuật, nghiệp vụ, đề nghị nghiên cứu hướng dẫn cụ thể trong văn bản hướng dẫn.	Đã tiếp thu
			Tại khoản 1 Điều 34 dự thảo Nghị định về tiêu chí xác định nền tảng thương mại điện tử nước ngoài có hoạt động thương mại điện tử tại Việt Nam, đề nghị nghiên cứu làm rõ hơn phương thức xác định ngưỡng giao dịch, căn cứ chứng minh, nguồn dữ liệu sử dụng để xác định và trách nhiệm kê khai, xác minh của các bên liên quan, nhằm bảo đảm thuận lợi cho công tác quản lý và tổ chức thực hiện.	Tiếp thu toàn bộ ý kiến, cơ quan soạn thảo đã xây dựng, dự thảo Nghị định đã quy định tiêu chí định lượng (ngưỡng giao dịch) nhằm xác định nền tảng nước ngoài có hoạt động thương mại điện tử tại Việt Nam, đồng thời thiết kế cơ chế xác định trên cơ sở tổng hợp từ nhiều nguồn dữ liệu. Cụ thể, ngưỡng định lượng là nền tảng đạt từ 100.000 lượt giao dịch với người mua tại Việt Nam trở lên trong một

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				<p>năm; ngưỡng này được tính trong vòng một năm kể từ ngày 01 tháng 01 năm dương lịch. Việc xác định ngưỡng giao dịch được thực hiện dựa trên dữ liệu báo cáo từ nền tảng, dữ liệu từ các tổ chức cung cấp dịch vụ logistics, thanh toán, cơ quan thuế, hải quan và các cơ quan liên quan, bảo đảm khách quan, khả thi. Ví dụ: Bộ Tài chính (Hải quan): Chia sẻ dữ liệu về tờ khai hải quan điện tử, danh mục và trị giá hàng hóa xuất nhập khẩu qua TMDT; cơ quan Thuế: Chia sẻ dữ liệu về doanh thu, thu nhập tính thuế của chủ quản nền tảng và số thuế đã nộp.</p>
			<p>Đối với các quy định về báo cáo trực tuyến, kết nối hệ thống, quản lý và khai thác dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước về thương mại điện tử, đề nghị tiếp tục rà soát, làm rõ hơn trách nhiệm cập nhật, kết nối, khai thác, sử dụng dữ liệu và cơ chế phối hợp trong tổ chức thực hiện giữa Bộ Công Thương với các cơ quan, địa phương có liên quan; trường hợp thuộc nội dung kỹ thuật, nghiệp vụ, đề nghị nghiên cứu hướng dẫn cụ thể trong văn bản hướng dẫn để thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện.</p>	<p>Tiếp thu toàn bộ ý kiến góp ý. Dự thảo Nghị định đã quy định trách nhiệm báo cáo, cung cấp, cập nhật và chia sẻ dữ liệu của các chủ thể thông qua Hệ thống quản lý hoạt động thương mại điện tử và Cơ sở dữ liệu về thương mại điện tử; đồng thời xác định nguyên tắc khai thác, sử dụng dữ liệu của các cơ quan nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ. Cơ chế phối hợp giữa Bộ Công Thương</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				với các bộ, ngành, địa phương được thực hiện thông qua kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu, bảo đảm thống nhất, đồng bộ và tuân thủ quy định pháp luật về dữ liệu, an toàn thông tin.
			Tại Điều 13 dự thảo Nghị định về Quy chế hoạt động livestream bán hàng, đề nghị nghiên cứu hướng dẫn cụ thể hơn về trách nhiệm của các chủ thể tham gia hoạt động livestream bán hàng, cơ chế kiểm soát nội dung và việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, khiếu nại của người tiêu dùng nhằm bảo đảm tính minh bạch và bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng.	Điều 22, 23,24 Luật TMĐT đã quy định cụ thể trách nhiệm của các chủ thể trong hoạt động livestream bán hàng
			Tại Điều 18 dự thảo Nghị định về Trách nhiệm của chủ quản nền tảng thương mại điện tử, đề nghị nghiên cứu làm rõ hơn cơ chế phối hợp giữa chủ quản nền tảng thương mại điện tử với các cơ quan quản lý nhà nước trong việc phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trên môi trường thương mại điện tử nhằm bảo đảm tính khả thi trong quá trình triển khai thực hiện.	Trên thực tế thực thi pháp luật về TMĐT, cơ quan có thẩm quyền có thể yêu cầu bằng văn bản hoặc thông qua hệ thống quản lý hoạt động TMĐT hoặc thông qua đầu mối liên hệ của nền tảng để phản ứng nhanh khi có vi phạm xảy ra.
			Đề nghị xem xét nội dung khoản 3 Điều 18 và Điều 19 của dự thảo Nghị định để tránh trùng lặp quy định về Trách nhiệm của chủ quản nền tảng thương mại điện tử trung gian.	Đã tiếp thu, chỉnh sửa đảm bảo không trùng lặp

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>Tại điểm c khoản 3 Điều 26 dự thảo Nghị định quy định: <i>“Có giải pháp bảo đảm hạ tầng kỹ thuật đáp ứng khả năng lưu trữ trực tuyến tối thiểu 03 năm đối với hợp đồng đã giao kết từ thời điểm giao kết hợp đồng và lưu trữ tối thiểu 01 năm đối với dữ liệu về hình ảnh, âm thanh của hoạt động livestream bán hàng từ thời điểm bắt đầu truyền phát”</i>. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, đánh giá thêm tác động của quy định này đối với chi phí lưu trữ và vận hành hệ thống, đặc biệt đối với các nền tảng thương mại điện tử có số lượng phiên livestream lớn.</p>	<p>Tiếp thu ý kiến, cơ quan soạn thảo xin được giải trình như sau: quy định về thời hạn lưu trữ dữ liệu hợp đồng điện tử và dữ liệu liên quan đến hoạt động livestream bán hàng được kế thừa từ Luật Thương mại điện tử, không phải là quy định mới phát sinh tại Nghị định. Dự thảo Nghị định chỉ cụ thể hóa yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật để bảo đảm thực thi quy định của Luật, phù hợp với đặc thù hoạt động thương mại điện tử và yêu cầu phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết tranh chấp.</p>
	28	UBND Tp. Huế	<p>Tại điểm đ khoản 3 Điều 41: Có giải pháp lưu trữ đầy đủ và bảo đảm an toàn dữ liệu về hợp đồng điện tử được giao kết qua hệ thống thông tin tự động trong thời gian ít nhất là 10 năm kể từ thời điểm hợp đồng được chứng thực. Đề xuất nghiên cứu sửa đổi từ 10 năm thành 05 năm.</p>	<p>Cơ quan soạn thảo xin được giải trình ý kiến như sau: quy định về thời hạn lưu trữ dữ liệu hợp đồng điện tử 10 năm thống nhất với pháp luật về giao dịch điện tử và dịch vụ tin cậy, trong đó yêu cầu lưu trữ nhằm phục vụ xác thực, tra cứu, giải quyết tranh chấp và cung cấp chứng cứ điện tử khi cần thiết. Thời hạn 10 năm được xác định trên cơ sở đặc thù của dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử, gắn với yêu cầu bảo đảm giá trị pháp lý lâu dài</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				của hợp đồng và phù hợp với thông lệ lưu trữ chứng cứ điện tử.
	29	UBND tỉnh Quảng Ninh	<p>Về giải thích từ ngữ tại Điều 3 dự thảo Khoản 2 Điều 3 dự thảo giải thích “<i>Tổ chức cung cấp dịch vụ hỗ trợ thương mại điện tử</i>” theo hướng bao gồm các dịch vụ hỗ trợ hạ tầng kỹ thuật, thanh toán, trung gian thanh toán, logistics, chứng thực hợp đồng điện tử. Ý này cần tiếp tục rà soát vì các loại hình dịch vụ nêu trên đã chịu sự điều chỉnh của các pháp luật chuyên ngành khác nhau. Cần làm rõ Nghị định này chỉ điều chỉnh trách nhiệm của các chủ thể đó trong phạm vi liên quan đến hoạt động thương mại điện tử, tránh cách hiểu rằng Nghị định điều chỉnh toàn bộ hoạt động thanh toán, logistics, trung gian thanh toán hoặc chứng thực hợp đồng điện tử. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung quy định hoặc thuyết minh theo hướng: Đối với các dịch vụ đã được pháp luật chuyên ngành điều chỉnh thì Nghị định này chỉ quy định trách nhiệm trong mối liên hệ với hoạt động thương mại điện tử.</p>	Đã lược bỏ nội dung giải thích từ ngữ tại dự thảo Nghị định
			<p>Về Điều 8 dự thảo - tiếp nhận, xử lý phản ánh, yêu cầu, khiếu nại Khoản 5 Điều 8 dự thảo hiện dùng cụm từ: “<i>Các căn cứ và quy trình để nền tảng đưa ra quyết định cuối cùng đối với một vụ việc</i>”. Nền tảng thương mại điện tử không phải</p>	- “Quyết định cuối cùng” trong nội dung dự thảo Nghị định là kết quả xử lý vụ việc thông qua phương thức nền tảng công bố, không phải là quyết định do cơ quan nhà nước ban hành.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>chủ thể có thẩm quyền nhà nước để đưa ra “<i>quyết định cuối cùng</i>” đối với một vụ việc; bản chất đây là kết quả xử lý nội bộ theo quy chế hoạt động của nền tảng.</p> <p>Đề nghị sửa cụm từ “<i>quyết định cuối cùng</i>” thành “<i>kết quả xử lý nội bộ</i>” hoặc cách diễn đạt tương đương; đồng thời bổ sung làm rõ việc xử lý nội bộ của nền tảng không làm mất quyền của tổ chức, cá nhân yêu cầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giải quyết tranh chấp, khiếu nại, xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.</p> <p>Ngoài ra, tại các quy định về tiếp nhận, xử lý phản ánh, yêu cầu, khiếu nại, đề nghị tiếp tục rà soát các cụm từ mang tính định tính như “<i>kịp thời</i>”, “<i>dễ dàng truy cập</i>”, “<i>thân thiện với người sử dụng</i>”, “<i>lý do chính đáng</i>” để bảo đảm rõ hơn về tiêu chí áp dụng, tránh khó khăn khi thực hiện và kiểm tra, giám sát</p>	<p>- Nội dung quy định về phương thức tiếp nhận, xử lý phản ánh, yêu cầu, khiếu nại không sử dụng các cụm từ trên.</p>
			<p>Về trách nhiệm của chủ quản nền tảng thương mại điện tử trung gian, mạng xã hội hoạt động thương mại điện tử và nền tảng tích hợp</p> <p>Dự thảo Nghị định cụ thể hóa khá nhiều trách nhiệm của các chủ quản nền tảng, nhất là nền tảng có chức năng đặt hàng trực tuyến và nền tảng số lớn. Đây là hướng quản lý cần thiết, phù hợp với định hướng của Luật trong việc tăng cường minh bạch, bảo vệ người tiêu dùng và hỗ trợ cơ quan nhà nước giám sát, xử lý vi phạm. Luật đã quy</p>	<p>Dự thảo nghị định đã quy định chi tiết rõ ràng để doanh nghiệp có thể dễ dàng thực thi trên thực tế. Điểm đ khoản 1 Điều 17 Luật TMĐT quy định trách nhiệm của chủ quản nền tảng TMĐT trung gian trong việc “<i>kiểm duyệt nội dung thông tin về hàng hóa, dịch vụ do người bán khởi tạo trước khi cho phép hiển thị trên nền tảng để phòng chống mua bán hàng hóa,</i></p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>định Hệ thống quản lý hoạt động thương mại điện tử có chức năng tiếp nhận, giải quyết phản ánh, yêu cầu, khiếu nại; công bố danh sách chủ thể vi phạm; và yêu cầu các chủ thể liên quan cung cấp, cập nhật thông tin với cơ sở dữ liệu về thương mại điện tử.</p> <p>Tuy nhiên, đề nghị rà soát thêm để bảo đảm: trách nhiệm của nền tảng trung gian không bị đẩy tới mức thay thế trách nhiệm pháp lý chính của người bán; các yêu cầu về kiểm duyệt, rà soát, gỡ bỏ, cung cấp dữ liệu, giải thích thuật toán cần được diễn đạt rõ hơn về điều kiện kích hoạt, phạm vi, trình tự thực hiện; tránh phát sinh nghĩa vụ quá mức, khó thực hiện đồng đều đối với các loại nền tảng khác nhau</p>	<p><i>dịch vụ trái phép, hàng giả, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, hàng hóa nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc, xuất xứ”.</i></p> <p>Dự thảo Nghị định quy định chi tiết Luật TMĐT bằng việc nêu rõ các trường hợp kiểm duyệt thông tin, cụ thể như sau: <u>“Kiểm duyệt nội dung thông tin về hàng hóa, dịch vụ do người bán khởi tạo trước khi cho phép hiển thị trên nền tảng, đảm bảo thông tin không thuộc danh mục ngành nghề hàng hóa, dịch vụ cấm đầu tư kinh doanh, hàng hóa, dịch vụ đang bị tạm dừng lưu thông theo công bố của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc cập nhật từ khóa theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền”.</u></p>
			<p>Về quản lý vận hành nền tảng thương mại điện tử kinh doanh trực tiếp</p> <p>Đề nghị cơ quan soạn thảo thống nhất cụm từ: <i>“nền tảng thương mại điện tử kinh doanh trực tiếp có chức năng đặt hàng trực tuyến trong nước”</i> được nêu tại Điều 24, Điều 25, Điều 45, Điều 53 và tên tờ khai Mẫu số 01 tại Phụ lục.</p>	<p>Tiếp thu hoàn toàn ý kiến, cơ quan soạn thảo bỏ cụm từ “trong nước”</p>
			<p>Về quy định đối với thương mại điện tử có yếu tố nước</p>	<p>Nguyên tắc này đã nêu tại khoản 1 Điều</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>ngoài và điều kiện tiếp cận thị trường của nhà đầu tư nước ngoài</p> <p>Khoản 1, khoản 2 Điều 39 dự thảo quy định điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực thương mại điện tử, bao gồm tỷ lệ sở hữu, quyền quyết định, cơ cấu quản trị.</p> <p>Đề nghị cơ quan soạn thảo: rà soát kỹ thẩm quyền và căn cứ pháp lý của việc quy định các điều kiện này trong Nghị định; bổ sung nguyên tắc: “<i>Trường hợp điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định khác thì áp dụng theo điều ước quốc tế đó</i>”; làm rõ quan hệ giữa các quy định của Nghị định với pháp luật đầu tư, pháp luật doanh nghiệp và quy định về điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài.</p>	<p>4 tại Luật TMĐT. Dự thảo Nghị định chỉ quy định chi tiết một số điều đã được nêu tại Luật. Vì vậy, việc nhắc lại nguyên tắc tuân thủ các điều ước quốc tế là không cần thiết. Nội dung này sẽ được áp dụng theo quy định tại Luật.</p>
			<p>Về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</p> <p>Khoản 2 Điều 53 dự thảo quy định: “<i>Thực hiện quản lý nhà nước về thương mại điện tử trên địa bàn theo thẩm quyền...</i>”. Quy định này còn khái quát, chưa làm rõ nội dung quản lý nhà nước của UBND cấp tỉnh, trong khi Luật cũng chưa quy định thật cụ thể trách nhiệm của UBND cấp tỉnh trong lĩnh vực này và luật chỉ quy định chung các Bộ, cơ quan ngang Bộ, địa phương thực hiện kết nối liên thông cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành với cơ sở dữ liệu về thương mại điện tử;</p>	<p>Quy định như hiện nay của dự thảo theo hướng “Thực hiện quản lý nhà nước về thương mại điện tử trên địa bàn theo thẩm quyền” là cách tiếp cận phù hợp, bảo đảm thống nhất với hệ thống pháp luật hiện hành về tổ chức chính quyền địa phương. Theo đó, trách nhiệm quản lý nhà nước của UBND cấp tỉnh đã được xác định theo nguyên tắc chung trong Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các luật</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>việc kết nối phải bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật có liên quan. Do đó, đề nghị nghiên cứu quy định cụ thể hơn trách nhiệm của UBND cấp tỉnh theo hướng gắn với chức năng, nhiệm vụ thực tế tại địa phương, như: Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, triển khai pháp luật về thương mại điện tử trên địa bàn; chỉ đạo các cơ quan chuyên môn phối hợp quản lý, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm theo thẩm quyền; thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu, phối hợp với Bộ Công Thương và cơ quan có liên quan trong quản lý, giám sát hoạt động thương mại điện tử; tổng hợp tình hình, báo cáo theo yêu cầu của cơ quan trung ương</p>	<p>chuyên ngành có liên quan, không cần thiết phải liệt kê lại một cách chi tiết trong Nghị định này.</p> <p>Bên cạnh đó, các nội dung được đề xuất bổ sung như tuyên truyền, phổ biến pháp luật, tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm, thực hiện kết nối và chia sẻ dữ liệu, báo cáo tình hình... về bản chất đều là nhiệm vụ thường xuyên, mang tính hiển nhiên của UBND cấp tỉnh trong quá trình thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với bất kỳ lĩnh vực nào, không riêng thương mại điện tử. Việc liệt kê cụ thể trong Nghị định có thể dẫn đến trùng lặp với các quy định chung, đồng thời làm giảm tính khái quát và linh hoạt trong tổ chức thực hiện tại địa phương.</p> <p>Ngoài ra, trong thực tiễn quản lý, việc triển khai các nhiệm vụ cụ thể tại địa phương phụ thuộc vào điều kiện tổ chức bộ máy, nguồn lực và đặc thù phát triển kinh tế - xã hội của từng địa bàn. Do đó, quy định theo hướng khung, giao UBND cấp tỉnh chủ động tổ chức thực hiện theo</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				<p>thảm quyền sẽ phù hợp hơn so với việc quy định chi tiết, cứng trong văn bản quy phạm pháp luật.</p> <p>Mặt khác, dự thảo cũng đã có các quy định liên quan đến trách nhiệm của các bộ, ngành trung ương và cơ chế phối hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu. Trên cơ sở đó, UBND cấp tỉnh có trách nhiệm triển khai thực hiện theo phân công, phân cấp và quy định của pháp luật có liên quan, không cần thiết phải nhắc lại trong dự thảo Nghị định.</p> <p>Từ các phân tích trên, việc giữ nguyên quy định hiện hành tại dự thảo là phù hợp, bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật, tránh trùng lặp và tạo điều kiện cho địa phương chủ động, linh hoạt trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thương mại điện tử trên địa bàn.</p>
	30	Hiệp hội thương mại điện tử Việt	- Quy định tại Điều 6 là chưa phù hợp với thực tiễn vận hành của các ứng dụng thương mại điện tử. Trên thực tế, khác với website, giao diện của ứng dụng tại trang chủ (theo định nghĩa được quy định tại Điều 3.1) thường	Tiếp thu, đã chỉnh sửa như sau “ <i>Công bố đầy đủ, chính xác, rõ ràng các nội dung hoặc có đường liên kết để xem chi tiết các nội dung quy định tại Chương II của Nghị</i>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		Nam VECOM	<p>không có khu vực để công bố thông tin mà chủ yếu sẽ là các giao diện chức năng phục vụ các tính năng chính của ứng dụng. Việc bắt buộc phải công bố tại màn hình chính của ứng dụng thông tin của chủ quản nền tảng thương mại điện tử đi ngược lại thực tiễn vận hành của các ứng dụng hiện nay tại Việt Nam và trên thế giới.</p> <p><i>Góp ý này tương tự với các quy định khác trong dự thảo liên quan đến việc công bố, công khai thông tin trên “Trang chủ” (như Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 17 của dự thảo Nghị định)</i></p> <p>Đề xuất: Sửa đổi Điều 6 như sau: “<u>Nền tảng thương mại điện tử phải công khai ở vị trí dễ nhìn hoặc có đường liên kết để xem chi tiết các chính sách bảo mật, bao gồm ít nhất các thông tin sau:</u></p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Mục đích, phạm vi thu thập thông tin của người sử dụng; 2. Phạm vi sử dụng thông tin;” 	<p><i>định này tại vị trí trên màn hình chính của nền tảng thương mại điện tử và có dấu hiệu phân biệt rõ ràng”</i></p>
			<p>Khoản 3 Điều 11</p> <p>- Hiện nay, việc các doanh nghiệp thực hiện cơ chế tích điểm và cho phép khách hàng, người tiêu dùng sử dụng điểm đó để quy đổi thành các ưu đãi, sản phẩm, dịch vụ là rất phổ biến, không chỉ riêng trong ngành thương mại</p>	<p>Tiếp thu, cơ quan soạn thảo đã chỉnh sửa như sau: “3. Trường hợp nền tảng thương mại điện tử thiết lập cơ chế tích điểm, hoàn điểm hoặc ưu đãi có giá trị quy đổi, nền tảng phải công khai trong</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>điện tử. Việc quy đổi điểm này được các bên thực hiện hết sức sáng tạo nhằm tạo ra lợi ích lớn nhất cho khách hàng, người tiêu dùng, đảm bảo đúng các quy định của pháp luật, bao gồm quy định về thanh toán (ví dụ Vietnam Airlines cho phép đổi dặm thưởng sang cước viễn thông, Viettel cho phép đổi điểm thưởng sang các voucher mua sắm, sử dụng dịch vụ khác như ăn uống tại nhà hàng, di chuyển, v.v).</p> <p>- Pháp luật hiện nay không hạn chế việc quy đổi, sử dụng điểm thưởng để nhận các ưu đãi mua sắm, dịch vụ khác nằm ngoài dịch vụ, hàng hóa do doanh nghiệp quản lý điểm thưởng cung cấp. Do đó, quy định như tại khoản 3 Điều 11 (chỉ cho phép sử dụng điểm nhằm khấu trừ giá trị giao dịch trên nền tảng, mà không cho phép quy đổi sang các loại hình khác ngoài nền tảng như voucher mua sắm, sử dụng dịch vụ, v.v.) đang hạn chế quyền lợi chính đáng của người tiêu dùng và các doanh nghiệp mà chưa có cơ sở pháp lý rõ ràng.</p> <p>Đề xuất: Sửa đổi khoản 3 Điều 11 như sau: “<i>Trường hợp nền tảng thương mại điện tử thiết lập cơ chế tích điểm, hoàn điểm hoặc ưu đãi có giá trị quy đổi, nền tảng phải công khai trong chính sách thanh toán cách thức hình thành và sử dụng điểm, phạm vi áp dụng, điều kiện, tỷ lệ và giới hạn quy đổi, trách nhiệm của các bên; không được</i></p>	<p><i>chính sách thanh toán cách thức hình thành và sử dụng điểm, phạm vi áp dụng, điều kiện, tỷ lệ và giới hạn quy đổi, trách nhiệm của các bên; điểm không được quy đổi để rút tiền mặt.”</i></p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<i>sử dụng điểm chi nhằm khấu trừ giá trị giao dịch trên nền tảng, để hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán và thực hiện thanh toán ngoài các giao dịch trên nền tảng.”</i>	
			<p>Khoản 2 Điều 12</p> <p>Đề xuất: Các yêu cầu công khai thuật toán mang tính rộng rãi, áp dụng cho tất cả các chức năng xếp hạng và hiển thị, có thể khiến một số doanh nghiệp thương mại điện tử nước ngoài cân nhắc thận trọng hơn khi đầu tư hoặc mở rộng hoạt động tại Việt Nam, từ đó có thể ảnh hưởng đến cơ hội phát triển của hệ sinh thái TMĐT.</p> <p>Do đó, đề nghị Ban soạn thảo cân nhắc áp dụng cách tiếp cận quản lý dựa trên rủi ro, trong đó nghĩa vụ minh bạch tập trung vào các trường hợp thuật toán có khả năng gây ra tác động hoặc thiệt hại có thể chứng minh được đối với người tiêu dùng hoặc thị trường, thay vì áp dụng yêu cầu công khai rộng rãi đối với tất cả các cơ chế xếp hạng và hiển thị.</p> <p>Cách tiếp cận này có thể giúp cân bằng giữa mục tiêu bảo vệ người tiêu dùng, duy trì tính toàn vẹn của nền tảng thương mại điện tử và tạo điều kiện thuận lợi cho đổi mới sáng tạo cũng như sự phát triển của TMĐT Việt Nam.</p>	<p>- Đã chỉnh sửa lại như sau: “Trường hợp nền tảng thương mại điện tử sử dụng thuật toán hoặc các biện pháp để hạn chế hoặc ưu tiên việc hiển thị hàng hóa, dịch vụ quy định tại c, d, đ, g, h Điều 11 của Nghị định này, chủ quản nền tảng phải có cơ chế cho phép người sử dụng được quyền lựa chọn hoặc sửa đổi các phần thông tin liên quan đến dữ liệu do người sử dụng đó tạo ra”. Lý do:</p> <p>+ Các tiêu chí nêu tại điểm c, d, đ, g và h Điều 11 về lịch sử truy cập, giao dịch của người mua, đánh giá và phản hồi của người mua, số lượng đơn hàng thành công, các yếu tố liên quan đến địa phương, quốc gia, vùng lãnh thổ, phương thức giao hàng, đơn vị vận chuyển, thanh toán: là các tiêu chí được tạo nên thông qua lịch sử hoạt động, giao dịch của người mua trên nền tảng, địa chỉ của người bán hoặc kho hàng của người bán,</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				<p>phương thức giao hàng và thanh toán khả dụng trên nền tảng. Theo đó, các tiêu chí này hoàn toàn có thể tùy chọn để sử dụng, không gây rắc rối về mặt kỹ thuật.</p> <p>+ Các tiêu chí được tạo ra từ người sử dụng trên nền tảng (người mua, người bán, bên cung cấp vận chuyển, thanh toán), theo đó, chủ thể dữ liệu có quyền đối với việc lựa chọn sử dụng hay thay đổi các tiêu chí này.</p> <p>+ Trên thực tế, các nền tảng TMĐT đã có tùy chọn cho phép người dùng được lựa chọn và sửa đổi các tiêu chí này (ví dụ: cho phép xóa lịch sử tìm kiếm, cho phép chọn theo phương thức giao hàng, thứ tự đánh giá của người mua, số lượng đơn hàng, nơi bán v.v..)</p> <p>+ Kinh nghiệm quốc tế: Đạo luật kỹ thuật số của EU (Digital services Act) quy định các nền tảng số phải công khai các thông số chính cho hệ thống đề xuất và cho phép người sử dụng được sửa đổi các tùy chọn thông số của hệ thống đề xuất (Điều 27)</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			sửa đổi khoản 5 Điều 14 như sau: “5. Chính sách kiểm hàng (nếu có)”.	Tiếp thu, đã chỉnh sửa dự thảo Nghị định (khoản 5, Điều 13, dự thảo mới)
			Khoản 1 Điều 16 - Luật TMĐT và dự thảo Nghị định chưa có định nghĩa thế nào là “ <i>dịch vụ sử dụng trực tiếp trên nền tảng</i> ”, có thể gây khó hiểu trong quá trình doanh nghiệp triển khai quy định. Đề xuất giải thích cụm từ “ <i>dịch vụ sử dụng trực tiếp trên nền tảng</i> ”	Khái niệm “ <i>dịch vụ</i> ” đã được quy định tại Luật Thương mại năm 2005. Theo đó, không cần thiết phải định nghĩa cụm từ “ <i>dịch vụ sử dụng trực tiếp trên nền tảng</i> ”
			Điều 18: - Rà soát, rút ngắn nội dung tại Điều 18, tránh trùng lặp quy định tại Luật TMĐT; chỉ quy định hướng dẫn, bổ sung thêm khi phù hợp;	Tiếp thu, đã chỉnh sửa lại dự thảo Nghị định
			- Bỏ quy định cho phép người dùng “ <i>dùng tính năng</i> ” sử dụng thuật toán, biện pháp hạn chế, ưu tiên hiển thị hàng hóa, dịch vụ tại điểm h khoản 1 Điều 18.	- Đã chỉnh sửa lại như sau: “Trường hợp nền tảng thương mại điện tử sử dụng thuật toán hoặc các biện pháp để hạn chế hoặc ưu tiên việc hiển thị hàng hóa, dịch vụ quy định tại c, d, đ, g, h Điều 11 của Nghị định này, chủ quản nền tảng phải có cơ chế cho phép người sử dụng được quyền lựa chọn hoặc sửa đổi các phần thông tin liên quan đến dữ liệu do người sử dụng đó tạo ra”. Lý do:

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				<p>+ Các tiêu chí nêu tại điểm c, d, đ, g và h Điều 11 về lịch sử truy cập, giao dịch của người mua, đánh giá và phản hồi của người mua, số lượng đơn hàng thành công, các yếu tố liên quan đến địa phương, quốc gia, vùng lãnh thổ, phương thức giao hàng, đơn vị vận chuyển, thanh toán: là các tiêu chí được tạo nên thông qua lịch sử hoạt động, giao dịch của người mua trên nền tảng, địa chỉ của người bán hoặc kho hàng của người bán, phương thức giao hàng và thanh toán khả dụng trên nền tảng. Theo đó, các tiêu chí này hoàn toàn có thể tùy chọn để sử dụng, không gây rắc rối về mặt kỹ thuật.</p> <p>+ Các tiêu chí được tạo ra từ người sử dụng trên nền tảng (người mua, người bán, bên cung cấp vận chuyển, thanh toán), theo đó, chủ thể dữ liệu có quyền đối với việc lựa chọn sử dụng hay thay đổi các tiêu chí này.</p> <p>+ Trên thực tế, các nền tảng TMĐT đã có tùy chọn cho phép người dùng được lựa chọn và sửa đổi các tiêu chí này (ví dụ:</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				<p>cho phép xóa lịch sử tìm kiếm, cho phép chọn theo phương thức giao hàng, thứ tự đánh giá của người mua, số lượng đơn hàng, nơi bán v.v..)</p> <p>+ Kinh nghiệm quốc tế: Đạo luật kỹ thuật số của EU (Digital services Act) quy định các nền tảng số phải công khai các thông số chính cho hệ thống đề xuất và cho phép người sử dụng được sửa đổi các tùy chọn thông số của hệ thống đề xuất (Điều 27)</p>
			<p>Điều 19:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rà soát, rút ngắn nội dung tại Điều 19, tránh trùng lặp quy định tại Luật TMĐT; chỉ quy định hướng dẫn, bổ sung thêm khi phù hợp; - Đối với điểm c khoản 1 Điều 19: <p>Đề nghị nghiên cứu, chỉnh lý lại ngôn ngữ của Điều này cho phù hợp với quy định của Luật TMĐT, thể hiện rõ mục đích của việc yêu cầu người bán cung cấp thông tin là để phục vụ xác thực danh tính người bán. Bổ sung điều khoản chuyển tiếp cho phép các doanh nghiệp có lộ trình làm thủ tục định danh và xác thực điện tử đối với Người dùng đã đang hoạt động trên các nền tảng.</p> <p>Đề xuất bổ sung phương thức thanh toán hợp pháp bao</p>	<p>Giải trình và tiếp thu như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đã chỉnh sửa lại, không quy định lại các quy định tại Luật TMĐT - Đã chỉnh sửa lại nội dung định danh người bán - Đã bổ sung “hoặc các giấy tờ tương đương khác” - Đã sửa đổi như sau “...thông qua tài khoản người mua trên nền tảng hoặc kênh liên hệ khác phù hợp mà người mua đã đăng ký với nền tảng”. - Việc quy định về quy trình tiếp nhận, xử lý phản ánh, yêu cầu, khiếu nại của người

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>gồm dịch vụ trung gian thanh toán quốc tế hoặc ví điện tử quốc tế.</p> <p>Đối với việc thu thập số hộ chiếu của tổ chức nước ngoài, đề xuất bổ sung như sau: "...tên, số hộ chiếu của người đại diện theo pháp luật hoặc các giấy tờ tương đương khác còn hiệu lực ít nhất 06 tháng kể từ ngày xét duyệt do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp."</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với điểm d khoản 1 Điều 19: Đề xuất xây dựng hướng dẫn chi tiết để bảo đảm vừa minh bạch vừa bảo vệ quyền bảo vệ dữ liệu cá nhân. - Đối với điểm đ khoản 1 Điều 19: Đề xuất CQNN xây dựng Cổng thông tin cập nhật các thông tin về hàng hóa, dịch vụ đang bị tạm dừng lưu thông, đồng thời có thông báo kịp thời đến các sàn để sàn có thể kịp thời cập nhật. - Cho phép doanh nghiệp được tự chủ quyết định phương thức liên hệ với người tiêu dùng tại điểm c khoản 2 Điều 19; - Bỏ quy định chi tiết về quy trình tiếp nhận, xử lý phản ánh, yêu cầu, khiếu nại của người sử dụng dịch vụ tại điểm b khoản 4 Điều 19; 	<p>sử dụng dịch vụ nhằm đảm bảo hệ thống tiếp nhận và giải quyết phản ánh, yêu cầu, khiếu nại trực tuyến trên nền tảng hoạt động hiệu quả, người dùng có cơ chế rõ ràng, tránh việc chủ quản nền tảng cố tình set up hệ thống theo hướng bất lợi cho người dùng.</p>
			<p>Điều 21: Đề xuất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - rà soát, rút ngắn nội dung tại Điều 21, tránh trùng lặp quy định tại Luật TMDT; chỉ quy định hướng dẫn, bổ sung thêm khi phù hợp; 	<p>Tiếp thu và đã rút gọn như trong Điều 20 dự thảo mới.</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>- Bỏ hạn chế về việc không được tích hợp nền tảng TMĐT không thuộc Danh sách nền tảng TMĐT đã được xác nhận thông báo, đăng ký;</p> <p>- Bỏ quy định về chứng thực hợp đồng điện tử giữa nền tảng được tích hợp và nền tảng tích hợp;</p>	
			<p>sửa đổi khoản 1, khoản 2 Điều 23 như sau: “Điều 23. Báo cáo trực tuyến 1. Trước ngày 15 tháng 03 hàng năm, chủ quản nền tảng thương mại điện tử phải báo cáo kết quả hoạt động thương mại điện tử của năm trước đó trên Hệ thống quản lý hoạt động thương mại điện tử theo Mẫu số 10, 11, 12, 13 tại Phụ lục của Nghị định này tùy theo mô hình hoạt động, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này. 2. Trước ngày 20 tháng 01 hàng tháng, chủ quản nền tảng thương mại điện tử trung gian có chức năng đặt hàng trực tuyến là nền tảng số lớn và mạng xã hội hoạt động thương mại điện tử có chức năng đặt hàng trực tuyến là nền tảng số lớn theo quy định của pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng báo cáo kết quả hoạt động thương mại điện tử của tháng trước đó trên Hệ thống quản lý hoạt động thương mại điện tử theo Mẫu số 14 tại Phụ lục của Nghị định này tùy theo mô hình hoạt động.”</p>	<p>Tiếp thu và đã chỉnh sửa như sau: “1. Trước ngày 15 tháng 02 hàng năm, chủ quản nền tảng thương mại điện tử phải báo cáo kết quả hoạt động thương mại điện tử của năm trước đó trên Hệ thống quản lý hoạt động thương mại điện tử theo Mẫu số 10, 11, 12, 13 tại Phụ lục 2 của Nghị định này tùy theo mô hình hoạt động. 2. Trước ngày 10 tháng 01 hàng tháng, chủ quản nền tảng thương mại điện tử trung gian có chức năng đặt hàng trực tuyến là nền tảng số lớn và mạng xã hội hoạt động thương mại điện tử có chức năng đặt hàng trực tuyến là nền tảng số lớn theo quy định của pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng báo cáo về hoạt động thương mại điện tử của tháng trước đó trên Hệ thống quản lý hoạt động</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				<i>thương mại điện tử theo Mẫu số 14 tại Phụ lục 2 của Nghị định này tùy theo mô hình hoạt động. Việc báo cáo được thực hiện thông qua chuẩn kết nối API quy định tại Phụ lục 3 của Nghị định này.”</i>
			<p>Điểm g khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 2 Điều 48, khoản 6 Điều 50</p> <p>Đề xuất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ áp dụng quy định kết nối trực tuyến, kết nối API đối với các hệ thống quản lý của các cơ quan Nhà nước để đảm bảo tính liên thông, khép kín trong công tác quản lý Nhà nước; - Không bắt buộc mà chỉ khuyến khích doanh nghiệp, nền tảng TMĐT thực hiện kết nối trực tuyến, kết nối API với các hệ thống của cơ quan Nhà nước để thực hiện báo cáo, cung cấp thông tin, dữ liệu; - Sửa đổi, bổ sung điểm g khoản 2 Điều 26 như sau: <i>“g) <u>Bảo đảm duy trì tài khoản trực tuyến của nền tảng TMĐT trên Hệ thống quản lý hoạt động thương mại điện tử để thực hiện trách nhiệm báo cáo định kỳ hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;</u>”</i> - Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 48 như sau: <i>“a) <u>Việc cung cấp, cập nhật thông tin của nền tảng thương mại điện tử phục vụ xây dựng Cơ sở dữ liệu</u></i> 	<p>Tiếp thu một phần ý kiến góp ý. Cơ quan soạn thảo giải trình như sau: dự thảo Nghị định không quy định bắt buộc kết nối API đối với toàn bộ nền tảng thương mại điện tử, mà chỉ áp dụng đối với nền tảng số lớn có chức năng đặt hàng trực tuyến nhằm bảo đảm cập nhật dữ liệu kịp thời, phục vụ quản lý rủi ro cao. Đối với các chủ thể còn lại, việc báo cáo được thực hiện trực tuyến trên Hệ thống quản lý hoạt động thương mại điện tử theo biểu mẫu, không bắt buộc kết nối API, bảo đảm phù hợp năng lực triển khai của doanh nghiệp.</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p><i>thương mại điện tử được thực hiện dưới dạng kết nối trực tuyến thông qua API của Cơ sở dữ liệu về thương mại điện tử hoặc dưới dạng các tệp dữ liệu điện tử do Bộ Công Thương hướng dẫn.</i></p> <p><i>Trường hợp nền tảng thương mại điện tử trung gian là nền tảng số lớn, dữ liệu về giao dịch thương mại điện tử phải được <u>khuyến khích</u> kết nối trực tiếp thông qua API của Cơ sở dữ liệu về thương mại điện tử.”</i></p> <p>- Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 50 như sau:</p> <p>6. Chủ quản nền tảng thương mại điện tử, tổ chức cung cấp dịch vụ hỗ trợ thương mại điện tử có trách nhiệm sau đây:</p> <p><i>“a) Tạo lập, thu thập, chuẩn hóa dữ liệu và <u>cung cấp</u>, chia sẻ dữ liệu của đơn vị với Cơ sở dữ liệu thương mại điện tử theo quy định tại Điều 18 Luật Dữ liệu và quy định tại Nghị định này.</i></p> <p><i>b) Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng đối với các cơ sở dữ liệu và <u>trong quá trình cung cấp</u>, chia sẻ dữ liệu.”</i></p>	
			<p>Điểm h khoản 1 Điều 28</p> <p>Thuật ngữ chưa thống nhất với Luật TMĐT và toàn bộ dự thảo Nghị định</p> <p>Đề xuất:</p> <p>Sửa đổi điểm h khoản 1 Điều 28 thành: “<i>h) Thay đổi hoặc</i></p>	<p>Cơ quan soạn thảo xin giải trình như sau: mạng xã hội hoạt động TMĐT theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Luật TMĐT là một trong những nền tảng TMĐT; do đó, cơ quan soạn thảo xin được giữ nguyên.</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<i>bổ sung dịch vụ cung cấp trên nền tảng hoặc mạng xã hội hoạt động thương mại điện tử;</i>	
			<p>Điều 34</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với khoản 1 Điều 34: Phương pháp tính toán ngưỡng giao dịch cần được làm rõ (ví dụ: giao dịch tổng so với giao dịch ròng, giao dịch bị hủy, giao dịch xuyên biên giới). - Đối với khoản 4 Điều 34: Khoản 4 Điều 27 Luật TMĐT quy định chủ quản nền tảng TMĐT nước ngoài phải thành lập pháp nhân tại Việt Nam. Tuy nhiên việc thành lập pháp nhân như thế nào? Pháp nhân thành lập có quyền và nghĩa vụ gì lại chưa được quy định rõ, cần làm rõ thêm. - Khoản ký quỹ bắt buộc 10 tỷ đồng cần được nghiên cứu cho phù hợp với tình hình thực tế và quy mô của từng doanh nghiệp. Cần nhắc cách tiếp cận dựa trên rủi ro đối với yêu cầu ký quỹ, xem xét xem các nền tảng có hoạt động như người bán chính thức, giữ tiền của người tiêu dùng hay kiểm soát kho hàng hay không; và (iv) nghiên cứu các cơ chế tuân thủ thay thế (ví dụ: công cụ bảo lãnh, bảo hiểm hoặc ngưỡng phân tầng) để đạt được mục tiêu bảo vệ người tiêu dùng mà không ảnh hưởng quá mức đến các nền tảng trung gian. Một khung pháp lý phù hợp và được quy định rõ ràng sẽ giúp thúc đẩy thương mại điện tử xuyên biên giới đồng thời bảo vệ được lợi ích của 	<p>Cơ quan soạn thảo giải trình như sau:</p> <p>1. Dự thảo xác định ngưỡng để nền tảng TMĐT nước ngoài phải đăng ký hoạt động tại Việt Nam là từ 100.000 lượt giao dịch với người mua tại Việt Nam trở lên trong một năm (tính từ ngày 01/01 năm dương lịch). Theo các mẫu báo cáo kết quả hoạt động (Mẫu số 11, 12, 13, 14), nền tảng phải kê khai tách biệt "Số lượng đơn hàng thành công" và "Số lượng đơn hàng bị hủy". Do đó, ngưỡng "giao dịch" để tính điều kiện đăng ký thường được hiểu là giao dịch phát sinh, bao gồm cả đơn hàng thành công và đơn hàng bị hủy để phản ánh đúng quy mô thực tế tiếp cận người tiêu dùng Việt Nam. Nguồn dữ liệu để xác minh ngưỡng này sẽ bao gồm thông tin từ tổ chức cung cấp dịch vụ logistics báo cáo về số lượng đơn hàng vận chuyển xuyên biên giới vào Việt Nam, bao gồm tên tổ chức xuất khẩu và số lượng hàng hóa theo mã HS.</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>người tiêu dùng.</p> <p>- Đối với khoản 6 Điều 34 và Điều 34.7: Cần làm rõ trong trường nào trong những trường hợp thì chủ quản nền tảng phải “sửa đổi, bổ sung hồ sơ đã đăng ký” và “chấm dứt đăng ký”.</p>	<p>2. Đối với khoản 4 Điều 34: việc quy định chủ quản nền tảng TMĐT nước ngoài phải thành lập pháp nhân tại Việt Nam. Theo đó, pháp nhân tại Việt Nam sẽ được ứng xử theo các quy định của pháp nhân trong nước (chủ quản nền tảng TMĐT trong nước).</p> <p>3. Liên quan đến tiền ký quỹ: mức ký quỹ là không thấp hơn 20 tỷ đồng Việt Nam (thay vì 10 tỷ đồng như bạn đề cập). Cơ chế hiện tại: Đây là khoản tiền bị phong tỏa tại ngân hàng thương mại Việt Nam hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam trong suốt thời gian hoạt động. Mục đích bảo vệ: Tiền ký quỹ chỉ được dùng để: (i) Bồi thường cho người tiêu dùng theo bản án/quyết định của Tòa án/Trọng tài; (ii) Chấp hành phạt vi phạm hành chính; (iii) Thực hiện nghĩa vụ thuế. Dự thảo không quy định các hình thức thay thế như bảo lãnh, bảo hiểm hay phân tầng dựa trên rủi ro; tuy nhiên, dự thảo cho phép chủ quản nền tảng được hưởng lãi suất trên khoản tiền ký quỹ và được</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				rút tiền lãi này.
			<p>Đề nghị sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 3 Điều 45 như sau:</p> <p><i>“a) Việc tiếp nhận, xử lý, trả kết quả thủ tục hành chính trực tuyến trong lĩnh vực thương mại điện tử trên phạm vi cả nước được liên thông với Cổng dịch vụ công quốc gia. Hệ thống trả kết quả thủ tục hành chính đối với nền tảng thương mại điện tử, tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử trong thương mại là biểu tượng xác nhận điện tử tương ứng đã thông báo, đã đăng ký, đã được cấp phép gắn trên nền tảng số đó. Khi chọn biểu tượng này, người sử dụng được dẫn về thông tin công bố tại Hệ thống quản lý hoạt động thương mại điện tử.</i></p> <p><u>Hệ thống quản lý hoạt động thương mại điện tử công bố, hiển thị thông tin tương ứng về trạng thái hồ sơ của nền tảng thương mại điện tử, tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử trong thương mại như sau:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - <u>Đã được xác nhận thông báo với Bộ Công Thương / Đã được xác nhận đăng ký với Bộ Công Thương;</u> - <u>Hồ sơ thông báo đang được sửa đổi, bổ sung / Hồ sơ đăng ký đang được sửa đổi, bổ sung;</u> - <u>Chưa thông báo với Bộ Công Thương / Chưa đăng ký với Bộ Công Thương</u> 	<p>Cơ quan soạn thảo giải trình như sau: dự thảo Nghị định đã quy định việc tiếp nhận, xử lý và trả kết quả thủ tục hành chính trực tuyến thông qua Hệ thống quản lý hoạt động thương mại điện tử, bảo đảm kết nối, liên thông với các hệ thống dịch vụ công theo quy định của pháp luật. Hệ thống đã thiết kế cơ chế công khai trạng thái pháp lý của nền tảng và tổ chức cung cấp dịch vụ sau khi hoàn thành thủ tục, như đã thông báo/đăng ký/cấp phép, bảo đảm minh bạch và thuận tiện tra cứu. Đối với các trạng thái như đang sửa đổi, bổ sung hoặc chưa thực hiện thủ tục, việc hiển thị dưới dạng biểu tượng gắn trên nền tảng không khả thi, do trạng thái hồ sơ có thể thay đổi liên tục và việc hiển thị, gắn liên kết phụ thuộc vào chủ quản nền tảng (chưa phát sinh trong trường hợp chưa thông báo/đăng ký).</p>
			Điểm b khoản 2 Điều 46	Tiếp thu, đã lược bỏ tại dự thảo Nghị

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>Dữ liệu về người mua và người bán của giao dịch trên các nền tảng thương mại điện tử là một trong những dữ liệu bí mật, quan trọng và nhạy cảm về mặt kinh doanh. Việc thu thập toàn bộ các dữ liệu này sẽ tạo ra các rủi ro kinh doanh rất lớn cho các nền tảng. Đây là dữ liệu thuộc bí mật kinh doanh được bảo hộ theo quy định của Luật sở hữu trí tuệ</p> <p>Đề xuất làm rõ đây là dữ liệu thống kê, không phải dữ liệu cá nhân chi tiết, dữ liệu cá nhân nhạy cảm.</p>	định.
			<p>Khoản 1 Điều 50</p> <p>Chưa có quy định về trách nhiệm bảo đảm an ninh, an toàn dữ liệu, an toàn hệ thống, trong khi Cơ sở dữ liệu về TMĐT có thể coi là cơ sở dữ liệu quan trọng của quốc gia.</p> <p>Đề xuất:</p> <p>bổ sung điểm e khoản 1 Điều 50 như sau:</p> <p><i>“e) Bảo đảm an toàn, an ninh cơ sở dữ liệu, an toàn hệ thống, tuân thủ quy định của pháp luật về dữ liệu, dữ liệu cá nhân, và an ninh mạng”.</i></p>	Nghĩa vụ bảo đảm an toàn, an ninh dữ liệu và hệ thống đã được quy định tại pháp luật về dữ liệu, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân; Cơ sở dữ liệu TMĐT là cơ sở dữ liệu chuyên ngành của cơ quan nhà nước, do đó phải tuân thủ các quy định này, không cần thiết quy định lại trong Dự thảo Nghị định nhằm tránh trùng lặp.
	31	Công ty TNHH Shopee	<p>Điều 6</p> <p>Khác với website, giao diện của ứng dụng tại trang chủ thường không có khu vực để công bố thông tin mà chủ yếu sẽ là các giao diện chức năng phục vụ các tính năng chính của ứng dụng. Việc bắt buộc phải công bố tại màn</p>	Tiếp thu, đã chỉnh sửa như sau <i>“Công bố đầy đủ, chính xác, rõ ràng các nội dung hoặc có đường liên kết để xem chi tiết các nội dung quy định tại Chương II của Nghị định này tại vị trí trên màn hình chính</i>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>hình chính của ứng dụng thông tin của chủ quản nền tảng thương mại điện tử đi ngược lại thực tiễn vận hành của các ứng dụng hiện nay tại Việt Nam và trên thế giới.</p> <p>Đề xuất sửa Điều 6 như sau:</p> <p>Trường hợp nền tảng là ứng dụng trên thiết bị di động, chủ quản nền tảng công khai thông tin quy định tại khoản 1 Điều này trong phần thiết lập của ứng dụng hoặc vị trí khác trên ứng dụng.</p> <p>Góp ý này tương tự với các quy định khác trong dự thảo liên quan đến việc công bố, công khai thông tin trên “Trang chủ” (như Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 17 của dự thảo Nghị định)</p>	<p><i>của nền tảng thương mại điện tử và có dấu hiệu phân biệt rõ ràng”</i></p>
			<p>Điều 11.3</p> <p>Đề nghị xem xét:</p> <p>Loại bỏ quy định hạn chế việc sử dụng điểm tại khoản 3 Điều 11 để không ảnh hưởng đến quyền tự do kinh doanh của doanh nghiệp</p>	<p>Tiếp thu toàn bộ, cơ quan soạn thảo đã chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định</p>
			<p>Điều 14.4</p> <p>Việc quy định phân định trách nhiệm của tổ chức cung ứng dịch vụ logistics về cung cấp chứng từ hàng hóa trong quá trình giao nhận nằm ngoài phạm vi, chức năng của tổ chức cung ứng dịch vụ logistics. Tổ chức cung ứng dịch vụ logistics chỉ có trách nhiệm cung cấp chứng từ cho</p>	<p>Đây là nội dung kế thừa điểm d khoản 1 Điều 33 Nghị định số 52, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 85 về TMĐT, nhằm khắc phục khó khăn, vướng mắc hiện nay trong công tác phòng, chống gian lận thương mại, hàng giả, hàng lậu,</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>dịch vụ logistics được thực hiện. Đề nghị làm rõ chứng từ yêu cầu tại khoản 4 Điều 14 chứng từ hàng hóa hay chứng từ cung ứng dịch vụ</p>	<p>hàng nhái do các cơ quan chức năng đã phát hiện trong thời gian vừa qua. Căn cứ các quy định của Bộ Luật Dân sự 2015 (từ Điều 530 đến Điều 541), Luật Thương mại 2005 (từ Điều 233 đến Điều 240), Luật Giao thông đường bộ (Điều 73 đến Điều 75)..., quy định mới đảm bảo trường hợp chủ quản nền tảng TMĐT không phải là đơn vị trực tiếp cung ứng dịch vụ logistics, thì chủ quản nền tảng TMĐT phải tự làm rõ phạm vi trách nhiệm cung cấp hóa đơn, chứng từ, thông tin hàng hóa với đơn vị cung ứng dịch vụ logistics trong quá trình giao nhận.</p>
			<p>Điều 17 Đề nghị làm rõ đối tượng của Chính sách chấm dứt dịch vụ và hoàn tiền (người bán, người mua hay cả hai)</p>	<p>Chính sách chấm dứt dịch vụ và hoàn tiền dành cho người mua trên nền tảng</p>
			<p>Điều 18.1.c Đề xuất thay “hành vi vi phạm pháp luật” thành hành vi có dấu hiệu vi phạm pháp luật” tại điểm c khoản 1 Điều 18 do chủ quản nền tảng TMĐT không phải là cơ quan nhà nước có thẩm quyền để có thể kết luận một hành vi là hành vi vi phạm pháp luật.</p>	<p>Điểm c khoản 1 Điều 15 Luật TMĐT quy định trách nhiệm của chủ quản nền tảng TMĐT: “Có biện pháp kiểm tra, rà soát, gỡ bỏ và xử lý kịp thời khi phát hiện hoặc nhận được phản ánh về <u>hành vi kinh doanh vi phạm pháp luật</u>”. Dự thảo Nghị định bám sát quy định của</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				Luật TMĐT, không mở rộng ra trường “có dấu hiệu vi phạm pháp luật” nhằm tránh việc tùy tiện áp dụng trên thực tế.
			<p>Điều 18.1.h</p> <p>Đề xuất bỏ nội dung “<i>chủ quản nền tảng phải có cơ chế cho phép người sử dụng được quyền lựa chọn sử dụng hoặc dừng tính năng ưu tiên hiển thị</i>” tại điểm h, khoản 1, Điều 18 của Dự thảo.</p>	<p>- Đã chỉnh sửa lại như sau: “Trường hợp nền tảng thương mại điện tử sử dụng thuật toán hoặc các biện pháp để hạn chế hoặc ưu tiên việc hiển thị hàng hóa, dịch vụ quy định tại c, d, đ, g, h Điều 11 của Nghị định này, chủ quản nền tảng phải có cơ chế cho phép người sử dụng được quyền lựa chọn hoặc sửa đổi các phần thông tin liên quan đến dữ liệu do người sử dụng đó tạo ra”. Lý do:</p> <p>+ Các tiêu chí nêu tại điểm c, d, đ, g và h Điều 11 về lịch sử truy cập, giao dịch của người mua, đánh giá và phản hồi của người mua, số lượng đơn hàng thành công, các yếu tố liên quan đến địa phương, quốc gia, vùng lãnh thổ, phương thức giao hàng, đơn vị vận chuyển, thanh toán: là các tiêu chí được tạo nên thông qua lịch sử hoạt động, giao dịch của người mua trên nền tảng, địa chỉ của người bán hoặc kho hàng của người bán,</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				<p>phương thức giao hàng và thanh toán khả dụng trên nền tảng. Theo đó, các tiêu chí này hoàn toàn có thể tùy chọn để sử dụng, không gây rắc rối về mặt kỹ thuật.</p> <p>+ Các tiêu chí được tạo ra từ người sử dụng trên nền tảng (người mua, người bán, bên cung cấp vận chuyển, thanh toán), theo đó, chủ thể dữ liệu có quyền đối với việc lựa chọn sử dụng hay thay đổi các tiêu chí này.</p> <p>+ Trên thực tế, các nền tảng TMĐT đã có tùy chọn cho phép người dùng được lựa chọn và sửa đổi các tiêu chí này (ví dụ: cho phép xóa lịch sử tìm kiếm, cho phép chọn theo phương thức giao hàng, thứ tự đánh giá của người mua, số lượng đơn hàng, nơi bán v.v..)</p> <p>+ Kinh nghiệm quốc tế: Đạo luật kỹ thuật số của EU (Digital services Act) quy định các nền tảng số phải công khai các thông số chính cho hệ thống đề xuất và cho phép người sử dụng được sửa đổi các tùy chọn thông số của hệ thống đề xuất (Điều 27)</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			Điều 19.1.e Đề nghị làm rõ thời gian chủ quản nền tảng TMĐT trung gian “bảo đảm khả năng truy xuất dữ liệu phục vụ cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc điều tra, xử lý hành vi có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc hành vi vi phạm pháp luật.” tại Điều 19.1.e	Đã lược bỏ nội dung trên
			Điều 21.1.b Đề xuất bỏ nội dung “hoặc nền tảng thương mại điện tử không thuộc Danh sách nền tảng thương mại điện tử đã được xác nhận thông báo, đăng ký” tại Điều 21.1.b	Tiếp thu, cơ quan soạn thảo đã chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định
			Điều 26.2.a Đề xuất bỏ nội dung “bộ phận chuyên trách quản lý hoạt động thương mại điện tử và nhân sự chịu trách nhiệm quản lý bộ phận chuyên trách là người có quốc tịch Việt Nam” tại điểm a khoản 2 Điều 26	Tiếp thu, cơ quan soạn thảo đã chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định, cụ thể: “a) Có bộ phận chuyên trách quản lý hoạt động thương mại điện tử, trong đó có người có quốc tịch Việt Nam;”
			Điều 26.3.e Đề xuất sửa đổi như sau: a. Trường hợp chủ quản nền tảng thương mại điện tử là đơn vị TRỰC TIẾP giữ tiền của người bán trong giao dịch trên nền tảng, hoặc trường hợp chủ quản nền tảng TMĐT thuộc trường hợp không phải thành lập pháp nhân tại Việt Nam theo các điều ước quốc tế, thỏa thuận giữa chủ quản nền tảng và người bán phải nêu rõ các quyền và trách nhiệm liên quan đến việc giữ, đối soát, rút tiền và <i>phải</i>	Tiếp thu, cơ quan soạn thảo đã chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định, cụ thể: “e) Trường hợp chủ quản nền tảng thương mại điện tử thực hiện việc giữ tiền của người bán phát sinh từ giao dịch trên nền tảng mà không thông qua tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán, hợp đồng điện tử giữa chủ quản nền tảng và người bán phải quy định rõ các quyền và trách

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p><i>được chứng thực bởi tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử trong thương mại đã được cấp phép</i></p> <p>Trường hợp chủ quản nền tảng thương mại điện tử quản lý tiền của Người bán thông qua các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, dịch vụ trung gian thanh toán thì các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, dịch vụ trung gian thanh toán phải có giấy phép cung cấp dịch vụ theo quy định của pháp luật về thanh toán.</p>	<p>nhiệm của các bên liên quan đến việc giữ tiền, đối soát, rút tiền. Hợp đồng này phải được chứng thực bởi tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử trong thương mại đã được cấp phép.”</p>
			<p>Điều 28.1</p> <p>Đối với các nội dung “Thay đổi quy chế hoạt động của nền tảng”; “Thay đổi quy chế livestream bán hàng”; “Thay đổi nội dung công khai về điều kiện hoạt động, giao dịch trên nền tảng”; “Thay đổi các điều khoản của hợp đồng cung cấp dịch vụ” có thể được sửa đổi với tần suất cao.</p> <p>Đề xuất :</p> <p>a. Với những thay đổi quan trọng thì sẽ thực hiện đăng ký sửa đổi, bổ sung trong thời hạn nhất định sau khi có thay đổi.</p> <p>b. Với những thay đổi còn lại, có thể sửa đổi, bổ sung định kỳ 06 tháng một lần.</p>	<p>Cơ quan soạn thảo giải trình như sau: dự thảo Nghị định không phân tách thủ tục theo mức độ thay đổi (quan trọng/không quan trọng) như đề xuất, nhằm bảo đảm thống nhất một quy trình thực hiện, tránh phát sinh tiêu chí định tính, khó áp dụng và làm phức tạp thủ tục hành chính. Việc quy định nhiều cơ chế (theo từng loại thay đổi hoặc theo chu kỳ) có thể dẫn đến gia tăng nghĩa vụ tuân thủ, khó theo dõi và không bảo đảm tính minh bạch trong quản lý.</p>
			<p>Điều 35.2 về tiền ký quỹ</p> <p>Đề xuất cân nhắc quy định mức ký quỹ như sau:</p> <p>a. Đối với các nền tảng chưa từng thực hiện hoạt động</p>	<p>Tiếp thu ý kiến, cơ quan soạn thảo đã rà soát và hoàn thiện quy định về ký quỹ theo hướng làm rõ cơ sở pháp lý, mục</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>kinh doanh tại Việt Nam, số tiền ký quỹ trong năm đầu tiên hoạt động không thấp hơn 10 tỷ đồng.</p> <p>b. Đối với nền tảng đã thực hiện hoạt động kinh doanh tại Việt Nam trước ngày Nghị định này có hiệu lực hoặc đã hoạt động tại Việt Nam hơn 01 năm sau khi Nghị định này có hiệu lực thì mức ký quỹ không thấp hơn tổng mức bồi thường cho Người tiêu dùng và nghĩa vụ tài chính với nhà nước trong năm tài chính liền kề trước đó.</p>	<p>tiêu quản lý và cơ chế vận hành khoản ký quỹ. Theo đó, tiền ký quỹ được xác định là biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của nền tảng theo khoản 5 Điều 27 Luật Thương mại điện tử, bao gồm: bồi thường cho người tiêu dùng, chấp hành quyết định xử phạt và thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước. Khoản tiền này được phong tỏa trong suốt thời gian hoạt động, chỉ được sử dụng theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền và có cơ chế quản lý, giám sát chặt chẽ với sự phối hợp của ngân hàng. Mức ký quỹ tối thiểu dự thảo Nghị định tăng từ 10 tỷ đồng lên 20 tỷ đồng được điều chỉnh trên cơ sở: (i) gắn với ngưỡng quy mô hoạt động (từ 100.000 giao dịch/năm), phản ánh mức độ rủi ro phát sinh nghĩa vụ; (ii) bảo đảm khả năng xử lý nghĩa vụ thực tế trong bối cảnh giao dịch xuyên biên giới có giá trị và tần suất lớn; (iii) phù hợp với cơ chế trích, sử dụng và yêu cầu nộp bổ sung tiền ký quỹ khi phát sinh nghĩa vụ, bảo đảm duy trì mức tối thiểu trong suốt quá trình</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				hoạt động.
			<p>Điều 30.1.b</p> <p>Đề xuất bỏ nội dung “Quy trình vận hành nền tảng” tại điểm b khoản 1 Điều 30.</p> <p>Đối với “chức năng liên lạc trực tuyến có tích hợp công cụ thông báo xác nhận giao kết hợp đồng hoặc các công cụ hỗ trợ giao kết hợp đồng khác” không nên là một nghĩa vụ bắt buộc.</p>	<p>Tiếp thu, cơ quan soạn thảo giải trình như sau:</p> <p>Đối với nội dung “quy trình vận hành nền tảng”: Dự thảo giữ quy định này nhằm làm rõ cách thức tổ chức, vận hành và kiểm soát hoạt động của nền tảng, phục vụ công tác quản lý nhà nước và đánh giá mức độ tuân thủ, không làm phát sinh nghĩa vụ mới ngoài thực tiễn vận hành của doanh nghiệp.</p> <p>Đối với “chức năng liên lạc trực tuyến có tích hợp công cụ thông báo xác nhận giao kết hợp đồng hoặc các công cụ hỗ trợ giao kết hợp đồng khác”: Dự thảo không quy định là nghĩa vụ bắt buộc, mà chỉ yêu cầu mô tả trong trường hợp nền tảng có tích hợp chức năng này, nhằm phản ánh đúng mô hình hoạt động và bảo đảm minh bạch trong giao kết hợp đồng điện tử.</p>
			<p>Điều 30.1.đ</p> <p>Đề nghị làm rõ đối tượng “ người tham gia” quu định tại nội dung mô tả phương án xác thực điện tử danh tính</p>	<p>Tiếp thu, cơ quan soạn thảo giải trình như sau: Điều 30 quy định nội dung Đề án hoạt động thương mại điện tử nhằm phục</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			người tham gia nền tảng quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 30	vụ cơ quan quản lý nhà nước thẩm định, kiểm tra hồ sơ, không phải là điều khoản quy định chi tiết về chủ thể. Khái niệm “người tham gia nền tảng” tại điểm đ khoản 1 Điều 30 được sử dụng theo hướng khái quát, phù hợp với tính chất của Đề án; trong khi đó, các chủ thể cụ thể (người bán, người livestream bán hàng) đã được quy định rõ tại các điều khoản khác của Nghị định.
			Điều 46.2.b Đề xuất làm rõ dữ liệu về thống kê thương mại điện tử quy định tại điểm b khoản 2 Điều 46 dự thảo là dữ liệu thống kê, không phải dữ liệu cá nhân.	Đã lược bỏ nội dung này tại dự thảo Nghị định.
			Điều 46.5.b Đề nghị làm rõ lý do cần cung cấp thông tin về kho bãi, tuyến đường vận chuyển tại điểm b khoản 5 Điều 46 dự thảo	Tiếp thu, đã loại bỏ tại dự thảo Nghị định.
			Liên quan đến nghĩa vụ định danh và xác thực điện tử, quy định về định danh và xác thực điện tử Người bán hàng, Người Livestream, Người làm tiếp thị liên kết là quy định mới, trong khi đó hiện tại có rất nhiều Người bán, Người Livestream, Người làm tiếp thị liên kết đã	Tiếp thu, cơ quan soạn thảo đã bổ sung quy định chuyển tiếp tại dự thảo Nghị định

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>hoạt động trên các nền tảng.</p> <p>Đề nghị bổ sung điều khoản chuyển tiếp cho phép các doanh nghiệp có lộ trình làm thủ tục định danh và xác thực điện tử đối với Người dùng đã đang hoạt động trên các nền tảng.</p>	
	32	<p>Công ty TNHH Luật Quốc tế BMVN</p>	<p>Điều 48.2(a) quy định trường hợp nền tảng TMĐT trung gian là một nền tảng số lớn, dữ liệu về các giao dịch thương mại điện tử phải được kết nối trực tiếp thông qua API của Cơ sở dữ liệu về thương mại điện tử.</p> <p>Kiến nghị:</p> <ul style="list-style-type: none"> • loại bỏ yêu cầu kết nối API được đề xuất tại Dự Thảo Nghị Định. • Đề giám sát hoạt động của các nền tảng, Bộ Công Thương chỉ nên áp dụng các phương thức hợp lý như yêu cầu báo cáo định kỳ (hàng quý hoặc nửa năm) hoặc cung cấp báo cáo không định kỳ khi có yêu cầu cụ thể với căn cứ pháp lý rõ ràng, giới hạn phạm vi, biểu mẫu và cơ chế bảo đảm phù hợp. 	<p>Việc kết nối dữ liệu thông qua API là giải pháp kỹ thuật phổ biến, khả thi, đặc biệt đối với các nền tảng số lớn, nhằm bảo đảm cập nhật dữ liệu kịp thời, phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước về TMĐT, đặc biệt trong công tác phòng chống hàng giả, hàng nhái và gian lận thương mại. Đồng thời, phạm vi dữ liệu, biểu mẫu và hướng dẫn kết nối kỹ thuật đã được quy định cụ thể tại Phụ lục của Dự thảo Nghị định, bảo đảm tính minh bạch và khả thi trong triển khai.</p>
			<p>Điều 20.3 về Trách nhiệm của chủ quản mạng xã hội hoạt động TMĐT</p> <p>Kiến nghị:</p> <p>Loại bỏ nghĩa vụ được đề xuất tại Điều 20.3 Dự Thảo Nghị Định. Dự Thảo Nghị Định nên tránh áp đặt một yêu cầu giao diện/trải nghiệm người dùng (UI/UX) cứng nhắc</p>	<p>Tiếp thu và đã lược bỏ nội dung này.</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>có thể làm suy giảm tính sáng tạo và năng lực cạnh tranh của người bán Việt Nam. Yêu cầu này còn làm gia tăng rủi ro nội riêng và hạn chế việc triển khai mô hình “thương mại điện tử xã hội” (social e-commerce) nói chung. Thay vào đó, chúng tôi khuyến khích áp dụng các biện pháp thay thế như đảm bảo có dán nhãn hoặc gắn thẻ rõ ràng cho nội dung TMĐT để thông báo cho người dùng về tính chất thương mại của nội dung mà không làm gián đoạn giao diện được tích hợp.</p>	
			<p>Về Điều kiện quản lý- chứng thực hợp đồng trong thương mại tại Điều 26.3(e) của dự Thảo Nghị Định</p> <p>Kiến nghị:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Loại bỏ yêu cầu được đề xuất tại Điều 26.3(e) của Dự Thảo Nghị Định. • Kiến nghị áp dụng một tiêu chuẩn về bằng chứng công nghệ trung lập cho tính toàn vẹn hợp đồng, do chủ quản nền tảng tự quyết định áp dụng. • Việc bắt buộc áp dụng dịch vụ xác thực hợp đồng điện tử là cứng nhắc và có thể gây ra gánh nặng quá mức cho chủ quản nền tảng. Là một dịch vụ tin cậy, việc sử dụng dịch vụ này chỉ nên là tùy chọn để doanh nghiệp tự nguyện áp dụng. 	<p>Tiếp thu, cơ quan soạn thảo giải trình như sau: quy định về chứng thực hợp đồng điện tử không áp dụng đại trà mà chỉ đặt ra đối với một số trường hợp có rủi ro cao, như khi nền tảng giữ tiền của người bán hoặc thiết lập quan hệ hợp tác, chia sẻ dữ liệu giữa các nền tảng (nền tảng tích hợp). Thực tiễn cho thấy các trường hợp này phát sinh quan hệ pháp lý phức tạp, liên quan trực tiếp đến dòng tiền, dữ liệu và quyền lợi của nhiều bên, do đó cần có cơ chế bảo đảm tính xác thực, toàn vẹn và khả năng chứng minh của hợp đồng điện tử. Quy định này cũng thống nhất với pháp luật về giao dịch điện tử và dịch</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				vụ tin cậy, đồng thời phù hợp với trách nhiệm của chủ quản nên tăng trong việc bảo vệ người tiêu dùng, minh bạch hóa quan hệ hợp tác và phòng ngừa tranh chấp.
			<p>Về nội dung bắt buộc trong chính sách bảo mật (Điều 6.5 – 6.9) của Dự Thảo Nghị Định</p> <p>Kiến nghị:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Loại bỏ các Điều 6.5 đến 6.9 của Dự Thảo Nghị Định để bảo đảm tính nhất quán với các quy định bảo vệ dữ liệu cá nhân hiện hành. • Bổ sung quy định cho phép ứng dụng của nền tảng TMĐT có thể hiển thị các thông tin bắt buộc trong phần cài đặt của ứng dụng hoặc tại một khu vực khác (không chỉ mặc định ở trang chủ). Cụ thể, Dự Thảo Nghị Định nên cho phép các nền tảng có thể trình bày chính sách bảo mật dưới bất kỳ định dạng nào phù hợp với giao diện của mình, miễn là đáp ứng các yêu cầu minh bạch theo Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân (Điều 29).” 	<p><i>Khoản 1 Điều 4 Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân năm 2025 quy định: “1. Quyền của chủ thể dữ liệu cá nhân bao gồm:</i></p> <p><i>a) Được biết về hoạt động xử lý dữ liệu cá nhân;</i></p> <p><i>b) Đồng ý hoặc không đồng ý, yêu cầu rút lại sự đồng ý cho phép xử lý dữ liệu cá nhân;</i></p> <p><i>c) Xem, chỉnh sửa hoặc yêu cầu chỉnh sửa dữ liệu cá nhân;</i></p> <p><i>d) Yêu cầu cung cấp, xóa, hạn chế xử lý dữ liệu cá nhân; gửi yêu cầu phản đối xử lý dữ liệu cá nhân;</i></p> <p><i>đ) Khiếu nại, tố cáo, khởi kiện, yêu cầu bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật;</i></p> <p><i>e) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến xử lý dữ liệu cá nhân thực hiện các biện</i></p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				<p><i>pháp, giải pháp bảo vệ dữ liệu cá nhân của mình theo quy định của pháp luật”.</i></p> <p>Dự thảo Nghị định không quy định chi tiết hay cứng nhắc các nền tảng phải có phương thức, quy trình cụ thể nào, mà chỉ yêu cầu các nền tảng phải công khai các thông tin cần thiết để người dùng là chủ thể dữ liệu cá nhân thực hiện được các quyền của mình.</p>
			<p>Về nội dung bắt buộc quy định từ Điều 6 đến Điều 17 Việc yêu cầu phải hiển thị toàn bộ các thông tin quy định tại các Điều 6–17 ngay trên trang chủ cũng không khả thi, vì trang chủ vốn được thiết kế phục vụ mục đích thương mại thay vì chỉ cung cấp thông tin thuần túy.</p> <p>Kiến nghị:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Đối với từng điều được đề xuất: chúng tôi đặc biệt kiến nghị bổ sung quy định cho phép ứng dụng của nền tảng TMĐT có thể hiển thị thông tin công bố bắt buộc trong phần cài đặt của ứng dụng hoặc tại khu vực khác (không chỉ mặc định trên trang chủ), tương tự cách tiếp cận được đề xuất ở Điều 5.2 của Dự Thảo Nghị Định. 	<p>Tiếp thu, đã chỉnh sửa như sau “<u>Công bố đầy đủ, chính xác, rõ ràng các nội dung hoặc có đường liên kết để xem chi tiết các nội dung quy định tại Chương II của Nghị định này tại vị trí trên màn hình chính của nền tảng thương mại điện tử và có dấu hiệu phân biệt rõ ràng</u>”</p>
			<p>Nội dung bắt buộc trong chính sách về giá tại Điều 9</p> <p>Kiến nghị:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Giới hạn phạm vi của Điều 9 chỉ áp dụng đối với chính 	<p>Chính sách về giá có quy định về chi phí sử dụng dịch vụ dành cho người bán là cần thiết nhằm bảo vệ người bán nhỏ lẻ</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>sách về giá cả của hàng hóa/dịch vụ áp dụng cho người mua.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Bổ sung quy định cho phép ứng dụng của nền tảng TMĐT có thể hiển thị thông tin công bố bắt buộc trong phần cài đặt của ứng dụng hoặc tại khu vực khác (không chỉ mặc định trên trang chủ). 	<p>trên môi trường số, tránh việc chủ quản nền tảng TMĐT tùy tiện áp đặt giá cung cấp dịch vụ trên thực tế.</p>
			<p>Về cung cấp thông tin cho cơ quan nhà nước kiến nghị loại bỏ cụm từ “phát hiện” khỏi Điều 18.1(d) của Dự thảo Nghị định.</p>	<p>Luật TMĐT quy định trách nhiệm của chủ quản nền tảng TMĐT: “Có biện pháp kiểm tra, rà soát, gỡ bỏ và xử lý kịp thời <u>khi phát hiện</u> hoặc nhận được phản ánh về hành vi kinh doanh vi phạm pháp luật”. Việc trao quyền cho cả chủ quản nền tảng TMĐT trong việc có thể tự phát hiện ra hành vi vi phạm pháp luật có thể tránh việc thiệt hại có thể lan rộng trên môi trường mạng, thay vì chỉ phụ thuộc vào yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước.</p>
			<p>Điều 18.1(h) về cơ chế lựa chọn thuật toán Kiến nghị:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Chúng tôi đặc biệt kiến nghị loại bỏ nghĩa vụ “có cơ chế cho phép người sử dụng được quyền lựa chọn sử dụng hoặc dùng tính năng này” khỏi Điều 18.1(h). 	<p>- Đã chỉnh sửa lại như sau: “Trường hợp nền tảng thương mại điện tử sử dụng thuật toán hoặc các biện pháp để hạn chế hoặc ưu tiên việc hiển thị hàng hóa, dịch vụ quy định tại c, d, đ, g, h Điều 11 của Nghị định này, chủ quản nền tảng phải có</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				<p> cơ chế cho phép người sử dụng được quyền lựa chọn hoặc sửa đổi các phần thông tin liên quan đến dữ liệu do người sử dụng đó tạo ra”. Lý do: </p> <ul style="list-style-type: none"> + Các tiêu chí nêu tại điểm c, d, đ, g và h Điều 11 về lịch sử truy cập, giao dịch của người mua, đánh giá và phản hồi của người mua, số lượng đơn hàng thành công, các yếu tố liên quan đến địa phương, quốc gia, vùng lãnh thổ, phương thức giao hàng, đơn vị vận chuyển, thanh toán: là các tiêu chí được tạo nên thông qua lịch sử hoạt động, giao dịch của người mua trên nền tảng, địa chỉ của người bán hoặc kho hàng của người bán, phương thức giao hàng và thanh toán khả dụng trên nền tảng. Theo đó, các tiêu chí này hoàn toàn có thể tùy chọn để sử dụng, không gây rắc rối về mặt kỹ thuật. + Các tiêu chí được tạo ra từ người sử dụng trên nền tảng (người mua, người bán, bên cung cấp vận chuyển, thanh toán), theo đó, chủ thể dữ liệu có quyền đối với việc lựa chọn sử dụng hay thay

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				<p>đổi các tiêu chí này.</p> <p>+ Trên thực tế, các nền tảng TMĐT đã có tùy chọn cho phép người dùng được lựa chọn và sửa đổi các tiêu chí này (ví dụ: cho phép xóa lịch sử tìm kiếm, cho phép chọn theo phương thức giao hàng, thứ tự đánh giá của người mua, số lượng đơn hàng, nơi bán v.v..)</p> <p>+ Kinh nghiệm quốc tế: Đạo luật kỹ thuật số của EU (Digital services Act) quy định các nền tảng số phải công khai các thông số chính cho hệ thống đề xuất và cho phép người sử dụng được sửa đổi các tùy chọn thông số của hệ thống đề xuất (Điều 27)</p>
			<p>Điều 19.1(c) về yêu cầu người bán nước ngoài cung cấp thông tin</p> <p>Kiến nghị loại bỏ yêu cầu người bán cá nhân phải tự khai về việc họ thuộc đối tượng người cư trú hay người không cư trú tại Điều 19.1(c) của Dự thảo Nghị định.</p> <ul style="list-style-type: none"> kiến nghị loại bỏ yêu cầu về số hộ chiếu của đại diện theo pháp luật đối với tổ chức nước ngoài tại Điều 19.1(c) của Dự Thảo Nghị Định. 	Tiếp thu, đã lược bỏ nội dung này
			Điều 19.1(d) về kiểm duyệt nội dung	Điểm đ khoản 1 Điều 17 Luật TMĐT quy

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>Kiến nghị: loại bỏ cụm sau khỏi Điều 19.1(d) của Dự Thảo Nghị Định: “đảm bảo thông tin không thuộc danh mục ngành nghề hàng hóa, dịch vụ cấm đầu tư kinh doanh, hàng hóa, dịch vụ đang bị tạm dừng lưu thông hoặc cập nhật từ khóa theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền”.</p>	<p>định trách nhiệm của chủ quản nền tảng TMĐT trung gian trong việc “<i>kiểm duyệt nội dung thông tin về hàng hóa, dịch vụ do người bán khởi tạo trước khi cho phép hiển thị trên nền tảng để phòng chống mua bán hàng hóa, dịch vụ trái phép, hàng giả, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, hàng hóa nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc, xuất xứ</i>”.</p> <p>Dự thảo Nghị định quy định chi tiết Luật TMĐT bằng việc nêu rõ các trường hợp kiểm duyệt thông tin, cụ thể như sau: “<i>Kiểm duyệt nội dung thông tin về hàng hóa, dịch vụ do người bán khởi tạo trước khi cho phép hiển thị trên nền tảng, đảm bảo <u>thông tin không thuộc danh mục ngành nghề hàng hóa, dịch vụ cấm đầu tư kinh doanh, hàng hóa, dịch vụ đang bị tạm dừng lưu thông theo công bố của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc cập nhật từ khóa yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền</u></i>”.</p> <p>Như vậy, quy định giúp chủ quản nền tảng TMĐT xác định được rõ các trường</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				hợp kiểm duyệt thông tin, tránh việc khó xác định cụ thể trong quá trình thực thi pháp luật TMĐT.
			Điều 19.1(e) về đảm bảo truy cập thông tin trong 1 năm Kiến nghị: điều chỉnh nội dung của Điều 19.1(e) trong Dự Thảo Nghị Định để tránh áp đặt nghĩa vụ quá mức lên chủ quản nền tảng, ưu tiên bằng cách bỏ tham chiếu “từ tài khoản của người bán”.	Việc quy định trách nhiệm của chủ quản nền tảng TMĐT trong việc “Bảo đảm khả năng truy cập thông tin và dữ liệu hàng hóa, dịch vụ đã đăng tải <u>từ tài khoản người bán</u> trong thời gian ít nhất 01 năm kể từ thời điểm đăng tải” nhằm mục tiêu lưu lại bằng chứng trong khoảng thời gian hợp lý, giúp cơ quan quản lý nhà nước thực hiện kiểm tra, thanh tra, điều tra nếu phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật; đồng thời giúp người bán kiểm soát thông tin mà mình đã đăng tải.
			Điều 19.2(d) về cung cấp thông tin về hành vi vi phạm pháp luật Kiến nghị: • Thay thế thời hạn 24 giờ bằng ngôn từ linh hoạt hơn như “trong thời hạn hợp lý” hoặc một thời hạn dài hơn (ví dụ: 7 ngày làm việc). • Bổ sung các yêu cầu rõ ràng để xác định một yêu cầu từ cơ quan nhà nước có thẩm quyền là hợp lệ, cụ thể là: - Nguyên tắc chung mà cơ quan nhà nước phải tuân theo	Nghĩa vụ cung cấp thông tin và phối hợp xử lý vi phạm đã được quy định trong Luật TMĐT. Thời hạn 24 giờ được quy định kế thừa các văn bản quy phạm pháp luật trước đây cũng như thực tiễn quản lý TMĐT. Thời hạn này vừa không quá ngắn để các nền tảng TMĐT kịp chuẩn bị cung cấp thông tin và xử lý, vừa không quá dài để

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>khi gửi yêu cầu tới doanh nghiệp (ví dụ: chỉ yêu cầu thông tin ở mức vừa đủ trên nguyên tắc cần phải biết – <i>need-to-know</i>).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung tối thiểu bắt buộc trong yêu cầu: Trường hợp được phép đưa ra yêu cầu; Căn cứ pháp lý; Phạm vi yêu cầu; Lý do yêu cầu. • Chúng tôi cũng kiến nghị bổ sung: <ul style="list-style-type: none"> - Quyền của chủ quản nền tảng TMĐT được gia hạn thời hạn khi có lý do chính đáng; - Quyền của chủ quản nền tảng TMĐT được từ chối xử lý các yêu cầu không đáp ứng yêu cầu về tính hợp lệ. 	<p>tránh tình trạng lan rộng của hành vi vi phạm pháp luật. Thậm chí nhiều cơ quan còn đang có ý kiến rút ngắn thời hạn này xuống.</p> <p>Trường hợp nền tảng TMĐT từ chối yêu cầu từ cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thì có thể thực hiện thủ tục khiếu nại theo quy định của pháp luật có liên quan.</p>
			<p>Điều 19 Về xử lý tài khoản người bán trong 24 giờ</p> <p>Kiến nghị:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Thay thế thời hạn 24 giờ bằng ngôn từ linh hoạt hơn như “trong thời hạn hợp lý” hoặc một thời hạn dài hơn (ví dụ: 7 ngày làm việc). • Bổ sung các yêu cầu rõ ràng để xác định một yêu cầu từ cơ quan nhà nước có thẩm quyền là hợp lệ, cụ thể là: <ul style="list-style-type: none"> ○ Nguyên tắc chung mà cơ quan nhà nước phải tuân theo khi gửi yêu cầu tới doanh nghiệp (ví dụ: chỉ yêu cầu thông tin ở mức vừa đủ yêu cầu thông tin ở mức đủ dùng). ○ Nội dung tối thiểu bắt buộc trong yêu cầu: Trường hợp được phép đưa ra yêu cầu; Căn cứ pháp lý; Phạm vi yêu cầu; Lý do yêu cầu. 	<p>Nghĩa vụ cung cấp thông tin và phối hợp xử lý vi phạm đã được quy định trong Luật TMĐT.</p> <p>Thời hạn 24 giờ được quy định kế thừa các văn bản quy phạm pháp luật trước đây cũng như thực tiễn quản lý TMĐT. Thời hạn này vừa không quá ngắn để các nền tảng TMĐT kịp chuẩn bị cung cấp thông tin và xử lý, vừa không quá dài để tránh tình trạng lan rộng của hành vi vi phạm pháp luật. Thậm chí nhiều cơ quan còn đang có ý kiến rút ngắn thời hạn này xuống.</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<ul style="list-style-type: none"> • Kiến nghị bổ sung: <ul style="list-style-type: none"> ○ Quyền của chủ quản nền tảng TMĐT được gia hạn thời hạn khi có lý do chính đáng; ○ Quyền của chủ quản nền tảng TMĐT được từ chối xử lý các yêu cầu không đáp ứng yêu cầu về tính hợp lệ 	<p>Trường hợp nền tảng TMĐT từ chối yêu cầu từ cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thì có thể thực hiện thủ tục khiếu nại theo quy định của pháp luật có liên quan.</p>
			<p>Hệ thống giải quyết khiếu nại</p> <p>Kiến nghị:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Chúng tôi kiến nghị bỏ các mốc thời gian cứng nêu trên và thay bằng cơ chế linh hoạt hơn để phù hợp với độ phức tạp của vụ việc và năng lực xử lý của nền tảng. • Chúng tôi đồng thời kiến nghị bổ sung: <ul style="list-style-type: none"> ○ quyền gia hạn trả lời yêu cầu khi có lý do chính đáng; và ○ quyền từ chối xử lý các khiếu nại/phản hồi do đối tượng xấu gửi/cho mục đích phá hoại. 	<p>Trong các giao dịch TMĐT, người mua thường gặp rất nhiều khó khăn trong việc xác định danh tính hoặc liên hệ trực tiếp với người bán khi hàng hóa không đúng như cam kết. Vì vậy, nền tảng TMĐT – nơi trực tiếp diễn ra các hoạt động quảng cáo, giao kết và cam kết – cần phải đóng vai trò là đầu mối tiếp nhận khiếu nại để quy trình hoàn trả hoặc bồi thường được thực hiện.</p> <p>Việc quy định thời gian xử lý bắt buộc nền tảng phải nhanh chóng thông báo cho người khiếu nại về việc tiếp nhận, quy trình xử lý, kết quả giải quyết, các biện pháp khắc phục (nếu có) cũng như hình thức giải quyết tranh chấp tiếp theo</p> <p>Quy định này tạo ra một điểm tựa pháp lý vững chắc, giúp người tiêu dùng không</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				<p>bị bỏ rơi khi có sự cố phát sinh. Đồng thời, quy định là căn cứ quan trọng để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra, giám sát việc tuân thủ pháp luật của chủ quản nền tảng. Nếu nền tảng không tuân thủ thời gian giải quyết hoặc thực hiện không đầy đủ các trách nhiệm tiếp nhận khiếu nại dẫn đến thiệt hại trực tiếp cho người mua, cơ quan chức năng có đủ căn cứ pháp lý để yêu cầu nền tảng đó chịu trách nhiệm hoặc liên đới chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại.</p>
			<p>Điều 19.1(e) Hệ thống rà soát và cảnh báo Kiến nghị: • Chúng tôi kiến nghị loại bỏ cụm từ sau tại Điều 19.3(c): “công khai các biện pháp ngăn chặn các hành vi tái phạm, bao gồm các hành vi vi phạm điều kiện hoạt động và điều kiện giao dịch của nền tảng thương mại điện tử đã bị nền tảng thương mại điện tử xử lý mà lại tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm đó.”</p>	<p>Điểm c khoản 3 Điều 17 Luật TMĐT quy định chủ quản nền tảng TMĐT quy mô lớn có trách nhiệm “có biện pháp ngăn chặn các hành vi tái phạm theo điều kiện hoạt động công bố trên nền tảng”. Nền tảng TMĐT trung gian là nền tảng số lớn có quy mô và mức độ ảnh hưởng rộng lớn khiến các nền tảng này trở thành mục tiêu dễ bị lợi dụng cho các hành vi giả mạo, lừa đảo, kinh doanh hàng cấm, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ hoặc gian lận thương mại. Những hành vi này</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				<p>không chỉ gây thiệt hại trực tiếp cho người tiêu dùng, mà còn làm xói mòn niềm tin thị trường, gây bất ổn môi trường kinh doanh số và cản trở sự phát triển bền vững của TMĐT.</p> <p>Với khả năng kiểm soát hệ thống và tiếp cận dữ liệu toàn diện, các nền tảng lớn có đủ năng lực kỹ thuật để xây dựng và vận hành các giải pháp công nghệ nhằm phát hiện, ngăn chặn và xử lý hiệu quả các hành vi vi phạm pháp luật. Việc yêu cầu các nền tảng này chủ động triển khai giải pháp khả thi không chỉ là trách nhiệm xã hội, mà còn là nghĩa vụ pháp lý trong bối cảnh chuyển đổi số đang gia tăng nhanh chóng, yêu cầu tăng cường minh bạch, an toàn và tuân thủ. Đây là yếu tố then chốt để bảo vệ quyền lợi chính đáng của người tiêu dùng, đảm bảo môi trường cạnh tranh lành mạnh, và tạo điều kiện cho sự phát triển của các doanh nghiệp tuân thủ pháp luật.</p> <p>Nhiều quốc gia trên thế giới đã có các quy định tương đồng như vậy. Ví dụ: Đạo luật</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				kỹ thuật số của Eu quy định các nền tảng số lớn (very large online platform) phải có biện pháp kiểm soát rủi ro, thiết kế và áp dụng các biện pháp giảm thiểu rủi ro phù hợp, hiệu quả và có thể kiểm chứng.
			<p>Cung cấp thông tin về thuật toán (Điều 19)</p> <p>Kiến nghị:</p> <ul style="list-style-type: none"> • kiến nghị bổ sung tiêu chí xác định tính hợp lệ của yêu cầu: <ul style="list-style-type: none"> ○ Nguyên tắc chung mà cơ quan nhà nước phải tuân thủ khi đưa ra một yêu cầu cho doanh nghiệp (ví dụ: chỉ yêu cầu dữ liệu ở mức cần thiết); ○ Nội dung tối thiểu trong yêu cầu: trường hợp được đưa ra yêu cầu; cơ sở pháp lý của yêu cầu; phạm vi của yêu cầu; lý do của yêu cầu. • Chúng tôi đề xuất viện dẫn cơ chế cung cấp dữ liệu đã quy định tại Luật Dữ liệu/NĐ 165. • Khi dữ liệu bao gồm dữ liệu cá nhân, các nguyên tắc của Luật bảo vệ dữ liệu cá nhân về giới hạn mục đích và tối thiểu hóa dữ liệu phải được áp dụng đối với việc cơ quan tiếp nhận sử dụng dữ liệu đó, bên cạnh việc tuân thủ cơ chế giám sát và các yêu cầu bảo vệ dữ liệu liên quan (19.2.(a)–(e)). • Chúng tôi đồng thời kiến nghị bổ sung các quy định bảo 	<p>- Điểm d khoản 3 Điều 17 của Luật TMĐT cũng quy định trách nhiệm của chủ quản nền tảng TMĐT quy mô lớn “Cung cấp theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về dữ liệu giao dịch, <u>mô tả thuật toán</u> bao gồm giải thích thiết kế, lô-gis-tic, tính năng, mô phỏng có liên quan trực tiếp đến hành vi có dấu hiệu vi phạm pháp luật”. Như vậy, Luật cũng không quy định nền tảng phải công khai thuật toán, mà chỉ yêu cầu nền tảng cung cấp mô tả thuật toán cho cơ quan nhà nước trong một số trường hợp nhất định.</p> <p>-Đạo luật kỹ thuật số của Châu Âu cũng có các quy định nghiêm ngặt trong việc yêu cầu nền tảng số lớn phải xác định, phân tích và đánh giá cẩn thận mọi rủi ro hệ thống trong Liên minh châu Âu phát sinh từ thiết kế hoặc chức năng của dịch</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>vệ tính bảo mật của các dữ liệu được cung cấp bởi chủ quản nền tảng TMĐT, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> ○ Chủ quản nền tảng TMĐT không phải tiết lộ bí mật kinh doanh/thông tin nhạy cảm khi xử lý yêu cầu. ○ Cơ quan nhà nước phải bảo đảm an ninh, bảo mật thông tin tiếp nhận và không chia sẻ cho bất kỳ chủ thể nào không phải cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản của chủ quản nền tảng TMĐT. <p>• Cần đảm bảo rằng các nền tảng có thể từ chối phản hồi các yêu cầu không đáp ứng các yêu cầu tối thiểu theo quy định.</p>	<p>vụ của họ và các hệ thống liên quan, bao gồm cả hệ thống thuật toán, hoặc từ việc sử dụng các dịch vụ của họ (khoản 1 Điều 34) và phải cung cấp theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền các giải thích về thiết kế, logic, chức năng và việc thử nghiệm các hệ thống thuật toán của họ (khoản 3 Điều 40).</p> <p>-Trường hợp nền tảng TMĐT từ chối yêu cầu từ cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thì có thể thực hiện thủ tục khiếu nại theo quy định của pháp luật có liên quan.</p>
			<p>Báo cáo trong 48 giờ kết quả gỡ bỏ qua Công</p> <ul style="list-style-type: none"> • Điều 23.3 của Dự Thảo Nghị Định đề xuất rằng chủ quản nền tảng TMĐT là nền tảng lớn phải báo cáo về kết quả gỡ bỏ thông qua Hệ thống quản lý hoạt động thương mại điện tử trong thời gian không quá 48 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo Mẫu số 15. <p>Mẫu báo cáo yêu cầu tỷ lệ phần trăm mục chào bán bị gỡ theo nhóm, kèm so sánh năm trước, tỷ lệ gian hàng và thời gian xử lý trung bình – điều này không phù hợp cũng như bất khả thi với từng vụ việc gỡ bỏ cụ thể. Chưa có lý</p>	<p>Tiếp thu, cơ quan soạn thảo giải trình như sau: quy định về báo cáo kết quả gỡ bỏ trong thời hạn 48 giờ chỉ áp dụng đối với nền tảng số lớn có chức năng đặt hàng trực tuyến, nhằm phục vụ yêu cầu quản lý rủi ro cao, không áp dụng đại trà. Nội dung báo cáo theo Mẫu số 15 được thiết kế theo hướng chuẩn hóa dữ liệu, phục vụ tổng hợp, phân tích và giám sát, không yêu cầu lập báo cáo thủ công theo từng vụ việc; việc thực hiện được tự động hóa</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>do thuyết phục để yêu cầu các thông tin này khi báo cáo một lần. Đồng thời, quy định đề xuất sẽ tạo thủ tục hành chính mới, quá mức và không cần thiết cho chủ quản nền tảng TMĐT, tác động tới việc phân bổ nguồn nhân lực thay vì tập trung vận hành nền tảng TMĐT để đảm bảo tăng cường hỗ trợ người bán.</p> <p>Kiến nghị:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Chúng tôi đặc biệt kiến nghị loại bỏ yêu cầu nêu trên để tránh tăng thủ tục hành chính cho doanh nghiệp. 	<p>thông qua kết nối hệ thống (API), hạn chế phát sinh chi phí tuân thủ. Quy định này không làm phát sinh thủ tục hành chính mới, mà là nghĩa vụ báo cáo phục vụ quản lý nhà nước trong bối cảnh thương mại điện tử có rủi ro cao về hàng giả, gian lận.</p>
			<p>Báo cáo hàng tháng</p> <ul style="list-style-type: none"> • Quy định đề xuất là nội dung quy định chi tiết nghĩa vụ báo cáo định kỳ theo Điều 15.1(b) của Luật TMĐT. Trong khi Luật không ấn định tần suất, về nguyên tắc chỉ nên kỳ vọng doanh nghiệp báo cáo trong khoảng thời gian hợp lý (hàng quý hoặc nửa năm). • Yêu cầu báo cáo hàng tháng là quá mức và gây gánh nặng chi phí hành chính cho chủ quản nền tảng, đi ngược chủ trương giảm thiểu thủ tục hành chính theo chính sách phát triển của Việt Nam. • Đồng thời, việc yêu cầu các công ty phải báo cáo hàng tháng không làm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước. Cũng không có bằng chứng cho thấy tần suất hàng tháng sẽ nâng cao hiệu quả vận hành/chất lượng dịch vụ. <p>Kiến nghị:</p>	<p>Tiếp thu, cơ quan soạn thảo giải trình như sau: quy định về báo cáo hàng tháng không áp dụng đại trà, mà chỉ áp dụng đối với nền tảng số lớn có chức năng đặt hàng trực tuyến, là nhóm có quy mô giao dịch lớn, rủi ro cao, cần theo dõi thường xuyên để phục vụ công tác quản lý nhà nước.</p> <p>Đối với các nền tảng còn lại, dự thảo chỉ yêu cầu báo cáo định kỳ theo năm hoặc theo quý, bảo đảm phù hợp với năng lực thực hiện và chủ trương cải cách thủ tục hành chính. Việc báo cáo hàng tháng được thực hiện thông qua kết nối hệ thống (API), tự động hóa dữ liệu, không</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<ul style="list-style-type: none"> Chúng tôi đặc biệt kiến nghị loại bỏ nghĩa vụ báo cáo hàng tháng để tránh gánh nặng không hợp lý cho các nền tảng TMĐT và tránh ban hành các quy định mới đi ngược lại định hướng phát triển của Việt Nam. 	yêu cầu tổng hợp thủ công, do đó không làm phát sinh chi phí tuân thủ đáng kể.
			<p>Yêu cầu về quốc tịch Kiến nghị</p> <ul style="list-style-type: none"> Chúng tôi đặc biệt kiến nghị loại bỏ quy định về quốc tịch Việt Nam của nhân sự chịu trách nhiệm quản lý bộ phận chuyên trách khỏi Điều 26.2(a) và Điều 30.2. 	Tiếp thu hoàn toàn, đã chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định
			<p>Mẫu số 7- Mẫu đề án hoạt động của nền tảng TMĐT Trong dự thảo nghị định: “2.4. Quy trình vận hành và kiểm soát thông tin của chủ quản nền tảng thương mại điện tử a) Mô tả các quy trình kiểm soát thông tin sản phẩm và thông tin hiển thị: quy trình kiểm duyệt thông tin tự động; quy trình tiếp nhận và xác minh thông tin đối với hàng hóa thuộc danh mục kinh doanh có điều kiện; hiển thị nội dung cảnh báo khi livestream bán hàng đối với hàng hóa, dịch vụ có nguy cơ gây mất an toàn, ảnh hưởng xấu đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người mua.” -> Theo điểm c khoản 2 Điều 21 của Luật TMĐT, nghĩa vụ cung cấp và bảo đảm tính chính xác của giấy phép đối với hàng hóa kinh doanh có điều kiện thuộc riêng về Người bán.</p>	Tiếp thu, đã bỏ cụm từ “xác minh” trong nội dung dự thảo

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<ul style="list-style-type: none"> • Việc bắt buộc “xác minh” khiến nền tảng trở thành chủ thể phải chịu trách nhiệm pháp lý đối với mọi giấy tờ giả mạo hoặc hết hạn mà nền tảng không phát hiện, qua đó chuyển dịch trách nhiệm vốn thuộc về người bán sang các nền tảng TMĐT và ảnh hưởng đến cơ chế “safe harbor” của nền tảng. Kiến nghị <ul style="list-style-type: none"> • Chúng tôi kiến nghị loại bỏ từ “xác minh” khỏi khoản này. 	
			<p><i>Mẫu số 7 - Dự thảo Nghị định quy định “3. Biện pháp kỹ thuật - nghiệp vụ</i></p> <p><i>b) Mô tả các quy trình quản lý người bán, người dùng, người livestream, người tiếp thị liên kết bảo đảm:</i></p> <p><i>Hiện thị cảnh báo cho người bán về các hành vi không được thực hiện khi mở và sử dụng tài khoản và có giải pháp kỹ thuật xác nhận đảm bảo việc người bán đã đọc đầy đủ các nội dung cảnh báo;</i></p> <p><i>Cung cấp cho người bán nội dung thỏa thuận mở và sử dụng tài khoản và xác nhận sự chấp thuận của người bán đối với thỏa thuận mở và sử dụng tài khoản”</i></p> <p>-> Trong bất kỳ quan hệ thương mại nào, người bán là các chủ thể kinh doanh độc lập. Một nguyên tắc pháp lý cơ bản là bên tham gia hợp đồng và/hoặc chính sách có quyền và nghĩa vụ đọc các điều khoản liên quan trước khi</p>	<p>Tiếp thu, cơ quan soạn thảo giải trình như sau:</p> <p>- Đối với nội dung “xác minh” thông tin hàng hóa kinh doanh có điều kiện: Dự thảo giữ quy định theo hướng kiểm soát, rà soát thông tin, không làm thay đổi nguyên tắc người bán chịu trách nhiệm chính về tính chính xác của thông tin và giấy phép theo Luật Thương mại điện tử. Việc yêu cầu nền tảng có quy trình kiểm soát nhằm giảm thiểu rủi ro, hỗ trợ phát hiện vi phạm, không chuyển giao trách nhiệm pháp lý từ người bán sang nền tảng.</p> <p>- Đối với yêu cầu về hiện thị cảnh báo và</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>ký kết/ thực hiện. Việc chuyển gánh nặng này sang nền tảng để “bảo đảm” họ đã đọc sẽ làm suy yếu trách nhiệm pháp lý của người bán.</p> <ul style="list-style-type: none"> Nền tảng không nên bị bắt phải chịu trách nhiệm cho việc người bán không đọc hoặc không hiểu các tài liệu đã được cung cấp, nếu các tài liệu đó đã được cung cấp một cách hợp lý và dễ tiếp cận. Theo thông lệ thị trường, đa số người bán đã quen thuộc với các thỏa thuận trực tuyến tiêu chuẩn; việc buộc xây dựng một giải pháp kỹ thuật chỉ để phục vụ thiểu số người bán có thể là một khoản đầu tư lãng phí mà đáng ra có thể được ưu tiên cho biện pháp an ninh, phòng chống gian lận hoặc các mục tiêu gia tăng giá trị khác. Việc thiếu biện pháp kỹ thuật tương ứng trong trường hợp này không làm miễn nghĩa vụ của nền tảng trong việc cung cấp thỏa thuận bằng phương thức thủ công theo nguyên tắc cơ bản của giao kết hợp đồng. <p>Kiến nghị: bỏ các yêu cầu này khỏi mẫu số 7</p>	<p>xác nhận của người bán: Đây là nội dung nhằm tăng cường tính minh bạch, phòng ngừa vi phạm và nâng cao nhận thức tuân thủ của người bán, không phải là cơ chế làm phát sinh trách nhiệm thay thế cho người bán. Việc thể hiện sự đồng ý với điều khoản sử dụng là thông lệ phổ biến trong giao kết hợp đồng điện tử.</p> <p>- Mẫu số 7 chỉ là biểu mẫu hướng dẫn nội dung Đề án, không phải quy định kỹ thuật bắt buộc cụ thể; doanh nghiệp có thể linh hoạt lựa chọn giải pháp phù hợp với mô hình và năng lực hệ thống.</p>
			<p>Mẫu số 7 - Dự thảo Nghị định:</p> <p>3. Biện pháp kỹ thuật - nghiệp vụ</p> <p>c) Mô tả hệ thống thông tin phục vụ hoạt động thương mại điện tử cấp độ 03 theo quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo từng cấp độ.</p> <p>d) Mô tả hạ tầng kỹ thuật đáp ứng khả năng lưu trữ trực</p>	<p>Cơ quan soạn thảo giải trình như sau: Các nội dung tại Mẫu số 7 được quy định ở mức mẫu đề cương, đưa định hướng nhằm bảo đảm phù hợp với đa dạng mô hình và giải pháp công nghệ của doanh nghiệp, không quy định chi tiết tiêu chí</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p><i>tuyển đối với thông tin hàng hóa, dịch vụ đã đăng tải trên nền tảng trong thời gian ít nhất 01 năm từ thời điểm đăng tải.</i></p> <p><i>d) Mô tả giải pháp bảo đảm hạ tầng kỹ thuật đáp ứng khả năng lưu trữ trực tuyến 03 năm đối với hợp đồng đã giao kết từ thời điểm giao kết hợp đồng tự động và lưu trữ tối thiểu 01 năm đối với dữ liệu về hình ảnh, âm thanh của hoạt động livestream bán hàng từ thời điểm bắt đầu truyền phát”.</i></p> <p>-> Yêu cầu hiện tại về biện pháp kỹ thuật, nghiệp vụ khá chung chung và có thể dẫn tới cách hiểu không thống nhất trong quá trình thực thi, ảnh hưởng đến tiến độ của quy trình đăng ký.</p> <p>Kiến nghị Làm rõ yêu cầu với các tiêu chí cụ thể</p>	<p>kỹ thuật cụ thể. Các yêu cầu về an toàn hệ thống thông tin cấp độ 03, lưu trữ dữ liệu, hạ tầng kỹ thuật đã được dẫn chiếu và thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành về an toàn thông tin mạng và tiêu chuẩn kỹ thuật có liên quan, bảo đảm có cơ sở áp dụng thống nhất.</p>
	33	<p>Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel (Viettel Post)</p>	<p>Điểm đ Khoản 3 Điều 19 Dự thảo</p> <p>Đề xuất: Đề xuất bổ sung quy định chi tiết về cụm “<i>đáp ứng tiêu chí cung ứng dịch vụ thanh toán, dịch vụ trung gian thanh toán, cung cấp dịch vụ logistics đối với hàng hóa, dịch vụ cụ thể</i>”, cụ thể:</p> <p>(i) Chủ quản nền tảng thương mại điện tử phải công bố tiêu chí đảm bảo thực chất quyền lựa chọn của người tiêu dùng:</p> <p>- Tiêu chí đảm bảo công bằng, bình đẳng giữa các bên</p>	<p>Việc quyết định lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ logistics hay dịch vụ thanh toán về bản chất là việc thỏa thuận thương mại giữa các thương nhân với nhau. Trong môi trường kinh tế thị trường, các nền tảng TMĐT có quyền tự chủ kinh doanh, tự quyết định đối tác hợp tác dựa trên nhu cầu, năng lực đáp ứng kỹ thuật, tài chính và các thỏa thuận thương mại nội bộ.</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>hợp tác.</p> <p>- Tiêu chí đảm bảo không hạn chế khả năng tham gia cung ứng dịch vụ của tổ chức cung ứng dịch vụ.</p> <p>(ii) Về tiêu chí đáp ứng của dịch vụ logistics, tối thiểu phải ưu tiên các tiêu chí sau: khối lượng vận chuyển, địa điểm vận chuyển, giá vận chuyển,.....</p>	<p>Pháp luật về TMĐT tôn trọng quyền tự do thỏa thuận này và tránh việc can thiệp hành chính quá sâu vào các tiêu chí hợp tác kinh doanh nội bộ của doanh nghiệp.</p>
			<p>1.2. Điểm c khoản 1 Điều 19 Dự thảo Đề xuất: Đề xuất hướng dẫn chi tiết cách thức xác thực điện tử danh tính người bán.</p>	<p>Dự thảo Nghị định không quy định chi tiết cách thức xác thực điện tử danh tính người bán. Luật TMĐT và dự thảo Nghị định chỉ quy định trách nhiệm của chủ quản nền tảng trong việc định danh người bán. Việc định danh điện tử cụ thể được quy định tại Nghị định số 69/2024/NĐ-CP.</p>
			<p>Khoản 2 Điều 7 Dự thảo Đề xuất: Đề xuất sửa đổi khoản a thành: <i>“a) Được đăng ký, duy trì, tạm ngừng, chấm dứt hoạt động bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ; quyết định hàng hóa, dịch vụ, giá bán và, chính sách khuyến mại; lựa chọn phương thức, tổ chức cung ứng dịch vụ logistics, thanh toán theo quy định của pháp luật và thỏa thuận với chủ quản nền tảng;”</i></p>	<p>Việc lựa chọn phương thức, tổ chức cung ứng dịch vụ logistics, thanh toán là thỏa thuận thương mại giữa các bên, không cần thiết quy định tại phần chính sách phải công khai.</p>
			<p>Khoản 5 Điều 6 Dự thảo Đề xuất: Loại bỏ khoản 5 Điều 6 Dự thảo.</p>	<p>Khoản 1 Điều 4 Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân năm 2025 quy định:</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				<p>“1. Quyền của chủ thể dữ liệu cá nhân bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Được biết về hoạt động xử lý dữ liệu cá nhân; b) Đồng ý hoặc không đồng ý, yêu cầu rút lại sự đồng ý cho phép xử lý dữ liệu cá nhân; c) Xem, chỉnh sửa hoặc yêu cầu chỉnh sửa dữ liệu cá nhân; d) Yêu cầu cung cấp, xóa, hạn chế xử lý dữ liệu cá nhân; gửi yêu cầu phản đối xử lý dữ liệu cá nhân; đ) Khiếu nại, tố cáo, khởi kiện, yêu cầu bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật; e) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến xử lý dữ liệu cá nhân thực hiện các biện pháp, giải pháp bảo vệ dữ liệu cá nhân của mình theo quy định của pháp luật”. <p>Dự thảo Nghị định không quy định chi tiết hay cứng nhắc các nền tảng phải có phương thức, quy trình cụ thể nào, mà chỉ yêu cầu các nền tảng phải công khai các</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				thông tin cần thiết để người dùng là chủ thể dữ liệu cá nhân thực hiện được các quyền của mình.
			<p>1.5. Khoản 9 Điều 6 Dự thảo Đề xuất: Đề xuất sửa đổi khoản 9 thành: “9. Trách nhiệm của chủ quản nền tảng trong trường hợp xảy ra sự cố rò rỉ, mất mát dữ liệu.”</p>	Đã lược bỏ nội dung này.
			<p>Khoản 1 Điều 7 Dự thảo Đề xuất: Đề xuất sửa khoản d thành: “d) Kiểm tra, rà soát, gỡ bỏ và xử lý kịp thời khi phát hiện hoặc nhận được phản ánh về hành vi vi phạm pháp luật; phối hợp và cung cấp thông tin, dữ liệu theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.”</p>	Việc cung cấp thông tin đã được quy định tại nội dung báo cáo trực tuyến hoặc báo cáo theo yêu cầu.
			<p>Khoản 5 Điều 8 Dự thảo Đề xuất: Loại bỏ khoản 5 Điều 8 Dự thảo</p>	Nhằm bảo đảm sự công bằng, khách quan và không phân biệt đối xử trong giải quyết tranh chấp, việc yêu cầu công khai căn cứ và quy trình ra quyết định cuối cùng buộc các chủ quản nền tảng phải giải quyết khiếu nại một cách kịp thời, khách quan và không phân biệt đối xử. Các quyết định này phải được đưa ra dựa trên việc xem xét chứng cứ, dữ liệu giao dịch điện tử thực tế và các quy định pháp luật có liên quan, thay vì giải quyết một

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				cách tùy tiện hay cảm tính.
			<p>Điều 14 Dự thảo về chính sách giao hàng</p> <p>a. Dự thảo: Chưa quy định</p> <p>b. Đề xuất: Đề xuất bổ sung khoản 6 như sau: <i>“Nền tảng thương mại điện tử phải công khai trên trang chủ chính sách về giao hàng, bao gồm ít nhất các thông tin sau đây:</i></p> <p><i>6. Thông tin về tổ chức cung ứng dịch vụ logistics nền tảng hợp tác”</i></p>	Chính sách về giao hàng đã bao gồm “ <i>Các phương thức giao hàng, đơn vị vận chuyển, giao hàng</i> ”
			<p>Điểm d khoản 1 Điều 18 Dự thảo</p> <p>Đề xuất: Đề xuất quy định chi tiết: cơ quan nhà nước có thẩm quyền sẽ khuyến cáo về các từ khóa theo hình thức nào? Đề xuất các từ khóa sẽ được khuyến cáo, cập nhật trên Hệ thống quản lý hoạt động thương mại điện tử.</p>	Việc cập nhật từ khóa từ cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền có thể thông qua nhiều hình thức như bằng văn bản, thông qua hệ thống quản lý hoạt động TMĐT...
			<p>Điểm d khoản 1 Điều 19 Dự thảo</p> <p>Đề xuất: Đề xuất bổ sung trách nhiệm của cơ quan nhà nước trong việc thông báo hàng hóa, dịch vụ tạm dừng lưu thông, danh mục từ khóa trên Hệ thống quản lý hoạt động thương mại điện tử.</p>	Việc cập nhật từ khóa từ cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền có thể thông qua nhiều hình thức như bằng văn bản, thông qua hệ thống quản lý hoạt động TMĐT...
			<p>Điểm b Khoản 1 Điều 21 Dự thảo</p> <p>Đề xuất: Đề xuất bổ sung thời hạn để chủ quản nền tảng thực hiện việc chấm dứt tích hợp đối với nền tảng thương mại điện tử đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền</p>	Nội dung đã được quy định tại điểm e khoản 1 Điều 21 dự thảo mới.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>công khai thông báo vi phạm pháp luật trên Hệ thống quản lý hoạt động thương mại điện tử; Đề xuất quy định: “<i>Thực hiện việc chấm dứt tích hợp đối với nền tảng thương mại điện tử vi phạm pháp luật trong thời hạn 48 giờ kể từ thời điểm cơ quan nhà nước có thẩm quyền công khai thông báo vi phạm pháp luật trên Hệ thống quản lý hoạt động thương mại điện tử</i>”</p>	
			<p>Điểm e Khoản 1 Điều 27 và điểm g khoản 1 Điều 28 Dự thảo Đề xuất: Đề xuất bỏ quy định tại Điều 27.1.e và Điều 28.1.g.</p>	<p>Cơ quan soạn thảo giải trình như sau: dự thảo giữ quy định tại điểm e khoản 1 Điều 27 và điểm g khoản 1 Điều 28, do đây là cơ sở để xác lập rõ quyền, nghĩa vụ của các bên, bảo đảm minh bạch và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Việc yêu cầu cung cấp và cập nhật mẫu hợp đồng, điều kiện giao dịch giúp cơ quan quản lý thẩm định tính hợp pháp, theo dõi thay đổi và bảo đảm thông tin trên hệ thống phù hợp thực tế vận hành, phục vụ hiệu quả công tác hậu kiểm, xử lý vi phạm.</p>
			<p>2.8. Điều 45 Dự thảo a. Dự thảo: Chưa quy định b. Đề xuất: Bổ sung điểm g), h) khoản 3 Điều 45 như sau: “3. <i>Hệ thống quản lý hoạt động thương mại điện tử có</i></p>	<p>Tiếp thu, cơ quan soạn thảo giải trình như sau: dự thảo Nghị định đã quy định tại Điều 45 về chức năng của Hệ thống quản lý hoạt động thương mại điện tử, trong đó bao gồm giám sát, tiếp nhận phản ánh, xử</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p><i>các chức năng sau đây:</i></p> <p><i>g) Cảnh báo nền tảng thương mại điện tử vi phạm pháp luật.</i></p> <p><i>h) Cảnh báo hàng hóa, dịch vụ tạm dừng lưu thông, các từ khóa khuyến nghị..</i></p> <p><i>Cơ quan nhà nước có thẩm quyền sau khi ban hành thông báo, quyết định về hàng hóa, dịch vụ tạm dừng lưu thông, có trách nhiệm gửi thông tin cập nhật, thông báo lên hệ thống quản lý hoạt động thương mại điện tử. Chủ quản nền tảng Thương mại điện tử có trách nhiệm gỡ bỏ ngay lập tức nhưng không quá 24 giờ kể từ khi thông tin được cập nhật trên hệ thống”</i></p>	<p>lý thông tin và cảnh báo công khai rủi ro đối với nền tảng, hàng hóa, dịch vụ có dấu hiệu vi phạm. Cơ chế cảnh báo và cập nhật thông tin vi phạm đã được thiết kế thông qua cơ sở dữ liệu và chức năng giám sát của hệ thống, bảo đảm khả năng chia sẻ, công bố thông tin phục vụ quản lý nhà nước.</p> <p>Đối với nội dung về từ khóa cảnh báo, danh mục hàng hóa, dịch vụ tạm dừng lưu thông và quy trình cập nhật, đây là nội dung kỹ thuật, nghiệp vụ, được triển khai trong quá trình vận hành hệ thống và phối hợp giữa các cơ quan, không cần thiết quy định chi tiết tại điều khoản chức năng</p>
	34	Công ty CP Be Group	<p>Tiếp nhận lại, đổi trả hàng hóa</p> <p>Điều khoản: 19.2.b Dự thảo - Trách nhiệm của chủ quản nền tảng TMĐT trung gian có chức năng đặt hàng trực tuyến:</p> <p>Kiến nghị: Bổ sung nội dung sau vào điểm (b) nêu trên: "b) Tiếp nhận lại hàng hóa, <u>hoặc có quy trình, hướng dẫn để người bán tiếp nhận lại hàng hóa</u> đối với trường hợp hàng hóa do người bán cung cấp không theo đúng nội</p>	<p>Điểm b khoản 2 Điều 17 Luật TMĐT quy định trách nhiệm của chủ quản nền tảng TMĐT trung gian trong việc “<i>Tiếp nhận lại hàng hóa đối với trường hợp hàng hóa do người bán cung cấp không theo đúng nội dung đã thông báo, công bố, niêm yết, quảng cáo, giới thiệu, giao kết, cam kết trên nền tảng. Việc xử lý hàng hóa bị</i></p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>dung đã thông báo, công bố, niêm yết, quảng cáo, giới thiệu, giao kết, cam kết trên nền tảng và <u>yêu cầu người bán</u> thực hiện đổi trả hàng, hoàn tiền theo chính sách đã công bố trên nền tảng phù hợp với quy định tại Điều 15 của Nghị định này.”</p>	<p><i>hoàn trả thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự</i>”.</p> <p>Lý do của quy định này: hàng hóa, dịch vụ được mua bán, giao dịch thông qua chức năng đặt hàng trực tuyến trên chính nền tảng, theo đó, chủ quản nền tảng phải có trách nhiệm tiếp nhận lại. Điều này giúp bảo vệ người tiêu dùng khi luôn có đầu mối để trả lại hàng hóa, tránh việc người bán chây ì không nhận lại. Quá trình xử lý hàng hóa bị trả lại sẽ tôn trọng thỏa thuận giữa các bên.</p> <p>Dự thảo Nghị định không quy định lại nội dung này của Luật.</p>
			<p>Thông báo trước khi tạm ngừng, chấm dứt, hạn chế tài khoản người bán</p> <p>Điều khoản: 19.2.h– Trách nhiệm của chủ quản nền tảng TMĐT trung gian có chức năng đặt hàng trực tuyến:</p> <p>Kiến nghị: Bổ sung nội dung sau vào điểm (h) nêu trên: "h) Thông báo cho người bán qua tài khoản người bán ít nhất 05 ngày trước khi tạm ngừng, chấm dứt hoặc áp đặt bất kỳ hạn chế nào đối với tài khoản người bán khi có lý do chính đáng, trừ trường hợp quy định tại điểm g khoản này. Đối với các trường hợp người bán có hành vi vi phạm</p>	<p>Điểm e và g khoản 2 Điều 17 của Luật TMĐT quy định trách nhiệm của chủ quản nền tảng TMĐT trung gian trong việc:</p> <p>“e) <i>Tạm ngừng, chấm dứt tài khoản người bán ngay khi nhận được yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;</i></p> <p>g) <i>Thông báo cho người bán ít nhất 05 ngày trước khi tạm ngừng, chấm dứt hoặc áp đặt bất kỳ hạn chế nào đối với</i></p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>liên quan đến an toàn sức khỏe, tính mạng, tài sản người tiêu dùng; các hành vi lừa đảo, gian lận; vi phạm quy định pháp luật, quy chế hoạt động, các quy định của chủ quản nền tảng đã công bố; bộ quy tắc ứng xử, các điều khoản hợp đồng, thỏa thuận mà người bán đã cam kết, xác nhận, giao kết với chủ quản nền tảng; hoặc các trường hợp có khả năng gây thiệt hại đến người tiêu dùng, chủ quản nền tảng hoặc bên thứ ba thì chủ quản nền tảng được quyền áp dụng biện pháp tạm ngừng, chấm dứt, áp đặt hạn chế đối với tài khoản người bán ngay lập tức hoặc theo chính sách đã công bố trên nền tảng.”</p>	<p><i>tài khoản người bán khi có lý do chính đáng, trừ trường hợp quy định tại điểm e khoản này;”</i></p> <p>Như vậy, dự thảo Nghị định chỉ làm rõ thêm khoảng thời gian 24 giờ tại điểm e khoản 2 Điều 17 của Luật TMĐT, và nội dung chỉ áp dụng với <u>tài khoản người bán</u>.</p> <p>Đối với trường hợp các <u>thông tin đăng bán</u> trên nền tảng vi phạm pháp luật, chủ quản nền tảng TMĐT có trách nhiệm “Có biện pháp kiểm tra, rà soát, gỡ bỏ và xử lý kịp thời khi phát hiện hoặc nhận được phản ánh về hành vi kinh doanh vi phạm pháp luật” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 15.</p>
			<p>Hệ thống rà soát, cảnh báo, gỡ bỏ tự động Điều khoản: 19.3.c - Chủ quản nền tảng thương mại điện tử trung gian có chức năng đặt hàng trực tuyến là nền tảng số lớn: Kiến nghị: Điều chỉnh theo hướng tạo điều kiện cho phép các chủ quản nền tảng chủ động lựa chọn và xây dựng hệ thống tự động một phần hoặc toàn bộ hoặc thủ công, cụ thể bổ sung vào điểm (c) nêu trên như sau: “c) Có hệ</p>	<p>Nền tảng TMĐT trung gian là nền tảng số lớn có quy mô và mức độ ảnh hưởng rộng lớn khiến các nền tảng này trở thành mục tiêu dễ bị lợi dụng cho các hành vi giả mạo, lừa đảo, kinh doanh hàng cấm, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ hoặc gian lận thương mại. Những hành vi này không chỉ gây thiệt hại trực tiếp cho</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p><i>thống rà soát, cảnh báo, gỡ bỏ tự động thông tin hàng hóa, dịch vụ vi phạm pháp luật; công khai các biện pháp ngăn chặn các hành vi tái phạm, bao gồm các hành vi vi phạm điều kiện hoạt động và điều kiện giao dịch của nền tảng thương mại điện tử đã bị nền tảng thương mại điện tử xử lý mà lại tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm đó; báo cáo kết quả rà soát, cảnh báo, gỡ bỏ tự động theo quy định tại khoản 2 Điều 23 của Nghị định này. <u>Trường hợp chủ quản nền tảng thương mại điện tử chưa xây dựng được hệ thống rà soát, cảnh báo, gỡ bỏ tự động thì có thể áp dụng các biện pháp thủ công hoặc tự động một phần;</u></i></p>	<p>người tiêu dùng, mà còn làm xói mòn niềm tin thị trường, gây bất ổn môi trường kinh doanh số và cản trở sự phát triển bền vững của TMĐT.</p> <p>Với khả năng kiểm soát hệ thống và tiếp cận dữ liệu toàn diện, các nền tảng lớn có đủ năng lực kỹ thuật để xây dựng và vận hành các giải pháp công nghệ nhằm phát hiện, ngăn chặn và xử lý hiệu quả các hành vi vi phạm pháp luật. Việc yêu cầu các nền tảng này chủ động triển khai giải pháp khả thi không chỉ là trách nhiệm xã hội, mà còn là nghĩa vụ pháp lý trong bối cảnh chuyển đổi số đang gia tăng nhanh chóng, yêu cầu tăng cường minh bạch, an toàn và tuân thủ. Đây là yếu tố then chốt để bảo vệ quyền lợi chính đáng của người tiêu dùng, đảm bảo môi trường cạnh tranh lành mạnh, và tạo điều kiện cho sự phát triển của các doanh nghiệp tuân thủ pháp luật.</p> <p>Nhiều quốc gia trên thế giới đã có các quy định tương đồng như vậy. Ví dụ: Đạo luật kỹ thuật số của Eu quy định các nền tảng</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				số lớn (very large online platform) phải có biện pháp kiểm soát rủi ro, thiết kế và áp dụng các biện pháp giảm thiểu rủi ro phù hợp, hiệu quả và có thể kiểm chứng. Điểm c khoản 3 Điều 17 Luật TMĐT đã quy định các nền tảng này “ có hệ thống rà soát, cảnh báo, gỡ bỏ tự động thông tin hàng hóa, dịch vụ vi phạm pháp luật” có hiệu lực từ 1/7/2026 để các nền tảng có thời gian chuẩn bị thực thi pháp luật.
			<p>Chúng thực hợp đồng điện tử: Điều khoản: 26.3.e - Điều kiện về quản lý và vận hành nền tảng thương mại điện tử trung gian, mạng xã hội hoạt động thương mại điện tử, nền tảng thương mại điện tử tích hợp:</p> <p>Kiến nghị: Cho phép các nền tảng TMĐT được sử dụng chữ ký điện tử/chữ ký số đáp ứng các điều kiện theo quy định pháp luật về giao dịch điện tử để giao kết hợp đồng điện tử với người bán thay vì phải chứng thực bởi tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử với người bán, cụ thể đề nghị bổ sung vào điểm (e) nêu trên như sau: “e. Trường hợp chủ quản nền tảng thương mại điện tử là đơn vị giữ tiền của người bán trong giao dịch trên nền tảng và giao kết hợp đồng bằng phương thức điện tử,</p>	Tiếp thu, cơ quan soạn thảo giải trình như sau: quy định tại điểm e khoản 2 Điều 26 chỉ áp dụng đối với trường hợp nền tảng trực tiếp giữ tiền của người bán, là trường hợp có rủi ro cao liên quan đến dòng tiền và quyền lợi các bên. Việc yêu cầu chứng thực hợp đồng điện tử nhằm bảo đảm tính xác thực, toàn vẹn và giá trị chứng cứ của hợp đồng, phục vụ giải quyết tranh chấp và bảo vệ người tiêu dùng, phù hợp với khung pháp lý về dịch vụ tin cậy theo pháp luật giao dịch điện tử. Tuy nhiên, cơ quan chủ trì soạn thảo đã chỉnh sửa như sau: “e) Trường hợp chủ quản nền tảng

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p><i>hợp đồng điện tử giữa chủ quản nền tảng và người bán phải nêu rõ các quyền và trách nhiệm liên quan đến việc giữ, đối soát, rút tiền và hợp đồng này phải được giao kết bằng các phương thức điện tử đáp ứng các điều kiện theo quy định pháp luật về giao dịch điện tử hoặc được chứng thực bởi tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử trong thương mại đã được cấp phép.”</i></p>	<p><i>thương mại điện tử thực hiện việc giữ tiền của người bán phát sinh từ giao dịch trên nền tảng mà không thông qua tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán, hợp đồng điện tử giữa chủ quản nền tảng và người bán phải quy định rõ các quyền và trách nhiệm của các bên liên quan đến việc giữ tiền, đối soát, rút tiền. Hợp đồng này phải được chứng thực bởi tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử trong thương mại đã được cấp phép.”</i></p>
	35	<p>Công ty CP Giải pháp thanh toán Việt Nam VNPAY</p>	<p>Điều 39.1.b Đề xuất bổ sung như sau: b) Nhà đầu tư nước ngoài chi phối tổ chức là chủ quản nền tảng thương mại điện tử trung gian, mạng xã hội hoạt động thương mại điện tử, nền tảng thương mại điện tử tích hợp là nền tảng số lớn, xác định dựa trên tài khoản người dùng có thực hiện giao dịch thương mại điện tử, theo pháp luật về bảo vệ người tiêu dùng phải có ý kiến thẩm định của Bộ Công an về an ninh quốc gia.</p>	<p>Tiếp thu, cơ quan soạn thảo giải trình như sau: Tiêu chí xác định nền tảng số lớn đã được quy định theo pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các quy định có liên quan, bảo đảm thống nhất trong hệ thống pháp luật. Việc bổ sung tiêu chí “xác định dựa trên tài khoản người dùng có thực hiện giao dịch thương mại điện tử” là không cần thiết, do có thể gây trùng lặp, phát sinh cách hiểu khác nhau và khó khăn trong tổ chức thực hiện.</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>Điểm e khoản 1 Điều 28</p> <p>Đề xuất phân chia nội dung thay đổi quy định tại điểm e khoản 1 Điều 28 thành các thay đổi lớn và thay đổi nhỏ (đánh giá qua dung lượng quy định, số lượng hàng hoá áp dụng...) để phân bổ thời hạn thực hiện thủ tục thông báo sửa đổi cho phù hợp.</p>	<p>Tiếp thu, cơ quan soạn thảo giải trình như sau: dự thảo không phân tách các thay đổi thành “lớn/nhỏ”, do việc xác định tiêu chí này mang tính định tính, khó thống nhất và dễ phát sinh cách hiểu khác nhau trong thực tiễn áp dụng.</p>
			<p>Điều 6 dự thảo</p> <p>Hiện tồn tại nghĩa vụ tổ chức kinh doanh phải xây dựng và công khai Quy tắc bảo vệ thông tin của người tiêu dùng theo quy định của Điều 16.1 của Luật BVQLNTD 2023 gồm ý 1, 2, 3, 5 của Chính sách bảo mật đang nêu.</p> <p>Đề xuất quy định hợp nhất áp dụng hai quy định này (VD: Tổ chức đã ban hành chính sách bảo mật, không cần thực hiện xây dựng Quy tắc bảo vệ thông tin NTD).</p>	<p>Căn cứ đặc điểm của hoạt động TMĐT, phạm vi và đối tượng của chính sách bảo mật trong Luật TMĐT rộng hơn so với Quy tắc bảo vệ thông tin trong Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Vì vậy, không thể đề xuất hợp nhất áp dụng Chính sách bảo mật và Quy tắc bảo vệ thông tin.</p>
			<p>Điều 42</p> <p>Để đảm bảo tính liên tục của cấp phép (đảm bảo hoạt động kinh doanh của đơn vị đã được cấp phép), VNPAY đề xuất có cơ chế gia hạn tự động hoặc thủ tục rút gọn cho các đơn vị đã được cấp phép không vi phạm pháp luật trong 10 năm hoạt động để đảm bảo tính liên tục của dịch vụ.</p> <p>Đề xuất bổ sung vào Điều 42 Dự thảo Nghị định, hiện quy định này chỉ mới có quy định về “cấp phép”, “cấp phép lại” (khi thay đổi thông tin) và “thu hồi”, nhưng</p>	<p>Tiếp thu, cơ quan soạn thảo giải trình như sau: dự thảo Nghị định không quy định cơ chế gia hạn giấy phép, do về bản chất việc gia hạn tương đương với xem xét cấp phép mới, cần đánh giá lại toàn bộ điều kiện kinh doanh tại thời điểm hết hạn để bảo đảm tuân thủ pháp luật hiện hành. Đối với trường hợp thay đổi thông tin, dự thảo đã tiếp thu, chỉnh lý theo hướng “sửa đổi, bổ sung giấy phép” thay</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			chưa có quy trình “gia hạn” khi giấy phép 10 năm hết hạn.	cho “cấp phép lại”, bảo đảm đơn giản hóa thủ tục hành chính.
	36	Công ty TNHH Grab	Nội dung của dự thảo Nghị định trùng lặp với nhiều quy định tại Luật TMĐT (điển hình tại Mục 2 Chương II: Điều 18 - Điều 23), quy định tại các văn bản pháp luật chuyên ngành liên quan (Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân). Để tránh tình trạng quy định trùng lặp, dễ gây nhầm lẫn, thiếu nhất quán trong hệ thống quy định pháp luật, kính đề nghị Ban soạn thảo rà soát, dẫn chiếu quy định từ Luật, văn bản hướng dẫn Luật liên quan đã được quy định, thay vì nhắc lại quy định chi tiết trong dự thảo Nghị định.	Bộ Công Thương đã thực hiện rà soát, đảm bảo tính thống nhất của hệ thống pháp luật.
			Ngoài các điều kiện kinh doanh, trách nhiệm đã được quy định tại Luật TMĐT, dự thảo Nghị định cũng đang quy định thêm nhiều trách nhiệm, nghĩa vụ bổ sung cho doanh nghiệp, tạo thêm gánh nặng tuân thủ và chi phí. Vì vậy, kính đề nghị Ban soạn thảo rà soát, chỉ hướng dẫn những nội dung đã được quy định trong Luật TMĐT, và không quy định bổ sung các trách nhiệm cho doanh nghiệp trong các văn bản hướng dẫn Luật	Bộ Công Thương đã thực hiện rà soát, chỉnh sửa, đảm bảo chỉ quy định chi tiết các điều khoản được giao trong Luật TMĐT
			Đề nghị Ban soạn thảo xem xét, quy định thời hạn chuyển tiếp cho quy định về hoàn thành xác thực điện tử danh tính của người bán trên nền tảng TMĐT đến ngày 01/7/2027	Tiếp thu, cơ quan soạn thảo đã bổ sung quy định chuyển tiếp tại dự thảo Nghị định

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>Đề xuất sửa đổi khoản 3 Điều 11 như sau:</p> <p>“3. Trường hợp nền tảng thương mại điện tử thiết lập cơ chế tích điểm, hoàn điểm hoặc ưu đãi có giá trị quy đổi, nền tảng phải công khai trong chính sách thanh toán cách thức hình thành và sử dụng điểm, phạm vi áp dụng, điều kiện, tỷ lệ và giới hạn quy đổi, trách nhiệm của các bên; <u>không được</u> sử dụng điểm chỉ nhằm khấu trừ giá trị giao dịch trên nền tảng, <u>đề</u> hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán và <u>thực hiện</u> thanh toán ngoài các giao dịch trên nền tảng.”</p>	<p>Tiếp thu, cơ quan soạn thảo đã sửa như sau: “<i>Trường hợp chủ quản nền tảng thương mại điện tử thực hiện việc giữ tiền của người bán phát sinh từ giao dịch trên nền tảng mà không thông qua tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán, hợp đồng điện tử giữa chủ quản nền tảng và người bán phải quy định rõ các quyền và trách nhiệm của các bên liên quan đến việc giữ tiền, đối soát, rút tiền. Hợp đồng này phải được chứng thực bởi tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử trong thương mại đã được cấp phép.</i>”</p>
			<p>Quy định pháp luật hiện tại không yêu cầu bắt buộc về việc kiểm hàng, mà tùy thuộc vào chính sách của người bán, thỏa thuận giữa người bán - người mua và đơn vị logistics/giao hàng.</p> <p>Phần lớn các nền tảng TMĐT hiện nay cũng không xây dựng chính sách, quy định riêng về kiểm hàng áp dụng cho toàn bộ sản phẩm trên nền tảng, do đó, quy định như hiện tại có thể chưa phù hợp với thực tiễn trong nhiều trường hợp.</p> <p>Đề xuất sửa đổi khoản 5 Điều 14 như sau:</p>	<p>Tiếp thu, đã chỉnh sửa nội dung trên</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			“5. Chính sách kiểm hàng (nếu có)”.	
			Đề xuất bổ sung giải thích từ ngữ “ <i>dịch vụ sử dụng trực tiếp trên nền tảng</i> ” tại Điều 16	Khái niệm “dịch vụ” đã được quy định tại Luật Thương mại năm 2005. Theo đó, không cần thiết phải định nghĩa cụm từ “ <i>dịch vụ sử dụng trực tiếp trên nền tảng</i> ”
			<p>Đề xuất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - rà soát, rút ngắn nội dung tại Điều 18, tránh trùng lặp quy định tại Luật TMĐT; chỉ quy định hướng dẫn, bổ sung thêm khi phù hợp; - bỏ quy định cho phép người dùng “dùng tính năng” sử dụng thuật toán, biện pháp hạn chế, ưu tiên hiển thị hàng hóa, dịch vụ tại điểm h khoản 1 Điều 18. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp thu, đã chỉnh sửa lại nội dung trên. - Đã chỉnh sửa lại như sau: “Trường hợp nền tảng thương mại điện tử sử dụng thuật toán hoặc các biện pháp để hạn chế hoặc ưu tiên việc hiển thị hàng hóa, dịch vụ quy định tại c, d, đ, g, h Điều 11 của Nghị định này, chủ quản nền tảng phải có cơ chế cho phép người sử dụng được quyền lựa chọn hoặc sửa đổi các phần thông tin liên quan đến dữ liệu do người sử dụng đó tạo ra”. Lý do: <ul style="list-style-type: none"> + Các tiêu chí nêu tại điểm c, d, đ, g và h Điều 11 về lịch sử truy cập, giao dịch của người mua, đánh giá và phản hồi của người mua, số lượng đơn hàng, số lượng đơn hàng thành công, các yếu tố liên quan đến địa phương, quốc gia, vùng lãnh thổ, phương thức giao hàng, đơn vị vận chuyển, thanh toán: là các tiêu chí

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				<p>được tạo nên thông qua lịch sử hoạt động, giao dịch của người mua trên nền tảng, địa chỉ của người bán hoặc kho hàng của người bán, phương thức giao hàng và thanh toán khả dụng trên nền tảng. Theo đó, các tiêu chí này hoàn toàn có thể tùy chọn để sử dụng, không gây rắc rối về mặt kỹ thuật.</p> <p>+ Các tiêu chí được tạo ra từ người sử dụng trên nền tảng (người mua, người bán, bên cung cấp vận chuyển, thanh toán), theo đó, chủ thể dữ liệu có quyền đối với việc lựa chọn sử dụng hay thay đổi các tiêu chí này.</p> <p>+ Trên thực tế, các nền tảng TMĐT đã có tùy chọn cho phép người dùng được lựa chọn và sửa đổi các tiêu chí này (ví dụ: cho phép xóa lịch sử tìm kiếm, cho phép chọn theo phương thức giao hàng, thứ tự đánh giá của người mua, số lượng đơn hàng, nơi bán v.v..)</p> <p>+ Kinh nghiệm quốc tế: Đạo luật kỹ thuật số của EU (Digital services Act) quy định các nền tảng số phải công khai các thông</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				số chính cho hệ thống đề xuất và cho phép người sử dụng được sửa đổi các tùy chọn thông số của hệ thống đề xuất (Điều 27)
			<p>Đề xuất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - rà soát, rút ngắn nội dung tại Điều 19, tránh trùng lặp quy định tại Luật TMĐT; chỉ quy định hướng dẫn, bổ sung thêm khi phù hợp; - cho phép doanh nghiệp được tự chủ quyết định phương thức liên hệ với người tiêu dùng tại điểm c khoản 2 Điều 19; - bỏ quy định chi tiết về quy trình tiếp nhận, xử lý phản ánh, yêu cầu, khiếu nại của người sử dụng dịch vụ tại điểm b khoản 4 Điều 19; 	<p>Tiếp thu, đã chỉnh sửa lại nội dung trách nhiệm của nền tảng TMĐT trung gian, cho phép doanh nghiệp được tự chủ quyết định phương thức liên hệ với người tiêu dùng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với quy trình tiếp nhận, xử lý phản ánh, yêu cầu, khiếu nại của người sử dụng dịch vụ: Quy định này tạo ra một điểm tựa pháp lý vững chắc, giúp người tiêu dùng không bị bỏ rơi khi có sự cố phát sinh. Đồng thời, quy định là căn cứ quan trọng để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra, giám sát việc tuân thủ pháp luật của chủ quản nền tảng. Nếu nền tảng không tuân thủ thời gian giải quyết hoặc thực hiện không đầy đủ các trách nhiệm tiếp nhận khiếu nại dẫn đến thiệt hại trực tiếp cho người mua, cơ quan chức năng có đủ căn cứ pháp lý để yêu cầu nền tảng đó chịu trách nhiệm hoặc liên đới chịu

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				trách nhiệm bồi thường thiệt hại.
			<p>Đề xuất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - rà soát, rút ngắn nội dung tại Điều 21, tránh trùng lặp quy định tại Luật TMĐT; chỉ quy định hướng dẫn, bổ sung thêm khi phù hợp; - bỏ hạn chế về việc không được tích hợp nền tảng TMĐT không thuộc Danh sách nền tảng TMĐT đã được xác nhận thông báo, đăng ký; - bỏ quy định về chứng thực hợp đồng điện tử giữa nền tảng được tích hợp và nền tảng tích hợp; 	Tiếp thu và đã rút gọn như trong Điều 20 dự thảo mới.
			<p>Đề xuất sửa đổi khoản 1, khoản 2 Điều 23 như sau:</p> <p>“Điều 23. Báo cáo trực tuyến</p> <p>1. Trước ngày 15 tháng 03 hàng năm, chủ quản nền tảng thương mại điện tử phải báo cáo kết quả hoạt động thương mại điện tử của năm trước đó trên Hệ thống quản lý hoạt động thương mại điện tử theo Mẫu số 10, 11, 12, 13 tại Phụ lục của Nghị định này tùy theo mô hình hoạt động, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.</p> <p>2. Trước ngày 20 tháng 01 hàng tháng, chủ quản nền tảng thương mại điện tử trung gian có chức năng đặt hàng trực tuyến là nền tảng số lớn và mạng xã hội hoạt động thương mại điện tử có chức năng đặt hàng trực tuyến là nền tảng số lớn theo quy định của pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng báo cáo kết quả hoạt động thương mại</p>	<p>Tiếp thu, cơ quan soạn thảo đã sửa như sau: “1. Trước ngày 15 tháng 02 hàng năm, chủ quản nền tảng thương mại điện tử phải báo cáo kết quả hoạt động thương mại điện tử của năm trước đó trên Hệ thống quản lý hoạt động thương mại điện tử theo Mẫu số 10, 11, 12, 13 tại Phụ lục 2 của Nghị định này tùy theo mô hình hoạt động.</p> <p>2. Trước ngày 10 tháng 01 hàng tháng, chủ quản nền tảng thương mại điện tử trung gian có chức năng đặt hàng trực tuyến là nền tảng số lớn và mạng xã hội hoạt động thương mại điện tử có chức</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p><i>điện tử của tháng trước đó trên Hệ thống quản lý hoạt động thương mại điện tử theo Mẫu số 14 tại Phụ lục của Nghị định này tùy theo mô hình hoạt động.”</i></p> <p>HOẶC:</p> <p>“Điều 23. Báo cáo trực tuyến</p> <p><i>1. Trước ngày 15 tháng 01 hàng năm, chủ quản nền tảng thương mại điện tử phải báo cáo kết quả hoạt động thương mại điện tử của năm trước đó trên Hệ thống quản lý hoạt động thương mại điện tử theo Mẫu số 10, 11, 12, 13 tại Phụ lục của Nghị định này tùy theo mô hình hoạt động, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này. Thời điểm lấy số liệu trong vòng 01 năm tính đến ngày 15 tháng 12 của năm liền kề trước đó.</i></p> <p><i>2. Trước ngày 10 tháng 01 hàng tháng, chủ quản nền tảng thương mại điện tử trung gian có chức năng đặt hàng trực tuyến là nền tảng số lớn và mạng xã hội hoạt động thương mại điện tử có chức năng đặt hàng trực tuyến là nền tảng số lớn theo quy định của pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng báo cáo kết quả hoạt động thương mại điện tử của tháng trước đó trên Hệ thống quản lý hoạt động thương mại điện tử theo Mẫu số 14 tại Phụ lục của Nghị định này tùy theo mô hình hoạt động. Thời điểm lấy số liệu trong vòng 01 tháng tính đến ngày 15 của tháng liền kề trước đó.”</i></p>	<p><i>năng đặt hàng trực tuyến là nền tảng số lớn theo quy định của pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng báo cáo về hoạt động thương mại điện tử của tháng trước đó trên Hệ thống quản lý hoạt động thương mại điện tử theo Mẫu số 14 tại Phụ lục 2 của Nghị định này tùy theo mô hình hoạt động. Việc báo cáo được thực hiện thông qua chuẩn kết nối API quy định tại Phụ lục 3 của Nghị định này.”</i></p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>Đề xuất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - không bắt buộc mà chỉ khuyến khích doanh nghiệp, nền tảng TMĐT thực hiện kết nối trực tuyến, kết nối API với các hệ thống của cơ quan Nhà nước để thực hiện báo cáo, cung cấp thông tin, dữ liệu; - sửa đổi, bổ sung điểm g khoản 2 Điều 26 như sau: <i>“g) <u>Bảo đảm duy trì tài khoản trực tuyến của nền tảng TMĐT trên Hệ thống quản lý hoạt động thương mại điện tử để thực hiện trách nhiệm báo cáo định kỳ hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;</u>”</i> - sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 48 như sau: <i>“a) Việc cung cấp, cập nhật thông tin của nền tảng thương mại điện tử phục vụ xây dựng Cơ sở dữ liệu thương mại điện tử được thực hiện dưới dạng kết nối trực tuyến thông qua API của Cơ sở dữ liệu về thương mại điện tử hoặc dưới dạng các tệp dữ liệu điện tử do Bộ Công Thương hướng dẫn.</i> <i>Trường hợp nền tảng thương mại điện tử trung gian là nền tảng số lớn, dữ liệu về giao dịch thương mại điện tử phải được <u>khuyến khích</u> kết nối trực tiếp thông qua API của Cơ sở dữ liệu về thương mại điện tử.”</i> - sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 50 như sau: 6. Chủ quản nền tảng thương mại điện tử, tổ chức cung cấp dịch vụ hỗ trợ thương mại điện tử có trách nhiệm sau 	<p>Việc kết nối dữ liệu thông qua API là giải pháp kỹ thuật phổ biến, khả thi, đặc biệt đối với các nền tảng số lớn, nhằm bảo đảm cập nhật dữ liệu kịp thời, phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước về TMĐT, đặc biệt trong công tác phòng chống hàng giả, hàng nhái và gian lận thương mại. Đồng thời, phạm vi dữ liệu, biểu mẫu và hướng dẫn kết nối kỹ thuật đã được quy định cụ thể tại Phụ lục của Dự thảo Nghị định, bảo đảm tính minh bạch và khả thi trong triển khai.</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>đây:</p> <p><i>“a) Tạo lập, thu thập, chuẩn hóa dữ liệu và <u>cung cấp</u>, chia sẻ dữ liệu của đơn vị với Cơ sở dữ liệu thương mại điện tử theo quy định tại Điều 18 Luật Dữ liệu và quy định tại Nghị định này.</i></p> <p><i>b) Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng đối với các cơ sở dữ liệu và <u>trong quá trình cung cấp</u>, chia sẻ dữ liệu.</i></p>	
			<p>Đề xuất bỏ quy định tại điểm e khoản 3 Điều 26.</p>	<p>Cơ quan soạn thảo giải trình như sau: quy định về việc bắt buộc chứng thực hợp đồng điện tử khi chủ quản nền tảng giữ tiền của người bán cần thiết phải có do kiểm soát rủi ro tài chính đặc thù. Mặt khác, quy định này không áp dụng đại trà mà chỉ khu trú vào trường hợp chủ quản nền tảng trực tiếp giữ tiền của người bán phát sinh từ giao dịch mà không thông qua tổ chức trung gian thanh toán. Đây là hoạt động có rủi ro cao về chiếm dụng vốn hoặc chậm trễ thanh toán, nên việc bắt buộc có một hợp đồng điện tử quy định rõ quyền, trách nhiệm về đối soát, rút tiền là cần thiết để bảo vệ người bán</p>
			<p>Đề xuất sửa đổi điểm h khoản 1 Điều 28 thành: <i>“h) Thay đổi hoặc bổ sung dịch vụ <u>cung cấp trên nền tảng hoặc</u></i></p>	<p>Cơ quan soạn thảo giải trình như sau: mạng xã hội hoạt động TMĐT theo quy</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<i>mang xã hội hoạt động thương mại điện tử;”</i>	định của Luật TMĐT là một trong những loại hình nền tảng; do đó, không cần thiết phải liệt kê tên.
			<p>Đề xuất sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 3 Điều 45 như sau: <i>“a) Việc tiếp nhận, xử lý, trả kết quả thủ tục hành chính trực tuyến trong lĩnh vực thương mại điện tử trên phạm vi cả nước được liên thông với Công dịch vụ công quốc gia. Hệ thống trả kết quả thủ tục hành chính đối với nền tảng thương mại điện tử, tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử trong thương mại là biểu tượng xác nhận điện tử tương ứng đã thông báo, đã đăng ký, đã được cấp phép gắn trên nền tảng số đó. Khi chọn biểu tượng này, người sử dụng được dẫn về thông tin công bố tại Hệ thống quản lý hoạt động thương mại điện tử.</i> <u><i>Hệ thống quản lý hoạt động thương mại điện tử công bố, hiển thị thông tin tương ứng về trạng thái hồ sơ của nền tảng thương mại điện tử, tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử trong thương mại như sau:</i></u> <i>- Đã được xác nhận thông báo với Bộ Công Thương / Đã được xác nhận đăng ký với Bộ Công Thương;</i> <i>- Hồ sơ thông báo đang được sửa đổi, bổ sung / Hồ sơ đăng ký đang được sửa đổi, bổ sung;</i> <i>- Chưa thông báo với Bộ Công Thương / Chưa đăng ký với Bộ Công Thương.</i></p>	Cơ quan soạn thảo giải trình như sau: dự thảo Nghị định đã quy định việc tiếp nhận, xử lý và trả kết quả thủ tục hành chính trực tuyến thông qua Hệ thống quản lý hoạt động thương mại điện tử, bảo đảm kết nối, liên thông với các hệ thống dịch vụ công theo quy định của pháp luật. Hệ thống đã thiết kế cơ chế công khai trạng thái pháp lý của nền tảng và tổ chức cung cấp dịch vụ sau khi hoàn thành thủ tục, như đã thông báo/đăng ký/cấp phép, bảo đảm minh bạch và thuận tiện tra cứu. Đối với các trạng thái như đang sửa đổi, bổ sung hoặc chưa thực hiện thủ tục, việc hiển thị dưới dạng biểu tượng gắn trên nền tảng không khả thi, do trạng thái hồ sơ có thể thay đổi liên tục và việc hiển thị, gắn liên kết phụ thuộc vào chủ quản nền tảng (chưa phát sinh trong trường hợp chưa thông báo/đăng ký).

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			Đề xuất bổ sung điểm e khoản 1 Điều 50 như sau: <u>“e) Bảo đảm an toàn, an ninh cơ sở dữ liệu, an toàn hệ thống, tuân thủ quy định của pháp luật về dữ liệu, dữ liệu cá nhân, và an ninh mạng”</u> .	Nghĩa vụ bảo đảm an toàn, an ninh dữ liệu và hệ thống đã được quy định tại pháp luật về dữ liệu, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân; Cơ sở dữ liệu về TMĐT là cơ sở dữ liệu chuyên ngành của cơ quan nhà nước, do đó phải tuân thủ các quy định này, không cần thiết quy định lại trong Dự thảo Nghị định nhằm tránh trùng lặp.

Trên đây là Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Thương mại điện tử, Bộ Công Thương trân trọng báo cáo./.